



---

## TỔ ẤM GIA ĐÌNH

---

André Maurois

---

Making Ebook Project

BOOKAHOLIC CLUB

---





- Tên sách: **TỔ ẤM GIA ĐÌNH**
  - Tác giả: **André Maurois**
  - Nguyên tác: *Le cercle de famille*
  - Dịch giả: Vương Hữu Khôi
  - Nhà xuất bản: NXB Phụ nữ và Trung tâm văn hóa ngôn ngữ Đông Tây
  - Năm xuất bản: 2001
  - Số trang: 326
  - Khổ sách: 13 x 19 cm
  - Giá bìa: 26.000 đồng
- 
- ✚ Đánh máy: **Xuân Hoa, Thu Quỳnh, Hoàng Thảo, Phương Khanh, Thu Hiền, Tường Minh**
  - ✚ Kiểm tra: **Hoàng Thùy Dương**
  - ✚ Chế bản ebook: **Thảo Đoàn**
  - ✚ Ngày thực hiện: 30/11/2011
  - ✚ Making Ebook Project #210 – [www.BookaholicClub.com](http://www.BookaholicClub.com)



## MỤC LỤC

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ .....	4
PHẦN THỨ NHẤT .....	6
PHẦN THỨ HAI .....	87
PHẦN THỨ BA.....	157
CÙNG MỘT DỊCH GIẢ .....	241

## GIỚI THIỆU TÁC GIẢ



**André Maurois** (1885 – 1967) là nhà văn lớn người Pháp, tên thật là Emile Herzog, viện sĩ trong Viện Hàn lâm Pháp.

Ông xuất thân trong một gia đình công nghiệp ở Alsaca. Khi còn ở ghế nhà trường ông là một cao đệ của giáo sư kiêm triết gia Alain (1868 – 1951), tốt nghiệp Đại học, ông làm giáo sư triết học. Một thời gian sau ông từ chức về quản lí nhà máy dệt của gia đình và bắt đầu viết từ đó. Trong thế chiến thứ nhất (1914 – 1918), ông làm thông dịch viên trong quân đội Hoàng gia Anh, chiến tranh thế giới lần thứ hai (1939 – 1945), ông sống ở Anh quốc và Hoa Kỳ.

**André Maurois** chuyên về tiểu thuyết, luận văn, sử, phê bình, khảo luận, tùy bút... Với hơn 100 tác phẩm thuộc nhiều thể loại mà có người cho “toàn thể tác phẩm của ông quả là trác tuyệt” đã được các thế hệ trẻ ngưỡng mộ, tin cậy và xem ông như bậc thầy.



*...Vì ta là vị thần Chúa tể của nhà người, vị thần giỏi giang và có tính đố kỵ, ta trả thù cho hành vi bất công bất chính từ đời cha sang đời con, tận đến đời cháu, tận cả đời chắt nữa...*

Thiên di

Chương XX, câu 5

# PHẦN THỨ NHẤT

## I

Những kỷ niệm thời thơ ấu không như những kỷ niệm thời đã đứng tuổi, chúng không được sắp xếp trong khung cảnh thời gian. Đó chỉ là những hình ảnh rời rạc, bị sao lãng mọi bề và những nhân vật đại diện cho chúng ta lại rất khác biệt với bản thân chúng ta đến nỗi có rất nhiều hình ảnh như xa lạ hẳn với chúng ta. Nhưng những hình ảnh khác để lại trong tính tình chúng ta những dấu vết khó mà phai nhòa đến mức ngày nay, do những hậu quả mạnh mẽ của chúng, ta nhận ra đó là những thực tế đã qua.

Tựa như khi nghiên cứu lịch sử một xứ sở, chúng ta không thể cảm thông thế nào là kiếp sống nô lệ của người nông dân đứng giữa tầng lớp Giáo hội và quý tộc, mà chỉ hình dung ra kiếp ấy qua quan sát ở trong làng xóm chúng ta những nỗi hận thù không sao giải thích nổi còn rơi rớt lại. Vậy nên trong tình cảm chúng ta hiện nay những nỗi chán chường điên cuồng cùng những sở thích đáng lên án mà chúng ta nhận ra những dư ba yếu ớt của sự rung chuyển từ ba mươi năm trước đã từng xáo động những nhóm tế bào mà nay chúng ta là những người nổi dãi.

Kỷ niệm xa xưa nhất của Đonidơ Herpanh là kỷ niệm về một ngày trên bờ biển. Lâu nay, hè nào bà Herpanh cũng thuê một biệt thự ở Bodovan bên bờ biển Noocmăngđi. “Tôi thuê trước hết là cho lũ trẻ”, bà nói. Ngôi nhà mang tên “biệt thự Côlibri”. Hai mươi năm rồi mà Đonidơ vẫn hình dung lại được cái mái ngói có đường điệu bằng gỗ cắt theo hình những trái tim cùng các đường xoắn trang trí, những thanh dầm gỗ xiên xiên hay thẳng đứng giữa những hàng gạch, hàng hiên có cửa kính, cánh cửa ra vườn mỗi khi mở làm rung cái chuông nhỏ và các bồn sắt to trên cửa sổ với những cây phong lữ thảo sống lay lắt, ở đó bốc lên mùi đất và mùi lá ửng.

Đonidơ mặc tấm áo may ô đỏ đang đứng chống xẻng bên lũy một cái pháo đài em vừa đào đắp. Em nhìn ra biển. Những mảng bóng đen to lớn, gió cuốn chạy lô xô trên mặt nước xanh khi đổ đến gần bờ lại trở thành màu cát. Nước triều đã rạc. Phía trước pháo đài trải dài một dải những hòn cuội nhỏ và mảnh sò vỏ ốc vụn, đi đất có thể bị đứt chân. Xa hơn nữa là những cồn cát mịn màng và chắc với những dòng sông uốn khúc quanh co trông đẹp



mất. Dưới đáy những ngòi ấy, cát đóng chắc thành hình sóng lượn. Donidơ bỗng thêm được cảm thấy độ bền của lớp cát ấy dưới chân mình, em buông xẻng, chạy về phía các vũng nước. Có tiếng quát: “Donidơ...”. Em dừng phắt ngay lại và chậm chạp quay về.

Notx Kêrinhton, cô có những bức dọc trong lòng. Có trời biết tại sao cô lại làm cho cái gia đình Herpanh này, vốn chỉ là dân tiểu tư sản tỉnh lẻ, thậm chí xe riêng cũng chẳng có. Trước đó, cô đã từng dạy dỗ con cái của bá tước Thiănggiơ có cả một tòa lâu đài và con cái gia đình Oetbergiê mỗi năm đến ở Biaritz hàng bốn tháng trời. Notx Kêrinhton là con gái một người buôn bán tạp hóa ở Phênkôttxton. Cô có tham vọng trở về nước Anh khi tuổi chừng năm mươi để mở một ngôi nhà trọ, khách vừa ăn vừa ở. Ở Pháp, cô mong muốn được sống lẫn với các gia đình giàu có hay quyền quý. Trên cái bãi biển còn quê kệch vào những năm 1900 này, cô không thấy có những nữ gia sư người Anh nào khác. Buộc lòng phải ngòi với các chị vú sữa, cô đổ trách nhiệm cho cả vũ trụ về sự sa sút này. Phòng riêng của bọn trẻ bé quá. Nhà chỉ có một buồng tắm. Tính nết Donidơ quá tệ không chịu cho hai em là Lôlôto<sup>1</sup> và Bêbê mượn đồ chơi. *You are a very naughty little girl...I'll tell your mother about you...*<sup>2</sup> Notx nói: Donidơ hờn dỗi ngòi tách ra một chỗ. Cái xẻng của em tên là Olali, nó cũng là người hăn hoi thì cho Lôlôtto mượn làm sao được cơ chứ! Mỗi đồ chơi đều có một cái tên bí mật cấm được nói ra. Cái gôi tên là Sêbatchiêng, cái xô đựng nước là ông Ghibôren, như ông cụ làm vườn ở Pông đờ Lorơ vẫn thường đem đến hàng trăm chậu nhỏ để trồng thu hải đường và hương nhật quỳ. Ngòi bên miệng hồ em đã đào làm nơi ẩn nấp, em vục đầy tay cát mịn và ẩm cho chảy lợt qua kẽ các ngón tay, một viên sỏi hay mảnh vỏ ốc lẫn trong cát mắc lại ở kẽ các ngón tay sát nhau. Nước triều lên. Donidơ ngấm nhìn những làn sóng nhỏ từ xa dồn đến tung bọt trắng xóa trải dài trên cát, sóng rút, sau khi được tắm thứ nước ấy, cát tro ra, bóng loáng như hải cầu. Ở bên trái, về phía Đivơ và Cabua những chiếc thuyền nhỏ đang đánh cá trên mặt biển sáng long lanh. Donidơ nghĩ giá được đi trên những con thuyền ấy hẳn là thích lắm và “người lớn thực là bất công và độc ác”.

Phía sau em, cô Notx đang ngòi đan len, lưng tựa vào căn lều tắm trên bãi biển, đầu cúi xuống mảnh len đan, và nói tiếng Pháp với cô gia sư nhà Quessnây:

---

<sup>1</sup> Tên gọi thân mật của Saclôtto

<sup>2</sup> Em là một đứa bé gái xấu thói, cô sẽ mách mẹ đây



- Nếu tôi mà kể ra đây những điều mắt thấy tai nghe... – Cô Notx nói – bà ta là một phụ nữ tồi... Suốt ngày chỉ ngồi viết thư cho “Lão ấy”.

Đonidơ biết rằng cô Notx đang nói về mẹ em. Em lắng nghe mà vẫn rây cát qua kẽ tay, lúc này cát đã đọng thành một đồng nhỏ mịn và vàng óng bên em.

Chừng sáu giờ chiều, cô Notx bảo phải về thôi. Một tay cô đẩy nôi cho Bêbê, một tay cô dắt Sáclôtơ. Đonidơ theo sau, kéo lê lưới xẻng kêu leng keng trên gạch lấm cát. Em biết rằng tiếng xẻng làm cô Notx bức dọc. Em không chịu đi giày vì em thích có cảm giác đau đau khi những viên sỏi nhỏ ấn vào lòng bàn chân. Khi em đặt đôi chân đất lên thềm biệt thự mặt gỗ một vẫn còn nóng nóng, Đonidơ nghĩ đến lúc đi tắm, cát dính ở người sẽ trôi xuống, đọng thành một bãi biển nho nhỏ ở đáy nước.

## II

Bà Herpanh ngả người trên chiếc ghế dài đang đọc sách. Bà đeo găng tay, e không khí biển làm hại da. Bà mặc tấm áo choàng dài dùng trong nội thất màu hồng và có vai bông cùng diềm đăng ten rộng bản, thân dưới áo gấp nếp tựa đàn phong cầm, xòe ra như chiếc quạt. Một chiếc dù trắng rua lỗ thêu các hình hoa văn giống như hoa văn tấm diềm gỗ trên mái được đặt tựa vào lưng ghế, che cho khuôn mặt đẹp của người đang đọc sách. Ngay khi đang trèo lên thềm còn nóng bỏng, Đonidơ bỗng đã cảm thấy bị lòng ngưỡng mộ tràn trề lôi cuốn về phía hình ảnh tươi mát và sang trọng ấy. Vượt lên các em mình đi chậm hơn vì chúng phải chụm đủ cả hai chân lên một bậc rồi mới bước tiếp lên bậc trên, Đonidơ chạy lại để ôm hôn mẹ.

- Đonidơ, cái xẻng của con kia!... Phải rời mắt khỏi cuốn sách vì tiếng xẻng lanh canh, bà nói.

Bà nhìn đứa bé mặc may ô đỏ vừa đứng sững lại sát bên những nếp gấp của tấm áo hồng.





- Tay con đầy cát, đi rửa tay đi... – bà nói – chào cô Notx. Tôi phải viết bao nhiêu là thư nên không có thời gian ra bãi biển xem cô và các cháu thế nào. Hôm nay tốt đẹp cả chứ?

- Thưa bà, không được tốt lắm đâu – Notx nói – ... Đonidơ lại vẫn không chịu cho Lôlôttơ mượn cái đệm.

- Đonidơ, thật đấy, từ mấy tháng nay, con quá đáng lắm! – Bà Herpanh nói.

- Nhưng mẹ ơi, con không cho Sáclôttơ mượn Sêbatchiêng được, Sêbatchiêng ghét em ấy.

- Đừng nói nhăng, – bà Herpanh nói – Con lớn lắm rồi đó... Con phải làm gương cho em ... Mẹ đã làm tất thấy để chiều lòng các con. Mẹ đã ra biển đây vì các con, thế mà các con cứ tìm cách làm mẹ phiền lòng.

- Người ta bắt công.

- “Người ta” là ai? – Bà Herpanh nói, – nếu con không tỏ ra dễ thương với cô Notx hay các em con thì ít nhất con cũng tỏ ra dễ thương với mẹ cho mẹ được vui lòng chứ.

Đonidơ nhìn những viên gạch trên thềm mạch đã rạn, có mấy con kiến đang bò ở đó, mắt nhìn xuống đất, em nói:

- “Người ta bắt công”.

Bà Herpanh thở dài, nhún vai và lại cầm lấy cuốn truyện, Notx và ba đứa trẻ lặng lẽ trèo lên cái cầu thang dốc đứng có tay vịn bằng gỗ thông đánh vécni xít lấy bàn tay. Trong khi cô Ôgiêni và Notx sửa soạn tắm cho hai em, Đonidơ sắp xếp lại ngăn kéo của mình. Đonidơ đã không được phép mang theo toàn bộ kho báu của em ở Phòng thờ Lơơ, song ít nhất em cũng mang được những thứ quý báu nhất: một mảnh lụa sọc vàng, một cái đồng hồ bỏ túi hồng, những tấm vé xe điện cũ và một cuốn anbum tem thư. Đonidơ lúc nào cũng giấu những thứ đó trong lúc các em tắm vì khi ấy cô Notx chẳng có ở đó để mà bảo: “Đồ chơi là của chung” rồi lại buộc em phải cho Lôlôttơ mượn cuốn anbum mà Lôlôttơ chơi lại cứ xé ra. Được một lúc, nghe tiếng khuấy nước trong phòng tắm, em mới lần xuống bếp. Chị đầu bếp Victorinơ là bạn thân của em còn chị hầu phòng Ôgiêni từ khi trở thành bạn



tâm tình với cô Notx thì cứ đuổi em ra khỏi nơi xếp quần áo, miệng nói: “Làm cái gì mà lúc nào cũng cứ xán quanh người ta thế?”

Ở trong bếp thật thích, chị Victorinơ có bộ ngực đồ sộ núng nính dưới tấm áo choàng vải xanh đang cúi xuống bếp lò. Đonidơ rất mê chị Victorinơ vì chị dậy em cán sôcôla, dậy xay cà phê và hát cho em nghe bài “Chú bé vùng Xavoa”<sup>3</sup>

- “Ôi con ta, hãy đến nước Pháp...”. Đôi khi, chị Victorinơ cũng nổi giận, nhưng cơn giận của chị nóng và êm dịu như hơi nước thoát ra từ cái ang đồng đẹp đẽ mà chị gọi là nồi hấp.

- Chị Victorinơ, chiều nay chúng em ăn gì?

- Có chạy ra chỗ khác đi không – Victorinơ nói – ... chiều nay các em không ăn với mẹ đâu ... Các em có canh, có rau cải và quả nấu đường.

- Ừ phải, – Đonidơ nói – Em thấy có cái gì trong nồi rồi, có bánh kem rắc quả dâu và gà dồ quay nữa.

- Bằng một cử chỉ không bằng lòng, Victorinơ sập ngay cửa lò đen ngòm lại. Chị bảo: “Hãy chăm lo đến cái gì có liên quan đến em ấy... Tất cả những thứ này không phải để cho các em. Thôi, đi đi, nhanh lên ... Rồi em lại sắp làm chị gặp chuyện phiền phức đấy”.

- Nghe giọng nói của Victorinơ, Đonidơ hiểu rằng bánh kem và con gà dồ kia là những dấu hiệu của những việc làm bí mật và tội lỗi.

- Mới sáu tuổi đầu mà em đã có khả năng trắc ẩn phân biệt đúng sai, tinh tế, biết sợ hiểu biết ngọn ngành. Em im bật, cúi đầu lúi thúi ra khỏi bếp. Qua cánh cửa hé mở, em thấy trên bàn ở phòng ăn có bày hoa quả. Cả nhà như đang sửa soạn cho một ngày hội mà em thì bị loại ra, không được tham dự. Em nghe tiếng cô Notx léo nhéo ở cầu thang:

- Đonidơ... *Where on the earth is this child*<sup>4</sup>?

<sup>3</sup> Vùng Xavoa trước thuộc Rôma và chỉ thuộc Pháp sau cuộc trưng cầu dân ý 1860. Vậy nên mới có câu hát này.

<sup>4</sup> Bé này ở xó xỉnh nào đấy!



- Notx, – Victorino béo phì gọi to – ... Dẫn Donido đi... đem theo cả “các món ăn đòi này nữa...”

- Victorino xuất hiện ở cửa bếp và đưa mắt trao đổi với cô người Anh, ánh mắt lộ vẻ tinh nghịch và khinh nhờn mà em bé mặc may ô đỏ, nắm bắt được ý nghĩa ánh mắt ấy và suốt đời chẳng quên.

- *Hurry on*,<sup>5</sup> Notx nói. ... Các em em đã sẵn sàng cả rồi... Victorino, chiều nay trẻ con ăn gì đây?

- Rau cải và quả nẫu đường – Victorino nói.

- *Good gracious*<sup>6</sup> Notx nói ... Tôi ra bảo bà ấy đây.

Cô đi về phía hàng hiên và Donido nghe tiếng cô trách móc:

- *A child must be fed. I cannot starve them*<sup>7</sup>

Notx quay lại, lôi Donido lên tận gác và bảo với Ogiêni:

- Bà ấy là người mẹ tồi, chỉ nghĩ về riêng mình.

Ogiêni là con người khô khan, hẹp hòi và khinh khỉnh. Chị ta thường hay mặc loại áo cánh may bằng lụa đen bóng, cổ đứng, viền vải mỏng trắng, trên ngực có cài cái kim đã xâu chỉ. Donido cởi áo may-ô. Em hỏi:

- Cô Nany, ai sẽ ăn cả tấm bánh ấy?

- Em đừng bao giờ hỏi như thế – Notx nói.

Giận dữ, cô bắt đầu xát xà phòng vào đầu, vào tai Donido.

---

<sup>5</sup> Nhanh nhanh lên

<sup>6</sup> Từ tế gốm nhi

<sup>7</sup> Phải cho trẻ ăn. Tôi không thể để chúng chết đói được.



### III

Cho ăn xong bữa tối là người ta dẫn ba đứa trẻ đi ngủ liền. “Tại các em không ngoan”, Notx nói. Đonidơ đã từng biết hình phạt ấy, nó thường trùng hợp với những tối cô Notx muốn đi Du hí viện. Nhưng cô Notx vẫn mặc tấm áo dài vải xanh cơ mà! Nằm dài trên giường, Đonidơ nhắm mắt, suy nghĩ tìm hiểu. Em nghĩ đến thời mẹ còn yêu em. Khi ấy cứ đến sáng chủ nhật là người ta bế em sang giường bố mẹ. Bố dạy em thổi vào cái đồng hồ quả quýt bằng vàng là nắp nó mở ngay ra, mẹ thì để cho em nghịch mớ tóc dài mẹ tết thành bím. Khi chị Ogiêni đem đồ điếm tâm đến, Đonidơ được nhúng cả “con vịt” vào cà phê. Ngay cả ban ngày cũng vậy, mẹ đùa nghịch với em như trẻ con, cùng ngồi trên thảm chơi trò chơi nấu ăn với em nữa. Thế rồi Lôlôtơ ra đời, rồi lại Bêbê nữa. Còn bây giờ thì lúc nào em cũng bị mắng mỏ.

Đonidơ thường ngủ một mạch cho đến sáng khi cô Notx bước vào phòng cùng ánh sáng ban mai. Nhưng hôm ấy, nửa đêm em thức giấc. Từ cửa sổ để mở, ánh sách dịu dàng soi vào ba cái giường nhỏ. Đó là thứ ánh sáng pha trộn, có ánh trắng nhẹ nhàng, nhờ nhờ như màu sữa, cũng có thứ ánh sáng khác chói chang hơn, trắng hơn từ dưới hàng hiên hắt lên. Dưới nhà có tiếng hát. Đonidơ chống khuỷu tay nhòm dậy để nghe cho rõ hơn. Em rất mê giọng hát của mẹ. Hồi mới hai tuổi, mỗi khi nghe tiếng dương cầm là em lặn xuống tận phòng khách và van nỉ: “Mẹ ơi, mẹ hát đi.”. Em thích nhất là những bài hát làm cho em phải khóc tựa như bài *Người chơi đàn quay*. Lên ba, em đã biết ngâm miêng âm ừ những điệu nhạc của Shuman, của Bram và tỏ ra có trí nhớ tốt về nhạc đến nỗi mẹ em phải “bắt đầu dạy em chơi đàn dương cầm”. Em tiến bộ nhanh không tưởng được. Từ sáu tháng nay, em đã đệm đàn cho mẹ hát những giai điệu hợp với trình độ em.

“Đonidơ rất có khiếu âm nhạc”, bà Herpanh thường nói.

- Có được một bà mẹ như bà thì làm gì cháu nó chẳng thế – Những người ở Pông đờ Lơơ trả lời.

Trong đêm khuya thanh vắng, giọng hát ấy choán cả thế gian. Hương kim ngân dâng lên từ khu vườn. Các em nhỏ đang yên giấc. Nằm thu mình trên giường, Đonidơ những



muốn được một mình ở bên mẹ để mà ngắm mẹ. Lời ca lan ra thành những làn điệu lung vang. Em không hiểu hết mọi lời ca nhưng em nghe thấy:

*... dưới những hàng hiên thênh thang...*

Từ *portique*<sup>8</sup> làm em nghĩ đến những bài thể dục cùng học với con cái gia đình Quetsnây trong khu vườn nhà họ. Những xà và vòng treo lủng lẳng dưới tấm khung xà móc dụng cụ thể thao. Em nghĩ đến cái xà treo đang đu đưa những vòng treo kêu cọt két, nghĩ đến Ăngtoan Quetsnây đã hứa hôn với em. Rồi em lại lắng nghe tiếp. Giọng hát hay quá đến nỗi nó đã làm em e ngại: Mẹ đang hát cho ai nghe thế nhỉ? Ai đệm cho mẹ?

*... sóng biển nhấp nhô cuộn bóng mây trời...*

Ở phòng bên, cửa để mở, Notx thở như người đang ngủ. Đonidơ rình nghe tiếng động ấy rồi bằng cử chỉ dứt khoát bé tung chăn ra khỏi giường, nhón gót đi lại phía cửa sổ. Các bồn phong lữ thảo bốc lên mùi lá ửng. Khoảng trời như một khoảng trần đen tuyệt diệu lác đác sao. Xa xa những làn sáng nhỏ êm êm vỗ bờ cát nghe như tiếng vò giấy lụa. Cúi người xuống rồi vươn mình qua khóm hoa, em nhìn thấy các ô kính xen giữa các khung kim loại. Mẹ mặc tấm áo dài trắng, đôi vai để trần, đang đứng cạnh chiếc dương cầm. Một người đàn ông ngồi trên chiếc ghế đẩu đang chơi đàn mà em chỉ thấy lưng ông ta. Gáy ông to khỏe đỡ lấy bộ tóc hung hung đỏ quanh cái sọ hói hồng hào nhẵn thín. Tay bà Herpanh đặt lên vai người đang cúi xuống cây đàn.

*... và chăm sóc tôi xin chỉ nhân cho sâu*

*Nỗi lòng thầm kín khổ đau làm tôi tàn tạ...*

Giọng hát cao và to tựa như bay bổng lên tận các vì sao rồi vụt tắt. Người đàn ông gỡ tay bà Herpanh ra khỏi vai mình rồi quay đầu lại áp môi vào nơi da thịt để trần. Đonidơ sợ, tụt rất nhanh khỏi cửa sổ và nhón gót quay về giường nằm.

Người đàn ông đó là ai? Sao cuộc viếng thăm của ông ta lại không hề được ai báo trước nhỉ? Phải chăng đây là con người mà thịt gà, bánh dâu bơ và hoa violet chờ đón? Sao Victorinơ và Notx lại cười khi nói đến “các món ăn đôi”. Dưới ánh trăng em thấy vật gì lác

<sup>8</sup> Portique vừa có nghĩa là hàng hiên vừa có nghĩa là xà treo dụng cụ thể dục thể thao nên Đonidơ liên tưởng đến những bài thể dục.



lư ở trước cửa sổ. Khiếp đảm em nói nhỏ: “Mẹ!”, rồi nhận ra ngay ra đó chỉ là chiếc may-ô đỏ mà Notx đã phơi ở đó. Từ phía dưới cửa sổ, tiếng dương cầm lại vang lên. Donidơ khao khát được có lỗi chơi đàn chắc tay bình tĩnh đó. Đây là một giai điệu em không quen. Nằm trong giường em không còn nghe được lời ca. Em thở dài, em trăn trở, ôm chặt gối vào lòng rồi ngủ thiếp đi.

Sáng hôm sau, em nhớ lại những điều đã thấy trong đêm nhưng em không hề kể lại với cô Notx và cũng chẳng nói gì với mẹ. Ngồi bên pháo đài đắp bằng cát, em nghĩ đến cái gáy tóc xoắn hoe đỏ, đến những từ lạ tai mà em nghe được. Em khẽ hát:

*Dưới những hàng hiên thên thang...*

Ở bãi biển về em quan sát xem mẹ có vẻ gì khác hoặc cảm động không, nhưng tấm áo dài mỏng mặc trong nội thất vẫn xòe ra như chiếc quạt màu hồng chẳng có gì khác hôm qua. Suốt ngày hôm đó, Donidơ tỏ ra ngỗ nghịch làm mọi người khó chịu đến nỗi bà Herpanh phải vào buồng em lấy đi mảnh lượt em thích nhất, mảnh lượt em vẫn dùng hóa trang thành cô “Lọ Lem” sắp sửa đi dự vũ hội. Donidơ kêu la hồi lâu. Con người ta thật đáng sợ, độc ác, đáng ghét. Sau hai tiếng đồng hồ khóc lóc rên rỉ em mới được cô Notx rửa mặt cho và trả lại cho em mảnh lượt. Đến tối em tỏ ra rất ngoan và cười nhiều.

## IV

Thứ bảy nào ông Luy Herpanh cũng về Bodovan và ở lại cả ngày chủ nhật với gia đình. Vốn là người buôn len ở Pông đờ Lorơ vào những ngày thường trong tuần ông không dám rời thành phố nơi mà mấy cụ già áp đặt cho những nhà doanh nghiệp lớn một thứ kỷ luật hà khắc và vô ích. Chòm râu cầm đen, vuông, như khuôn lấy bộ mặt râu rầu của ông. Đầu ông hơi bị lệch về phía vai. Bà Herpanh dẫn các con gái ra ga đón ông. Donidơ thật ngạc nhiên và coi như một sự kỳ diệu được thấy bố có chòm râu cầm vuông, bận áo vét tông đen, đeo kính kẹp mũi bước xuống từ con tàu mệnh mệnh tựa như một vương quốc xa lạ đối với em. Em yêu bố và chờ đợi ở mỗi lần bố về thăm một bước chân chinh lại cuộc sống đã làm em đau khổ. Sự chờ đón ấy bao giờ cũng đem lại thất vọng.



Bà Herpanh âu yếm dịu dàng đón tiếp ông. Ông hỏi:

- Em có đi thăm ai không? ... Em được khuây khỏa chứ?

Bà trả lời:

- Ô, em chẳng tìm gặp người nào cả... Em ở đây vì các con ... không khí biển tốt cho chúng, còn những cái khác em chẳng quan tâm làm gì ... À có ... Em gặp bà Quetsnây ở trên đê, nhưng anh đã biết bà ta như thế nào rồi còn gì, một cái gật đầu rồi bà ta đi qua.

Rồi đến lượt bà hỏi ông về công việc. Tức thì câu chuyện của hai người trở thành khó hiểu.

Hơi trì trệ một chút, tháng tám nào chẳng vậy, nhưng Luân Đôn rất cứng rắn... điều đó khuyến khích khách mua hàng. Patxcan Busê đã lấy một trăm kiện len Úc, mà tôi đang điều đình với Xmith Enbop về một khối hàng lớn hơn cho Mongtovidêô.

Đonidơ nghe lỏm được từ “Balle”<sup>9</sup>. Em tự hỏi làm sao ông Patxcan Busê, người có bộ râu đẹp màu bạch kim mà Notx chỉ trở với vẻ thán phục mỗi khi ông cầm cương chiếc xe song mã đi qua lại có thể chơi năm trăm quả bóng? Đôi khi ông Herpanh cố làm cho các con nói lên, khổ nỗi ông rụt rè làm các con rụt rè theo. Ông vui nhất là dùng tiếng Anh trao đổi vài câu với cô Notx. Hàng năm ông sang Luân Đôn nhiều lần để bán len nên cô Notx mới có mặt trong nhà này, còn cô thì cô thăm khinh ông. Chủ nhật, nếu đẹp trời, ông dẫn Donidơ đi câu tôm hay câu trạch với ông. Ông xắn quần đến tận đầu gối. Notx nhìn đôi bắp chân gầy guộc của ông mà nói với cô gia sư nhà Quetsnây: “Cái ông tội nghiệp không được lắm của một nhà thể thao”<sup>10</sup> Donidơ nghe tiếng, bé nắm chặt tay ông và kéo ông đi. Mặc chiếc áo may-ô đỏ chạy bên ông, em nghĩ rằng em có vẻ là một đứa con trai. Ý nghĩ ấy làm em thích thú.

Chủ nhật tiếp ngay sau cái đêm làm em thức giấc vì tiếng hát của mẹ ấy, do các vũng nước ẩm hẹp và dài nên hai bố con phải ra tận ngoài bãi xa để câu. Lúc dừng chân lại thì hai bố con đã ở ngay trước lối vào cảng Divo tanh mùi bùn và bụi cá. Ông Herpanh bảo:

<sup>9</sup> Balle là kiện hàng, balle cũng có nghĩa là quả bóng. Hai từ đồng âm khác nghĩa. Donidơ hiểu nghĩa nọ sang nghĩa kia.

<sup>10</sup> Notx nói tiếng Pháp chưa được thạo.





- Bố con ta về theo đường đê dễ hơn đi trên cát.

- Con mệt rồi – Donidor nói.

Nắm đôi khuỷu tay em, ông nhấc bổng em lên (Em thích cảm thấy bố mình khỏe vì cô Notx bảo: “Cái ông đáng thương ấy yếu lắm”. Sao lại yếu? Donidor muốn Notx nhìn thấy bố bế em lên một cách dễ dàng); ông đặt con ngồi lên bức tường đá của con đê, mỉm cười nhìn em, đầu hơi lệch sang bên vai.

- Con ngồi nghỉ năm phút – ông bảo.

Ngồi trên bức tường, em ở ngang tầm mắt bố. Chưa bao giờ em lại ngắm kỹ ông như thế. Thật là lạ, chòm râu cầm lại mọc ngược lên đến tận má tựa như cỏ trên mặt vát ụ đất. Một lần nữa em cảm thấy ông khỏe mạnh và nhân từ. Em nói:

- Bố ạ, bố biết không... Khi bố đi vắng và chúng con đã đi ngủ, có ông nào ấy đến nhà ta.

- Con điên à? – Ông nói – ... ông nào?

- Con không biết, con chỉ nhìn thấy lưng ông ta... Nhưng mẹ hát và ông ta đệm dương cầm... Ông ấy chơi dương cầm giỏi giỏi là ... Bố ơi, có phải là...

Ông nắm hai cánh tay em, nhấc bổng em lên mạnh đến nỗi làm em phát sợ rồi đặt dần em xuống mặt đê lát và nắm tay em kéo về Bodonan. Ông bước những bước dài làm em chạy mới theo kịp, lưới chụp tóc kéo dài sau lưng em. Em còn cố nói:

- Bố ơ, bố có biết không, con gặp một người có con khỉ be bé, nó ăn rau xà lách, ăn hạt dẻ và nho... Bố ơi, con khỉ giá bao nhiêu?

Bố em không trả lời và bất chợt quay ngoắt sang phải, vượt qua đường cái vì ở trên mặt đê, họ đang ở ngang tầm cao biệt thự của họ. Cánh cửa nhỏ mở ra vườn làm rung cái chuông nhỏ. Bà Herpanh đuổi dài trên thềm đang đọc sách, tay đeo găng, đầu che chiếc dù thêu kiểu Anh.

Dẫn giọng, ông bảo con: “Đứng đấy!” và quăng lăng tôm xuống cạnh em.





Em nghe thấy bố em to tiếng rồi mẹ em cười dịu dàng trả lời. Em mở mắt ra, bầy tôm sắp chết, ngọ nguyệt, bò lổm ngổm. Những bước chân lướt nhanh trên sỏi tiến lại gần em. Đó là bố và cô Notx. Ông quên buông ống quần đã xắn lên quá đầu gối từ lúc đi câu, ông lại đi đất, đầu hơi nghiêng sang bên vai, vẻ mặt nghiêm trang, tất cả những cái đó hợp thành một tổng thể khôi hài.

- Thưa ông, cô bé điệu lắm – Notx nói – ... phải phạt cô ấy mới được ... Lúc nào cũng bịa ra hết chuyện này chuyện nọ.

Bà Herpanh thần thờ, nghiêm nghị theo sau, cẩn thận giữ cho chiếc dù ở giữa mặt trời và khuôn mặt mình. Bà nắm lấy cánh tay Đonidor mà lắc mạnh làm em đánh tuột cả lăng tằm.

- Con thật là tai ác – bà nói – Con đã làm bố con phiền lòng quá nhiều... Con sẽ bị nhốt trong phòng suốt ngày hôm nay. Xéo đi.

Đonidor kêu khóc đến tận chiều. Đến giờ đi tắm, Lôlôttơ và Bêbê tò mò nhìn em chẳng dám hỏi han gì. Cô Ogiêni vẽ khe khẽ và kênh kiệu với cái cổ áo đen viền trắng đang cười với Notx.

## V

Giữa những năm 1890-1900, ở Pông đờ Lorơ gần như phụ nữ tư sản nào cũng chính chuyên. Người ta không thể nào dạo chơi trong phố mà không bị các bà già đa nghi khéo léo theo dõi từ những khuôn cửa sổ hé mở trên các phòng khách tối om. Người ta phải hẹn hò nhau ở Evre, ở Ruăng, ở Paris, khôn nổi thời đó chưa có ô tô mà đi xe hỏa thì vẫn cứ bị giám sát. Nếu như giữa việc bà này hay lui tới nơi chữa răng và ông kia đi lại trên quận hành chính làm các cuộc vận động lại có sự trùng hợp quá đều đặn mà chỉ có ngẫu nhiên mới giải thích được, thì các quan sát viên tài ba ấy tức khắc lôi ra được những quy luật về sự biến thiên kèm theo. Vì vậy mà cả Pông đờ Lorơ biết rằng sau trung úy Đobuyca, bác sỹ Ghêranh là tình nhân của bà Lu-y Herpanh.



Tư cách ấy bị quả trách nghiêm khắc đến mức nhân nhượng lắm, người ta mới liệt bà Herpanh vào hàng chớp bu công nghiệp của địa phương mà thôi... Từ thế kỷ thứ XVIII, Pông đờ Lorơ, một tỉnh nhỏ, đẹp, có nhiều nhà máy bao quanh thung lũng Lorơ đã được coi là một trong ba kinh đô của Vương quốc len cùng với hai tỉnh bạn giáp ranh là Enbop và Luvriê. Riêng nghề làm da là dành cho quý tộc địa phương. Một số gia đình như Rôminhly, Poatovin, vào năm 1900 vẫn còn những xưởng sản xuất da, xây dựng từ thời Cônbe<sup>11</sup>. Uy danh lớn của họ nay phải nhường lại cho gia đình Quetsnây là kỹ nghệ gia mới từ ba đời này thôi nhưng có thể lực hơn. Trên tổng số năm nghìn thợ ở Pông đờ Lorơ, gia đình Questnây chiếm tới hai nghìn và có đến sáu trăm cỗ máy dệt, cái đó ngang với tước quận công. Đối với mọi người dân thành phố ấy, danh từ

“Các Đức Ngài ấy” dùng để chỉ Asilơ Questnây và con là Fernăng. Từ ấy cũng sáng sủa như từ “Đức Ngài” dùng để chỉ Xanh Ximông là em nhà vua. Những nhân vật duy nhất ở thung lũng ngang hàng với ngài Asilơ là các ngày Patxcan Busê, đờ Luvriê và Ôgiêni Xmith người Andaxơ đến Enbop từ những năm có chiến cuộc 1870. Tầng lớp quý tộc cũ ở “Thung lũng len” này gần như bị giới công nghiệp phong kiến mà ba người ấy là thủ lĩnh loại trừ gần như hoàn toàn. Một vài chúa đất sống trong các lâu đài đổ nát vẫn còn duy trì giữa họ ngôi thứ của nước Pháp quân chủ nhưng họ chẳng phải là những kỹ nghệ gia về dệt, về kéo sợi hay về ruộng, nên ở Pông đờ Lorơ này, họ là những người kém vai vế. Dưới những kỹ nghệ gia ấy là những thương gia len da, những người môi giới buôn bán, những nhà bảo hiểm, – họ hợp thành một lớp tư sản giàu có, kiên cường nhưng vẫn phải thừa nhận thế hơn hẳn của giới công nghiệp. Trong sự thấp kém của giới này có ba biệt lệ mà các nhà sản xuất phải chấp nhận và tôn trọng, đó là: ông chủ ngân hàng Locleéc, luật sư công chứng viên Penlotô và Aritxtiđơ Herpanh, một thương gia len. Ba người này hợp thành một tầng lớp riêng biệt và đại diện cho cái có thể gọi là nghị viện của Pông đờ Lorơ trước các chúa đất nước thuộc phái tự do bên cạnh các nhà công nghiệp. Đối với ông chủ ngân hàng và ông công chứng viên uy tín, đó thực là dễ hiểu: do sự cần thiết của “Các Ngài ấy” phải giữ bí mật trong việc làm ăn của họ. Còn đối với ông Aritxtiđơ Herpanh nhà sản xuất phải quý mến ông vì phẩm chất quý báu của các mặt hàng ông bán ra. Dưới mắt các nhà công nghiệp, thứ len mà ông đem đến cho họ hàng từ Acgiăngtin, Chilê, hay từ tỉnh Cap<sup>12</sup>

<sup>11</sup> Jean Baptiste Colbert (1619 -1683) con một nhà sản xuất da, là nhà tài chính lỗi lạc, bộ trưởng kiểm thanh tra tài chính dưới thời vua Lui-y XIV

<sup>12</sup> Thủ đô nước cộng hòa Nam Phi



là một chất liệu độc nhất vô song. Nó điều hòa cuộc sống của họ, tiếp tế vật tư cho những cỗ máy của họ, nó trải ra thành từng lớp đóng hờn trên trục lăn của những máy chải, nó được kéo thành sợi ở các con thoi, nó chạy trên các máy dệt, nó làm cho họ giàu lên hay nghèo đi tùy theo giá cả thăng trầm không lường trước được. Người nhập thứ len đó từ những xứ sở xa xôi và hư ảo mà các kỹ nghệ gia còn thấy sót lại trên sàn gạch xưởng của họ những viên thanh củi và mảnh cỏ lạ, người mà chỉ mới nhìn vào các đầu đen của mớ lông cừu đã có thể nói xem nó đến từ Quynlên hay từ Tân đảo, người đó tham gia vào những bí mật của nghề nghiệp.

Vì vậy mà ngài Asilor Questnây, con người ghê gớm cứ lâu bầu với một giọng cổ làm cho dễ mến: “A! A! Ông Aritxtiđơ...” Khi ông Herpanh tay ôm mấy gói giấy xanh hàng sáng vào văn phòng lúc mười một giờ. Từ năm 1890, Lu-y Herpanh đã đi theo bố và mang một nửa số gói giấy xanh ấy.

Về phía các gia đình Rominhly, Patxcan Busê họ biết nghĩ hơn nên đối với ông Aritxtiđơ niềm nở hơn bởi chung lúc thiếu thời khó khăn, từ chỗ bị nghi vấn là người theo chủ nghĩa tự do đã gia nhập chủ nghĩa cộng hòa ôn hòa xây dựng trên sự tôn sùng vua Lu-y Philip<sup>13</sup> và sự luyến tiếc Đế nhị Đế chế vào thời kỳ xảy ra vụ án Đrâyphuytx<sup>14</sup> Vào cuối thế kỷ thứ XIX, Đế nhị Đế chế là chế độ duy nhất được khoan dung trong tầng lớp đó ở Noocmăngđi.

## VI

Do kinh doanh len mà ông Aritxtiđơ Herpanh đã tích lũy được cái mà ở vùng thung lũng quê mùa ấy người ta gọi là “một gia tài lớn”. Cả tỉnh đều biết vì thời ấy, ở Pông đờ Lorơ người ta đánh thuế trực thu, mỗi người dân trong tỉnh đều biết rõ lịch sử và tình hình tài chính của người khác. Người ta biết rằng năm 1898 gia tài ấy lên chừng một triệu hai

<sup>13</sup> Louis Philippe ( 1773 – 1850 ) bị truất ngôi năm 1848

<sup>14</sup> Sự kiện Đrâyphuytx là sự kiện chia rẽ sâu sắc nước Pháp nguyên nhân là do việc đại uý Đrâyphuytx ( 1859 – 1935 ) bị đi đày sang quần đảo Guyanno vì bị kết tội phản bội, làm cho nước Đức. Năm 1906 Đrâyphuytx được phục hồi danh dự nhưng sau vẫn còn nhiều phản ứng của những người chống lại Đrâyphuytx



trăm nghìn quan. Ông Asilor Quetsnây nói: “Đối với một người chỉ mong lĩnh hai phần trăm hoa hồng thì thế đã là quá nhiều”.

Nhất là đối với một người mà sự hành nghề thực là dễ dàng, tám giờ trên mười ông ta chẳng biết làm gì trong văn phòng nữa, vả lại có lẽ ông sẽ không rời ghế ấy mà không ân hận thì hai phần trăm quả là quá nhiều. Ông Aritxtiđơ có hai người con, người con gái lấy Giăng Peroty, kỹ nghệ gia xuất thân tầm thường ( một trăm năm mươi máy dệt) và người con trai Lu-y Herpanh mà ông đã cho cộng sự với ông. Người con trai này đã làm ông thất vọng. Nguyên nhân như sau:

Ông đã gửi con trai vào trường trung học Ruăng, nơi ông đã từng học dưới thời Đế chế chứ không phải trường Bôtxyê, điều này hơi chướng. Lu-y Herpanh đã từng là học sinh xuất sắc trong trường. Anh đã đoạt một huân chương về môn sử, một phần thưởng danh dự về môn tập làm văn, đỗ tú tài toàn phần loại ưu. Điều đó làm cho cái gia đình vốn có nề nếp buôn bán và sẵn bản hơn là ham thích văn học phải ngạc nhiên. Mười bảy tuổi, anh kém hoạt bát, tương đối có văn hóa, đọc sách của Môpátxăng, Zôla và mỗi tuần một lần ra Ruăng xem kịch của Matsênê<sup>15</sup> hay của Xanh Sanss<sup>16</sup>. Theo ông Aritxtiđơ Herpanh, “trí thông minh vĩ đại” không thể có nghĩa nào khác ngoài sự thích nghi đặc biệt vào hiểu biết về len. Khi người ta báo cho ông biết con ông là trò giỏi, ông đã phản khởi nghĩ ngay đến việc dùng tài năng ấy vào nghề buôn bán. “Chàng trai Lu-y mà biết điều hành tốt công việc thì đến cuối đời nó sẽ có hai triệu quan” – Ông nói, – và đã mừng tượng ngay đến thế hệ thứ ba, sẽ có ba triệu rồi trong tương lai mà ông chẳng biết đến nữa sẽ có những chàng Herpanh có năm, sáu triệu. Viễn vọng thực cao siêu.

Phải có nghị lực đặc biệt mới duy trì được những đức tính ở nơi nghịch cảnh mà ở đó không có. Suốt mấy năm sau khi quay trở về Pông đờ Lorơ, tới tới Lu-y Herpanh vẫn thường làm việc, vẫn đọc sách và ghi ghi chép chép thư từ trao đổi với bạn bè cũ nay đã thành giáo sư và kỹ sư. Trong khi anh làm nghĩa vụ quân sự tại trung đoàn bộ binh số 39 ở Ruăng, anh mê nàng Giermen Ốccanhvin. Nàng là con một vị chúa đất người Noóc măngđi<sup>17</sup> có tòa lâu đài ở giữa Pông đờ Lorơ và Luvrie; mùa đông, họ đi nghỉ tại dinh thự Ốccanhvin ở phố Đamiet trong thành phố Ruăng. Năm 1882 cuộc phá sản của Tổng

<sup>15</sup> Jules Massenet (1842 -1912 ) Nhà soạn kịch Pháp

<sup>16</sup> Sain Saens ( 1835 – 1921 ) Nhạc công dương cầm, nhà soạn kịch, nhạc và vũ kịch

<sup>17</sup> Nooc măngđi: Miền bắc nước Pháp, thủ phủ Ruăng



hội Tài chính đã làm cho gia đình này bị sạt nghiệp phải bán lâu đài đó đi. Cô con gái gia đình này cực kỳ xinh đẹp và có giọng hát làm say lòng người. Lu-y Herpanh khi ấy bắt đầu yêu âm nhạc, anh được các bạn cùng trung đoàn dẫn đến phố Damiet. Chàng đã song ca với Giermen. Nàng đã dễ dàng chinh phục chàng. Khi chàng thưa với cha xin lấy Giermen thì cha chàng nổi giận đùng đùng. Cô gái đó nghèo và không có quan hệ gì với giới len cả. Còn với tử tước Ốccanhvin thì cuộc hôn nhân không tương xứng ấy lại là cứu cánh cuối cùng. Nhưng ở Pông đờ Lorơ, lấy người không phải là ở “ba thành phố”, dù ở Evrơ hay Ruăng cũng cứ là “lấy người ngoài” và đó là một sai lầm ít được tha thứ cho một chàng trai. Giermen quá đẹp, quá mạnh dạn nên chàng Herpanh cố hết sức đương đầu với nếp nghĩ ấy. Cuối cùng, sau ba năm chờ đợi, lúc đã hai mươi năm, chàng mới được cha mẹ đồng ý cho lấy Giermen.

Hành động quả cảm ấy gần như đã thu hút hết sức lực của chàng để chống lại môi trường. Sau hôn lễ, anh lún sâu trong tính cách đơn điệu và khôn ngoan mà tỉnh Pông đờ Lorơ áp đặt cho cư dân của họ. Những chính kiến nguy hiểm thời thanh niên (một giáo sư cấp tiến đã dùng những chính kiến đó để đào tạo anh trở thành kẻ chiêm ngưỡng Juyn Phery<sup>18</sup>) nay đã trở thành những chính kiến phù hợp với nghề nghiệp và với tiếng tăm trong giới thượng lưu của vợ. Trong những giờ nhàn rỗi ở văn phòng, anh vẫn vụng trộm đọc sách nhưng không nói đến nội dung những sách anh đọc. Đầu anh hơi lệch sang vai và lưng đã hơi còng. Vì khôn khéo hay vì khoe khoang, khoác lác chẳng biết nữa, qua các cuộc du lịch sang Luân Đôn anh nổi tiếng là chuyên gia, anh chẳng mất công tìm kiếm điều đó. Có lẽ một quan sát viên nào đó sẽ giải thích sự tủi hổ của anh bằng sự tha hóa về cơ thể và sự thất bại trong quan hệ vợ chồng. Vợ anh, trước khi cưới đã tỏ ra chân thành yêu anh thì vài tháng sau bắt đầu nói về anh với vẻ dễ thường khinh nhờn. Sau ba năm, chị đã lừa dối anh đi yêu một viên trung úy. Một đại đội nữa của trung đoàn 89 đến đóng ở Pông đờ Lorơ và các sỹ quan xuất hiện trong cái tỉnh chỉ có len dạ đến là phát sợ này như là những nhân vật quái dị và nguy hiểm. Tại “Câu lạc bộ các thương gia” chiếc quần đồ của họ hình thành những vết tươi thắm bên bộ quần áo đen và khi gia đình Rominhly tổ chức vũ hội thì họ đã thu hút hết các cô thiếu nữ đến tham dự.

Khi trung úy Duybacua bị chuyển về miền đông, bà Aritxitđơ Herpanh đã hy vọng rằng con dâu bà sẽ nghiêm chỉnh trở lại nhưng một năm sau, một bác sỹ trẻ, nội trú ở các

<sup>18</sup> Juyn Ferry (1832 – 1893): Chính khách, ủy viên của chính phủ kháng chiến 1870-1871, đấu tranh cho nền giáo dục không tôn giáo, cho quyền lợi các thuộc địa của Pháp cũ



bệnh viện – bác sĩ Ghêranh – đã mua lại căn nhà cùng khác hàng của vị bác sĩ già Poticlêmăng, người cho đến tận bây giờ vẫn chăm sóc sức khỏe cho “cái xã hội” ở Pông đờ Lorơ này thì chẳng mấy chốc người ta biết rằng bác sĩ Ghêranh biết chơi đàn dương cầm, vĩ cầm và bắt đầu có những buổi đệm đàn ở nhà Lu-y Herpanh. Sau đó bác sĩ Giêranh được cử làm hội viên Hội đồng Vệ sinh đặt tại Ruăng và bà Herpanh đã mong muốn được theo đuổi lớp học hát mà bà đã bỏ dở trong thời gian thai nghén, – lớp học hát cũng đặt tại Ruăng. Luật sư Penlotô cho rằng đã gặp họ đi cùng trên vỉa hè tòa thị chính Dieppo<sup>19</sup> người nọ cách người kia hai chục mét.

Các bà phụ nữ thì lại càng không tha thứ cho Giermen Herpanh về thứ hạnh phúc mà họ tự ý khước từ. Họ cảm thấy niềm vui thầm kín và ghen tị khi nói đến sự sa đọa của nàng. Hàng ngày, các vị “mệnh phụ” ấy để nhiều thời gian vào mối quan hệ đó. Ngay tối mà qua khuôn cửa sổ đấm trong ánh trăng, Đonidơ trông thấy dưới làn cây mỗ hạc cái ông ngồi bên dương cầm cạnh mẹ em thì bà Asilơ Quetsnây và bà Rôminhly, hai bà có vai vế nhất ở Pông đờ Lorơ nói về cuộc đi thăm Bôdovan của ông bác sĩ.

- Thật là kỳ cục – bà Asilơ Quetsnây nói ... Bà biết không, thứ sáu nào ông ta cũng đi Bôdovan. Tôi biết thế nào là do hai tuần liền, tôi cần mời ông ấy đến thăm bệnh cho cháu Phernăng vào sáng thứ bảy. Gia nhân ông ta bảo mười một giờ ông ta mới ở Bôdovan về...

- Đó là lỗi ở Lu-y Herpanh, – bà Rôminhly nói, – lẽ ra ông ta không được cho phép bà ấy đi nghỉ mát một mình suốt cả vụ hè ... Sao nhỉ? Bà ta đi từ rằm tháng sáu.

- Bà có biết bà ta trả lời thế nào không? – Bà Asilơ nói, – ... bà ấy nói rằng các con bà ấy cần được ra biển và lẽ đương nhiên là Ghêranh ủng hộ bà ấy. Sao mà bà ta lại quan tâm đến con cái thế! Cô người Anh nhà bà ta đã bảo với cô gia sư nhà tôi rằng bà ta cả ngày chẳng đoái hoài gì đến chúng. Bà ta bảo tiếng ồn làm bà ta mệt...

- Chẳng thấy tiếng ồn làm bà ta mệt tí nào khi bà đàn hát với Ghêranh..., – bà Rôminhly nói, – Hơn nữa bà ta có người sống đôi mà... Tôi đã được biết mẹ bà ta, bà Ốccanhvin ở Ruăng vào những năm 1782-1785 khi chồng bà ta còn là đại úy ở trung đoàn kỵ binh số 7, bà ta đã làm cho cả trung đoàn hạnh phúc... Còn bà, bà có để cho trẻ con nhà Herpanh lai vãng đến nhà không? Tôi ấy mà, từ khi có chuyện ấy, tôi hết sức tránh.

<sup>19</sup> Thành phố Dieppe thuộc quận Sông Xen Duyên Hải cách Ruăng 57 kilômét





- Ban ngày đôi lần tôi thấy chúng, – bà Asilor nói, – vì con gái lớn bà ấy học thể thao cùng với các cháu nội tôi. Nhưng buổi tối, tôi không mời mọc chúng đến làm gì. Đó là điều chủ yếu.

Từ khu vườn nhà bà Asilor người ta nhìn thấy những mái của nhà máy hãng Quetsây với những ống khói nhả đụn khói trắng tấp lên không trung cùng với dòng sông đôi bờ liễu rủ. Vệt khói trắng của một đoàn xe lửa vạch ngang cánh đồng một nét mờ ảo. Hai bà già cảm thấy khỏe khắn và chẳng có ước vọng gì, nhìn cảnh vật ấy với vẻ hài lòng.

## VII

Bà Herpanh cùng với ba con gái ở lại bên bờ biển đến tận hết tháng chín. Như bị gió lạnh và rét xua đuổi, mọi gia đình khác đều đã ra về từ lâu. Nước triều thu phân lên cao, không những đã buộc các lều vải đỏ và trắng cùng những ca-bin dời về tận đường cái mà còn làm cho những người tắm biển cuối cùng cũng phải trốn chạy nữa. Trẻ em nhà Quetsây cùng cô gia sư đã ra về, từ rằm tháng chín. Không thể nào ngồi trên cát được nữa vì cát lúc nào cũng bị mưa hay mù sóng làm ướt sũng. Nhưng bà Herpanh quyết định không rời Bodovan chừng nào chưa hết thời hạn thuê biệt thự. Bà nói:

- Tôi không muốn các con tôi mất một chút không khí thoáng mát nào. Nếu các con gái tôi được sung sướng thì chính tôi cũng được sung sướng.

Trong bếp, cô Notx bắt chước một cách thông thái sự trung thực của Victorino:

- Có thể bà ta sẽ để cho các con chết vì viêm phổi để được dễ dàng gặp người tình của mình.

- Chắc chắn cái đó chẳng đẹp đẽ gì, – Victorino vừa trả lời vừa giận dữ nhắc cái nắp gang đen ngòm lên, bên dưới, than cháy đỏ rực.



Ông Herpanh đến đón gia đình. Đó là một nét thuộc tục chăm sóc vợ con ở Pông đờ Lorơ. Vào những năm 1900, nam giới ít đi nghỉ mát, nhưng không để các bà vợ đi xe hỏa một mình. Đonidơ thấy lại ngôi nhà ở phố Carnô mà em coi là trung tâm của thế giới. Ở Pông đờ Lorơ, mọi ngôi nhà của giới tư sản đều giống nhau như đúc vì cùng được kiến trúc sư Côlivơ xây dựng. Ông ta không bao giờ chấp thuận cho người ta sửa đổi một nét nào vào bản thiết kế mà ông cũng chẳng hề vẽ ra. Ông xây dựng những ngôi nhà gạch đỏ, mái lợp đá hoa cương có tầng hầm, các mảnh vườn nho nhỏ đều ở phía sau. Khi một kỹ nghệ gia, một thương gia dạ hay len tích lũy được nửa triệu, họ đặt cho Côlivơ làm ngay một căn nhà, giống như khi đặt tiệc lớn, họ đặt ông Dengi-ati sửa cho họ món giải khát là kem đông lạnh và bánh ngọt nhỏ. Ông Dengti-ati bao giờ cũng chỉ làm có một thứ giải khát – thứ kem dâu nước lỏng bông và ông Côlivơ bao giờ cũng xây cùng một kiểu nhà. Tính trung thực đó đảm bảo sự thành công cho cả hai người.

Các trẻ nhỏ nhà Herpanh cho căn nhà ở đầu phố Carnô không là đẹp mà cũng chẳng là xấu. Đó là một ngôi nhà, thế thôi! Trong căn nhà ấy, Đonidơ có phòng riêng, có những ngăn kéo và sách vở. Qua cửa sổ em thấy quán “cà phê bán lẻ đại trà”. Các bác công nhân đầu đội cát kết thường lui tới đó, xa hơn nữa ở đầu dốc một con đường có đường xe lửa cắt ngang, đêm đêm em nghe tiếng còi tàu. Gần nhà có một trường học con trai – trường Rôtxuyê – có chiếc đồng hồ chỉ đánh chuông vào lúc sáu giờ sáng và sáu giờ chiều. Nó chỉ đánh giai điệu duy nhất là hiến phát của bài *Ngày hội hóa trang ở thành Vonidơ*.

Ở tầng dưới ngang mặt đất, có một phòng khách nhỏ, những người trong gia đình ông Herpanh thường ra đó ngồi sau bữa ăn, – rồi đến phòng khách lớn với những đồ đạc phủ vải bao mỏng. Trong phòng còn có cả cây dương cầm và chiếc tủ ngăn đựng những bản nhạc. Đonidơ coi đó là những vật thiêng liêng. Chỉ khi nào học đàn với cô Pôluytx hay đêm đàn cho mẹ hát thì em mới vào trong phòng khách lớn. Thứ năm là ngày bà Herpanh tiếp khách, vậy nên trong phòng khách có trà, có bánh ngọt và vào hồi bốn giờ chiều, thường có ba bốn phụ nữ họ hàng đến chơi.

Đi nghỉ mát về được vài tuần, Đonidơ bị viêm cuống phổi, và bác sĩ Ghêranh đến chữa cho em. Bác sĩ bảo em ngồi xuống ghế để ông nghe ngực. Qua lần áo ngủ, em cảm thấy hơi thở ẩm ẩm và đôi tay lông lá của bác sĩ. Ông bảo em: “Ho đi... Đừng ho mạnh thế... Tốt... Bây giờ bên kia...”. Cúi xuống phía trên đầu ông bác sĩ đang nghe bệnh cho em, em nhận ra cái gáy to khỏe, mớ tóc hung hung xoắn lại thành từng cụm nhỏ, cái đỉnh đầu hói





hồng hào của người đã từng ngồi bên chiếc dương cầm cạnh mẹ ở Bodovan. Từ lúc đó trở đi, em hiểu ra nhiều câu chuyện họ đã nói trước đây, giữa Ogiêni và Notx. Em biết rằng tối hôm ấy, khi em ngủ và ông Herpanh đến câu lạc bộ thì bác sĩ Giêranh đến nhà đàn hát với mẹ. Em không hiểu tại sao mẹ hát để cho bác sĩ Ghêranh đệm đàn lại không tốt, nhưng em thấy mọi người nói đến chuyện đó, thấy cô gia sư nhà Quetsnây cười diều cợt với Notx, và do những cuộc viếng thăm ấy mà cha em, mẹ em, cả em nữa đều là đầu đề của như lời chế diễu và bàn tán, bép xép. Em trở nên ưu tư, trầm lặng và nói rằng em không thích trông thấy các cô gái khác.

Mùa đông đến, bà mẹ mua cho ba cô con gái những chiếc áo măng-tô bằng da cừu Trung-Đông, cổ bằng da hải ly quý hiếm. Sáng chủ nhật, mẹ mặc áo măng-tô cho ba chị em để đi dự lễ nhà thờ. Bêbê nay đã đi được một mình và người ta không gọi là Bêbê nữa mà là Xuydanơ. Xứ đạo của gia đình Herpanh là xứ đạo Immaquylê Côngxépxiông. Đonidơ gọi chệch là Limmaculê, một từ tối nghĩa nhưng thiêng liêng. Buổi đại lễ ngày chủ nhật làm các em chán ngấy thì lại là nguồn hạnh phúc cho Đonidơ, trước hết em được cầu nguyện và hy vọng rằng Chúa lòng lành nghe được những lời em cầu khẩn, sau cùng vì em thích nghe nhạc thờ, nghe tiếng đại phong cầm tràn ngập nhà thờ với những làn điệu mênh mông và âm vang mà em cảm thấy thuần nhuần, rung cảm, đôi khi như được bay bổng lên tận trời xanh. Người chơi đại phong cầm ở nhà thờ Immaquylê là Tuócnovinnơ, một ông già râu bạc trắng, một nhạc công tuyệt vời.

Bố ít khi đi lễ nhà thờ. Tan buổi lễ, chủ nhật nào người ta cũng gặp bác sĩ Ghêranh. Những người khác chào ông ta nhưng ông ta làm ra vẻ đang chiêm ngưỡng những công trình điêu khắc ở cửa ra vào để khỏi bị lôi cuốn vào những câu chuyện không đâu. Từ xa, Đonidơ đã thấy chiếc áo khoác ngoài màu be cùng với chiếc mũ hình quả dưa và mái tóc màu da bò cùng cặp kính gọng vàng của ông. Ông làm ra bộ sững sốt rồi nói: “Kìa! Bà Herpanh... Các cháu ngoan cả chứ?” Bà ra lệnh: “Chào bác sĩ, các con!”. Thoạt tiên hai đứa bé nhất vâng lời, nhưng sau thấy chị Đonidơ của chúng không chịu chào và đút hai tay vào bao tay lông, chúng cũng bắt chước chị. Đã nhiều lần mẹ dọa trừng phạt chúng. “Các cháu này thật lạ lùng!” Bác sĩ Ghêranh nói. Vào một ngày chủ nhật tháng chạp, bác sĩ Ghêranh đến ăn sáng ở phố Carnô, và sau bữa ăn, Đonidơ được gọi xuống phòng khách chơi đàn cho ông nghe. Em đệm đàn cho mẹ hát một ca khúc trong vở bi kịch Iphigêni<sup>20</sup>.

<sup>20</sup> Bi kịch thần thoại, trong đó nàng Iphigêni, con của Agamemnon và Clytemnestra, bỏ hy sinh để có được gió, thuận lợi cho hạm đội Hy Lạp. Nàng được Artemis cứu sống...



Bác sĩ bảo: “Sao mà cháu bé này lại có năng khiếu âm nhạc tuyệt vời đến thế!”. Bà đã phạm sai lầm là trao cháu cho một phụ nữ không phải là nhạc sĩ... Bà có muốn để tôi thừa chuyện này với ông bạn thân của tôi là Tuốcnominơ không?”

Giọng dịu dàng nhưng võ đoán, ông bảo: “Cháu nó không chỉ học dương cầm mà còn phải học cả nhạc lý và ký xướng âm nữa”, y như thể ông nói: “Cháu phải uống phần tư viên aspirin này trước khi đi ngủ, chứ không hơn, và ngày ba lần trước bữa ăn, uống một thìa cà phê thứ thuốc pha chế này”. Khi viết đơn thuốc, ông vẫn nói chuyện học nhạc ấy, và Đonidơ, khi nghe ông ấn định cho mình một chương trình học, lấy làm lạ là không nhìn thấy ông ngồi vào bàn với mảnh giấy trước mặt và chiếc bút chì trong tay.

Ông nghĩ rằng cụ Tuốcnominơ vui lòng dạy dỗ một cháu bé gái bấy tuổi sao? – bà Herpanh nói.

- Cháu chẳng bé tí nào khi cháu chơi dương cầm, – bác sĩ Ghêranh nói.

Từ hôm đó, tình cảm của em đối với bác sĩ lại càng thêm rắc rối, phức tạp. Em ghét ông ta vì ông ta là nguyên nhân gây ra sự tủ nhục cho gia đình em và em lại phục ông ta vì ông ta chỉ phối được bà Herpanh và em biết ơn ông vì ông thay đổi cuộc sống cho em. Theo yêu cầu của bác sĩ, cụ Tuốcnominơ bằng lòng đến dạy nhạc ở gia đình Herpanh. Cứ cuối buổi học, để thưởng cho em, cụ chơi các bản nhạc của Bêch, của Bettôven cho em nghe hay soạn ngay một bản nhạc do hai ông cháu đề xuất ra với nhau. Bác sĩ Ghêranh cũng bổ sung kiến thức về nhạc cho bà Herpanh. Ông đã phát hiện cho bà những làn điệu du dương mà bà chưa biết. Giờ thì bà hát những bài của Phô-rê<sup>21</sup> Sốt-xông<sup>22</sup> và bắt đầu hiểu Dobuytxty<sup>23</sup>. Để chiều lòng người yêu, nay bà có thể làm việc được suốt ngày tuy bản chất bà lười nhác.

Ông Herpanh vào thời kỳ đính hôn với bà đã từng yêu nhạc. Đó là cái “mốt” ở Pông-đơ Lơ-rơ vào những năm 1890, và tự ông, ông đã hát những ca khúc ngắn của Pha-ox-tơ<sup>24</sup> và bản hòa nhạc tấu buổi bình minh về *Vua thành Ytx* thì nay ông cảm thấy xa lạ với những bản

<sup>21</sup> Urbain Grablel Faure (1845-1924): Nhạc sĩ soạn nhạc kịch và các làn điệu du dương Pháp

<sup>22</sup> Ernest Chaussan (1955-1899): Nhạc sĩ Pháp, môn đồ của Cesar Franck, ưa soạn những làn điệu du dương

<sup>23</sup> Achille Claude Debussy (1862-1918): Nhạc sĩ Pháp

<sup>24</sup> Le Roi d'Ys: Vở hài kịch nổi tiếng Ông Vua thành Ytx của nhạc sĩ Edouard Lolo (1832-1892). Ytx là một thị trấn xứ Brotagne ở Tây bắc nước Pháp, bị chìm xuống đáy đại dương thế kỷ IV hay thứ V sau công nguyên



hòa âm mà ông cho là khó và ngày càng trở nên im lặng hơn. Ngồi xệp trong ghế bành, đầu hơi lệch sang vai, ông tìm cách tỏ ra có trí óc sắc sảo như xưa để làm cho vợ ông và ông bác sĩ ngạc nhiên, nhưng ông chỉ thốt lên những lời lẽ về chuyện làm ăn: “Chiến dịch len ở Pháp năm nay có nhiều khó khăn”,- ông nghĩ thế. Rồi ông tự trách mình chỉ để tâm đến chuyện tầm thường và ông cố gắng nghe nhạc. Sự chú ý của ông lại tan biến đi một nửa. Nhưng khi vợ ông hát những làn điệu xúc động và dễ hiểu hơn như bài Người yêu xa vắng thì ông nước mắt lưng tròng.

## VIII

Cha bề trên Phôrê kể chuyện về các thánh rút trong cuốn giáo lý nhỏ dùng cho trẻ em bằng một giọng trang nghiêm làm Đonidơ nhớ tới âm điệu cây đại phong cầm. Những bài thuyết pháp của ông nổi tiếng ở Pông đờ Lorơ. Bà Rominhly, một vị đức cao đạo cả trong tinh, do có ông cậu làm việc trong xứ đạo của tổng Giám mục ở Paris nên đã nói rằng. Nếu không bị thọt chân thì ông Phôrê đã được thăng Giám mục, Đonidơ thích nghe ông kể chuyện *Bụi cây rục lửa*<sup>25</sup> và *Sự hy sinh của thánh Abraham*<sup>26</sup>. Đêm hôm ấy, em tưởng tượng ra mẹ đã đem em làm vật hy sinh ở trên một ngọn núi cao. Về sau em lại thích câu chuyện cô gái Giêptê<sup>27</sup> yêu cầu được chết theo nguyện vọng của cha nàng.

Bây giờ có khoảnh khắc nào tự do, đáng lẽ chơi hóa trang với những mảnh vải, thì em lại mơ xem cuốn sách *Cuộc đời các vị thánh* mà bà ngoại Ôccanhvin đã cho em. Những cực hình nói trong sách làm em sợ nhưng lại lôi cuốn em. Đọc đi đọc lại những đoạn sách miêu tả về những cực hình, em cảm thấy thú vị lạ lùng. Em được biết chuyện thánh Vanhxăng bị trói vào cái giá rồi bọn đao phủ buộc giây vào chân tay ông mà lôi, ông lại còn bị cào bằng các móng sắt và bị rắc muối vào các vết thương cho xót thêm. Nhưng em lại thích các câu chuyện hành hình những người tuần đạo ấy. Em ưa thích những chuyện về

<sup>25</sup> Bụi cây cháy hiện ra Thánh Johêvăng cho Môldơ

<sup>26</sup> Abraham tổ tiên của những người Do Thái và Ả Rập ( 2000 năm trước công nguyên)

<sup>27</sup> Giêptê là quan toà Itsraen thế kỷ XII trước công nguyên đã giải phóng người Itsraen khỏi ách của những người Amonit. Ông ước vọng thiêu sống kẻ đầu tiên ông sẽ gặp để cúng thần linh, khốn tay kẻ đó lại chính là con gái ông



các trinh nữ tuần tiết giữ được lòng trinh bạch như nữ thánh Olali<sup>28</sup> bị tước thịt bằng lượt thép rồi lại bị đốt bằng những bó đuốc rực lửa nữa, đau đớn đến thế mà vẫn một lòng kiên trinh bất khuất hoặc như nữ thánh Anhe<sup>29</sup> đã khép nép thẹn thùng, quần mình trong tấm áo choàng và bị giáng một đòn chí tử. Bà Herpanh đâu có ngờ rằng con gái bà nằm dài trên tấm thảm trong phòng khách nhỏ với cuốn sách to tướng trước mặt để xem hình ảnh các nữ thánh Dòng Sám Hối<sup>30</sup> thì đó cũng chính là lúc em đang cầu nguyện cho bà trở thành người biết sám hối, một vị thánh của Dòng Sám Hối.

Một hôm cô Phôry nói nhiều về Đức Mẹ Đồng Trinh – Đó là Thánh Đồng Trinh nhưng cũng là Đức Mẹ... Các con phải tôn thờ mẹ các con, phải nghĩ đến mẹ với lòng yêu quý và tự hào vì mẹ là người đại diện cho mọi đức độ trong gia đình...

Quý gói trong nhà thờ, theo ý muốn của cha Phôrê, em cố nghĩ đến bà Herpanh với lòng yêu quý và tự hào. Khi Ogiêni đến đón em ở cửa nhà thờ, em bảo:

- Về nhà, em muốn gặp mẹ em ngay lập tức.
- Em may mắn đấy! – Ogiêni nói về mĩa mai.

Đonidor im bật. Đã sáu giờ. Chuông đồng hồ trường Bótxyê vang lên bản nhạc Ngày hội hóa trang ở thành Vonidor. Hết đoạn một nó dừng lại quá lâu rồi mới sang đoạn hai làm cho lúc đầu người ta không biết nó còn tiếp tục nữa không. Về đến nhà, cô Pêrôla (một thiếu phụ người Thụy Sĩ đã đến thay cô Notx) bảo Donidor không được làm ồn, mẹ em đang ốm. Bây giờ, Donidor ăn bữa tối một mình trước mặt bố; ông có vẻ đau khổ và gần như không để ý đến em. Sau bữa ăn em hỏi:

- Con có thể vào thăm mẹ được không?
- Con thử vào xem, nhón gót mà đi, – bố em nói, -... nhưng đừng ở lại nếu mẹ con mệt.

Em đi vào, căn phòng sực mùi bạc hà và mùi nước hoa, mẹ em nằm nghiêng, thấy em, mẹ ngẩng mặt lên, đôi mắt đỏ ngầu.

<sup>28</sup> Olali (289-203) nữ thánh đồng trinh Tây Ban Nha bị hành kinh năm 14 tuổi

<sup>29</sup> Anhe năm 303 sau công nguyên bị hành hình năm 13 tuổi

<sup>30</sup> Các thánh phải sám hối vì đã dám chống lại Thượng Đế và đã được nữ thánh Mary Magdalen dẫn dắt nên đã dầm nát những của cải, dấu hiệu của sự phù du như tư trang, nước hoa...



- Con đây à, – giọng khá dịu dàng, bà nói, -... Ai bảo con đến thế, con muốn gì nào?
- Con có thể giúp mẹ được gì không hở mẹ?
- Không... À mà có ... Con hãy lại đây, đặt tay lên trán mẹ, mẹ đau đầu.

Đonidơ đến bên giường, đặt tay lên trán mẹ nóng như rang. Một lúc sau em hỏi:

- Mẹ có muốn con đọc gì cho mẹ nghe không?
- Không, – bà Herpanh nói, -... con đừng nói nữa... Tiếng con nói làm mẹ mệt.

Một lúc sau, bà nhấc bàn tay bé bỏng ra khỏi trán mình, bà nói:

- Con biết đây, hãy đi ra ... Bảo mọi người đừng ai quấy rầy mẹ.

Đonidơ xuống bếp. Em thấy ba người: Ôgiêni, Victorinơ và chồng là Lêôpôn Cuốctơhơi, anh là thợ dệt của gia đình Quetsnây. Gia đình Herpanh không có người hầu trai, nên chồng chị Victorinơ bỏ củi cùng đốt lò sưởi hộ. Anh có bộ ria rậm mép., lúc nào anh cũng nóng bức. Anh ngồi ở bàn kê trong bếp, áo sơ mi mở phanh để lộ bộ ngực lông lá. Dưới mắt Donidơ anh là hình ảnh của sức mạnh. Những đao phủ đã dùng kìm vật thịt thánh nữ đồng trinh Apolin<sup>31</sup> hẳn phải giống chồng chị Victorinơ.

- Kia em đây à, – Ôgiêni nói – ... Chị tưởng em ở chỗ bà.
- Mẹ em ốm, Donidơ nói, – mẹ bảo em nói cho mọi người đừng có quấy rầy mẹ em.
- Có lẽ mẹ em muốn người ta quấy rầy lắm đây – Ôgiêni nói, – ... Nhưng không phải em mà cũng chẳng phải chị.

Ngập ngừng, Donidơ hỏi:

- Thế thầy thuốc đã đến chưa?
- Im đi, – vẻ trách móc, Victorinơ nói... Cái con bé đáng thương này... Mà thì cũng chẳng vừa! ... Còn em, đi ngủ đi – cô nói với Donidơ.

---

<sup>31</sup> Nữ thánh đồng trinh của Alêxăngđrơ bị hành hình năm 243.



- Không, em cứ ở lại đây – Đônidơ cầu khẩn.

Victorinơ ôm chặt lấy em áp vào bộ ngực mềm mại và ấm áp trong chiếc áo cánh xanh của chị

- Thôi em cứ ở lại đây, – Victorinơ nói, – Nếu em chẳng có ai khác nữa thì ít nhất em cũng có chị Victorinơ của em đây.

Chị cho em hạt dẻ mà chị vừa rang cho Cuốctơhoi xong. Một lúc sau, anh ta hát. Anh thuộc một bài hát mà Đônidơ rất thích:

*Xuydét hồi, thôi đừng khóc nữa!*

*Một tai ương bé nhỏ thôi mà*

*Cơn đau chắc chẳng lâu la*

*Cười lên... Đón bé xinh ra chào đời*

*Phải sắm lấy chiếc nôi cho tốt...*

Đônidơ ngồi ở cái bàn gỗ mộc cũng hát điệp khúc đó với Victorinơ và Ôgiêni. Giờ đây em cười nhiều rồi. Rồi Victorinê hát: “Cậu bé đáng thương hãy đi đến nước Pháp...”

Một lúc sau cô Pêrôla xuống đón Đônidơ lên chào bố để đi ngủ. Ông ngồi một mình trong phòng khách nhỏ, vẻ đau thương đờ đẫn. Ông hững hờ hôn vào trán con rồi lại chìm đắm trong mơ màng.

## IX

Cô Pêrôla không cứng rắn như cô Notx nhưng lại làm em đau khổ nhiều hơn cô Notx. Trẻ, nhiệt tình, rộng lượng, cô mạnh dạn đứng hẳn về phía công bằng và đạo đức. Cô thương Đônidơ, an ủi em nhưng lại làm cho em có cảm giác nặng nề em là đứa trẻ khổ khổ nhất trong bọn con gái. Cô không am hiểu các em nhỏ, không biết được rằng chúng





hiểu đúng hay hiểu sai lạc đi hầu hết những gì chúng nghe được và qua câu chuyện không được khôn ngoan giữa cô và Ôgiêni, Đonidơ biết được nhiều chi tiết mà em không hề đoán ra thời gian còn cô Notx

Vì cô Pêrôla không khéo léo nên Đonidơ biết sở dĩ mẹ em ốm là do cách cư xử của bác sĩ Ghêranh.

- Ở bệnh viện ông ta tìm được một cô y tá, – Ôgiêni nói, -bà chủ đã cãi nhau với ông ấy nhưng ông ta, cái con người ấy, không thích thế.

Bà Herpanh vẫn ốm. Ông Herpanh bận việc đến nỗi chỉ ở nhà được từ mười hai giờ trưa đến chiều mà còn phải lo đến bữa ăn và trông nom con cái. Ăn xong, ông gọi Victorinơ lên phòng khách nhỏ, xem sổ và chi tiền chợ.

- Bà ốm nặng đấy, Victorinơ, – ông nói – Hãy nấu nướng món ăn nhẹ cho bà. Bà thích ăn gì? Làm thế nào mà biết được nhỉ?

- Sau đó, khi xuống bếp, Đonidơ nghe thấy cô nhắc lại cho Ôgiêni và Cuôctôhôi những lời bố em nói. Hai người này cười với nhau... Em xấu hổ và đứng nép vào bên bếp lò để mọi người khỏi nhìn thấy em đỏ mặt. Trong cái vòng bằng gang ấy, than sáng rực như lửa mà dao phủ đã dùng thiêu Nữ thánh Olali.

Một tối nọ, được Đonidơ dẫn đến bên giường mẹ, Sáclôtô nói một câu làm cho nước mắt ai tuôn trào: “Mẹ ơi, tại sao mẹ lại không mời bác sĩ”. Do vợ không muốn mời bất cứ thầy thuốc nào ở Pông đờ Lorơ nên ông Herpanh phải gọi điện thoại cho giáo sư bác sĩ Bruynnoay ở Ruăng đến, và ông rời bàn giấy lúc mười giờ sáng, – một sự kiện bất ngờ. – để tiếp giáo sư. Cụ bà Aritxtidơ Herpanh cũng đến cùng với con gái là Martơ Pêrôty để xem “kết quả khám bệnh”. Ở các phòng khách trong Thung Lũng, hai mẹ con cụ bảo vệ con dâu và chị dâu của mình nhưng khi chỉ có một mình với con gái, cần được nhẹ nhõm nỗi lòng, cụ Aritxtidơ nói:

- Luy rất đau khổ. Bệnh hoạn gì đâu, Giermen vờ vĩnh... Sự thật là nó đã mất Ghêranh của nó và hy vọng hẳn ta thương hại mà quay lại với nó. Còn Lu-y đáng thương này thì bị nó xỏ dây lỗ mũi. Thế mà Lu-y đã cưới nó không có lấy một xu trong khi anh con có thể lấy một người khác có của hồi môn đến ba trăm ngàn quan... Đã thế lại còn không có người đàn bà nào ăn tiêu phung phí hơn nó: Nào là một ngôi nhà mà cả con, cả ta không



thể có được, nào là áo đại lễ bằng da hắc điều thừ quý hiếm, nào là chuỗi hạt ngọc trai. Và không bao giờ có một lời ngọt ngào, bao giờ cũng ca thán, yêu sách...

- Lu-y có thể ly dị chứ? – Martơ nói.

- Con điên hay sao, không bao giờ một người dòng họ Herpanh lại li dị.

Bé Lôlôttô đang chơi với đứa con búp bê ở dưới sàn phủ thảm, ngẩng đầu lên nói:

- Cô Herpanh là cháu!

- Ừ, cháu yêu quý, hãy ra vườn ngắt hoa và hái về đây một bông hoa thật đẹp để tặng cô Martơ nào!

- Nhưng ít nhất chị ấy cũng phải yêu thương các con chị ấy chứ. – Bà Pêrôty nói.

- Con thừa biết là có khi đến ba bốn ngày nó cũng chẳng buồn bước chân đến phòng các con nó.

- Chẳng qua là tại Lu-y đã thiếu cương quyết ngay từ đầu, – Martơ nói.

- Lu-y quý bên gối nó, – cụ Aritxtiđơ nói, – Lu-y yêu nó mà! Khốn nạn cho thằng bé... Mới lấy nhau được chín năm, thật không ngờ!

Lu-y Herpanh xuất hiện. Ông giáo sư bác sĩ lấy làm ngạc nhiên tại sao không tìm một thầy thuốc ở địa phương nên tỏ ra không được vui vẻ. Ông nói đến chứng suy nhược thần kinh. Ông hướng dẫn chế độ điều trị rồi cáo từ. Hai người phụ nữ nhìn nhau, vẻ mĩa mai. Ông Herpanh đầu nghiêng hẳn sang bên vai, buồn bã quay lại bàn giấy tiếp tục đọc cuốn *Hình nộm bằng máy*. Cô Pêrôla chuẩn bị đi cùng Đonidơ. Em mặc chiếc áo khoác bằng lông cừu Trung Đông gọn sóng. Bổng Ôgiêni gọi giật lại:

- Cả hai người lên bà bảo...

Đonidơ thấy mẹ ngồi trên giường, rất tỉnh táo, tay cầm bức thư, bà nói:

- Nghe đây, cô gia sư, cô hãy đem bức thư này đến nhà bác sĩ Ghêranh, phố Xanh Echiênno rồi đem thư trả lời về cho tôi... Đừng để cho người nhà ông ấy bảo là ông ấy đi vắng vì đang là giờ khám bệnh... Nếu ông ấy ra khỏi phòng khám, Đonidơ có thể bảo ông





rằng mẹ cháu ốm nặng và ông phải đến chữa bệnh cho mẹ cháu... Con rõ chưa, con yêu quý?

Bà kéo Đonidơ vào lòng rồi hôn em thấm thiết. Cô Pêrôla lặng lẽ cầm lấy bức thư. Em đứng cạnh cô, vuốt ve cổ áo lông, biết rằng cô giáo khinh mẹ mình và em đau xót.

Xuống đến nhà dưới, Ogiêni tiễn họ ra tận cửa và nói:

- Thế này thì tệ quá đi thôi... lại dùng cả trẻ con vào cái việc này nữa! Cô gia sư thờ dài và dẫn Đonidơ đến nhà viên bác sĩ. Phổ xá Pông đờ Lorơ đông đảo người nghèo chỉ náo động vào những giờ đi làm hay những giờ tan tầm các nhà máy, còn không thì vắng tanh vắng ngắt. Nước nhuộm len thải ra như suối đủ màu sắc xanh, vàng, đỏ tươi chảy xiết ra sông. Đầu cúi xuống, hai bàn tay trong bao tay lông, Đonidơ đi vào đúng những viên gạch lát đường rộng bám sát vỉa hè. Em cố giữ sao cho không dẫm vào các vạch vữa. Nếu em đặt được không chạm vào một vạch nào trên suốt cả chặng đường thì có thể bác sĩ sẽ khước từ không đến nhà em. Em mong ước có sự khước từ ấy. Em cho rằng mẹ em đáng bị trừng phạt. Không, mẹ không thể là vị thánh Dòng Sám Hối mà là một kẻ tội lỗi như những kẻ vô đạo. Nghĩ đến bác sĩ Ghêranh, Đonidơ vừa phục vừa ghét. Ông ta đã nắm được trong tay vận mệnh người phụ nữ đáng gờm đã làm cho bố em khi đứng trước mặt cứ run lên như một đứa trẻ con. Em hình dung bác sĩ Ghêranh trong phòng khám bệnh, có sức lực độc ác, cương nghị, đang xé bức thư của bà Herpanh, và em cảm thấy hơi thở ấm áp và đôi tay lông lá của ông trên ngực. Một người đàn ông đi ngang qua cô gia sư, ông bước rất nhanh đôi khuỷu tay áp vào thân mình. Đó là ông Loragior Mayo, một ông chạy tắt bật suốt ngày, tay cầm can, hoa cài ve áo. Mọi người ở Pông đờ Lorơ tự hỏi chẳng biết ông ta đi những đâu.

Một người hầu trai mặc tạp dề trắng, gi-lê sọc vàng và đen ra mở cửa. Anh ta nói:

- Khám bệnh phải không ạ?

- Không, – cô gia sư nói, – có bức thư gửi gấp cho bác sĩ, chúng tôi chờ thư trả lời.

- Xin ngồi chờ một chút. Tôi sẽ đưa thư khi người đang khám ra khỏi phòng. – Người hầu trai nói.



Hành lang sắc mùi thuốc men. Dưới tấm thảm treo tường màu rêu có chiếc ghế băng ngắn rộng bản. Cô gia sư đặt Đonidơ ngồi đó. Người hầu trai nói:

- Quý khách không muốn vào phòng khách ngồi chờ?

- Không, không!. – Cô gia sư trả lời.

Cô bối rối. Qua tấm cửa hé mở, Đonidơ nhìn vào căn phòng trắng xóa thấy nhiều máy móc và ống thép sáng loáng. Cánh cửa bọc da bỗng bật mở và bác sĩ Ghêranh xuất hiện, tay cầm lá thư. Ông có vẻ vội vã. Ông nói:

- Cô đây à, cô gia sư... cô về nói với bà Herpanh nếu bà nghĩ tôi có thể giúp gì cho bà, tôi sẽ đến thăm...

- Vâng, thưa bác sĩ, – cô Pêrôla nói, – ... và tôi phải nói với bà chủ rằng khi nào thì...

- Xem nào ... (ông rút trong túi ra cuốn sổ tay). Chiều nay, vào hồi sáu giờ... nhưng cứ nói là sáu rưỡi để bà ấy khỏi sốt ruột... – Rồi ông nói với Đonidơ, – Thế nào, mẹ cháu ốm à... Còn cháu, cháu vẫn chơi đàn dương cầm tốt đấy chứ?

Ông nắm lấy cầm em. Trẻ em sợ những cử chỉ thô bạo đó. Đonidơ cúi đầu xuống và chẳng nói gì.

Hôm sau bà Herpanh dậy được, và hai ngày sau, mọi người trong nhà sững sốt khi thấy bà xuất hiện ở phòng ăn vào lúc ăn sáng với tấm áo dài dùng trong nội thất màu trắng. Ông Herpanh rất xúc động, đứng dậy, dìu bà ra tận ghế và bảo Ogiêni đang đứng đó để phục vụ mở một chai sâm banh mà ngay tối đó, Cuốctơhơi uống gần hết sạch ở trong bếp. Anh ta hát to hơn bao giờ hết: “Xuydét hời, thôi đừng khóc nữa...”

Sau giai thoại ấy, Đonidơ thành bất trị.

- Tôi chẳng hiểu ra sao cả, – cô gia sư nói, – đó là một em gái thông minh bậc nhất mà tôi chưa từng thấy. Tôi hết lòng yêu em. Tôi biết em cũng mến tôi, em rất sợ làm tôi phiền lòng... và tôi cũng chẳng bảo được em. Đó là sự điên rồ.

Nếu cô Pêrôla quan sát giỏi, cô sẽ nhận ra ngay những hành động phạm tội của Đonidơ là có dụng ý làm cho bà mẹ em bức mình và nổi nóng lên. Còn bà Herpanh bao giờ cũng tỏ



ra mình bạch, hoàn hảo, nhất quyết rằng các con gái bà phải “được chăm sóc” chu đáo. Donidơ làm cho điểm danh dự này bị vấy bẩn. Một hôm cô Pêrôla bắt gặp Donidơ đang lấy bụi than củi bôi nhem lên đôi giày trắng của cô. Cô gia sư khóc mà nói rằng cô không thể nào chăm sóc nổi một đứa trẻ tai ác đến thế. Gần đến ngày Donidơ được thụ lễ ban thánh thể đầu tiên, ông bà Herpanh bàn luận với nhau rất lâu và đi đến quyết định là năm học tới sẽ cho con gái vào học nội trú ở tu viện Xanh – Giăng.

## X

Tu viện Xanh – Giăng ở giữa hai tỉnh Luvriê và Pông đơ Lorơ với những dãy nhà cổ đẹp, mái bằng chạy dài trên bờ sông, là một trường đạo, nơi hàng thế kỷ nay nhóm chớp bu trong giới kinh doanh len lỏi thác việc dậy dỗ con gái họ. Các bà xơ đã bỏ ra đi từ năm 1905 nhưng họ được thay thế bằng những nữ tu sĩ đã hoàn tục. Hiệu trưởng là cô Ôbray, một phụ nữ to béo, mặc quần áo bằng lụa đen, đôi bàn tay mũm mĩm trắng muốt lúc nào cũng bắt chéo trước bụng. Khi đi qua sân hay đi qua một lớp học, cặp mắt cô cứ cúi nhìn xuống đất, nhưng, nấp sau những tấm kính của căn nhà cách biệt dành riêng cho cô xây ngay trước lối vào sân danh dự, cô quan sát mọi học sinh bằng ánh mắt linh hoạt và thông minh. Người phụ nữ này không bao giờ ra khỏi tu viện mà vẫn biết rõ lịch sử và đẳng cấp rất đặc biệt của mọi gia đình xứ này. Cô biết rằng hai chị em xinh đẹp Hêlenơ và Phrăngxoادر Patxcan Busê có mái tóc hoe vàng và nét mặt trầm tĩnh thuộc về một “thế giới” mà Donidơ Herpanh với khuôn mặt khô cằn và bội bạc do bà mẹ quá lịch sự kiêu cách dẫn đến, không bao giờ lọt vào được. Tuy vậy, cô vẫn gắng thiết lập một sự bình đẳng trước Chúa giữa các cháu mà bố mẹ các cháu khác kiêu căng chẳng tán thành.

Ở Xanh – Giăng, lúc tám giờ kém năm, mọi học sinh phải tập hợp thành hàng và im lặng trong sân chơi có mái che. Khi đồng hồ điểm tám tiếng, cô hiệu trưởng ra khỏi căn nhà cách biệt dành cho riêng mình, đi qua các học sinh, chọn và cầm tay một em dắt đi. Đó là một học sinh nổi lên vì học tập hay vì lòng hiếu thảo hoặc một học sinh cô ưa vì một nguyên nhân chỉ mình cô biết rồi nâng em lên hay nhắc hẳn em lên trước mặt các em khác, cô đi về hướng nhà thờ, tay vẫn dắt đứa bé được tuyển ấy và các lớp xếp hàng đôi đi theo. Cách dàn dựng ấy có tầm vóc lớn, và do sự khắc khoải mong đợi mà cô gây ra, nên nó đập



vào tâm trí các nữ sinh. Trong năm thứ nhất, Donidơ là một trong những em hay được chọn nhất.

Năm thụ lễ ban thánh thể đầu tiên là năm mở đầu cho một giai đoạn sùng đạo của em. Em tự đặt cho mình những sự hành xác như đến bốn giờ em không ăn sôcôla hay hoa quả, không chuyện trò trong hai ngày. Em tự hứa với mình đem ân trả oán; và vào các dịp hè khi trở về phố Carnô, em phân phát cho các em mình những đồ chơi mà trước đây do đồ kỵ, em giữ chặt trong ngăn kéo làm chúng phải ngạc nhiên. Như vậy em đã cho Xuydanơ bộ đồ ẩm chén bằng thủy tinh kẻ chỉ mà em đã được xỏ số ở hội chợ, Xuydanơ đã làm vỡ ngay tức khắc. Donidơ tiếc quá, khóc, nhưng lại đến ôm hôn Xuydanơ. Khi Ôgiêni định nói xấu về mẹ, em ngắt lời và cho cô ta ngay một bài học<sup>32</sup> về thói nói vu. Em hết sức ngạc nhiên vì thấy rằng, mặc dầu em đã hướng về các vị thánh thần nhưng thầy tu Ghiơmanh cai quản em vẫn cứ ưu tư nhìn em. Đó là một giáo sĩ rất đẹp, đỏ mặt lên khi có người nói với mình. Một hôm em đã kể lại với thầy Ghiơmanh những cuộc đấu tranh với bản thân và thắng lợi ra sao thì thầy lại bảo: “Donidơ, em như ngọn lửa nó thiêu cháy mọi thứ mà em đụng đến”.

Bây giờ, em suy nghĩ như trước kia khi em ở bãi biển: “Thế giới này bất công”. Khi thầy Ghiơmanh đỏ mặt lên giải thích là, để khỏi chịu tội vĩnh viễn trong lửa địa ngục, thì phải tránh được những tư tưởng vẫn đục hay những tội lỗi về xác thịt, Donidơ cảm thấy mình tội lỗi và bất hạnh. Xung quanh em hàng trăm em gái khác mặc tạp-dề đen nghe thuyết pháp với vẻ ngoài thanh thản. Những tấm tạp-dề của họ bốc lên hương vị chua chua, mùi xà phòng và mùi mực viết. Donidơ nghĩ rằng em có thể chuyển sang cuộc sống vĩnh cửu trong nỗi dày vò đau đớn của các vị thánh bị những kẻ vô đạo hành hạ. Các em gái khác còn kinh khủng hơn cả những nỗi đau đớn được nuôi dạy ở nông thôn hiểu biết thế nào là tình yêu thể xác, giải thích cho em rõ ràng thế nào là tội lỗi về xác thịt. Em tưởng tượng ra mẹ em và bác sĩ Ghêranh nằm dài bên nhau. Em như thấy lại bác sĩ Ghêranh từ trong phòng khám bước ra hành lang sắc mùi thuốc men và tưởng như cảm em còn in hằn những vết ngón tay cứng nhắc của ông ta.

Khi mẹ dẫn em tới trường Xanh – Giảng thoát nhìn những căn nhà to lớn trắng xóa bên bờ sông, cảm tưởng đầu tiên của em đó không phải là một nhà tù mà là một nơi ẩn náu. Nơi ấy, với những bức tường cao ngất, với những chòi canh nghiêm ngặt, không còn nói

<sup>32</sup> Nguyên văn: bài thuyết pháp



với em đến căn nhà ở phố Carnô nữa; riêng em, khi có một mình, em gọi nó là “căn nhà đáng nguyên rủa”. Trong những cái sân kín cổng cao tường này, ai là kẻ còn có thể biết rằng bác sĩ Ghêranh chiều chiều vẫn đến nhà mẹ chơi vĩ cầm vào lúc mà ông Herpanh ở câu lạc bộ, rằng bà Herpanh đã là trò cười cho những người đầy tớ khi bà rên rỉ vì ông bác sĩ thích cô y tá hơn bà? Dần dần Đonidơ phát hiện ra rằng tất cả mọi người trong tu viện này đều biết chuyện gia đình em, tựa như cả địa cầu này để mắt đến căn nhà ở phố Carnô vậy, Đôi khi, trong nhà thờ, em tưởng như nhìn thấy những con quỷ nhanh nhẹn và đen đui, đôi khuỷu tay áp vào thân giống như ông Lơsagior Mayor, đang chạy giữa những hàng ghế dài miệng rì rầm: “Đonidơ Herpanh có một bà mẹ ngoại tình mắc phải tội tăng tị với bác sĩ Ghêranh”.

Một số học sinh không bao giờ chơi với em. Trong trường Xanh – Giăng mặc dầu các cô giáo đã cố gắng, nhưng vào giờ ra chơi các lớp học vẫn chia thành những nhóm riêng biệt. Chỉ có Hêlenơ và Phrăngxoado Patxcan Busê, cầm đầu nhóm mạnh nhất là còn cất lời chào hỏi Đonidơ khi gặp em ở hành lang hay ở ngoài sân. Các em đó dịu dàng và có giáo dục, nhưng giọng nói các em để lộ ra rằng các em không mong muốn có quan hệ thân mật hơn nữa với Đonidơ. Đonidơ vì thế lại càng buồn và càng thấy các bạn ấy yêu mến em, ngạc nhiên về sự khéo léo của em trong các trò chơi và về lòng tận tụy của em. Liệu đó có phải là sức mạnh tình cảm như thầy Ghiơmanh nghĩ không khi ông nói: “Đonidơ, em giống như ngọn lửa...”

Tuy vậy, một trong những em nữ sinh đầu tiên trong nhóm ấy – em Xabinơ Leclerc – con gái ông chủ ngân hàng, một hôm đến với Đonidơ trước lúc đi dạo chơi ngày thứ năm và hỏi rằng em có muốn là bạn ở cùng hàng với em đó không. Niềm vui ấy thật là lớn lao. Trên con đường nhỏ dọc bờ sông hai cô bé vừa tránh những thân cây liễu nghiêng trên đường vừa trò chuyện với nhau rất nhiều. Đonidơ thổ lộ tâm tình, tưởng như đã tìm được một người bạn thân thiết. Hôm sau, vào giờ ra chơi lúc mười một giờ, em tìm Xabinơ hỏi xem em ấy có muốn chơi với em không.

- Không, – Xabinơ vừa cười vừa nói, – tại sao ư? Tại tôi đã có các bạn thân của tôi...

- Thế hôm qua? – Đonidơ hỏi.

- Hôm qua, nói vậy thôi... – Xabinơ nói, – tôi chỉ muốn biết bạn ra sao vì người ta nói bao nhiêu là chuyện về bạn.



Xabino Leclerc trở lại nhóm của mình. Năm đó, trong trường Xanh – Giăng có cái mới là chơi trò tung hứng với những chiếc que và những vòng nhỏ phủ nhung đỏ quần xoắn bằng vàng. Lốp nhung bị bong rất nhanh để lộ ra chiếc vòng gỗ trắng trông có vẻ kỳ cục, thảm hại và buồn tênh.

## XI

Bị nhóm Patxcan Busê hắt hủi, Donido gắn bó với một nhóm khác em không thích lắm nhưng đã đón nhận em tốt hơn mà trong tâm là Bertơ Penlotô, con gái ông công chứng viên Bertô, to lớn và được tạo hóa phú cho tấm lòng tốt thực sự. Hai em kết bạn thân thiết với nhau. Lễ phục sinh sắp tới, các em bù ngùi thấy phải xa nhau. Bertơ bảo Donido:

- Cả hai đứa chúng mình đều về Pông đờ Lorơ, tôi sẽ nói với mẹ mời bạn đến ăn bữa chiều.

Bữa ăn chiều đã hứa hẹn ấy đối với Donido là đỉnh cao rực sáng của ngày xuân.

Trở về sống nửa tháng trong căn nhà phố Carnô, không phải là em không ngại ngùng. Đối với em, trước đây bà Herpanh đã trở thành con quỷ đáng ngại. Em ghét bà và tự trách mình về nỗi hèn học ấy. Tương phản với hình ảnh thô bạo và hèn học ấy, hôm đầu tiên, em say sưa vui thú gặp lại người thiếu phụ rất trẻ và sống động ấy. Bà Herpanh mặc tấm áo dài bằng nhiều màu men sứ. Sau cái tạp dề đen của trường Xanh – Giăng, màu sắc ấy hiện lên cho Donido vẻ tươi vui như mùa xuân. Trong bữa ăn ấy, bà đồm dáng, ẻo lả, hay vui đùa dịu hiền nên đã chinh phục được cả ba cô con gái lẫn ông chồng, và trong một lúc nào đó, bà được tôn sùng hẳn lên.

-Đối với Donido, căn nhà và mảnh vườn như còn bé nhỏ nhưng em cảm thấy một niềm vui không chờ mà đến khi lại được thấy chúng. Đêm thứ nhất, nằm dài trên giường, em sung sướng nghe tiếng còi tàu trong đêm. Sáng hôm sau, lúc sáu giờ, tiếng chuông đồng hồ trường Bôtxyê nổi lên bản nhạc *Ngày hóa trang thành Vonido* ngập ngừng trên các nốt nhạc đã đánh thức em như một người vậy. Em nhòm dậy trong ánh sáng mờ nhạt ban mai và nhìn qua cửa sổ thấy các bác công nhân đội mũ cát két ra vào quán cà phê bán lẻ đại trà.





Sửa soạn xong xuôi, em xuống ngay bếp. Victorino đón tiếp em nồng hậu, chị đã làm tất cả những món ăn em thích: Bánh ngọt, mì ống, gà giò nấu dầu ô-liu. Cuóctohor dè đặt gọi em là “Cô Donido” và không xưng hô thân mật với em nữa<sup>33</sup>. Cả nhà đi dự đại lễ ở nhà thờ Immaquylê và người ta hứa cho Donido lên chỗ đàn nhạc cạnh cụ Tuócnominor. Khi ra về, không nói năng gì với vợ, ông Herpanh tách khỏi mọi người, một mình tiến nhanh về phía trước. Bác sĩ Ghêranh đang ngắm bức điêu khắc trên tấm cửa, quay mình lại đúng lúc bà Herpanh và con gái đi qua.

- Bây giờ, Donido mới hiểu ra rằng dưới bộ mặt đạo đức giả quá trơn tru trong đời sống gia đình, không có gì thay đổi cả. Ngày thứ hai, bà Herpanh nói là phải đi Ruăng thăm bà mẹ khôn khổ bị ốm. Donido xin đi theo mẹ nhưng mẹ chẳng cho làm em buồn. Để an ủi em, bố cho em đến “văn phòng”. Em ưa những lán kho trống trải sức mùi len và dầu mỡ, những kiện hàng to mà khi còn bé, bố đặt em lên đó. Cụ Aritxtido nằm ngủ trên ghế bành, thức giấc và cho cô cháu gái hai mươi quan tiền vàng. Tối đó, đến giờ ăn cơm chiều, bà Herpanh vẫn chưa về.

- Có làm ra vẻ thanh thản, ông Herpanh nói:

- Có lẽ mẹ các con bị lỡ chuyến tàu năm giờ bốn mươi chín phút. Mẹ sẽ đi chuyến sáu rưỡi.

- Thừa ông, các cháu bé đã đói, – giọng trách móc, cô Pêrôla đáp... – Các cháu còn phải đi ngủ.

- Cho các cháu ăn trước đi, – ông nói, – tôi đói.

- Tám giờ, bà Herpanh mới về. Donido hy vọng ông sẽ nghiêm khắc với bà nhưng ông chỉ bảo:

- Em về chậm thế!...

- Bà trả lời:

- Em bị nhớ tàu; thực phi lý, họ đóng cửa sớm đến năm phút.

<sup>33</sup> Nguyên văn: không mảy tao (tutoyer)



- Anh cũng nghĩ đúng như thế, – ông Herpanh vừa nói vừa nhìn cô Pêrôla một cách tự hào.

- Donidơ có lẽ đã muốn ông hét lên, em đã ao ước rằng bố em phải là người đàn ông, vút người đàn bà tươi cười này xuống đất, trừng phạt, hành hình bà. Nhưng chẳng có gì xảy ra cả. Hôm sau, bà Herpanh tươi vui, dịu hiền hơn bao giờ hết, ông chồng càng thêm đắm đuối, càng thêm thuần phục.

- Đến ngày nghỉ thứ năm, Donidơ thắc mắc chẳng có tin tức gì của Bertơ Penlotô. Em nói chuyện đó với cô Pêrôla rồi lại nói với mẹ. Giọng có phần chua cay, bà Herpanh nói:

- Nếu bà Pentotô mời con đến ăn trưa thì mẹ ngạc nhiên đấy. Bà ấy là bạn thân của bà nội con và chồng bà ta còn là công chứng viên của nhà ta nữa, nhưng với mẹ, bà ta của chẳng qua nhà chẳng lại, – còn mẹ thì chẳng muốn đến thăm bà ta trước.

- Nhưng mẹ ơi, Bertơ bảo con đến ba lần... Ngay cả đến lúc chia tay ở Xanh – Giăng bạn ấy cũng bảo: “Mình sẽ rất vui được bạn làm quen với anh mình”.

- Bertơ là một đứa thiếu giáo dục. Nó không hỏi ý kiến mẹ nó mà đã dám nói vậy...

- Nhưng mẹ ơi, Bertơ Penlotô và con là đôi bạn rất gắn bó với nhau... Cô hiệu trưởng Ôbray đã quở trách con về điều đó... Một hôm nhìn con, cô bảo rằng cô không mời con thì bà ấy đã mời rồi.

- Mẹ ơi, nên chẳng mẹ gọi đây nói hỏi xem...

- Chắc chắn rằng mẹ không thể đi “xin” một cuộc mời mọc.

- Rồi thì đôi mắt Donidơ đỏ ngầu, với thiện chí đột xuất, bà vội nói tiếp:

- Cùng lắm là mẹ chỉ có thể gọi đây nói mời Bertơ đến đây ăn cơm trưa với con thôi.

- Donidơ nhảy múa lên vì vui sướng. Em nghĩ ngay rằng Bertơ đến nhà mình thì còn thú vị hơn nữa. Bertơ sẽ ở trong phòng em để em khoe sách vở và đồ chơi. Nhưng tất cả điều đó đã chẳng may xảy ra. Bà Penlotô trả lời: “Rất tiếc! Xin lỗi, Bertơ ngày nào cũng bận cho đến hết đợt nghỉ này”. Thật là buồn!





- Đến ngày khai giảng, cô O Bray cho đòi Bertơ lên văn phòng và giữ em lại ở đó rất lâu. Lúc Bertơ ra, Donidơ chạy đến bên em hỏi:

- Cô muốn gì ở bạn thế?

- Bertơ có vẻ lúng túng, do dự, nhìn về phía cửa kính, nơi cô hiệu trưởng thường nấp để rình học sinh nội trú, rồi kéo Donidơ về góc khuất nhất của sân chơi có mái che:

- Cô cảm mình nói lại với bạn, nhưng mình không muốn bạn nghĩ là tại mình... Hình như mẹ mình đến gặp cô và trách cô vì mình đã mời bạn đến ăn chiều... và rồi cô bảo mình “Cô không có gì để xét đoán những lời mẹ căn dặn cô phải làm đối với em. Nhưng điều cô có nhiệm vụ phải nói với em là: Cách tốt nhất để khỏi làm phiền Donidơ là ít thân mật với bạn ấy đi ... Mình không dám trả lời... Thật là phiền!”

- Donidơ không hỏi tại sao bà Penlotô lại làm cuộc vận động ấy. Em đã hiểu ra rồi. Em trở nên hèn học. Em nghi ngờ Bertơ Penlotô, nghi ngờ cô hiệu trưởng và các bạn hữu của mình. Để đề đầu họ, em muốn mình được “đứng đầu bảng về mọi mặt”. Em đã đạt được: suốt ba năm tuần nào em cũng được thưởng huy hiệu về học tập, nhưng về hạnh kiểm thì không được một huy hiệu nào cả. Em trở thành vô kỷ luật nhất ở trường Xanh – Giăng cũng như em đã từng thế ở phố Carnô. Hồi còn mười ba tuổi, em đã dám nhìn vào mặt cô hiệu trưởng và nói: “Em không đạo đức giả”.

- Giai đoạn sùng đạo của em bỗng chấm dứt kể từ ngày mà Bertơ nhắc lại cho em câu của cô O Bray. Chỉ có những bài dương cầm của Tuốcnomino là duy nhất làm cho em quên và thứ năm ông lại đến, hôn vào trán em và nói:

- Con đã tập đàn đấy chứ?

- Con đã tập nhiều ạ! Donidơ đáp.

- Thực ra ít khi em tập đàn nghiêm chỉnh. Rất có năng khiếu nên em lần mò ra được tất cả. Ngay từ những nhịp đầu tiên, cha Tuốcnomino đã ngủ rồi. Hết bài là ông thức giấc. Tức thì em khẩn khoản:

- Cha chơi *Khúc dạo đầu*, bài *Thánh ca* và bài *Phuga* cho con nghe đi.



Đôi bàn tay khéo léo mồm mĩm lấy lên từ chiếc dương cầm cũ kỹ những bài ca cao siêu làm Đonidơ khóc.

- Con ngốc quá, – cụ nói... – những bài đó hay lắm, song không nên khóc như thế!

Trước các bạn, em đã từng không khóc.

- Em là đứa bé kiêu ngạo, Đonidơ ạ, – thầy tu Ghiomanh buồn rầu nhìn em bảo... Kẻ kiêu ngạo không có chút tin tưởng ở mình, và vì thế cần phải có lòng tin. Bằng cách hạ mình trước Chúa, em hãy tin lòng tốt của Người, em sẽ cảm thấy đứng trước Người, em bình đẳng với mọi người khác và em sẽ thoát khỏi ưu tư... Vì người nào tự hạ mình sẽ được nâng lên và kẻ nào tự nâng cao sẽ bị hạ thấp.

Em không muốn tự hạ mình. Em sung sướng khi nghe các cô giáo nói: “Đonidơ đặc biệt thông minh, nhưng em đó thực ghê gớm”. Lòng lộn trước sự bất công, em mong đóng vai trò của người đạo đức bị hành hạ đồng thời của kẻ nổi loạn phục thù. Do làm xong bài trước tất cả mọi em khác, trong giờ học, em còn có thời giờ viết giấu viết giếm những truyện dài có những vị nữ anh hùng thơ ngây lúc thì tiêu diệt toàn bộ kẻ thù, lúc thì hy sinh trên đoạn đầu đài. Cô hiệu trưởng tịch thu một trong những bản thảo ấy. Đọc xong cô cho mời bà Herpanh đến và bảo rằng con gái bà tâm tư tình cảm bị kích thích quá mạnh không sống chung cùng các trẻ khác được, rằng bà rất tiếc vì bà rất mến Đonidơ nhưng lại yêu cầu không đưa em trở lại trường Xanh – Giăng sau vụ hè nữa.

## XII

Ông Côlivơ mặc dầu đã xây dựng cho những nhà tư sản ở Pông đờ Lorơ hàng mấy tá nhà gạch giống nhau như đúc mà không bao giờ nhận ra rằng các kiến trúc ấy đều có một nét chung đáng phàn nàn: Đó là ống khói lò sưởi tầng dưới và tầng gác một tạo thành hai miệng của một ống nghe. Như vậy, trong căn nhà ở phố Carnô, từ trên phòng của Đonidơ, người ta nghe được những lời nói trong phòng khách ở tầng dưới. Nằm dài trên tấm thảm với cuốn sách của Uante Scott trước mặt, em nghe tiếng mẹ và bác sĩ Ghêranh đang nói về em, vọng ra từ lò sưởi mà em đã vén tấm khăn phủ lên.



Em đảm bảo với mình rằng con bé làm em lo ngại – bà Herpanh nói... Có trời mới biết là em có đối xử thiên lệch với nó không, chứ mà nó đã thực sự trở thành con quỷ mắt rồi... Nó có đầu óc chống đối không tưởng tượng được; này nhé, tối qua em đã tìm cách chiều nó, định dắt nó đi xem vở kịch Xirano<sup>34</sup> do đoàn Bare đi qua đây trình diễn; cháu nó đã từ chối... và từ chối một cách khô khan lạnh nhạt... Sao mà em muốn mình được nghe cái giọng nó trả lời em như thế nào... Dịu dàng nói với nó không xong, em đã tỏ ra nghiêm khắc... Càng phạt nó bao nhiêu nó lại càng chai ra bấy nhiêu.

- Không bao giờ được phép coi các triệu chứng là những nguyên nhân gây bệnh – giọng chính xác, bác sĩ Ghêranh nói... Trong một căn bệnh triệu chứng có thể là những dấu hiệu của sự nổi loạn ẩn dấu một điểm nào đó trong cơ thể, rất xa với căn bệnh đó. Chúng rúc đầu có thể là hậu quả của bệnh thận... Những rối loạn về tâm lý cũng vậy... Anh đã quan sát con gái mình, nó có cá tính và có thể có cả đạo đức cao quý, nhưng nó đau khổ vì một cái gì đó... Có lẽ vì quan hệ giữa chúng ta.

- Ý kiến của mình sao lạ thế! – Bà Herpanh nói... Một đứa trẻ mới mười ba tuổi đầu! Nó còn xoi mói nghĩ đến chuyện đó được... Đúng như cô Pêrôla nói với em nó thích những chuyện ngồi lên mách lẻo.

- Phải rất khôn ngoan và rộng lượng, – bác sĩ nói... Nếu anh ở địa vị mình, anh sẽ cố để nó hòa mình vào một môi trường hoàn toàn mới với nó trong vài năm... Cái đó sẽ tiêu diệt những gì đã liên kết làm nó đau lòng... tại sao không cho nó đến trường trung học?

- Đến trường trung học ấy à? – Bà Herpanh nói... Không một thiếu nữ nào ở giới ta lại theo học ở trường trung học cả.

- Càng hay chứ sao! – Bác sĩ nói, tại đó nó hoàn toàn lạ nước lạ cái.

Rồi sau một vài giây, không một tiếng nói nào vọng lên cả.

Rút cục bà Herpanh nói:

- Phải đấy, nếu có học ở Ruăng, nó sẽ ở nhà mẹ em,... em sẽ gặp mẹ... Như thế có lẽ cũng có phần tiện lợi.

<sup>34</sup> Cyrano de Begerac, hài kịch của Edmang Rostand (1897).



Trong phòng mình, vẫn nằm dài trên tấm thảm, Đonidơ giận, nghiêng chặt đôi hàm răng lại. Không một ai trong cái thế giới đáng sợ này nói lên sự thật. Mẹ và bác sĩ Ghêranh trước mặt mọi người thì xưng hô bà bà ông ông nhưng khi chỉ có hai người với nhau thì lại anh anh em em. Hôm qua, đi thăm bà nội, Đonidơ đã nói bóng gió đến việc bác sĩ Ghêranh năng đến thăm nhà mình. Vì ghét con dâu, bà cụ bực lên, đã để lộ ra là cụ biết hết cả rồi.

- Tự ta, ta đã cắt đặt Ogiêni vào làm ở nhà mẹ cháu để hồng biết đôi chút về những gì xảy ra ở đó nhưng nó đã hành động trái ý muốn của ta, – cụ nói.

Mặc dầu vậy, chiều hôm ấy, bà nội Herpanh vẫn đến chơi nhà và dùng bữa tối ở đó. Cụ gọi con dâu là: “Giermen bé bỏng thân mến của ta”. Cụ khen bữa ăn ngon và mỉm cười bao dung: “Chào Ogiêni”. Tất cả những người mà người ta dạy cho em phải coi là thiêng liêng, đều hành động sai trái. Trừ có bố, nhưng ông yếu đuối, bao giờ cũng lặng thinh và mệt mỏi.

Đắm trong những mơ màng ấy em không nghe tiếng chân bác sĩ Ghêranh ra về. Bỗng cánh cửa phòng bật mở. Bà Herpanh đứng trước mặt em. Không có gì làm cho Đonidơ đâu đón hơn là sự đột nhập ấy. Cô Notx rồi cô Pêrôla đã dạy em là phải gõ cửa trước khi vào phòng người khác, nhưng người lớn lại không áp dụng những quy tắc do chính họ đề ra.

Con làm gì đấy, Đonidơ? Mẹ đã cấm con không được nằm đất mà lại mặc tấm áo dài vừa mới là xong... Nghe mẹ bảo đây, còn nửa giờ nữa mẹ mới phải đi, con có muốn chơi nhạc một lúc không? Chúng ta có thể chơi đàn tay đôi hay con đệm cho mẹ hát, cái đó là tùy con.

Bà Herpanh vừa mới được người tình rèn cho nên lên đây để chinh phục con gái.

Giọng hờn dỗi, Đonidơ nói:

- Chà! Thưa mẹ không... Con đang đọc cuốn sách mà con thích đây. Nếu, ngay trong suốt cả đợt nghỉ này...

- Được, được, – bà Herpanh nói, sừng sốt và thất vọng sâu sắc,... Mẹ cứ nghĩ mẹ làm con vui lòng cơ đấy... Con khó hiểu quá!

Bà đưa mắt nhìn soi mói căn phòng, đặt lại lọ hoa vào chỗ cũ, miệng lặp lại, “khó hiểu quá” và đóng sập cửa lại. Một lát sau, lòng thầm vui em lắng nghe tiếng mẹ hát. Em nhận



ra bài hát *Người dẫn đường* của Shube mà em rất thích đệm đàn do nhịp dẫn nhịp nhàng và mê hồn của cây dương cầm. Giọng hùng mà mạnh đó làm em thỏa mãn. Em kém vui sướng hơn khi “nhìn thấy” mẹ hát. Đonidor còn quá trẻ để phân tích được cái cảm giác mà thực ra là đúng ấy bởi vì những nét mặt giả bộ làm duyên nhắc nhở người ta nhớ đến người phụ nữ ấy còn dưới tầm nghệ sĩ rất nhiều. Bà Herpanh đàn hát nửa giờ thì tiếng dương cầm im bật. Tiếng rì rào xa xăm của những cỗ máy dẹt vọng vào phòng qua cánh cửa để ngỏ. Ngoài đường phố, tiếng xe đạp leng keng. Một con tàu rúc còi, Đonidor xuống vườn.

Trong suốt cả đợt nghỉ hè, Đonidor vùng lên chống lại mẹ. Bà Herpanh lại dẫn các cô con gái ra bờ biển vùng Noocmängxi nhưng lần này ở gần Canh, tại Riva Benla. Sáclôtto và Xuydanơ (nhất là Xuydanơ vì Sáclôtto đôi khi còn tỏ ra ghen tỵ với chị) đã trở thành những môn đồ của chị chúng. Đến lượt mình, hai em phát hiện ra những bí ẩn trong gia đình và ngồi trên cát, khi cô gia sư ở xa, cả ba em không ngớt thì thầm với nhau về ông bác sĩ, về bà Herpanh và về bà nội, bà ngoại của chúng. “Bà nội Herpanh giận lắm nhưng là người mẹ tốt đối với “Giermen”. Giữa các em với nhau, khi các em nói đến mẹ của mình, các em gọi mẹ trống không là “Giermen”. Các em nói: Sáng này Giermen như là một thế giới riêng “hay” Giermen là cả một sự dịu dàng và ngọt ngào vì trong mớ thư từ sách báo của bà có một lá thư sắc mùi thuốc men.

- Đứng ngồi đây mà nghịch nữa, chơi đi, nào chơi đi, – Cô Pêrôla nói.

- Thì chúng cháu đang chơi đây cô ạ! Chơi nói chuyện ấy mà.

Cô Pêrôla chẳng biết nói gì nữa đành rút lui.

Đi nghỉ mát về bà Herpanh bảo với chồng rằng Đonidor nay đã mười bốn tuổi, phải học hành cho nghiêm chỉnh. Bà mong muốn em ra Ruăng học ở trường GianĐa<sup>35</sup> và sẽ ở nhà bà ngoại vì trường Xanh – Giăng không nhận em trở lại đi học nữa.

Ý kiến ấy hay đấy, – ông nói... Nhưng tôi muốn rằng con nó về Pông đờ Lorơ chủ nhật hàng tuần. Không nên để mất liên lạc với con cái.

- Không có liên hệ gì với chúng cả, dẫu sao đi nữa, – bà Herpanh nói...Lũ trẻ không công bằng.

<sup>35</sup> Nữ anh hùng Pháp được phong Thánh năm 1920.



### XIII

Với vẻ ham tìm hiểu, cô giáo Chrixchian Ôbe ở trường trung học GianĐa nhìn lớp học cô mới nhận. Cô còn rất trẻ nên đứng trên bục giảng cô còn ngỡ ngàng. Donidor nhìn thấy ở sau lưng cô tấm ảnh Đêcartơ và chiếc bảng đen có vẽ một đường tròn cùng tiếp tuyến của nó. Mỗi khi cô Ôbe cất tiếng lên, giọng của cô làm các nữ sinh vui thích. Cô nói là cô muốn tập tìm hiểu các em, vậy cô yêu cầu các em tâm sự thay cho bài tập làm văn đầu tiên.

- Các em sẽ lấy đầu đề “Một kỷ niệm thời thơ ấu” và các em có thể tùy thích kể cho cô một kỷ niệm có thật mà em gắn bó nhất, hoặc ngược lại thì nghĩ ra một câu chuyện... chừng bốn trang thôi... Cần chú ý nhất là sao cho tự nhiên... sáng mai các em sẽ nộp bài!

Rồi, do học sinh chưa có sách và cũng chưa có bài học nào, cô dành giờ này đọc các đoạn văn trích của Patxcan. Cô đọc:

- Bản chất chúng ta là tất cả sự hiểu biết, tất cả tình yêu, nhưng nguyên nhân của tất cả những nỗi buồn phiền và khốn khổ của chúng ta là do môi trường mà chúng ta đang sống không đủ khả năng thỏa mãn khát vọng hiểu biết và nhu cầu yêu đương ấy.

Cặp mắt nồng nhiệt nhìn như dán vào cô Ôbe, Donidor suy tư: “Đúng thế! Đúng thế... Không có gì thỏa mãn được khát vọng của ta... Tất cả đều ti tiện, đáng sợ và tuy vậy ta biết rằng ta có tất cả tình yêu”.

- Tôi không biết ai đã sinh ra tôi, cũng không biết thế giới này là cái gì, không biết cả đến bản thân tôi nữa. Tôi mịt đặc mọi sự vật, tôi không hiểu thể xác tôi là gì, cảm quan và linh hồn tôi là gì và ngay cả cái phần của bản thể đây là gì mà nó tư duy những điều tôi đang nói đây, đang suy nghĩ về mọi vật và cả bản thân nó nữa, và nó không tự biết mình hơn những gì còn lại. Tôi thấy cái không gian khủng khiếp của vũ trụ nó chứa đựng tôi trong đó và tôi tự thấy mình được gắn vào một góc của cái khoảng không mênh mông ấy, mà không hiểu tại sao tôi lại được đặt vào nơi này mà không phải nơi khác, cũng không hiểu tại sao cái khoảng thời gian ít ỏi dành cho tôi được sống lại được xác định là điểm này chứ không phải điểm kia của tất cả cái vĩnh hằng đã có trước tôi và sau tôi. Tôi chỉ thấy





khấp nẻo toàn là vô cùng vô tận, nó giam hãm tôi như một nguyên tử và như một cái bóng chỉ tồn tại trong chốc lát rồi không trở lại nữa. Tất cả những gì tôi biết là chẳng bao lâu nữa tôi phải chết mà điều tôi không hay biết nhất lại chính là cái chết ấy mà tôi không thể biết cách tránh thoát...

Chưa từng ai nói trước mặt Đonidơ bằng giọng cao siêu và thất vọng ấy. Em choáng váng... Cô Ôbe bình luận về những điều vừa đọc xong. Cô chỉ vào trái cầu mệnh mông đang quay vĩnh viễn trong đêm và nó chỉ là một giọt bùn. Cô giải thích là khoa học hiện đại chỉ làm cho hai thái cực Patxcan đã phải kinh hoàng trở nên kỳ dị hơn, bí hiểm hơn như thế nào.

Chrítxchian Ôbe sống trong một căn nhà nhỏ cạnh trường mà những vật trang trí duy nhất chỉ gồm có chiếc mặt nạ đôi hình Patxcan và Bettôven cùng với sách vở. Đonidơ vừa nghe cô nói vừa nhìn người thiếu nữ có mái tóc màu hung ngồi bên cạnh và tự hỏi sao Thượng đế lại đặt cô gái xinh đẹp với làn da trắng muốt này lên cái khối cầu đang quay trong đêm tối. Rồi, ngẩng nhìn khuôn mặt cô Ôbe, nghe những câu hoàn hảo cô nói, dùng những từ hết sức tự nhiên không chút gượng gạo, em rất mong ước được cô yêu mến.

Tan học, em về nhà bà ngoại. Căn nhà bà Ốccanhvin với vẻ đẹp quyến rũ nhưng đã hư nát, nằm ở phố Đamiet, giữa hai phố lớn Xanh-Giăng và XanhMachu. Vào thế kỷ thứ XV và XVI nơi đây là một khu giàu có. Những căn nhà cổ đẹp để chứng tỏ điều đó. Ngày nay nó mang tính chất bình dân và nghèo nàn, như thường xảy ra với những trung tâm đô thị lớn sau một thời gian tồn tại lâu dài. Nó thật kỳ diệu đối với Đonidơ. Những tên phố kỳ lạ, những tấm cửa sổ có lắp kính mờ, nhô và phòng, tất cả nhắc nhở em đến nhà văn Uante Scott thân thiết của em. Để đi đến nhà bà ngoại em phải qua một lối dài cong cong. Cánh cửa chuyển động một bánh xe răng khóa, mắc một chùm chuông nhỏ. Rồi ta đi vào cái sân hẹp, tường bao quanh, chân tường có đắp những hình nổi.

Sau tòa nhà là mảnh vườn nhỏ bỏ hoang và thơ mộng. Liều rủ trên bề cạn mọc đầy cây đuôi điều hoang dại. Giữa hàng cây lộ ra những tháp nhà thờ Xanh Uoen. Bà Ốccanhvin ở đó với người hầu gái duy nhất vóc người thấp lùn, hình thù xấu xí, tên gọi Lu-yda, đã làm việc ở đó suốt bốn mươi năm nay. Nhờ lòng quảng đại của chồng, bà Herpanh có thể đỡ đàn mẹ, nay không còn chút của cải gì. Vì vậy cụ chẳng dám bình phẩm gì về bất cứ hành động nào của con gái. Giờ đây cụ bao che cho bà Herpanh, lúc nào bà ta cũng có thể nói: "Tôi đi thăm bà mẹ khốn khổ của tôi" mỗi lần có hẹn với người tình ở Ruăng.





Dưới mắt Donido, bà ngoại và Lu-yda gần như không còn là người nữa. Em đáp lời họ với vẻ nể nang chiếu cố, nhường nhịn như người lớn đáp lời trẻ con. Ngày đầu tháng mười ấy, em bước chân tới trường trung học, cắp cặp sách dưới nách, nghe những tiếng chuông nhỏ nhẹ của bộ chuông ở cổng trường, em coi đó tựa như những nhịp đầu của Bài ca giải phóng. Em bước lên bậc thềm, ném cặp sách lên đi văng và nói to:

- Cháu chào bà ạ!

- Chào cháu, cháu bé yêu quý, cụ Ốccanhvin nói... Đây, bà hy vọng rằng người ta không làm cháu vỡ đầu và ít nhất các cháu cũng không có nam giáo sư chứ?

- Thưa bà không ạ. Chúng cháu có một cô giáo đẹp như thiên thần.

- Cháu có chơi đàn cho bà nghe thử một chút không nào? Cháu không muốn chơi *Bản dạo đầu của cháu* cho bà nghe hay sao?

Đối với cụ Ốccanhvin, Sôpanh chỉ soạn có một bài *Bản dạo đầu*, nó là một giọt nước, nay thành *Bản dạo đầu của cháu* vì cụ gắn bản nhạc đó với cháu của cụ và lấy làm rất tự hào về kỳ tích đó.

- Thưa bà, hôm nay thì không được...cháu phải học.

Em lên phòng mình. Khi ở trường học về, qua công viên Senphêrinê, em gặp các bà già mặc đồ đen đeo tạp dề kẻ ô vuông, em nghĩ rằng, từ bài đầu em phải làm cho cô giáo đẹp như tiên mà em rất yêu mến rõ cuộc đời em ra sao... Một kỷ niệm thời thơ ấu... Em viết một mạch câu chuyện dưới đây mà cô Ôbe chấm bài vào tối hôm sau trong căn phòng nhỏ của mình xem bài phải ngạc nhiên.

## KỶ NIỆM THỜI THƠ ẤU CỦA TÔI

“Hồi đó em mười tuổi. Gia đình em ở tại một thành phố lớn thuộc Bắc Âu, nơi bố em làm Đại sứ. Em là một cô gái gầy gò và ho hen, phân lớn thời gian sống trong nhà trẻ được sưởi ấm như một nhà kính để trồng cây vào độ rét. Giờ đây em còn thấy mảnh vườn nhà,



thấy các anh em đang phi trên những con ngựa gỗ màu đen, thấy mẹ em đẹp lộng lẫy (tính từ mơ hồ, – cô Ôbe viết ngoài lề giấy), ẻo lả, có mái tóc bạch kim, đang nằm nghỉ ngơi trên thềm đầy hoa nở... Cái đó chẳng được lâu dài. Hoa và nước mắt phủ đầy nắm mồ người mẹ đáng thương của em. Người ta thấy bà tắt nghỉ trong vũng máu đỏ sẫm (cô giáo xóa chữ đỏ sẫm). Một nếp nhăn xuất hiện trên trán bố em đến nay vẫn chưa mờ. Nhiều năm trôi qua. Bản thân em ốm yếu. Cuối cùng, bố em giới thiệu với em bà mẹ ghẻ mà vẻ kiêu diễm và tuổi xuân đem lại cho em chút ít sức sống. Mẹ ghẻ chạy chữa cho em và chăm sóc em như chăm sóc một con búp bê. Em như vẫn thấy mẹ ghẻ và em cùng ngồi trên đất chơi trò nấu ăn rồi vì mệt mỏi với trò chơi ấy, và vì xa cách bố em, ông phải thường xuyên ở lại Đại sứ quán, do bận công việc, bà dì ghẻ em lại đi tìm một nguồn an ủi ở khu kiều dân Mỹ mà em tưởng tượng bà sẽ tìm ra...(Thật là một thiên tiểu sử – cô Ôbe viết).

“Khi cha em phát hiện ra sự phản bội ấy, nỗi đau thương của ông lớn lao đến mức thêm một lần nữa, ông thấy mình chẳng còn niềm vui sống nữa. Tối tối, ông ở lại trong phòng, đóng kín cửa hàng giờ liền, và em không thấy bố nữa không ai khác ngoài bố em là đáng kể trong đời em. Sự che chở của bố là lý do tồn tại của đời em. Cuộc đấu tranh chống lại những cạm bẫy trên thế gian này, đối với em, chỉ có thể có được dưới sự che chở ấy (quá khích – cô Ôbe ghi chú. Nhưng cô bé này thực kỳ quái – Cô nghĩ).

“Một tối, em đã đi ngủ sau khi được lời hứa hẹn của bố “Bố ơi, bố đừng bao giờ bỏ con nhé!”. Em đang mơ, nhưng giấc ngủ đang đè nặng lên đôi thái dương đau đớn của em bỗng biến đi mất. Em mở mắt ra, kinh hoàng. Đã là nửa đêm. Em như cảm thấy vị máu nhạt nhạt ngập cả miệng (tưởng tượng gì mà kinh khủng thế! – Cô Ôbe bình luận). Gió thổi, em trườn ra khỏi giường đi tìm xem bố hiện ở đâu để yên lòng. Em mở cửa phòng bố, giường trống không. Mẹ vẫn chưa về... Cảm xúc vô cùng đau đớn của trẻ con khi cảm thấy nỗi khắc khoải không thể hiểu được đã đè nặng lên em. Bố ở đâu? Em luôn đến tận phòng làm việc của bố...Bố kia, bố đang khóc. Bố ngồi trước bàn giấy, hai tay ôm lấy thái dương, đang thở dài thườn thượt. Em thấy khuôn mặt nghiêng nghiêng của bố, cặp lông mi dài, và ướt che mờ mắt bố (nhầm – Cô Ôbe viết nhưng cô lại thở dài). Hai nếp nhăn dài và u buồn khuôn lấy miệng bố đang run run... Vào lúc này, bố ngẩng đầu lên và em thấy cặp mắt sáng, điên dại, như khăn cầu quay về phía ảnh mẹ em có mái tóc hoe vàng... Bố há miệng, bố rên rĩ như một con vật trúng thương (không thỏa đáng lắm – Cô Ôbe viết) và bất chợt em nhìn thấy đầu bố lộn ngược giống như khuôn mặt người anh của em hôm ngã ngựa. Hai nét mặt ấy giống nhau. Bố em là một đứa trẻ, một đứa trẻ đáng thương cảm và không còn



gì là chí khí nam nhi nữa! Lòng dũng cảm và sức mạnh của bố đâu rồi? Người mà em coi là lý tưởng có một tật xấu (yếu – Cô Ôbe viết). Em thấy bố vừa mèn mông lại vừa thảm hại. Ai sẽ là người an ủi bố? Đến lượt ai che chở cho bố? Em hiểu rằng, bản thân bố, bố chỉ là một nguyên tử trước những thế lực bí ẩn (một cách nói đơn giản sẽ thích hợp hơn – Cô Ôbe viết). Bây giờ, em những muốn hôn lên đầu gối bố thân yêu, nhưng vì lòng kính trọng Người, em lặng lẽ bỏ trốn. Thân hình lạnh lẽo của em lại lặn vào chiếc giường bé nhỏ. Bây giờ em hiểu ra rằng lòng tin, sự an toàn và hy vọng thật ngắn ngủi và con người sinh ra để đau khổ mà chẳng hiểu biết được mục đích những đau khổ của mình. Lòng khinh bỉ vô biên đối với sức mạnh bất khả kháng đang chi phối các sinh linh chứa chất đầy lòng, em buông mình vào giấc ngủ làm dịu nỗi lòng em”.

Cô Ôbe đọc lại toàn bài cẩn thận và viết lên đầu trang giấy: “Bài làm độc đáo. Quá nhiều chỗ bốc đồng – Hình thức linh hoạt, đôi khi hơi huênh hoang. Dùng nhiều tính từ quá”. Cô do dự trước khi cho điểm rồi quyết định cho 6 ½ nhưng cô nghĩ rằng cô gái có nước da đen đen ngồi ở cuối lớp học là học sinh “hay” nhất ở lớp học cô mới nhận này.

Gặp cô hiệu trưởng trong sân trường, cô hỏi:

- Thưa bà, bà có còn nhớ một em học sinh lớp tôi tên là Donido Herpanh không ạ? Bà có biết em đó đã mồ côi mẹ không?
- Tại sao? Bà hiệu trưởng đáp. -... Không, tôi nhớ rất rõ. Đó là con một gia đình ở Pông đờ Lorơ. Chính mẹ em đã giới thiệu em với tôi mà! Em giống mẹ một cách kỳ lạ!
- Thật kỳ cục – Cô Ôbe nói.

## XIV

Giờ đây, cho dù sống bên bà ngoại, Donido vẫn không có chút thân tình nào với bà của mình. Em coi bà như một người máy có những phản ứng đúng như những điều ta đã dự đoán trước và có lẽ chẳng bao giờ em nghĩ đến việc thổ lộ tâm tình với bà. Em biết rằng bao giờ người ta cũng chỉ có thể đón nhận ở bà ba câu chuyện: Chuyện về cuộc hôn nhân



của bà: “ông Adêômơ đáng thương của tôi là người Noocmăngđi, tôi thì ở Bery vậy nên chúng tôi sẽ chẳng được biết nhau nếu không có đại nhân Cabri-êr...”; Chuyện về bán lâu đài Tuýtsinhôn, cái nooi của gia đình Ôccanhvin; chuyện về các chiến dịch mà Adêômơ đáng thương tham gia chống quân Phổ năm 1870. Em cũng biết rằng có bà bạn già nào buổi tối lại chơi tại căn nhà phố Đamiet thì bà lại cho gọi em xuống và bảo: “Bây giờ, cháu chơi cho bà nghe *Khúc dạo đầu của cháu*”. Đonidơ đã nhiều lần tưởng làm vui lòng bà bằng cách gọi ra một bài khác, nhưng em nhanh chóng nhận ra là mọi thay đổi đều làm cụ Ôccanhvin buồn rầu và xao xuyến.

Mối quan hệ của em đối với bà ngoại là thành kính nhưng hời hợt. Trong thời gian theo học ở Ruăng, hai ảnh hưởng hoàn toàn khác biệt nhau tác động vào Đonidơ. Ảnh hưởng thứ nhất là của cô Ôbe, người đã dạy em viết văn cho giản dị hơn và chuyển những mối bất bình cá nhân của em thành những điều trầm tư mặc tưởng nhân đạo và rộng rãi hơn. Nhưng Chrítchian Ôbe có tín ngưỡng và chắc là theo giáo phái Jangxen, chấp nhận mà không giải thích sự mâu thuẫn giữa tham vọng và tính nhỏ mọn của con người. Đonidơ Herpanh trở nên hay phẫn nộ, em cho rằng thế gian này độc địa và ty tiện, em mong ước hoặc là trốn tránh nó, hoặc là cải tạo nó. Em leo nhanh chóng lên ngôi ngự trị ở trường trung học. Em đứng đầu lớp học và là thần tượng của các giáo sư.

Ảnh hưởng thứ hai là của ba chàng trai. Cũng như em, họ đi cùng em trên một con tàu rời Ruăng vào chiều thứ bảy hàng tuần để rồi quay lại đó vào sáng thứ hai tuần sau. Trong ba thanh niên này, có một người đi Enbop – đó là Bertrăng Xmith, còn hai người kia là Berna Quetsnây và Jack Penlotô thì đi Pông đờ Lorơ. Jack Penlotô là con trai viên công chứng có em gái là Bertơ đã từng cùng ở nhà tu kín với Đonidơ. Vào năm 1892 cậu ta mười lăm tuổi còn hai cậu kia mười bảy. Cả ba đều có văn hóa, ham đọc sách, và họ dẫn dắt Đonidơ đi sâu vào một thế giới mới đối với em.

Bertrăng Xmith là người đáng lưu ý nhất trong đám ấy nhưng Đonidơ lại thiên về Jack Penlotô nhiều hơn. Em yêu cái thân hình hơi mảnh dẻ ấy, cái khuôn mặt thanh tú ấy, cùng vầng trán đẹp phủ làn tóc hung ấy. Phải chăng vì hằn thù với bà Penlotô đã có thái độ thù địch đối với em mà em đã nảy ra ý muốn chiều lòng cậu con trai bà hơn các cậu khác, em cũng chẳng nhận ra nữa?



Suốt một năm ròng, Bertrăng Xmith là người hướng dẫn Đonidơ đọc sách. Anh ta nêu lên Bare<sup>36</sup>, Git<sup>37</sup>, rồi Iaphorgio<sup>38</sup>, Ranh bô<sup>39</sup>. Sau này anh chịu ảnh hưởng của ông Roaye, giáo sư triết, người rất phục Stăngđan<sup>40</sup>, anh cho Đonidơ đọc cuốn *Đỏ và đen*, một tác phẩm phù hợp tuyệt vời với một cô gái trẻ quật cường. Bertrăng không muốn nối nghiệp cha điều khiển nhà máy len ở Enbop mà muốn đi Paris tiếp tục học lên rồi viết văn.

- Mà viết gì cơ chứ, Bertrăng? – Đonidơ hỏi.

- Ô, bây giờ thì tôi chưa biết được. Có lẽ là tiểu thuyết... Khi mình đọc Dicken<sup>41</sup> hay Tônstôi<sup>42</sup> mình cứ muốn đem những người mình quen biết như các bạn đây, Môxiơ, Berna, hay cha mẹ mình, gắn vào cuốn sách mình đang đọc... Ấy là mình nói vậy thôi chứ giả dụ mình có viết thì cũng rất nhàm.

Bertrăng là con người mơ mộng và diễn đạt hơi khó khăn. Jack thì xuất sắc, chính xác hơn, cậu ta phê phán giáo lý Jăngxen của cô Ôbe. Một hôm cậu ta làm cho Đonidơ rất vui lòng khi nói rằng:

- Hôm qua mình được gặp ông thân sinh ra bạn, mình có nói chuyện với ông ấy về bạn... Ông thông minh đấy.

- Bố mình à. – Đonidơ nói... Bố mình đã bảo gì bạn?

- Mình chẳng biết nữa... À, phải, ông nhà và mình cùng đàm luận về Ten<sup>43</sup>, Renăng<sup>44</sup>... Ông đã đọc nhiều sách.

<sup>36</sup> Maurice Bares (1862-1923): Tiểu thuyết và tiểu luận gia.

<sup>37</sup> Andre Gide (1869-1951): văn hào Pháp được giải thưởng Noben.

<sup>38</sup> Jules Laforgua (1860-1877): Nhà thơ thuộc phái tượng trưng.

<sup>39</sup> Jean Arthur Rimbaud (1823-1892): Nhà thơ tài năng sớm nở.

<sup>40</sup> Henry Beyl tức Stăngđan (1783-1842): Nhà văn Pháp, tác giả cuốn “Đỏ và đen”.

<sup>41</sup> Charles Dickens (1812- 1870): nhà văn hiện thực xã hội Anh.

<sup>42</sup> Lion Tolstoi (1828- 1910): Bá tước, tiểu thuyết gia đạo lý Nga.

<sup>43</sup> Hippolice Taine (1828- 1893): Nhà phê bình, triết gia và sử học Pháp.

<sup>44</sup> Josep Ernest Renan (1823-1892) –nt- Viện sĩ



Năm sau, Bertrăng Xmit đi Paris học thi cử nhân ở trường đại học Sorbon. Berna Quetsnây cũng đã đổ tú tài toàn phần rồi đóng quân ở một tiểu đoàn tiếm kích bộ binh. Trên chuyến tàu ngày thứ bảy, Đonidơ chỉ còn một mình với Jack Penlotô. Hai người trở nên rất thân mật. Hàng tuần anh giúp đỡ Đonidơ học hành. Giỏi về toán, anh làm sáng tỏ những vấn đề mà ở lớp Đonidơ gần như không hiểu được.

Đối với họ, những chuyện đi lại hàng tuần đã thành quá quen thuộc đến nỗi họ chẳng để ý đến cái thung lũng đẹp nhất của dòng sông Xen, những ống khói của nhà máy Enbop vây quanh hai cái cầu đặt ở quãng lượn của khúc sông, cánh rừng ở Luvriê với những cành cây xơ xác tuyết phủ kín thành một dải trắng xóa. Họ chẳng còn nghe xướng tên các ga, tiếng còi của người trưởng ga, tiếng còi rúc của người lái tàu nữa. Trong toa xe phủ nỉ màu be sẫm, dưới ánh sáng đỏ quạch và lò mờ của ngọn đèn dầu, họ làm việc.

- Nào, nào Đonidơ, tôi không biết tại sao bạn lại không hiểu bài. Bạn muốn làm gì nào? Giải một phương trình x bình phương? Bạn đã biết làm gì rồi nào?... Giải một phương trình bậc nhất phải không? Đúng chứ?

- Mình không biết, Jack... Về môn toán mình dốt lắm!

- Không đâu, mà suy nghĩ đi chứ. Thế này nhé, nếu tam thức bậc hai này bản thân nó là một bình phương đúng thì bạn có thể chuyển phương trình bậc hai thành phương trình bậc nhất phải không?

- Phải... Nhưng  $ax^2 + bx + c$  không phải là một bình phương đúng.

- Hẳn là thế, nhưng có phải rằng không tìm ra trong đó các yếu tố của một bình phương đúng hay không?

Bên cạnh họ là hai người lên tàu từ ga Côvinly nói chuyện với nhau về cuộc bầu tổng thống.

- Ông muốn nói gì thì nói, – người nọ thốt lên -... Kỷ luật của nền cộng hòa buộc Poăngcarê phải rút lui vì Pam được nhiều phiếu hơn ông ta.

- Không có kỷ luật của nền cộng hòa đối với hai người cộng hòa, – người kia vừa nói vừa hắt hơi.





- Vậy nên, – Jack kết luận: được không nào,

$$X = \frac{-b \pm \sqrt{\Delta}}{2a}$$

bạn đã hiểu chưa?

- Lần này thì hiểu, Jack ạ, cảm ơn... Bạn giỏi lắm.

- Mình không giỏi lắm đâu, nhưng mình ham giảng cho Donidơ mọi điều... Mình thích giảng cho Donidơ những điều đó suốt cả cuộc đời.

- Sao lại thế, Jack?

- Xin lỗi, đó là câu nói ngốc nghếch nhưng bạn hiểu rõ lắm đấy!

Trong đợt nghỉ hè trước, ngoài bãi biển, những chàng thanh niên bắt đầu đối xử với Donidơ như đối với một thiếu nữ. Nàng đã gầy đi và vẻ thanh tú của các đường nét hiện lên rõ nét. Những người ở Pông đờ Lorơ đã dừng lại ở bên đường nhìn em sững sốt: “Con gái bà đây à, bà Herpanh? Tôi chẳng còn nhận ra được nó nữa. Xinh quá đi thôi, giống bà đến thế!”. Lời tán dương ấy làm nàng vui thích. Donidơ quyết định là không lấy chồng. Nàng đã hiểu quá rõ thế nào là cuộc sống hôn nhân. Từ những nỗi khắc khoải tuổi thơ ấu, ở Donidơ còn đọng lại cái thích thú sâu xa của sự trong trắng. Một hôm tàu đi vào con đường hầm xuyên qua núi trước khi về đến Pông đờ Lorơ, còn một mình Donidơ trong toa, Jack lại gần và hôn nàng. Nàng đã cương quyết gạt ra đến nỗi Jack không bao giờ làm lại việc ấy nữa, khi con tàu đi vào hầm, Jack sắp xếp lại sách vở một cách ồn ào để tránh lại gần nàng.

- Tôi sẽ không bao giờ lấy chồng, Jack ạ... Nhưng tôi thích sống gần anh, làm việc với anh... Tôi tin vào tương lai của anh, tôi cho rằng anh sẽ là một vĩ nhân.

- Ô, chắc chắn không... Vĩ nhân vì cái gì?

- Tôi chẳng biết nữa... Về khoa học... Anh sẽ có những phát minh lớn... Hoặc tôi thích anh sẽ là chính khách lớn; anh nói giỏi thế cơ mà; tôi, tôi sẽ nói rõ với anh tôi thích gì. Tôi thích là người gây cảm hứng cho vĩ nhân, giúp vĩ nhân ấy sống một cuộc sống anh hùng... Thật đáng sợ phải là một phụ nữ. Thật là bất công.





- Thật là tuyệt diệu được có bạn ở bên tôi...

- Này nhé, Jack, tôi muốn anh hứa với tôi một lời. Anh sẽ không bao giờ sống ở Pông đờ Lorơ. Anh sẽ không bao giờ tàn lụi đi ở cái thành phố kinh khủng ấy... Anh sẽ đi Paris, anh sẽ làm việc ở đó.

- Tôi không có một tư cách nào để hứa với bạn như vậy. Tôi cũng đã thừa với bố tôi về chuyện đó rồi.

- Thế cụ bảo sao?

- Cụ bảo: “Cứ học luật đi đã, chúng ta sẽ xét sau”.

Tàu dừng bánh trước ga Pông đờ Lorơ. Trên sân ga tuyết phủ dày và rắn chắc, hơi nước ở tàu vẽ nên một vệt đen ẩm và ướt.

## XV

Tại Ruăng, Jack Penlotô ở cùng nhà với một người anh em họ nên anh được hoàn toàn tự do. Khi Đonidơ hỏi bà cụ Ốccanhvin:

- Bà ơi, cháu có thể đi chơi với Jack Penlotô được không? Thì cụ trả lời.

- Penlotô, Penlotô... không phải là công chứng ở Pông đờ Lorơ đã làm bản kế khai của hồi môn cho mẹ cháu chứ?

- Thưa bà, anh ta là cháu nội của ông cụ ấy đấy – Đonidơ trả lời.

- Điều này thực kỳ cục, – Cụ Ốccanhvin nói... Ông ngoại cháu rất giận ông ấy. Hấn hay cầu nhàu và không có giáo dục. Cháu hãy tưởng tượng xem hấn đến gia đình ta theo yêu cầu của ông Herpanh để đánh giá của hồi môn của mẹ cháu, sau khi đã xem xét tất cả hấn bảo với Adêômơ khôn khổ: “Không cộng với không thành không”. Thế mà bà đã cho mẹ cháu nửa số tư trang, bộ đồ bằng bạc đựng huy hiệu của gia đình mà dì Xêlin để lại...



Đonidơ không nghe nữa.

Đến độ xuân sang, Donidơ và Jack đã quen thói đi chơi với nhau sau giờ tan học. Họ gặp lại nhau ở vườn hoa Sonphêrinô ở giữa khoảng cách của hai trường. Khi trời mưa thì họ vào viện bảo tàng xem tranh của Mônê và Gêribôn, học ngược lên tận Bihoren<sup>45</sup> và MôngXanh Enhăng<sup>46</sup>. Ngồi trên tà dốc là chân một bức tường cổ độn hoặc tựa lưng vào thân cây táo trong vườn quả nào đó thuộc vùng đồi, họ ưa ngắm những gác chuông có răng cưa và nhọn hoắt của nhà thờ Ruăng. Tương ứng với ba đỉnh của nhà thờ này là ba đỉnh cũng nhọn hoắt của nhà thờ XanhUoan còn nhà thờ Xanh – Maclu thì thấp hơn nằm giữa hai nhà thờ cao vút lên ấy. Gác chuông của nó tô vẽ cảnh vật. Gió thổi bạt những cột khói tỏa ra từ các nhà máy gấp xuống thành những đường song song mong manh một màu trắng đục cắt ngang làn sương mù đang lên tự lòng sông. Donidơ có trong cặp nhiều sách mà nàng muốn đưa cho người bạn thân của mình đọc, đó là những cuốn nhật ký của Amiên, thơ của Tago. Chiều lòng nàng, Jack cầm lấy sách nhưng anh thích đọc Phrăngxo, Vonte. Nhất là từ một năm nay anh đọc Nitsơ mà anh cho là đã tìm thấy ở đó sự chứng minh cho cuộc sống khoái lạc và tự do mà anh tha thiết. Anh đã thay đổi từ ngữ. Anh nói đến “đạo lý của kẻ mạnh”, anh gọi là “giả tạo” tất cả những gì bản thân anh không cảm nhận được. Anh chấp nhận một đạo lý khác, đạo lý về lẽ phải mà giáo sư triết học Roaye trẻ trung và hăng hái làm học sinh say sưa. Anh đọc cho Donidơ nghe những đoạn trong bài giảng của ông, “Làm quen với hành động theo lý tính, nghĩa là lơ là với những lời khuyên nhủ, những tập tục và những vương vấn trong lòng. Một con người có nghị lực làm những gì họ muốn và chỉ những gì họ muốn. Anh hãy hành động sao cho mình làm chủ được mình mặc dù có sự ép buộc do tác động của những sự kiện đối với tính nhạy cảm của anh”.

Donidơ ước ao những điều xác tín thâm lặng của mình nhưng không thể nào chia sẻ được. Từ những năm sống nhà tu kín, những bài thuyết giáo của tu sĩ Ghiơmanh về địa ngục vẫn lưu lại trong lòng nàng nỗi lo sợ mơ hồ nhưng không khắc phục được về các thế lực của thần linh. Nàng can đảm nhưng sợ đông tố và đêm tối, nàng không dám nói thẳng với Jack song nàng coi tiếng sấm như lời cảnh báo của thiên đình. Nàng thích những cuốn sách đầu tiên của Materlick (được thanh niên bắt đầu yêu thời đó) vì những cuốn sách đó chấp nhận sự can thiệp của những cái vô hình, vô tận vào cuộc sống của chúng ta.

---

<sup>45</sup> Tổng của Ruăng

<sup>46</sup> Tổng của Ruăng



- Không đâu, – Jack bảo nàng, – bạn quá rộng lượng với tất cả những gì là thần linh và huyền bí ở Materlick.

- Tôi biết lắm... tôi không dùng được... Jack, bạn có nói lắm cũng thế thôi, cuộc sống thực đáng sợ!

- Tôi không thấy... Cuộc sống thực là đơn giản... chúng ta phải gạt bỏ tình thương, lòng ghen tị, tóm lại là tất cả những ham muốn giả tạo và tự buông thả mình cho tính vị kỷ lành mạnh. Như thế thì cuộc sống trở thành tự nhiên thôi... Hiềm một nỗi là bạn chẳng bao giờ đi quá đà...bạn bao giờ cũng căng thẳng, run rẩy.

Nàng nằm trên bãi cỏ.

- Thì mình đang thử đi quá đà đây... Khi mình nằm gần đất như thế này mình cũng nghĩ như bạn rằng tất cả đều đơn giản, mình đang trở thành một con vật bé nhỏ... Luôn hộ cái cặp sách xuống dưới đầu mình một chút được không?

- Hôn anh đi, Đonidơ...hay để anh hôn em.

Anh cúi xuống mặt nàng. Đonidơ nhắm mắt lại. Nàng cảm thấy có một cánh tay luồn quanh thân mình rồi đôi môi của nàng chạm vào đôi môi ấm áp khác. Nàng muốn vùng lên chạy trốn nhưng không nổi nên đã bị động để Jack hôn nàng, rồi nàng nhẹ nhàng đẩy anh ra vừa mỉm cười vừa làu bàu. Anh quỳ xuống bên nàng trên bãi cỏ.

- Em yêu, em không giận anh chứ?

- Không, em rất hài lòng... Em làu bàu với chính em... Đó là một cách tự nhủ mình: mi thấy không, mi cũng như mọi người khác thôi Đonidơ Herpanh ạ!

- Em không như người khác, em đẹp hơn, thông minh hơn.

- Anh tưởng thế là vì anh vừa mới hôn em xong. Nhưng đó không phải là điều em muốn nói... Không, em không như những người khác...

- Tại sao vậy?



Nàng thờ dài nhìn cánh chim đang bay lượn trên bầu trời. Jack lại luồn cánh tay quanh mình nàng lần nữa, nhưng nàng quay đi, Jack vờ đưa tay lên vuốt mái tóc hung của mình rồi rút tay về. Anh thấy mắt nàng ngấn lệ.

- Có chuyện gì thế, Donido?... Anh đã làm em phiền muộn?

Nàng lắc đầu.

- Em không thể nói với anh được.

Rồi nàng vùng khỏi cánh tay Jack. Ngồi trên thảm có nàng lục tìm trong cặp lô ra mảnh giấy và cây bút chì, tiếng thước và compa va vào nhau kêu lạch cạch. Nàng để mảnh giấy lên đầu gối, viết vào đó mấy chữ rồi chìa mảnh giấy ra cho anh. Jack đọc:

- Em rất xấu hổ vì mẹ em, em không muốn giống bà ấy.

Rất đổi ngạc nhiên, anh nhìn nàng. Gia đình nàng là gia đình buồn tẻ và đoàn kết, anh không nghĩ đến những bi kịch trong tình nghĩa vợ chồng. Anh thấy bà Herpanh là một thiếu phụ đẹp, đã hơi đứng tuổi mà anh vẫn thường hay gặp trên đường phố của Pông đờ Lorơ, và tối bà hay hát ở câu lạc bộ. Anh có nghe nói bà lừa dối ông Herpanh nhưng anh thờ ơ chẳng muốn để ý gì đến chuyện đó. Donido để tay mình lên mồm anh, đưa cây bút chì cho anh:

- Không nói, viết đi.

Anh viết:

*Tại sao lại xấu hổ? Mẹ em và em là hai nhân vật hoàn toàn khác biệt. Hơn nữa bà không phải là kẻ phạm tội.*

Nàng cầm mảnh giấy xem, thờ dài rồi chìa tay với lấy cây bút chì.

*Có chứ, gần như một kẻ phạm tội... Mẹ đã làm tan vỡ cuộc sống của cha em, của em và của các em em... Đó là nỗi đau lòng ghê gớm của em từ tuổi ấu thơ.*

Anh nhìn qua vai nàng để đọc mấy dòng. Anh nói:

- Cuộc đời của em chỉ mới bắt đầu.



Vẫn bằng cây bút chì, Donidơ ghi thêm: *Nó đã kết thúc.*

Quỳ trước mặt nàng, và bằng sức mạnh của đau thương, anh ôm và ghì chặt nàng vào lòng. Nàng lại làu bàu rồi mỉm cười. Nàng rất lấy làm lạ là đã hiểu được anh và lần đầu tiên chi phối được anh mà sao nàng chẳng cảm thấy thú vị gì.

“Anh ấy cần đến mình, còn mình thì không”, – Nàng nghĩ.

Trăng lên. Đêm sẽ huy hoàng. Donidơ lần tìm cây bút chì trong cở và mắt nhìn ra chỗ khác, nàng viết mấy chữ thật to vào giấy:

- *Em nghĩ rằng em sắp yêu anh.*

Jack phải đứng lên, chìa mảnh giấy ra ánh trăng để đọc. Sau buổi tối hôm ấy, hai người chiều nào cũng đi chơi với nhau. Anh đã cố bạo dạn hơn, nhưng Donidơ đúng mực và anh tôn trọng nàng. Giờ đây, nàng kể cho Jack nghe thời thơ ấu của mình. Anh không bao giờ tưởng tượng rằng những tình cảm lạ lùng đến thế lại có trong thực tế cuộc sống. Anh kinh hoàng.

## XVI

Vào tháng bảy năm 1914, Jack đỗ tú tài toàn phần. Bố anh đòi hỏi năm sau bắt đầu học luật ở Paris, còn anh, anh muốn chuẩn bị thi vào y khoa và bảo Donidơ rằng khoa luật dễ, anh sẽ học cả hai khoa. Ở Pông dờ Lorơ, vào những ngày cuối tháng bảy, hai người gặp nhau luôn. Tự họ, họ coi nhau như đôi vợ chồng chưa cưới và xưng hô suồng sã với nhau. Bà Herpanh hơi lo ngại về tình thân ấy.

- Con định làm gì với chàng trai ấy? Con hẳn biết rằng gia đình Penlotô không bao giờ cho phép con lấy anh ta đâu.

- Con ấy ư? Mà con có muốn lấy chồng đâu!

- Con lý luận như trẻ con, mọi người con gái đều lấy chồng.



Bà thử cậy ông can thiệp nhưng ông rất sợ tranh luận, ông nói:

- Vậy em muốn sự thể sẽ ra sao kia chứ?

Bà nhún vai. Suốt cả cuộc đời ông đều khước từ hết chuyện này đến chuyện khác để khỏi phải giải quyết.

Đến ngày 25 tháng 7, dân ở Pông đờ Lorơ đã bắt đầu nói đến khả năng có chiến tranh. Họ nói thể nhưng học không tin là sẽ có. Ăngtom Quetsnây, sĩ quan trừ bị bước vào văn phòng, nơi ông Herpanh đang mở những cái gói xanh, chỉ vào đôi giày đã chiến vừa mới mua xong bảo:

- Bộ sưu tầm chiến tranh của tôi đây. Phải đem bôi mỡ vào mới được.

- Im đi, – Ông Asilơ nói... Không có đùa với chuyện ấy!

Guồng máy giết người bắt đầu chuyển động một cách êm dịu và không chút xót thương. Giống như tấm màn che cỗ máy chải len, với động tác đều đặn và chậm chạp, đưa các túm len về phía trước trục lăn có nhiều đầu nhọn và cứng, bầu lấy chúng rồi xé toạc ra, lòng can đảm và nỗi sợ hãi cũng cuốn cái thành phố thanh bình này vào chiến tranh và làm cái việc sàng lọc dễ dàng của chết chóc. Chỉ một ngày thôi, thanh niên biến mất, những người phụ nữ cặp mắt đỏ hoe thui thui một mình trở về những ngôi nhà thăm lặng. Rồi đến những người cao tuổi hơn mặc quân phục. Ông Bengati bán bánh ngọt trở thành viên đội trưởng bảo vệ nhà ga gồm tám người. Bác sĩ Ghêranh mặc bộ đồng phục có cổ áo bằng nhung bắt chước biến thành trưởng ban quân y với quân hàm đại úy. Ông ra đi vào ngày thứ tám của tổng động viên. Ông Lu-y Herpanh, thượng sĩ của đội quân những người có tuổi quân dự bị lâu năm đi khám sức khỏe, nhưng ông trở về râu rĩ và xấu hổ. Một quân y sĩ dùng ống nghe khám cho ông và nói:

- À, không, ông ở lại nhà, ông bạn thân mến ạ, và hãy chăm sóc tốt đến động mạch chủ của ông... Làm công việc phụ.

Theo yêu cầu của bà Herpanh, bác sĩ Ghêranh đến khám cho ông bạn đồng ngũ và nói rằng đây là một căn bệnh tim mạch trầm trọng. Bà Herpanh tỏ lòng thương hại:

- Thế nào, anh Lu-y đáng thương của em, – bà nói, – anh phải đi khám và chữa đi chứ...



- Ai khám? – Ông đáp với một vẻ làm bà không dám nhấn mạnh nữa.

Ban đầu, tưởng chừng các nhà máy ở Pông dờ Lorơ đã phải ngừng hoạt động. Nhưng ngay tức khắc, miền Bắc bị chiếm đóng; các đơn đặt hàng dồn về ba tỉnh. Các cỗ máy lại dật hàng ngàn, hàng ngàn mét dạ đỏ và xanh. Rồi quân nhu áp dụng màu xanh da trời thì nước thải từ các nguồn đổ ra sông đều có màu xanh nhạt.

Đonidơ không quay lại trường trung học vào đầu tháng mười. Ông nội nàng ốm. Thiếu người giúp việc, bố phải yêu cầu nàng giúp đỡ. Hải lòng vì được đỡ đần bố, nàng nhận lời ngay. Nàng cũng không muốn ở Ruăng nữa vì Jack cũng đã đi Paris và sẽ phải tòng quân khi đủ mười tám tuổi. Nàng học cách nhận biết các loại len, nào len Ôxtrâyliá ngắn sợi mà mềm, nào là len Pháp sợi dài và nhám, len Maroc. Nhất là nàng khám phá được điều bí ẩn của bố.

Cái đó làm cho nàng ngạc nhiên lạ lùng. Nàng đã từng tưởng tượng cuộc sống của bố ở bên ngoài gia đình là một cuộc sống máy móc và đơn giản. Không bao giờ nàng tự hỏi xem bố làm gì suốt ngày. Làm việc với ông, nàng thấy rằng xong việc công văn giấy tờ, ông mở một ngăn tủ nhỏ đặt dưới cửa sổ rồi rút ra một cuốn sách. Lần đầu tiên, trước mặt nàng, ông để lộ nơi cất dấu ấy. Ông nở nụ cười phụ họa với nàng. Ông chỉ cho nàng cái tủ sách bí mật trong đó có những sách của Ten, Ronăng, Huygô, truyện của Buócgiê<sup>47</sup> những sách về thuyết thông linh. Ông quan sát cảm giác của con gái khi nàng lướt đọc các tên sách đó. Lúc nàng dừng lại ở trên những sách thần bí học, ông nói một cách rụt rè:

- Nào ai biết được? Có thể có những điểm đúng. Sau đó, hai bố con trao đổi vài câu chuyện trong đó ông có giải thích cho nàng về những ý kiến của ông. Nàng thấy ông dễ mến và không sâu sắc, không hiểu cuộc sống bằng Jack hay Xmith nhưng ông dễ được người ta có cảm tình. Có một nét khá kỳ cục là dễ chiều lòng cô con gái ngỗ ngược ông lại nói với nàng về thuyết cấp tiến của ông thời trai trẻ. Rồi nàng lại phát hiện thêm điều khác khiến nàng càng ngạc nhiên hơn nữa. Một buổi chiều, nàng đã ra khỏi văn phòng rồi, nhưng vì quên tắt áo đi mưa nên nàng quay lại thì thấy bố đang ôm hôn cô thư ký đánh máy, cô Pêrôla, một thiếu nữ gầy gò có cái mũi dài. Ngán ngẫm, Donidơ khép cửa lại. Thế gian này sao mà bản thủ đến như vậy, không thể thấy mình cứ ra vẻ đoan trang một cách đại dật, rồi cảm thấy thích thú lạ lùng khi nghĩ rằng chính mẹ mình cũng bị lừa dối. Và lại

<sup>47</sup> Paul Bourger (1852-1935): Tiểu thuyết gia và tiểu luận gia Pháp – viện sĩ.





cô thiếu nữ ấy có đôi mắt cũng đẹp. Trông cô có lẽ cũng thông minh đấy nhỉ. Nàng tự trách là chưa bao giờ thắt chặt mối quan hệ nhân văn với cô ta. Khi nàng gặp lại bố, ông ngập ngừng rồi mới cất lời tự bào chữa; “Làm thế nào được hở con? Con không biết cuộc đời bố nghiệt ngã thế nào đâu. Cô này là một thiếu phụ dịu dàng và tốt. Cô ấy đã giúp đỡ bố nhiều để vượt qua bao gian lao vất vả... Sau này con sẽ hiểu”.

- Con hiểu rất rõ bố ạ!

Tức thì hai bố con tự do nói đến bà Herpanh. Donidor hỏi tại sao bố không ly dị?

- Đó là vì các con... Trong tình nhỏ như tình nhà, cái đó sẽ tác hại cho ba chị em con rất nhiều... Vả lại, dù sao chẳng nữa mẹ con và bố đã có những ngày chung sống hạnh phúc... Nếu có phải làm lại, bố sẽ sẵn sàng... Khi mẹ con lấy bố, mẹ yêu bố. Mẹ con đã chờ đợi bố ròng rã ba năm trời, con biết đấy, trong khi đó ở Ruăng có nhiều người theo đuổi mẹ con... Mẹ con đẹp thế cơ mà... Bố hằng mong con được thấy những buổi biểu diễn nhạc của bố mẹ ngày ấy ở phố Đamiet khi bố còn là anh lính... Thời đó, bố còn hát nữa và mẹ con thì đệm đàn.

- Bố đã hát những bài gì hở bố?

- Ồ, nhiều lắm... Tất cả một bản danh mục của thời đó... Những bản nhạc ngắn của Phaoxt, ông vua thành Ytx, Samson và Dailida<sup>48</sup>.

- Con muốn được nghe bố hát. Tối nay bố hát những bài đó cho con nhé.

- Không, mẹ con không muốn chúng ta hát lúc này.

Hai bố con rất vui đi về phố Carnô. Bà Herpanh bị văng đầu đi nằm. Chẳng được tin tức gì của người tình, bà lo âu và coi cuộc chiến tranh châu Âu này như một âm mưu phá hoại hạnh phúc của bà. Sau bữa ăn tối, ông Herpanh và ba cô con gái bí mật đột nhập vào phòng khách và Donidor âm thầm đệm đàn bài ca: *Chào ngôi nhà trong trắng và thuần khiết...*

<sup>48</sup> Samon el Dalila: kịch thơ kèm theo nhạc và vũ bale của Sait Saens (1877)



Giọng run run, hồn hển và nhiệt thành một cách tự nhiên, ông Herpanh hát lên. Đã từ lâu, ông không được sung sướng như thế này. Đonidơ và Xuydanơ đưa mắt nhìn trộm nhau. Sáclôtơ cười khẩy.

## XVII

Những bức thư quân nhân cấm mốc cho cuộc chiến tranh. Những chàng trai của Pông đờ Lorơ ở suốt trên chiến trường trong toàn nước Pháp. Vào tháng mười năm 1915 Jack Penlotô đến tuổi tòng quân. Anh nói với bố mẹ là đã hứa hôn với Đonidơ Herpanh và bà Penlotô do lo âu mà tính tình biến đổi đã ôm hôn cậu con trai. Ông công chứng viên không phản kháng song ông nói:

- Bố chỉ yêu cầu con đến hết chiến tranh hãy nói đến chuyện đó.

Bertrăng Xmith làm phiên dịch cho quân đội Anh đóng giữa hai tỉnh Amêang Chiê và Bêtuyn. Từ đó anh gửi về cho Đonidơ những bức thư thơ mộng và đượm màu chết chóc. Anh Ăngorê của anh ta chết tại trận Sácloroa. Berna Quetsnây là Trung úy bộ binh tiềm kích. Tiểu đoàn của anh đóng quân trong tuyết ở miền Andaxơ ba tháng và bác sĩ Ghêranh là thầy thuốc của tiểu đoàn. Ăngtoan Quetsnây bị thương nặng ở Xămpanhơ kéo lê đôi chân trong sân nhà máy. Người ta nói anh là chồng chưa cưới của Phrăngxoado Patsxan Busê, cái đó đối với người dân trong Thung còn bất ngờ hơn cả trận Verdoong<sup>49</sup>.

Đến tháng tư năm 1916, một cánh quân Anh đến đóng trại cách Pông đờ Lorơ ba cây số để luyện tập. Trại đó là trường dạy kỹ thuật đặc biệt cho sĩ quan và binh sĩ từ mặt trận về học những môn mới như: phương pháp chiến đấu mới bằng lưỡi lê, cách ném lựu đạn, cách dùng hơi độc, ẩn nấp ở hầm hào. Đại úy Robinson, một trong những giảng viên mê Đonidơ. Anh hai mươi ba tuổi. Tất cả Pông đờ Lorơ có thói quen cứ vào ngày chủ nhật là họ kéo nhau lên trại để ngắm các lều lán sắp xếp theo trật tự, những căn nhà tạm bợ do

<sup>49</sup> Trong đại chiến thế giới lần thứ nhất, là trận huyết chiến thắng lớn, vào cuối năm 1916, tướng Pêtanh chỉ huy lấy lại được thành Verdoong do quân Đức chiếm đóng. 400.000 quân Đức và Pháp tử trận.



người Canada làm bằng gỗ theo phong tục của dân sơn cước và những mảnh vườn do người Tômi tái tạo ra đường viền hoa kiêu Anh quốc.

- Tôi dẫn cô Đonidơ đi thăm một cái hầm trú ẩn – Robinson nói với ông Herpanh, ông gật đầu tán thành.

Viên Đại úy kéo Đonidơ đến những hầm hào kiểu mẫu sạch sẽ tuyệt vời làm bằng bao bì không một vết nhơ, cọc đóng bóng tựa vécnì.

- Có nhảy qua được không? – Viên Đại úy hỏi.

Anh ta đưa tay cho Đonidơ vịn. Nàng ngắm chàng trai cao lớn mà lại mềm mại ấy, sao mà tự nhiên đến thế trong bộ quân phục cổ áo để mở.

- Mời cô đến thăm căn hầm của sĩ quan, cô Đonidơ...cẩn thận đấy, cô phải cúi đầu xuống. Có cả thầy hai mươi ba bậc.

Trong bóng tối, để đỡ cô, anh quàng tay quanh thân Đonidơ và đưa bàn tay ra cho cô vịn. Bất chợt cảm thấy lòng bàn tay cứng rắn của anh trên lòng bàn tay mình, Đonidơ hoảng sợ trước cái thú đi xem hầm ấy.

- Không, tôi chóng mặt. Ta ra thôi.

Xuân đến, các sĩ quan trong trại tổ chức ngày hội nhỏ. Đại úy Robinson mà giờ đây ba cô gái đã gọi bằng tên tục Rotdy hỏi xem Đonidơ có vui lòng đến dự với tư cách là khách mời của anh không. Từ hai hôm nay, bà Herpanh đã bí mật đi Paris. Từ khi bác sĩ Ghêranh lên chức giám đốc quân y viện với quân hàm thiếu tá ở Compieñhơ thì bà hay tạ sự để đi chơi xa. “Giermen hay lằng xằng đó đây”, các con gái bà nói vậy. Đến bữa ăn tối, Đonidơ nói với bố:

- Bố ạ, tối nay con đi chơi, đến trại lính Anh.

- Tối ư?... Ông Herpanh ngần ngại nói. Sao vậy?... Với ai?

- Robinson đem xe đến đón con và đưa con về. Đơn vị anh ấy có hòa nhạc.

- Anh ta không mời các em con?



- Không được bố ạ! Bố biết đấy, xe anh ấy chỉ có hai chỗ ngồi.

Ông Herpanh gõ đầu ngón tay lên mặt bàn, cúi đầu và thở dài. Ông thường có vẻ như bị đứt hơi thở. Trông ông thật khó nhọc.

- Bố sao thế bố? Bố không vui lòng để con đi chơi với Robinson ư? Con đã chẳng đi chơi với anh ấy nhiều lần rồi sao?

- Có thể nhưng không phải là đi chơi tối con ạ!

- Tối và ngày thì có khác gì nhau, – Đonidơ ngần ngại nói... Mà nếu bố lo ngại, con sẽ không đi nữa... Duy chỉ có hơi phiền là tất cả đã sắp xếp xong xuôi và hai giờ nữa Rotdy sẽ đến... Anh ấy sẽ cho là con điên rồ.

Ông Herpanh lại thở dài.

- Ô con cứ đi, – ông nói, ... Bố không muốn con bỏ lỡ một dịp vui. Cuộc sống ở đây đã chẳng có vui thú gì. Nhưng đừng có về quá muộn. Bố đợi của đấy.

- Thật là phi lý, bố ạ. Ít nhất mười hai giờ đêm mới tan. Bố đợi con làm gì? Có thể xảy ra chuyện gì chẳng? Bố cũng đã được biết Rotdy từ khá lâu rồi cơ mà!

- Bố sẽ không yên tâm khi con chưa về.

Đonidơ nhìn các em như muốn nói: “Khổ thân bố”. Từ đó trở đi bữa ăn thành âm thầm, buồn tẻ.

Một lúc sau, người ta nghe có tiếng còi xe hơi như xé màn đêm, rồi giọng nói vui vẻ của Robinson cất lên với âm sắc khùng khiếp:

- Chào Ogiêni... Tôi đến tìm cô Đonidơ.

Vui vẻ và rất dễ thương, Đonidơ ôm hôn bố lâu, lâu hơn thường lệ, rồi hai em gái cùng theo ra hành lang giúp chị quàng khăn san mà không làm rối mái tóc. Còn lại một mình trong phòng khách, ông Herpanh nghe tiếng họ hát theo điệu Typporiray.

*Goodbye, Mister Ruddy*



*Goodbye, Sister Nise*<sup>50</sup>

Rồi Sáclôtto nói:

- *Ruddy, you are a pig not to have asked me too*<sup>51</sup>.

*I wish I could*<sup>52</sup>.

*You wish no such thing, you are delighted to be alone which Denido in your nasty little car*<sup>53</sup>.

Một lúc sau ông còn nghe thấy tiếng chúng cười hát và tiếng chân khiêu vũ.

- Rotdy, xem này, em biết nhảy điệu *toe- dancing*<sup>54</sup> như anh ấy hướng dẫn ấy.. Anh ấy chẳng buồn nhìn mình. Anh ấy chỉ nghĩ đến đưa Donido đi thôi... *Goodnight, Mister Lovelace... Good fun, Denido*<sup>55</sup>“

Tiếng cười và tiếng hát làm cho ông Herpanh cảm thấy mình đã già, già trước tuổi. Mới ngày nào ở cửa căn nhà phố Damiet, Giermen đệm đàn cho ba chàng trai trẻ ca hát mà ông là người được nàng yêu nhất. Hai đứa trẻ quay lại chào ông để đi ngủ. Chúng cảm thấy không cưỡng nổi nhu cầu cần thiết là về phòng riêng để không dứt lời nói về mối tình say đắm của Rotdy đối với Donido. Ông Herpanh còn lại một mình trong phòng. Ông mở tủ sách, tình cờ rút ra một cuốn sách. Đó là cuốn *Bông huệ trong Thung*<sup>56</sup>. Trở lại chiếc ghế bành ông cố đọc:

- Ta nhượng bộ trước ý muốn nàng. Cái đặc quyền của người phụ nữ mà ta yêu hơn là người ấy yêu ta nhằm làm cho ta quên mất, trong bất luận hoàn cảnh nào, những quy tắc của lương tri.

---

<sup>50</sup> Chào tạm biệt Rotdy

Chào tạm biệt chị Nido

<sup>51</sup> Ruddy, không mời tôi đi cùng, anh là con lợn.

<sup>52</sup> Anh mong rằng anh có thể làm như thế.

<sup>53</sup> Anh chỉ muốn có một điều thôi, anh chỉ thích được có một mình với chị Donido

<sup>54</sup> Mọi điệu nhảy trên đầu ngón chân

<sup>55</sup> Lời chào ban đêm, ông Lovolaxo. Chúc Donido giải trí vui vẻ.

<sup>56</sup> Cuốn tiểu thuyết của Onore Banzac đã được dịch ra tiếng Việt.



Câu ấy làm ông mơ màng... “Cái đặc quyền của người phụ nữ mà ta yêu hơn là người ấy yêu ta nhằm làm cho ta quên mất, trong bất luận hoàn cảnh nào, những quy tắc của lương tri”, sao mà đúng thế! Với Giermen, biết bao lần ông đã quên mất “quy tắc của lương tri”. Ông nhớ lại những ý kiến ông đã tuyên bố về hôn nhân khi ông lấy bà vào lúc ông hai mươi tuổi. Bấy giờ ông nghĩ rằng người chồng phải nghiêm khắc, rằng chính cái tính độ lượng làm cho người đàn ông mất vợ... nhưng ngay từ những cuộc bất hòa đầu tiên, ông đã nhượng bộ.

Ông cầm lại cuốn sách của Banzắc: “Để không nhìn thấy nếp nhăn hình thành trên trán mình, để làm cho tan đi cái cảm giác giận hờn của đôi môi buồn rầu vì bị khước từ...” Ông thấy lại một cách chính xác lạ lùng hình ảnh Giermen, không có ông đi cùng, đã ra khỏi nhà tối đầu tiên với trung úy Duybacua. Sự việc này diễn ra hai năm sau khi Đonidơ ra đời. Ông, ông đã bị lây ở con gái cái bệnh quái bị, một căn bệnh ngốc nghếch. Trường Bôtxyuê đã đến xin phép dẫn bà Herpanh đi dự. Tối đó cũng như Đonidơ hôm nay, bà đã tỏ ra dịu hiền và phục tùng, bà nói: “Nếu việc ấy chẳng làm anh vui lòng, em sẽ không đi nữa” và ông đã trả lời như Đonidơ: “Anh không muốn làm em bỏ lỡ một dịp vui”. Ông đã chờ bà đến nửa đêm. Con sốt làm ông trần trọc. Xe cô thừa thớt lướt qua, ánh đèn xe làm quay trên trần hình ảnh là ánh sáng các khung cửa sổ. Rốt cuộc bà trở về xinh đẹp lạ thường trong tấm áo dài đêm hội, đem theo cả hương đêm mát mẻ... Đó là bước đầu dẫn tới cuộc sống thảm hại này.

Ông nhìn chiếc đồng hồ quả lắc nhỏ đặt trên bàn viết trước mặt: Hai mươi một giờ kém năm phút... Trời! Tối nay sẽ dài lắm đây! Ông bắt đầu cảm thấy nổi khắc khoải đè lên lồng ngực như trước đây đã từng cảm thấy đôi lần. Phải đọc sách thôi! “Ta có những kỷ niệm lớn lao chôn sâu dưới đáy tâm hồn như những sản phẩm dưới biểu hiện ra lúc trời êm mây tạnh mà sóng dữ của bão táp đã ném từng mảng lên bờ cát...” Ông cố gắng đọc lướt mấy trang rồi nhận ra rằng chẳng biết mình đã đọc những gì. Ông nhìn đồng hồ: hai mươi một giờ mười phút... Chiếc kim biến mất, một chồng sách che lấp nửa bên trái mặt đồng hồ. Vừa đọc sách vừa mơ màng, ông đợi cho cái kim lại xuất hiện... Hai mươi hai giờ năm phút... Nghe tiếng bước chân xa xa, ông hy vọng một cách phi lý, tiếng chân lại gần, nện mạnh dưới chân cửa sổ rồi lại xa dần.

“Mà xem nào, – ông nghĩ... Họ đi ô tô kia mà... tại sao mình lại rung động như vậy? Người ta có thể ghen vợ nhưng đây là con gái mình kia mà. Ta đã thờ ơ trước những hành



động của vợ còn những hành động của con gái ta thì...Con nó đã mỉm cười tươi đẹp để tạ lỗi về cuộc đi chơi này; thật đúng như mẹ nó hai mươi năm về trước... Nó thật xinh, Đonidơ ấy... và thông minh đến thế... Nếu nó là con trai thì nó đúng là người ta thầm ước được như vậy... Và một kẻ ngu đần tí tiện nào đó, Robinson hay một chàng Quetsnây, hoặc có trời mà biết được là kẻ nào sẽ đến cuỗm nó đi...”

Ông mở cuốn sách “Mang trong mình nhiều yếu tố bệnh hoạn, ồm ồm, nên ngoài hai mươi tuổi, tôi vẫn rất bé nhỏ, gầy gò, xanh xao...” Kim đồng hồ lấp ló sau chồng sách...Hai mươi ba giờ năm phút... Tiếng động cơ lại gần rồi đập âm âm vào cửa. Tiếng chìa khóa quay trong ổ. Tiếng Đonidơ thốt lên những lời từ biệt và cảm ơn. Ông đứng dậy và gặp con ở hành lang.

- Thế nào, con đây à? Tan rồi ư? Thế là bố chỉ phải chờ con có một giờ.

- Vâng, lúc ra đi con thấy bố có vẻ bồn chồn nên con đã năn nỉ Robinson đưa con về trước khi tàn cuộc. Anh ấy rất dễ thương.

- Dễ thương đối với con thật đấy, Đonidơ ạ...

Nhưng bố lẽ ra có thể kiên nhẫn chờ con đến tận mười hai giờ đêm. Bố có cuốn sách rất hay.

- Bố đọc cuốn gì đấy?

- Bông huệ trong Thung.

Nàng bữu môi, nàng đã tháo xong chiếc khăn quàng và đến ôm hôn bố. Ông nghĩ rằng cũng như mẹ nàng trước đây, nàng đem về nhà không khí tươi mát và vui vẻ của màn đêm.

## XVIII

Đến tháng bảy, Đonidơ thi đỗ tú tài phần thứ nhất ở tỉnh Carnô. Nàng bảo với các em rằng kỳ tựu trường tới, nàng sẽ đến nhà bà ngoại Ôccanhvin, sau đó sẽ trở lại trường để





học khoa triết và không gì làm nàng thay đổi được ý định ấy. Quyết định cương quyết ấy sẽ có rất nhiều lý do:

Nhưng tình cảm mà Robinson gợi lên cho nàng làm nàng kinh hãi. Nàng tự nhủ: Đối với Jack không bao giờ mình cảm thấy có sự quyến luyến xác thịt ấy, cái nhu cầu gặp mặt ấy... Với Jack, cái bao trùm lên tất cả là lý tưởng... Là những tư tưởng... Là lòng chiêm ngưỡng một trí thông minh, là hình ảnh của cuộc sống chung có thể có và lòng tin vững chắc làm cho anh ấy nên người... Với Rótdy thì khác hẳn... Mình chỉ muốn anh ở đây, mình thích nhìn anh và trông thấy anh ấy hoạt động. Mình thích nằm dài trên bãi biển cạnh anh ấy hết ngày này sang ngày khác, nóng ran dưới ánh mặt trời, sung sướng... Nhưng khi đã như thế rồi thì mình lại không thích Rótdy làm mình tủi hổ ngay với cả mình... Cần chạy trốn anh ta thôi! Nàng như cảm thấy có tội với Jack và ấn tượng mạnh đến nỗi Jack cũng phải phàn nàn. Thư nào anh cũng hỏi: “Robinson còn ở Pông đờ Lorơ không?”. Chàng trai ấy rất coi khinh lạc thú, trở thành mơ mộng lãng mạn và ghen tuông, trong thư anh viết rằng nếu anh chẳng còn tin ở Đonidơ được nữa thì “tất cả chỉ còn là sự trống rỗng sâu thẳm, anh sẽ chẳng còn hứng thú gì cả, anh sẽ tự kết liễu cuộc đời mình”. Nàng viết thư trả lời: *Em không tưởng tượng được thực ra em lại giống như trong thư anh mới nói. Đừng bối rối nữa anh, anh yêu em: Em không như những cô gái hay thay lòng đổi dạ... Nhưng em không muốn đọc thấy trong thư anh cái từ ghen tuông đáng sợ ấy. Anh đã chẳng bảo em là không biết đến cái từ ấy đó sao, và em rất đỗi ngạc nhiên về ấn tượng khó chịu mà Robinson đã đem lại cho anh, khi em nói đến anh ta. Với con người có lý trí như anh, điều đó chẳng hợp lý chút nào.*

Rồi nàng giải thích cho anh tại sao nàng rời phố Carnô: *Ở trong căn nhà ấy, em cảm thấy như cá chấu chìm lũng. Em chỉ quanh quẩn từ bàn làm việc sang cây đàn dương cầm rồi lại quay về phòng mình. Sự có mặt của mẹ làm em đau đớn khôn xiết. Mẹ không thể hiểu nổi rằng em cũng đã là một phụ nữ như mẹ. Mẹ coi em như một đứa trẻ con. Em không chịu nổi.*

*Nhờ bố giúp đỡ em đã cố gắng theo học khoa triết... Em tò mò muốn biết cảm tưởng của anh đối với Kăng<sup>57</sup> và Spinroza<sup>58</sup>. Thú thật với anh rằng cái mệnh lệnh nhất quyết của Kăng dễ làm ông bị mất cảm tình. Về Spinoza, em rất thích những gì ông nói về tình yêu,*

<sup>57</sup> Emanuet Kant 1724-1804): Triết gia siêu hình Đức.

<sup>58</sup> Baruch Spinoza (1632-1677): Triết gia Hà Lan.



nhưng thượng đế của ông lại làm em buồn chán. Em thấy ông ta lý luận suông, trừu tượng. Khi em còn ở nhà tu kín, cung cách ở đó không như ông nói. Cảm ơn anh đã gửi cho em cuốn *Cuộc đời của Nitso*<sup>59</sup>, chắc chắn rằng cuốn sách đó là người bạn thân thiết của anh. Nitso là con người tuyệt vời, như xưa kia chúng ta thường nói... Nhưng em không thích đọc câu chuyện về sự điên dại của ông ấy, những câu chuyện về người điên dại bao giờ cũng làm em kinh hoàng. Nơi đây trời đang mưa, bầu trời xám ngắt, nước táp mạnh vào máng ầm ầm. Em ước mong nước ấy làm cho Giermen tan ra như một pho tượng bằng muối, làm cho bà bị tê thấp hay làm cho bà ta bị đau khổ cực độ đến nỗi buộc phải lên xe mà đi Paris hay đúng hơn là đi Congpenihor... Than ôi, sẽ không có gì xảy ra cả. Sau cơn mưa trời lại rạng, ánh nắng lại sẽ nhuộm hồng mọi mái nhà. Sau bão táp là trời yên biển lặng và Giermen vẫn khỏe mạnh. Em không đấu tranh nữa. Như lúc nào anh cũng bảo thế, em cố đóng vai một khán giả... Nhưng em muốn ra đi. Anh đã biết tin Berna Quetsnây được huân chương chưa?

Ngày 20 tháng chín năm 1916.

Cho đến hôm nay vẫn chưa có tin tức gì. Em đã loan báo dự định lớn lao của mình cho “gia đình”. Mẹ bảo: “Con điên à, con gái, không ai đã mười tám tuổi đầu mà lại còn quay lại trường trung học nữa!”. Thật đúng như em đã chờ đợi vì vậy câu nói ấy chẳng làm em xúc động gì cả. Bố làm em phiền. Bố dẫn em ra vườn và suốt một giờ đồng hồ hai bố con đi vòng quanh bãi cỏ. Bố nói rằng bố có mình em thôi và bố cảm thấy ồm ồm đau nhiều. Em trả lời rằng em sẽ đến thăm bố luôn, nhưng em yêu anh, em muốn lấy anh, hết chiến tranh anh sẽ đi Paris tiếp tục học và em sẽ có thể theo anh ra đó. Anh biết bố em đấy, cụ rất nhút nhát, cụ nhượng bộ ngay lập tức. Nhưng em ân hận đôi chút, Xuydanơ khóc, LôLôtơ có lẽ hài lòng. Anh thân thương của em, anh đã làm khi anh tỏ ra băn khoăn về Robinson! Chủ nhật vừa qua anh ta có đến chơi nhà và uống trà. Em có bảo anh ta: “Anh biết không, Rotdy ạ, đây là lần cuối cùng anh gặp tôi... Tôi sẽ đi Ruăng học.” Anh ta cười và trả lời em: “Are you really?” rồi lãng sang chuyện khác. Nhưng em cho đó chỉ là thái độ phớt lờ giả tạo mà thôi, dẫu sao em cũng hy vọng rằng hấn buồn.

<sup>59</sup> Frederic Nietzsche (1844-1900) Triết gia Đức. Theo ông sứ mạng của con người là chuyển mình thành siêu nhân do có sức mạnh lý trí.



Ruăng ngày 20 tháng mười năm 1915.

“Anh yêu dấu, phụ nữ là những con quỷ sống, nam giới rất bất công. Chính vì anh mà em rời Pông đờ Lorơ, thế mà anh lại còn trách em. Sao anh lại bảo là không thuận tiện cho anh khi về phép? Anh sẽ đến thăm em ở Ruăng, ở đây em được tự do hơn rất nhiều. Tại sao anh lại lấy làm lạ khi em sống xa gia đình? Không có gì kinh khủng bằng sống trong cái gia đình mà người ta chẳng ưa nó. Nếu anh hoán vị cho em thì chỉ độ hơn một tuần là anh sẽ hiểu rõ. Xin anh hiểu cho một điều là em thích ở bất kỳ đâu dù có đau khổ đi chăng nữa, bởi vì, ở nhà người khác, đó là tự nhiên thôi, nhưng ở nhà mình, cái đó lại không như thế. Tại đây, nơi phố Doniet này, em là Donido Herpan, em không phải là một vật mà “ người ta có thể tùy tiện đem đặt chỗ này hay chỗ khác”, ở đây em không bị ai quan sát cả. Người ta phải gõ cửa trước khi vào phòng em. Em biết rằng không ai vụng trộm mở ngăn kéo của em, không ai bóc thư của em, chẳng ai thấy cần thiết bắt em mặc tấm áo choàng xanh lá cây khi em vừa khoác vào mình tấm áo hồng. Em đã chẳng nói với anh rằng, ở nhà, khi người ta vào phòng em như vào một cái cối xay... thì cái đó tựa như giáng một đòn vào trái tim em? Ở chỗ bà đây, em hoàn toàn sung sướng. Dẫu cho có phải làm việc trong căn phòng giá lạnh hay phải ra ngoài rất sớm trong sương mù với đôi chân tê cóng, thì cũng chẳng nghĩa lý gì miễn là được yên thân... Khi nào lạnh quá, em đi vòng quanh mảnh vườn thơ mộng hoặc ngồi bên cạnh bà, người duy nhất có quyền được sưởi lửa lúc thời tiết khắc nghiệt này. Bà kể cho em nghe ba câu chuyện: Câu chuyện thứ nhất về thái độ xác xược của ông nội anh đối với của cải bà ngoại đưa về làm của hồi môn cho mẹ em, chuyện thứ hai về các chiến dịch vinh quanh có ông ngoại em tham dự chống lại quân Đức năm 1871 và chuyện thứ ba là cuộc hôn nhân của chính bà: “Bà là người xứ Bery, ông ngoại cháu là người xứ Noocmăngđi...”. Kể xong ba câu chuyện ấy bà bảo: “Bây giờ cháu hãy chơi khúc dạo đầu của cháu cho bà nghe”. Em bèn chơi Khúc dạo đầu “của em” rồi lên phòng mình viết bài luận văn về “Tự vẫn”. Đây là một vấn đề hay phải không anh? Chào anh, có phải đúng là một thời gian mà chiều nào em cũng nói “Chào anh” theo kiểu của em không?... Anh có nhớ đến Rômêô không?...

*Good night: Good night, Parting is such sweet, sorrow.*

*That I shall say good-night, till it be morrow*



*Em đã dịch mấy câu đó ra Pháp vẫn đúng thế, thưa ông:*

*Xin chào, xin gửi lời chào buổi tối, ra đi là nỗi buồn êm dịu.*

*Đến nỗi rằng tôi sẽ cất lời chào buổi tối cho đến tận sáng hôm sau.*

*Ruǎng ngày 13 tháng sáu năm 1917.*

*Anh yêu dấu, thế là xong, em đã đỡ. Em đã từng nói với anh em rất sợ thi vấn đáp, nhưng những con người tốt bụng ấy rất độ lượng. Và lại em cũng tạm thuộc bài. Về sử địa: Hiệp ước Phrăng và Canada. Về vật lý: Định luật các ống có tiếng vang (anh có nhớ anh đã giảng cho em bài này trên sân quần vợt không). Về hóa: Khí cacbonic. Về triết: Stuya Min, thuyết vi lợi. Em chẳng thuộc gì cả nên nói sang Benthán, liền thoáng đến nỗi giám khảo không còn kịp ngắt lời em nữa. Ông ta không nói gì sất và cho em 13 điểm. Về sinh vật: Máu (giống như anh, em cười thầm). Môn Anh vẫn là môn nổi trội nhất của em, giám khảo cho em dịch một đoạn cả Dicken mà em gần như thuộc lòng, em nghĩ rằng em phải đạt điểm tối đa... Ôi dào! Thế là xong! Bây giờ thì năm học tới em có thể học ban lý, hóa, sinh để đuổi kịp anh”.*

*Ruǎng ngày 20 tháng mười năm 1917.*

*Thì ra là thế đấy... Tám hôm nay rồi, em rất kinh hoàng... Mẹ anh cũng không được biết gì về anh... Anh thân thương của em, em tưởng tượng anh đang nằm trên chiếc giường trắng toát hẹp và khô đét như chiếc giường nội trú. Hãy thận trọng và bình tâm để người ta băng bó cho anh. Chỗ vết thương của anh ra sao? Rộng bao nhiêu? Sâu thế nào? Anh biết đấy, anh phải trả lời em rõ ràng vào, chính xác đến từng centimet. Anh thân thương của em, có lẽ anh không thể cử động được chút nào cả? Tại sao người ta lại chở anh đến Brivơ? Em vội lao vào thư viện lục tìm cuốn địa lí. Bụi bặm bám đầy người mà chẳng được việc gì: Không có chi tiết nào về Brivơ cả. Chiều nay em sẽ đi Pông đờ Lorơ. Em muốn gặp bố anh khi cụ ở Brivơ về và cũng để chăm sóc bố em nữa, đêm qua cụ bị một trận ốm kinh khủng... một cơn nghệt thở đột ngột. Hôm nay hình như cụ đã khá hơn, nhưng mọi người đều hết vía... Bố đáng thương. Cuộc sống của cụ sao mà buồn thế... Em chẳng*



*biết em có làm cho anh sung sướng lắm không, anh yêu quý, nhưng ít nhất em sẽ rất mực trung thành với anh.*

## XIX

Cánh cửa nặng nề ở ngôi nhà phố Damiet làm chùn chuông đeo ở bánh xe răng khế rung lên. Bà u già Luyda đang cọ bậc thềm trong sân.

- Nhanh lên, cô Đonidơ... có ai hỏi cô đấy.

- Có người hỏi tôi à?

- Vâng, thưa cô, một sĩ quan người bé nhỏ... Anh ta thật dễ thương... Tôi muốn mời anh vào trong nhà cụ bà nhưng anh bảo là thích gặp cô ở ngoài vườn hơn.

- Anh ấy đang ở trong vườn sao?

- Ồ, anh ấy ở đâu nhỉ? Đang đi quanh vườn được một giờ rồi.

Đonidơ nhảy năm bậc thang một, vút cái cặp xuống đất ở phòng tiền sảnh và mở cửa vườn. Dưới rặng liễu, một chàng trai trẻ bận quân phục đang cúi xuống chiếc bể cạn. Đó là Jack. Nàng chạy tới, lấn vào vòng tay của chàng rồi nhìn chàng. Nét mặt anh tươi tỉnh, có lẽ hơi xanh xao một chút. Nhưng sao mà anh ấy bé nhỏ và yếu ớt thế! Đonidơ nhớ lại trước đây anh rắn rỏi hơn.

- A! Jack, em sung sướng biết bao! Làm thế nào mà anh lại đến đây được thế? Sao anh không báo trước cho em biết?

Anh giải thích rằng mãi đến hôm qua bệnh viện mới cho anh nghỉ dưỡng bệnh một thời gian, và anh đã báo về Phòng đờ Lorơ rằng sáng mai anh mới tới nhà để có thể đến Ruăng với Đonidơ một tối.

- Vậy mai anh mới đi chứ?



- Phải, anh để hành lý ở khách sạn.

- Anh đã đến với em trước khi về thăm các cụ, anh ngoan lắm. Vậy em sẽ giữ anh lại suốt buổi hôm nay đây nhé. Thật là tuyệt diệu. Em chẳng muốn rời anh. Mặc môn hóa, mặc môn sinh, em bỏ tất.

Đonidơ kéo anh lên phòng mình.

- Này anh xem, em có tấm ảnh của anh và ảnh Nitsơ “của anh” ở đầu giường ấy.

Anh ngồi xuống, quàng tay ngang lưng Donidơ. Rất cảm động...ép chặt đầu vào ngực Donidơ anh nói:

- Em yêu dấu, em có biết rằng anh nghĩ đến giờ phút này từ bao tháng nay rồi không?

Anh kéo nàng lại phía mình, đặt nàng nằm bên cạnh và cúi xuống mặt nàng mà hôn một cách hoang dại. cảm thấy người anh áp sát người mình, nàng sợ và vùng lên để gỡ ra.

- Yên nào, Donidơ... Anh thèm muốn em lắm... Tại phân đội anh, khi được nghỉ ngơi, bạn bè chạy theo phụ nữ... Anh, anh chỉ thèm muốn có mình em thôi... Ngay cả hôm nay nữa, qua Paris, anh cũng không muốn...Mình em thôi.

Anh nhìn nàng, vẻ hiền lành và cầu khẩn. Donidơ nghĩ rằng vài ngày nữa anh lại phải ra đi và có lẽ sẽ chết. Nàng đứng dậy, đặt đôi tay ấm áp lên má anh, nhìn anh hồi lâu vào tận đáy mắt, toàn thân run rẩy.

- Này nhé, anh yêu dấu, em sẽ dẫn anh xuống gặp bà. Em sẽ nói với bà rằng em cùng anh về Pông đờ Lorơ, đi chuyến tàu sáu giờ mười phút và em sẽ ở lại với anh một đêm ở khách sạn.

Anh sung sướng và ngần ngại.

- Thế thì tuyệt diệu! Nhưng nếu bố mẹ em gọi đây nói tới?

- Bà ngoại em không có dây nói. Có thể xảy ra điều gì nào? Và em mặc kệ, em thích những điều mạo hiểm.





- Phải có lẽ thế, Đonidơ, nhưng anh có quyền chấp nhận điều đó không? Việc em định làm là nguy hiểm kinh khủng... Một thiếu nữ...

Nàng bứt khỏi đôi cánh tay anh. Bà cụ Ốccanhvin khó khăn lắm mới hiểu ra được điều mà cháu gái giải bày cùng bà.

- Cháu nói gì? Jack Penlotô ấy à? ... Có phải nó có họ hàng với viên công chứng đã lập biên bản kê khai của hồi môn của mẹ cháu không?

- Phải đấy, bà ạ! Đó là cháu nội ông ấy.

- À!

Đonidơ lướt thấy trên khuôn mặt bà ngoại mình những nét ám ức xa xưa đối với luật sư Penlotô: “Không cộng không thành không”.

- Và anh ta là lính ư?

- Thừa bà vâng.

- Năm 1870 ông Adêômơ đáng thương của bà cũng mang bộ quân phục gần giống bộ này... Duy chỉ có cái mũ lưỡi trai là cao hơn.

Trở lại phòng mình với Jack, Đonidơ vút mấy thứ đồ dùng vào vali, Jack thoáng nhìn thấy tấm áo ngủ màu hồng, đôi giày hở gót bằng da. Nửa giờ sau họ đến khách sạn. Trên đường đi, Jack giải thích cho Đonidơ là anh thuê cho nàng ở cạnh phòng anh. Cả hai người đều sợ cái việc táo bạo họ làm, đến nỗi tình thế trở nên rắc rối và khó giải thích nổi. Nàng hơi giật mình nhận ra rằng khách sạn mà họ vừa đặt chân tới lại chính là nơi mà những người ở Phòng chờ Lorơ nói rằng lúc còn thời bình, hàng tuần bà Herpanh gặp gỡ bác sĩ Ghêranh ở đó. Họ đặt bữa ăn ở phòng Jack nhưng gần như họ chẳng ăn được gì cả. họ nhìn nhau rất cảm động, lo âu. Nàng muốn Jack kể lại những trận chiến đấu anh đã tham gia. Khi bàn ăn đã dọn đi rồi, nàng ra cài chốt cửa lại rồi đến ngồi trên đầu gối Jack. Anh hôn nàng, lúc đầu còn nhẹ nhàng sau thì như điên như dại.

- Bao giờ em cũng lâu nhàu, Đonidơ ạ!





- Vâng, đó là do hài lòng thôi... Cô gái cứng đầu hài lòng vì bị chinh phục. Em không nặng quá chứ?

-Ồ không, hoàn toàn hết đau rồi... Vết thương ấy chẳng có nghĩa lý gì!

- Nó ở đâu?

Anh vén tấm áo ngoài lên, mở khuya áo sơ mi cho nàng xem một vạch đỏ hồng. Nàng hôn lên vết sẹo nhỏ rồi đứng dậy.

- Chờ em một phút rồi em sẽ gọi anh, nàng nói.

Một lát sau, từ phòng bên gọi sang:

- Anh yêu.

Anh lao đến gần nàng. Nàng hầu như không thể bỏ chạy được, nàng không thích thú nhưng về tinh thần nàng cảm thấy như được hài lòng do đã chiến thắng nỗi ngán ngẫm.

Đến nửa đêm, Jack còn yếu vì vết thương cũ, đã ngủ gục ngay trên vai người bạn gái. Nàng thận trọng nằm im không nhúc nhích, cố thở thật nhẹ nhàng để anh không thức giấc. Về phía mình, nàng quá bối rối không thể ngủ được. Dầu sao thì việc nàng làm vừa rồi cũng là nghiêm trọng. Giờ đây đối với anh chẳng còn là điều bí ẩn nữa, chẳng còn là thiếu nữ nữa thì liệu anh còn trung thành với nàng không? Anh không thất vọng chứ? Anh có cảm giác lo âu và thất vọng như nàng không? Làm sao mà anh lại có thể ngủ yên đến thế sau cái cử chỉ liều đối với cả cuộc đời như vậy? Đến tảng sáng nàng mới chớp mắt được hai tiếng đồng hồ. Trong lúc nửa tỉnh nửa mê, nàng thấy nhà thờ Xanh – Giăng, thầy tu Ghiomanh, rồi Xabin loclerc đang đi cạnh nàng bên bờ sông Ôơ.

Sáng ra họ thấy vui vui cùng nhau đến nhà ga mà xưa kia họ đã gặp nhau lần đầu tiên. Cùng ngồi bên cửa ga, tay cầm tay, họ ngắm nhìn những phong cảnh rất quen thuộc với họ. Donidor nói về việc học hành ở ban lý – hóa – sinh.

- Sáng qua họ đã cho chúng em mổ cá trích để nghiên cứu. Quả tim trông thật nhỏ xinh. Một hình tam giác nhỏ cấu tạo thật tinh vi. Cái bong bóng óng ánh tựa xà cừ khác nào thổi bằng ngọc trai. Việc phẫu tích thật là vui. Người ta bảo: “Ồ đó có bộ phận này”.



Chúng em tìm kiếm hết sức cẩn thận cho đến khi phát hiện được mới thôi, và bao giờ vật tìm ra cũng đẹp hơn, hoàn hảo hơn mong muốn.

- Phải – Jack âu yếm nhìn nàng...đúng là đẹp hơn, hoàn hảo hơn mong muốn nhiều lắm!

Nàng đỏ mặt lên và xiết chặt tay anh.

- Đúng thế chứ? – Nàng nói, – ...Anh hài lòng chứ?

- Donidơ, em không nghĩ anh phải nói với bố mẹ em? Bây giờ khôn ngoan hơn hết là chúng ta phải cưới nhau đi.

- Chà, không, chẳng hạn thế... Em không muốn anh trở thành một sinh viên đã có vợ... bẽ bộn với việc nội trợ... Thật đáng sợ...Em muốn trước nhất chúng ta để ra nhiều năm làm được việc được tự do đã. Đừng để lung củng chuyện bên nội, bên ngoại và cả xứ Noocmăngđi dây vào đó nữa”.

Họ đã có thể dễ dàng làm mọi người chấp nhận câu chuyện họ đã bịa ra để giải thích chuyến đi này. Donidơ qua lại phố Carnô suốt cả thời gian Jack được nghỉ phép và gia đình Penlotô tiếp đón nàng như vị hôn thê của con trai họ cho dù danh nghĩa ấy chưa được tuyên bố. Rồi Donidơ về Ruăng.

## XX

Ông Herpanh chết đột ngột vào tháng chạp năm 1918, sau đình chiến vài tuần. Ông bị một cơn bệnh biến vào ban đêm. Vợ ông khi ấy ở Congpienhơ, đi thăm bác sĩ Ghêranh lần cuối cùng trước khi ông ta xuất ngũ vào tháng giêng, khi mà những thương binh cuối cùng đã được chuyển đi. Ogiêni và Victorinơ nghe chuông gọi, chạy vội lên thì ông đã ngẹt thở. Bác sĩ botxrodông, người thay thế bác sĩ Ghêranh đến và nói rằng nếu ông Herpanh được trích máu thì có lẽ lần này nữa, ông sẽ thoát chết, nhưng bằng cách nào chẳng nữa, ông ta cũng chẳng sống được lâu.



Đonidơ nhận được tin điện báo, rồi Ruăng về ngay sáng hôm đó. Nàng gặp Sáclôtơ và Xuydannơ ở ga, hai em nàng sợ. Đonidơ cảm thấy mạnh mẽ và cương quyết, nàng rất yêu quý cha nhưng nghĩ rằng cha nàng chết là được giải thoát và vì vậy nàng cứng rắn. Nàng làm cho những người hầu gái phải ngạc nhiên về thái độ cương quyết của nàng khi nàng bước vào phòng và hôn lên vầng trán lạnh ngắt của cha nàng.

Bà Penlotô đến lúc 11 giờ và hỏi xem bà có giúp được gì chăng? Bà nhắc đi nhắc lại: “Tội nghiệp cho những đứa con gái nhỏ! Tội nghiệp cho những đứa con gái nhỏ!” Bà không dám hỏi các đứa nhỏ về mẹ chúng, nhưng ở hành lang, bà trao đổi tâm tình nhiều với Ogiêni là chị ruột của chị nấu bếp nhà bà:

- Tội nghiệp cho chúng! Bà lại nói... Chúng sẽ ra sao? Có lẽ chúng về sống với bà nội Herpanh thì tốt hơn.

- Ô, cái đó, tôi không tin, – Ogiêni nói... – Cô Đonidơ không bao giờ hợp với cụ Arixtiđơ...hay là ở nhà bà nam tước, bà ấy rất dễ tính.

Không ai biết phải điện cho bà Herpanh ở đâu. Ít lâu nay bà vẫn thường ra khỏi nhà với chiếc ví nhỏ trong tay và bảo rằng: “Thứ tư tôi sẽ về “ mà không cho lại địa chỉ.

- Thế nào? – bà Pen lơ tô nói. – Dẫu sao thì bà ấy cũng không thể ra đi mà không nói cho chồng biết nguyên do... không nói cho ông biết là bà đi đâu?

- Có thể là bà ta nói đôi điều gì đó với ông chủ đáng thương ấy, – Ogiêni nói, nhưng ông ta chẳng còn sống mà nhắc lại được... Hơn nữa, giờ thì không còn lâu la nữa bà ta sẽ về đến nơi vào buổi trưa. Bà ta thường về bằng chuyến tàu 11 giờ 45. Đã cho ông Búcto đánh xe đi đón bà ta.

Đến giờ ăn trưa thì bà ta về bằng xe taxi của ông Búcto. Ogiêni nức nở ra mở cửa cho bà:

- A, bà...

- Có chuyện gì thế? – Bà Herpanh thốt lên, sau đó bà hiểu ngay ra lập tức, nhưng với bản năng tự nhiên trước tấn thảm kịch, bà muốn rằng tất cả các màn thống thiết phải được theo đúng quy định.



- A, thưa bà, – Ogiêni nói, cô ta cũng vậy, cô biết rằng bà chủ mình biết rồi, nhưng cũng như bà ta, cô ưa triển khai có ngành có ngọn... À, thưa bà,... Ông nhà, tội nghiệp cho ông nhà.

- Ông nhà? – Bà Herpanh nói, – ... Ông làm sao? Lại lên cơn à?

- Còn hơn thế nữa, thưa bà... không được tốt chút nào.

- Trời ơi!- Bà Herpanh tựa cửa nói.

- Không tốt chút nào... chút nào..- Ogiêni nói.

- Ông đã... chết ư? Bà Herpanh nói và lần này thì thực sự cảm động.

- Thưa bà vâng. – Ogiêni nói.

Bà Herpanh bảo Ogiêni thuật lại cho bà mọi chuyện. Ogiêni đã chuẩn bị sẵn những lời tường thuật chính thức gần như: Victori nơ và cô nghe tiếng kêu rên. Vì ông chủ đã từng lên cơn đau như vậy nên cô hiểu ra ngay và chạy vội lên. Ông chủ đáng thương tay ôm ngực nói: “Thế là hết... Tôi ngạt thở... Giermen”. Rồi ông ngã lộn về phía sau. Tức thì các cô Lolôttơ và Xuydanơ chạy đến và người ta ngăn không cho các cô ấy vào vì trẻ con sẽ hoảng sợ khi nhìn thấy cái thầy nằm nghiêng vắt ngang giường, miệng há hốc, mắt mở trừng trừng.

Chúng tôi đặt ông nằm lên gối, thưa bà... và chúng tôi gọi dây nói cho bác sĩ Betx rơ đông... Nhưng bộ phận trực không trả lời. Chúng tôi đánh thức chồng cô Victorinơ. Anh ta chạy vội đến đó và gần mười lăm phút sau, thưa bà, bác sĩ đến, nhưng ông nói rằng ông chẳng làm gì được nữa, và nếu ông có mặt tại đây ngay phút ấy thì ông có thể trích máu, nhưng quá chậm mất rồi... và vả lại như thế có lẽ tốt hơn.

- Phải, có lẽ, Ogiêni... Đã bao lần ông đau khổ với những cơn như thế. Trời hỡi trời!

Bây giờ thì bà khóc. Ogiêni đỡ bà.

- Khăn áo màu xanh thế này, tôi không thể lên chỗ ông được... Ogiêni, đem cho tôi cái áo dài đen ra đây, trong phòng khách nhỏ ấy, đừng lấy cái áo kép Trung Hoa mà lấy cái áo vải séc ấy, sau đó tôi sẽ lên... Trẻ nhỏ ở trên ấy cả đấy chứ?



- Thừa bà vâng... Tội nghiệp, các cô ấy khổ sở lắm... Cô Donido rất can đảm. Không hiểu sao các cô lại không xuống... Liệu tôi có phải lên gọi không?

- Không, – bà Herpanh nói, – chúng sẽ làm cho tôi thêm xúc động... Tôi muốn có vài phút để chuẩn bị thì hơn.

Năm phút sau, bận đồ tang, bà lên gác, vừa thực sự xao xuyến vừa lo lắng không biết thái độ phải thế nào cho đúng. Đến cầu thang bà thấy ba cô gái của bà đứng trước cửa phòng. Bà tiến lên để ôm hôn các cô, mùi xoa cầm tay.

- A, các con đáng thương của mẹ!- Bà thốt lên.

Bà ngăn người ra thấy cả ba cô gái dang tay ra chặn bà lại.

- Mẹ không được vào – Donido nói.

- Các con của mẹ, mẹ van các con đấy... Đừng để cái cọ trong lúc này. Thật đáng sợ. Các con còn quá trẻ không hiểu được việc các con làm kinh khủng đến mức nào... Sau này các con có tự trách mình thì đã muộn. Giờ hãy để mẹ đến quỳ gối bên xác cha xấu số của các con. Ngày mai chúng ta sẽ tự biện bạch với nhau, nhưng không được làm ầm ĩ trong phòng tang này. Lu- y khốn khổ, đương thời ông rất sợ những sự tranh luận gay go. Giờ thì ông nghĩ sao đây?

Donido đau xót nhận ra rằng quyền lực của người cha quá cô nhu nhược được gọi lên lần đầu tiên trong ngôi nhà này vào ngày mà ông chỉ còn là cái thây ma cứng đờ và lạnh ngắt.

- Sẽ không có chuyện gì ầm ĩ trong phòng này đâu, – trầm tĩnh và cứng rắn Donido nói, – ... và mẹ đừng sợ. Không có chuyện ầm ĩ trước bất kỳ ai. Chúng con biết bố không ư thế. Nhưng mẹ không được vào. Chúng con sẽ thay phiên nhau canh xác bố. Mẹ ở dưới nhà để tiếp khách. Khách sắp đến rồi đấy.

- Con là một con quỷ. – Bà Herpanh nói.

Bà đã hiểu ra là không thể thuyết phục được ba cô con gái mình tuy mảnh mai mà dữ tợn. Vừa xuống cầu thang vừa nức nở, bà về phòng khách nhỏ. Nơi đây, ngồi trước chiếc



ghế bành mà chồng bà đã từng ngồi đợi bà, lòng lo âu nghe ngóng từng tiếng động, ngóng giờ giấc bà về, bà suy tư về tương lai.

Đương nhiên là bà sẽ lấy Giorgiơ Ghêranh không phải là lấy ngay tức khắc, mà sau một hai năm nữa cũng nên. Phải kể đến tình cảm của những người trong thành phố, Giorgiơ cần được hỗ trợ về mọi mặt. Ôgiêni dẫn cụ bà Aritxtinđơ vào. Cụ ôm hôn con dâu và khóc. Cụ nghĩ là phải hòa hợp với con dâu trước cái chết của con trai cụ. Tuy vậy cụ cũng không dừng được nên đã hỏi:

- Con đã không có mặt ở đó à?

- Không, – Bà Herpanh vừa nói vừa chấm nước mắt... Con đang ở chỗ bà mẹ đáng thương của con ở Ruăng. Mẹ con cũng đang ốm. Con sẽ chẳng bao giờ khuây được vì đã vắng mặt vào đúng lúc ấy.

Bà Herpanh lại khóc: Cụ Aritxtinđơ tỏ ý muốn gặp các cháu gái: e chúng từ chối, mẹ chúng rụt rè bảo Ôgiêni lên gọi.

- Các cháu không muốn rời bố ra, – bà nói... Thật là cảm động. Con, con buộc phải ở dưới này. Cần phải có một người chuyên tiếp khách.

Đonidơ và Xuydanơ xuống, để Sáclôtơ tức trực linh cửu bố. Bà Asilơ Quetsnây cũng vào một lúc với họ: Bà chỉ có thể là người giàu sang nhất ở địa phương này thôi mà lại cứ giữ một cách vô tư đáng vẻ của bà già dòng dõi hoàng tộc, cũng trang phục giản dị với những chiếc mũ kiểu cổ, cũng thăm hỏi với những lời niềm nở và trịnh thượng.

- Được tin là tôi chạy đến ngay, – bà nói... Ông Asilơ nhà tôi đau buồn lắm đấy. Ông ấy quý mến chồng bà vô chừng.

Sự thực là khi người con rể ông là Locuôcbơ bảo với ông bà “Ông Herpanh đã chết rồi”, thì ông đã trả lời: “Này... Ta tự hỏi ai sẽ lấy lại căn nhà ấy”. Nhưng một trong những nhiệm vụ xã hội của bà Asilơ là chuyển hóa những phản ứng hoang đại và phản ứng về len dạ của chồng bà thành những lời lẽ nhân văn.

- Ông ấy có đau đớn gì không?... Bà có ở bên ông nhà vào lúc tàn tạ ấy không?



- Than ôi! Không, – Bà Herpanh nói... Tôi đang ở Ruǎng bên bà mẹ đáng thương của tôi, – Bà tránh cái nhìn của Đonido: Không nói một lời, nàng rời khỏi phòng. Được tự do hơn bà Herpanh kể lễ. Bà thuật lại theo lời Ogiêni:

- Hai người hầu gái nghe tiếng ông ấy kêu. Họ chạy vội lên. Ông Lu-y khốn khổ tay ôm ngực, miệng nói: “Thế là hết... Tôi ngạt thở”. Lời cuối cùng của ông là gọi tên tôi: “Giermen...”. Đó là nỗi an ủi lớn cho tôi... Nhưng tổn thất to lớn biết đường nào... Đối với tôi, ông ấy là người chỉ lối đưa đường và là chỗ dựa tốt đến thế!

Khi bà dứt lời, sau một lúc im lặng, hai bà già đầu không muốn cũng chuyển sang câu chuyện khác đang làm bận trí những người ở Phòng dò Lơơ.

- Bà đã biết chuyện cô bé Rôminhly li dị với chồng chưa? Bà Asilơ thì thăm một cách rụt rè.

Bà quả phụ Herpanh thừa hưởng gia tài do chồng để lại, nói với giọng pha trộn một cách không hài hòa giữa giọng tang tóc và giọng tò mò lạnh lợi trong câu chuyện.

- Có đấy. Thật không ngờ. Hình như trong chiến tranh...

Câu chuyện ấy trở nên sinh động đến nỗi họ quên cả nói nhỏ và bà quả phụ cũng tham gia vào đó. Ba người đang chuyện trò vui thì Ogiêni báo có bà Penlotô đến. Cả ba người đàn bà không bàn tính với nhau gì cả, ấy thế mà sắc mặt họ đều chuyển sang vẻ chính tề và rầu rĩ ngay được.

Bà Herpanh đứng dậy và bà Penlotô ôm hôn hồi lâu.

- Sáng nay tôi đã sang, – bà nói... Thật đáng buồn... Bà đã không có mặt ở đấy ư?

- Than ôi! – Bà Herpanh nói... Lúc ấy tôi đang ở Ruǎng bên bà mẹ khốn khổ của tôi...

Bà lặp lại câu chuyện chính thức về cái chết của ông chồng mà bà Penlotô đã được Ogiêni kể cho nghe từ trước rồi. Trong thâm tâm, bà thích thú nhận ra rằng hai câu chuyện y hệt nhau. Được một lúc, người ta lại nói chuyện về vụ ly dị của Rôminhly. Khi bà Penlotô đứng dậy ra về, bà Herpanh khẽ nói coi như không có gì quan trọng rằng bà muốn gặp luật sư Penlotô sau tang lễ.





Sau khi để Sáclôtto ở lại trông thi hài bố, Đonido ngồi viết thư cho Jack.

“Có những ngày người ta chạm đến đáy của sự vật và hoài công vật lộn chống lại tất cả những gì là thấp hèn và xấu xa. Ngày hôm nay đối với em là như thế đó. Ngoài anh ra, em chẳng còn ai trên thế gian này. Như cô Ôbe nói, em đúng là một nguyên tử bị ném vào một xó trong chốn mênh mông, cái nguyên tử bé bỏng đáng thương bị lộn nhào, nghiêng ngả, bị người và vật gây cho nhiều thương tích. Em chưa bao giờ biết nghĩ rằng người đời lại có thể cô đơn đến thế, cô đơn một cách thảm hại đến thế...”. Đúng lúc ấy, thay mặt mẹ nàng, Ôgiêni gõ cửa và bảo nàng xuống chào bà dì Marto.

## XXI

Đã ba ngày nay ông Herpanh yên nghỉ dưới nắm mồ đất đắp còn tươi và xốp. Dưới tấm mạng tang, bà Herpanh khẽ khàng than vãn. Những người ở Pông đờ Lor rờ tỏ ý hài lòng thấy bà tuân theo đúng thủ tục tang chế cho nên có cảm tình với bà. Bà đã tránh mọi dịp có thể xảy ra bất hòa với các con, và để tránh cho câu chuyện giữa mẹ với các con khỏi khó khăn, bà mời cụ Occanhvin về ở với bà. Trước mặt cụ, các con bà dẫu có quàng xiên đến đâu cũng không thể ăn nói dông dài, và những lúc không khí gia đình có vẻ nặng nề, cụ lấp đi bằng câu chuyện các chiến dịch của Adeomo hay chuyện bán tòa lâu đài Thuysinhon. Đến ngày thứ sáu, trong khi bà Herpanh đang tắm thì có tiếng gõ cửa nhà tắm.

- Thế là thế nào? Bà nói.
- Con, Đonido đây...
- Mẹ đang tắm. Con cần gì, có vội không?
- Có ạ.
- Vào đi...

Đonido xanh xao trong tấm áo màu đen, đứng cách bồn tắm vài bước. Im lặng một lúc, nàng ngẩng đôi vai tròn trĩnh của mẹ. Người phụ nữ ấy hãy còn trẻ trung đến thế.



- Con muốn gì? – giọng lo âu, nà Herpanh hỏi.

- Thừa mẹ, đã ba ngày nay con định nói chuyện với mẹ. Lần nào mẹ cũng lẩn tránh. Mẹ đã đặt một người nào đấy giữa mẹ và chúng con. Mẹ lẩn trốn cuộc trao đổi ấy. Tại sao? Con, con cần phải biết rõ lý do. Các em con và con cần phải có một vài quyết định.

Bà Herpanh, bằng một cử chỉ máy móc, xát xà phòng vào cổ và cánh tay.

- Quyết định gì thế? Mẹ không được biết ư? Bà nói.

- Có chứ, thưa mẹ. Đương nhiên là mẹ sắp lấy bác sĩ Ghêranh chứ?

Bà Herpanh buông miếng xà phòng. Con gái bà nhập đề một cách đột ngột và trực diện làm bà kinh hoàng. Bà thuộc thế hệ những người không ưa nói toạc như thế.

- Rồi sao nữa, Đonidơ, mẹ chẳng còn nhận ra được con nữa. Trước đây con tể nhị biết bao nhiêu... Làm sao mà con lại có thể đặt những câu hỏi như vậy vào lúc này nhỉ? Mẹ đảm bảo với con rằng mẹ không hề nghĩ đến chuyện tái giá khi bố con vừa mới năm xuống...

- Vậy ra mẹ không bao giờ lấy bác sĩ Ghê ranh chứ?

- Mẹ chẳng nói thế. Vì con đã nói đến chuyện đó, nên chắc chắn rằng, vì lợi ích của cả ba con một ngày nào đó phải có một người đàn ông khác trong nhà này... Nhờ có cha con, một người hướng dẫn vững vàng cho nên mẹ không quen lo lắng công việc kinh doanh, sẽ cần thiết phải có một người đàn ông; và phải là một người đáng tin cậy hoàn toàn để chăm lo quyền lợi cho chúng ta... Nhưng vấn đề đó không thể đặt ra lâu la gì lắm nữa... hai năm, ba năm.

- Chúng con nhất trí thôi, – Đonidơ nói... nhưng các em con và cả con nữa, chẳng ai muốn ở trong nhà ông Ghê ranh. Chúng con sẽ đi khỏi căn nhà này.

- Đonidơ, con điên đấy à?... Giorgiơ, rút cục là bác sĩ Ghêranh sống chung với chúng ta, thì đối với các con, ông ấy cũng như một người cha...

- Có thể như thế. Con không có điều gì đáng phàn nàn về ông Ghêranh. Đơn giản con không thích sống trong nhà ông ấy mà thôi. Con nghĩ rằng đó là quyền của con. Ngoài ra,



về phần con, con chỉ có thể tiếp tục theo học ở Paris. Con sẽ đến đó chừng nào con biết mình có thể trông cậy vào đâu để sống. Các em con sẽ phải chờ một thời gian nữa.

- Con sẽ không được phép sống một mình ở Paris. Mẹ tuyệt đối cấm con điều đó.

- Con đã đến tuổi trưởng thành từ một tháng nay rồi mẹ ạ!

- Donido, thái độ của con thật đáng xấu hổ. Mẹ chẳng có điều gì đáng trách mình cả. Mẹ đã chăm sóc và thương yêu các con biết bao. Mẹ đã hy sinh nhiều cho các con hơn là các con có thể biết hoặc tưởng tượng. Mẹ đã phải có cuộc sống không phẳng lặng chút nào. Cái đó không phải để cho con phán xét. Bố con đã độ lượng hơn hay nói cho đúng là công bằng hơn. Bố đã tha thiết yêu mẹ cho đến lúc nhắm mắt tắt hơi.

- Mẹ đừng tưởng thế, – Donido kêu lên, – bố cũng đã có nhân ngãi đấy.

Nàng run rẩy, rồi bỏ chạy. Trong tiền sảnh, nàng dừng lại trước căn phòng trống rỗng và tưởng tượng hết sức rõ nét hình ảnh bác sĩ Ghê ranh, với những mớ tóc màu da bò, với cái đầu hói hồng hào gối trên chiếc gối bố mình.

“Mình làm sao thế nhỉ? – Nàng nghĩ, – bức dọc phỏng ích gì? Mình sẽ ra đi cơ mà... Mình đã nhầm... Nhưng mình không thể tìm mình nổi nữa. Mình cần phải đề bẹp người phụ nữ ấy”.

Xuống vườn, dạo quanh bãi cỏ nhiều vòng, hít thở không khí trong lành, nàng ngúi dần đi. Rồi trở lại trong nhà, nàng vào phòng khách, không biết làm gì, nàng mở cây dương cầm. Ngón tay nàng bấm những cung *Chào căn nhà trong trắng và lành mạnh* của Phaoxt. Cha đáng thương, chắc rằng thời trẻ trung của cha cũng hát bài hát này mà nghĩ đến căn nhà cha sẽ sống với người đàn bà mình yêu dấu. Nàng như thấy lại bộ râu vuông vức, cái đầu nghiêng nghiêng của bố, nàng nhớ lại giọng hát vụng về, nghệt thờ nhưng mang nặng mối tình si khờ dại. Nàng tự hỏi cái cô Pêrôla có khuôn mặt gầy gò; đã từng khóc bố nhiều trong buổi tang lễ đã biết những gì về bố... *Chào căn nhà...* Cánh cửa mở nhẹ nhàng. Bà Herpanh vào, ngạc nhiên, khó chịu. Trong tấm áo tang đen, cổ viền trắng nom bà lại càng đẹp hơn bao giờ hết.



- Con đây à, – bà nói... Bà và mẹ không tưởng tượng được là con đây. Vậy ra bố con chết chưa được sáu ngày mà con đã chơi đàn được ư? Phải công nhận điều này, đứa con khôn khô, con thật vô tâm.

Buổi chiều, bà tiếp luật sư Penlotô đến thăm. Bà đưa cho ông ta tờ di chúc để trong tủ gương. Tờ di chúc hoàn toàn chiếu cố đến bà. Bà được hưởng một nửa tài sản chung, một phần tư nhà cửa và một phần tư hoa lợi, ngoài ra, được ở suốt đời căn nhà ở phố Carno mà bà hiện đang ở với con cái. Không có di chúc nào khác. Bà đã làm con toán với viên công chứng. Bà được hưởng khoảng tám trăm ngàn quan. Các con gái đến tuổi trưởng thành mỗi người được một trăm ngàn. Viên công chứng về đến nhà, bảo vợ:

- Thật kỳ cục... Ông chồng suốt đời bị bà vợ lừa dối lại chẳng cho các con gái lợi lộc gì. Trong di chúc, con người sung sướng, chính là Ghê ranh.

- Ông nghĩ rằng bà ta sẽ lấy hấn? – Bà Penlotô hỏi.

Ông nhún vai nói:

- Chà! Có điều phiền nhất là thằng Jack nhà ta... Chừng nào mà ông Aritxtido còn sống thì những cháu gái không giàu có được... Và giờ thì cũng thế..

- Vậy thì không thể cho phép chúng lấy nhau được.

- Từ từ chứ, – viên công chứng nói, – ... Tốt nhất là không nói gì cả... Bà không hiểu thế hệ trẻ ngày nay đâu... Nếu bà không muốn có đám cưới ấy thì đừng nói đến nó nữa.

Rồi trở về văn phòng, ông nghiên cứu lại hồ sơ vụ Rôminhly và nghĩ rằng đối với thế hệ thanh niên không được vững vàng này, từ nay chỉ còn là kế ước phân chia tài sản.



## PHẦN THỨ HAI

### I

Đonido Herpanh gửi Xuydano Herpanh.

*Paris ngày 15 tháng 11 năm 1919.*

*Em thân yêu!*

*Từ khi nhận được lá thư nhỏ buồn bã và chán nản đến thế của em, chị chỉ có thể nghĩ đến em mà thôi. Chị tưởng tượng ra em ẩn náu trong căn phòng ở góc hai của ngôi nhà đáng nguyên rửa ấy. Chà! Chị mong muốn xiết bao có thể đưa em đến đây để hòa đồng vào niềm hạnh phúc của chị. Nhưng không có cảm hứng trữ tình... (Bao giờ cũng nói huênh hoang – Cô giáo Ôbe sẽ đề ngoài lề giấy như vậy) chị thử làm cho em một bản tóm tắt chính xác và khô khan về cuộc sống của chị nhé. (Hãy làm một dàn bài hãn hoi, cô Herpanh, hãy làm một dàn bài hãn hoi, một dàn bài hãn hoi.)*

(1) Thu xếp về vật chất: Luật sư Penlotô đã nói với chị rằng, chị sẽ nhận được ở ông tám trăm quan một tháng. Sau một thời gian dài tìm kiếm, chị đã thuê được ở nhà trọ Vigeôla tại phố Vôgira, cả ăn ở chỉ mất năm trăm quan. Còn lại ba trăm quan để đi nghe hòa nhạc, mua sách vở và may quần áo (vả lại chị đã có tất cả áo dài cho vụ đông này rồi), chị nghĩ như vậy cũng là phải chăng. Cái lợi của nhà trọ Vigeôla là: Buồng ở tầng năm, có ban công nhìn ra quảng trường Luychdămbua đó là lòng tốt thực sự của bà Vigeôla, gần trường đại học Sorbon và ngày bốn lần qua lại khu vườn ấy thật tuyệt diệu, cuối cùng chị ở gần anh Jack, anh ấy thuê một căn phòng ở phố Atxa. Bất lợi của nhà trọ Vigeôla: Đồ đạc xấu xí, món ăn ít thay đổi, bà Vigeôla trước đây là giáo sư nên có tài hùng biện và trong nhà có nhiều sinh viên nước ngoài nên bà đòi là buộc phải chủ trì một cuộc nói chuyện “có tính chất giáo dục” ở mỗi bữa ăn.

(2) Về học hành: Chị đã trả tiền nhập học. Tất nhiên là chị học mọi môn của khoa cử nhân: Anh, Pháp, Latinh v.v...Cộng thêm môn kỹ thuật học của Vichto Batsh, trước hết vì



chủ đề của bài khóa là Wa- nhe<sup>60</sup>, sau nữa vì Batsh là con người cách mạng và đó để đảm bảo về tư tưởng tiến bộ khi được là sinh viên của ông. Mà em đã được biết quan điểm chính trị của chị rồi đây! “Tất cả những gì chống lại trật tự đã được thiết lập, đã đảo tất!”. Thứ hai vừa qua, chị nghe ông Gianne giảng về triết học và chị rất thích thú. Ông đã làm cho người thiếu nữ ngồi bên cạnh chị phát hoảng khi ông nói rằng tư tưởng chỉ là hành động ở một nhịp độ chậm. Chị, chị thấy cái đó hay.

(3) Về nhân vật: Trước tiên là Jack, hẳn thế, chị gặp anh ấy không nhiều như mong muốn vì anh ấy học luật còn chị thì học ở Sorbon. Chủ nhật nào chị cũng đi chơi với anh ấy, và tối qua, hai người cùng đi xem ở nhà hát Hà kịch. Họ diễn vở Penlêna (Jack hơi miễn cưỡng còn chị thì bao giờ cũng thích thú). Ở nhà trọ có nhiều bạn gái Rumani, chị đã tìm được một người bạn thân trong số họ, có cả những bạn nam sinh viên Canada và hai người Pháp.

\* Etmong Honman, Anh ấy tự giới thiệu với chị và nói rằng bố anh ta biết nhiều người ở tỉnh nhà: gia đình Quetsnay, gia đình Loclerc v.v... Anh ta là con một chủ ngân hàng lớn ở Năngxý. “Gia tài kék xù”, bà Vigeôla nói với vẻ kính trọng. Ông bố muốn rằng con mình sống cuộc đời sinh viên bình dị, chàng trai thì thiếu tự tin, gầy gò, cạnh thị nhưng lại có vẻ mỹ miều (tựa tựa như Jack nhưng đường nét không đẹp bằng). Ăn mặc hơi quá sang trọng. Ghệt xám, áo gilê bắt chéo. Em sẽ dùng xét đoán gì hết. Tối tối, anh ta đến phòng chị nói chuyện. Bà cô Phanny nào đó gửi từ Năngxý đến cho anh ta những món quà quý, bánh ngọt hạnh nhân và cả lương thực khác của trái đất. Honman cũng như Jack học luật và khoa học chính trị.

\* Pie Menicon: Sinh viên cử nhân được học bổng. Honman nói anh ta là con một viên chức thu thuế ở Perigorơ, đeo cavát nơ to, mềm và phồng. Cổ áo xoắn. Tóc quá dài vì thiếu tiền cắt tóc. Một con bò mộng nhỏ, ức rắn chắc. Etmông Honman khẳng định rằng anh ta đặc biệt thông minh. Cho đến giờ phút này, anh ta chưa thềm nói với chị lời nào. Anh ta đã nói với Honman rằng chị chỉ là loại sinh viên tài tử mà thôi. Chị phật ý đấy. Chị muốn làm quen với anh ta.

<sup>60</sup> Wagner – Richard Wilhelm (1813-1883) Nhà soạn nhạc và soạn kịch nổi danh của Đức, sinh tại Leipzig, lấy nguồn cảm hứng từ những câu chuyện thánh thần, truyền thuyết.





(4) Quan hệ với Giermen: *Không ngờ lại thân tình đến thế. Em có lý. Bà luôn luôn tin rằng mình có đạo đức đến nỗi sẵn sàng xóa bỏ hẳn và quên đi tất cả những gì làm hoen ố bức chân dung giả tạo và làm mũi lòng người mà bà tự tạo cho mình. Bức thư bà gửi chị nhận được sáng nay có đoạn: “Mẹ hài lòng thấy con được sung sướng. Mọi tội tình đổ lên đầu mẹ. Mẹ không màng đến hạnh phúc riêng và nếu như mẹ sống không phải chỉ vì các con thì điều duy nhất mẹ mong mỏi là cái chết... Xuydano vẫn tiếp tục nói với mẹ bằng cái giọng gây gổ, châm chọc làm mẹ lúc nào cũng phiền lòng. Mẹ nghĩ rằng em con cần phải xa gia đình một năm thì mới có thể đánh giá đúng đắn hơn về lòng quý mến của những người “trong gia đình và sẽ thấy được rằng trong quan hệ với đồng loại cần phải biết dàn hoà và tỏ ra dễ mến hơn nữa”. Vậy em hãy nắm lấy cơ hội này mà đòi sang Anh một năm, ở trong một gia đình hay một trường học nào đó, em sẽ được tự do hơn và rèn luyện giọng nói tiếng Anh cho hoàn hảo.*

(5) Paris: *Hàng cây trên những lối đi trong vườn Luychdămbua tựa như những hình cung nhọn đen đen. Những ngọn cây chia thành nhánh lao trong sương mù bầu trời Paris mà sắc xám và hồng hồng làm chị thích thú. Nhà cửa ở Paris rất đặc biệt, rất có sắc thái của thế kỷ thứ mười chín với mái ngói đã xanh nổi lên trên nền trời sũng nước... Góc chuồng nhà thờ Xanhxuynpixon rất tròn trĩnh chứ không nhọn như ở Ruăng. Mưa trên hàng cây các phố lớn. Hè phố sáng bóng như cát mượt ở Bodovan. Các hiện sách chạy dài như một con tàu. Các thiếu nữ cấp cập lướt qua đó. Con trai đầu trần hay đội mũ nổi. Paris tấp nập. Cảnh sát thổi còi, ô tô chạy thành dòng. Chuồng xe điện leng keng.*

*Chị rất bằng lòng. Donido*

Cũng hôm đó, Mênicôn gửi thư cho bạn là Ronê Tôsope ở Boordô, trong thư có câu: *Ở đây có một cô gái tóc ngắn rất đẹp mà mình đang mê. Mình chưa hề nói với cô ta một lời. Ở nội trú nên mình hoá ra mơ mộng. Mình lấy đó làm tiếc mà chẳng làm gì được. Mình áp ủ những dự kiến điên rồ nhất: Ban đêm, đột nhập vào phòng nàng và làm nàng ngạc nhiên về tài hùng biện của mình. Điều đáng buồn là mối tình ấy trói chặt mình vào nhà trọ Vigeôla, giá quá đắt đối với mình. Mua sách vở và trả tiền trọ xong mình còn có hai quan mốt. Mặc kệ, mình sẽ vay Honman để trả tiền vé ở nhà hát “Chuồng bò câu già” và nghe hoà nhạc. Cô gái tóc đen ấy tên là Donido Herpanh.*





## II

Mênicôn được Honman dẫn đến phòng Đonidơ, chẳng mấy chốc, anh trở thành bạn thân của nàng. Quật cường, – phụ nữ vẫn thường như vậy, – vì một nhịp đập của trái tim hơn là vì xét đoán của trí tuệ, nàng tiếp thu được từ chàng trai cục cằn và giỏi dang ấy những tư tưởng hay một học thuyết.

Rất nhiều chàng trai mới lớn lên bấy giờ nhận định nghiêm khắc về những hậu quả của chiến tranh. Chiến thắng đã khơi lên những hy vọng lớn lao. Những người xuất sắc trong số thanh niên ấy đã tưởng rằng chiến thắng sẽ thay đổi bộ mặt thế giới. Những người chiến thắng, chủ nhân đất nước, sẽ xây dựng thế giới trên danh dự. Hội Quốc Liên, do Uynson, nhà tiên tri và là giáo sư chủ tọa sẽ áp đặt nền hòa bình vĩnh viễn. Nước Đức cộng hoà, tỉnh ngộ ra sẽ trở thành người bạn thân của nước Pháp và bổ sung thêm cho nó về mặt trí tuệ. Những phương pháp của Mỹ sẽ cho phép đảm bảo hạnh phúc cho những người nghèo bằng sự dư dật chứ không phải bằng cách mạng. Trong vài tháng, do lòng kính trọng các vị anh hùng, thanh niên bình dân và thanh niên tư sản đã đoàn kết.

Sự chờ đợi càng lâu bao nhiêu thì sự thất vọng như càng sai trái bấy nhiêu. Những người đã tham gia chiến đấu không được nắm chính quyền. Lòng ích kỷ và sự dốt nát khoét nên những hố ngăn cách mới giữa các giai cấp. Những phương pháp mới mẻ lẽ ra phải xây nên hạnh phúc thì lại chuẩn bị gây ra hỗn loạn và thất nghiệp. Nước Pháp cánh tả và nước Pháp cánh hữu mặt đối mặt chống lại nhau. Tại trường đại học Sorbon, một nhóm nhỏ sinh viên cách mạng xã hội chủ nghĩa tổ chức những cuộc họp để chào mừng Uynson<sup>61</sup> và tưởng niệm Giôre<sup>62</sup> để chống lại sự chống đối, họ rất quyết liệt. Pie Mênicôn tham gia nhóm đó.

<sup>61</sup> Woodrow Wilson (1856-1924), tổng thống Mỹ 1912, tái cử 1916, sáng lập ra Liên hiệp quốc sau đại chiến thế giới lần thứ nhất.

<sup>62</sup> Jeck Jaures (1859-1914) triết gia và chính trị gia, tổng bí thư Đảng xã hội Pháp mà ông duy trì được đoàn kết, đóng vai trò quan trọng trong lịch sử chính trị Pháp. Bị ám sát 1914.



Có điều lạ là Etmông Honman, con một chủ nhà băng, bản chất trầm tĩnh nhưng vì tình bạn cũng theo anh ta trong các vụ gây rối ấy. Họ trở về với quần áo rách mướp và Mênícôn, người chơi bóng bầu dục rất giỏi đã phải tấn công qua hàng rào cảnh sát để cứu lấy chiếc mũ dạ của Honman.

Đonidơ không xa rời các chàng trai ấy, nàng đã theo họ tham dự các cuộc họp công khai. Nàng đã đến cái tuổi mà do sự tương phản tự nhiên, những sự phủ định bi quan yếm thế của tuổi trưởng thành được thay thế bằng những sự khẳng định nhiệt tình. Đối với nàng, tính ưu tú của nghĩa cả đem bảo vệ quan trọng hơn nhiệt tình và trẻ trung của những kẻ bảo vệ nó. Trong các xóm thợ, mặc dầu Mênícôn quý mến nàng nhưng bắt đầu dĩ anh mới dẫn nàng đến. Thiếu tự tin, nàng cảm thấy không được thoải mái trong những phòng họp bình dân ấy. Mênícôn nói nhỏ với nàng: “Không nên nhìn chòng chọc vào mặt mọi người như thế. Bạn bảo bạn ưa thích họ mà lại không biết hòa mình với họ. Bạn quan sát họ quá nhiều. Hãy tự nhiên hơn!” Dần dần nàng có thói quen ngồi im không nhúc nhích ở một góc tận cuối phòng.

Đối với nàng, Mênícôn cũng như Honman có thái độ tôn trọng và nghiêm trang. Đã từ lâu họ tự hỏi xem có thể để nàng cùng đi với họ đến các quán cà phê ở xóm Mongmactro<sup>63</sup> vào buổi tối không? Rồi họ quen coi nàng như bạn trai thân thiết. Tình bạn trong sáng ấy mà nàng thích thú. Hai người kia gần như không biết gì về cuộc sống hoàn toàn khác của nàng với Jack.

Ngày nào cũng vậy, cứ đến năm giờ, ra khỏi thư viện là nàng đến với Jack. Nàng lấy chìa khoá để ngay trên cửa để mở, châm bếp dầu và đặt chảo lên, một lúc sau có tiếng chân Jack ở hành lang. Anh cầm một gói bánh ngọt mà nàng ưa thích, những “củ khoai tây” thơm mùi rượu anh đào và mùi sôcôla. Khi gói quà bị mưa ướt sũng, và những chiếc bánh gần như bị đông lạnh, Jack đem sấy trên chảo một lúc. Uống trà xong, họ nằm dài trên giường. Chủ nhật, Đonidơ đến vào buổi trưa, họ ăn trưa với nhau ở một cửa hàng bia, hoặc mùa hè, họ ăn ở một cửa hàng bán rượu vang kê bàn ngay trên vỉa hè, sau những cụm nguyệt quế trồng trong bồn. Sau đó họ đi xem kịch, nghe hòa nhạc, hoặc nếu không thích những cái đó, họ đưa nhau đến phố Atxa.

<sup>63</sup> Tên xóm thợ và dân nghèo ở Paris.



Năm đầu họ rất sung sướng. Tự do, tuổi trẻ, tình yêu tất cả đối với họ thật tuyệt diệu. Đến kỳ khai trường năm 1920, những cuộc cãi cọ bắt đầu làm vẩn đục nguồn vui của họ. Jack cho rằng ảnh hưởng của Mênicon đã làm Đonido “hư hỏng”. Jack nhấn mạnh từ “hư hỏng” bằng một giọng dữ dội. Còn Đonido thì khẳng định rằng Jack trở thành con người tư sản thích ăn chơi phù phiếm. Tối nào anh cũng đến ăn ở nhà ông chú là luật sư và đến gia đình Thiănggiơ, những con người thuộc xã hội thượng lưu mà anh đã quen biết ở Noocmăngđi. (Helene de Thiănggiơ là chị ruột của Patxcan Busê). Anh đã bỏ trường y mà chuyển sang học khoa luật một cách uể oải. Không chút thiên vị, Đonido đánh giá Mênicon thông minh hơn anh nhưng vẫn thích anh. Nàng ưa đi lang thang với anh trong thủ đô Paris ngày chủ nhật với những phố xá vắng tanh, với những cửa hàng đóng cửa im ỉm và mô tả cho anh, như trong một câu chuyện giữa đôi vợ chồng thực sự, cuộc sống của nàng vào những giờ anh không có mặt bên nàng.

Đonido nói:

- Sáng nay em đến nhà thờ Nga với Honman... Có lẽ anh cũng phải đến đó một hôm... Anh không thể biết được nó đẹp đến thế nào. Một cái điện Hồi giáo nho nhỏ mạ vàng với những tiếng hát êm ái tuyệt vời, những khúc hát tứ tấu không đệm đàn...

- Chúng ta sẽ ăn sáng ở đâu? – Jack chẳng nghe nàng nói, hỏi.

- Đến cửa hàng ăn người Trung Quốc... Em thấy vui vui. Em phải gắng gượng lắm mới không quỳ xuống lễ như những người khác. Em muốn khóc, khóc cho nỗi khổ hạnh của sinh linh.

- Hôm nay em có vẽ sùng tín.

Mênicon đã làm cho Đonido quan tâm hơn tới cách chọn từ và ý nghĩa của chúng nên nàng hỏi lại:

- Tại sao lại là sùng tín... Chỉ đơn thuần là nhạy cảm với một cái đẹp mà thôi... Nghe những bản nhạc ấy, em nghĩ rằng thế gian này không phải được tạo ra cho những tình cảm nhỏ nhoi. Em nghĩ đến anh, đúng như anh vốn là thế khi hai ta cùng đi lên các vườn táo vào lúc sáng chung ở phía trên Ruăng... Anh đã có nhiều tư tưởng đẹp... Giờ thì...

- Bây giờ thì không có nữa sao?



- Có chứ, anh yêu... Nhưng dẫu sao nay anh cũng chẳng còn cái sức bật, cái nhiệt thành thời đó nữa.

- Hồi đó anh còn là đứa con nít mà, – Jack nói. Bây giờ anh chỉ ước muốn cái gì có khả năng được... Anh đã có thói quen chiến thắng những điều mình mong mỏi hơn là chiến thắng cái trật tự của thế giới.

- Trật tự của thế giới... Điều mà anh tôn trọng ấy, trật tự của thế giới?

- Cái đó tốt hơn là thành một anh tư sản vô chính phủ. Cần phải biết mình muốn gì, Donidơ ạ, hãy lựa chọn cho mình một cuộc sống và chấp nhận cuộc sống hiện tại của mình. Nhưng vừa sống cuộc sống ấy lại vừa mắng mỏ nó, không, anh thấy chẳng có gì là cao cả hết.

Họ ngồi xuống ghế. Trên bàn, một bản tuyên ngôn yêu cầu giới thanh niên trí thức ủng hộ nước Trung Hoa bị các cường quốc ngược đãi. Đó lại là một chủ đề tranh luận, – với nhiệt tình bốc lên ngàn ngút, Donidơ đứng về phía nước Trung Hoa và bảo vệ các dân tộc bị áp bức.

- Thế em biết gì về nước Trung Hoa, Donidơ?... Cái gì em cũng tin... Em chẳng có óc phê phán chút nào.

- Cái đó còn tốt hơn là chẳng tin vào gì cả.

Anh nhún vai và nói về chuyện thi cử sắp tới của anh.

- Và khi anh đã có mảnh bằng tiến sĩ, – nàng nói, nhìn sâu vào mắt anh, – anh sẽ làm gì?

Về mặt mỗi, anh đưa tay lên trán.

- Anh chưa biết được... Anh chưa có quyết định gì cả.

- Ông thân sinh của anh nhấn mạnh rằng anh phải trở lại Phòng đờ Lorơ ư?

- Phải, nhưng anh chưa hứa hẹn gì. Dẫu sao, đương nhiên là anh thấy khá ngốc nghếch khi đi tìm kiếm việc phụ tá cho luật sư hay một chỗ làm ở văn phòng luật sư nào đó ở Paris với đồng lương chết đói trong khi đó thì ở đằng kia...



- Anh muốn làm gì thì làm, Jack ạ, song anh nên nhớ rằng... Không bao giờ em trở về Pông đờ Lơ rơ để làm vợ anh. Không bao giờ... Không phải là do em bướng bỉnh mà là khôn ngoan. Em đã quá khổ sở trong cái thành phố đó rồi. Với em, nó đầy rẫy bóng ma. Giờ đây em đã biết mùi tự do thì sao lại có ý nghĩ sẽ sống ở các phố phường ấy suốt đời, sẽ gặp lại cũng những khuôn mặt ấy được... Em không thể chịu được. Sống bên anh, tại đây, dẫu nghèo khó đến thế nào cũng được.

- Nói vậy thôi chứ... Em không hiểu thế nào là nghèo khó đâu... Anh cũng không, nhưng anh nghĩ rằng nghèo khó không thuận lợi lắm cho tình yêu. Rồi một sự giải phóng mang nặng tính lãng mạn mà em mơ ước là gì vậy, Đonido?... Ăn uống tại một quán rẻ tiền, đi nghe hòa nhạc lấy vé hạng bét, đội cái mũ của nam giới; có phải đó là lý tưởng của em không?... Mà ta cũng có thể khôn ngoan và thông minh bằng cách sống cuộc đời tư sản sung túc chứ...

Đonido chống lại rất hăng.

- Em không tin... Tất cả mọi thứ đều sẽ trở nên nực cười nếu người ta nói về nó bằng một cách nào đó. Cuộc sống của một vị thánh cũng trở nên nực cười nếu anh mô tả như vậy... Với em thì các quán ăn rẻ tiền, các chỗ ngồi hạng bét, sự trốn chạy khỏi Pông đờ Lơ rơ là những biểu tượng... biểu tượng khước từ, phản kháng... Trước hết, người ta chấp nhận suy nghĩ như những người khác, sau nữa người ra chấp nhận ăn mặc như những người khác, rồi về sau người ta thất vọng...

- Thất vọng! Tại sao thất vọng?... Sự thật là em chẳng còn yêu anh nữa... Nếu em yêu anh thì em sẽ chẳng quan tâm là sẽ sống ở đâu, không coi việc đó là quan trọng.

Ngày hôm ấy, tựa như mặc nhiên thỏa thuận với nhau, lần đầu tiên họ chia tay nhau sau bữa ăn tối chứ không cùng nhau về phố Atxa.

### III

Về đến nhà trọ Vigeôla, Đonido đốt đèn lên và cố viết thư cho Jack:



*Em đang cô đơn, anh Jack, em đang sầu vô có một cách kinh khủng. Đột nhiên em không còn một tia hy vọng nào. Lúc này, thiếu anh, đi qua vườn Luychdămbua, em hồi hộp nghĩ tới đứa bé gái đầy lòng tự tin là hiện thân của mình trước đây. Phải, hai năm trước đây, em hy vọng anh sẽ làm nên những sự nghiệp lớn lao. Thật đáng sợ khi không còn tin ở anh nữa. Anh đừng nên tự bằng lòng làm chú bé ngoan, – như bố mẹ anh thường nói, – với một nụ cười làm em đau lòng... Anh Jack ạ, hãy bình tĩnh nghe em nói, em không trách móc gì anh đâu. Thực tình, em muốn anh phải sống ra sống. Anh hiểu không? Anh phải sống! Lúc này anh đang đi vào cõi chết mà không biết đấy. Tại sao anh lại không muốn là con người cương nghị nữa? Lòng dũng cảm cao thượng của anh để đâu? Em có nói trong hư vô không đấy? Hãy lấy lại can đảm đi anh! Đừng tháo lui khỏi cuộc đấu tranh ở tuổi hai mươi ba. Lúc nãy anh có bảo em: “Em chẳng còn yêu anh nữa...” Thật là điên rồi, anh Jack ạ. Có chứ! Em yêu anh và còn muốn yêu anh nữa nhưng em sợ anh đang rơi vào sự trì trệ về tinh thần. Những ý thích của anh không còn là những ý thích thực sự, những niềm vui của anh cũng không còn là những niềm vui thực sự, và em không nghĩ rằng sự nhần nhục uể oải của anh lại là thực sự khôn ngoan... Không!*

Nàng viết đậm chữ “không” cuối cùng đó, không phải là chỉ riêng với Jack mà cả với Ông đồ Lorơ, với mẹ nàng, với cái đạo đức giả dối nữa...

“Tiếp tục đấu tranh, nàng nghĩ... Đấu tranh chống ai? Jack sẽ nói vậy... Thì đây, đấu tranh chống các thế lực đã làm cho tuổi ấu thơ của ta đau khổ...”

“Vào lúc ấy, nàng nghe có tiếng cửa khép lại và tiếng bước chân mạnh mẽ ở ngoài hành lang.

- Mênì đây à? Nàng hỏi to.

- Phải... Thế nào, Đonidơ, bạn còn ở đây vào ngày chủ nhật thế này à?

Anh xuất hiện ở trước cửa.

- Mời anh vào đây hút điếu thuốc, Mênì... Tại sao tôi lại không ở đây ngày chủ nhật?

- Vì hiện tượng quen thuộc là chủ nhật chị thường biến mất tuần tự như ngôi sao Vệ Nữ hoặc sự chuyển động ngược chiều của những điểm xuân phân và thu phân... sự đột biến quan sát được hôm nay sẽ buộc các nhà chiêm tinh phải thay đổi lại công thức của nó.



- Đừng có mà mĩa mai thế, Mêni, và hãy im hồ đi một chút... Chỉ xin bạn một phút thôi cho tôi viết xong bức thư này.

Anh yên lặng một lúc và hút thuốc. Nàng dán phong bì, ghi địa chỉ.

- Xong rồi, bây giờ tôi muốn anh dẫn tôi đi... Bất kỳ đâu... Đến Đơơ hay Rôôngđơ...

- Tôi không có tiền. – Anh nói giọng khiêu khích.

- Tôi, tôi có một ít đây.... Đừng thúc bách tôi hôm nay... Tôi đang buồn.

Anh phản đối mạnh mẽ.

- Đừng nên nghĩ đến nỗi buồn. Đừng tìm cách xác định nó. Bản thân nó, nỗi buồn đã là sự yếu đuối rồi đây.

- Hãy nghiêm chỉnh nào, Mêni,... Cả anh nữa, anh cũng buồn đấy. Vậy thì tại sao làm ra bộ ta đây kẻ giờ... Có chuyện lạ gì vậy mà hôm nay anh lại không cùng đi với Etmông?

- Etmông đến phố Anphrê đờ Vinhi, trong lâu đài của tổ phụ cậu ta, đó là cái thái ấp thời Phục hưng xây từ những năm 1880 mà bố cậu ta, một lãnh chúa quyền cao chức trọng và có thể lực là Protsper Honman ở Năngxý đã mua lại năm 1905... Họp mặt gia đình giữa bà con anh em họ...

- Etmông đáng thương!

Trên đường đi đến Đơơ họ nói về Etmông. Hai người đều mến Etmông, coi anh như đứa bé ít am hiểu cuộc sống hơn họ nhiều...

- Dẫu sao, – Mênicôn nói, – tôi đã không cho rằng một người giàu có lại có thể là một kẻ dửng cảm đến thế... Vả lại anh ta sẽ chỉ là một anh nhà giàu vụng về mà thôi.

*Bởi chừng anh chẳng yêu tiền mãnh liệt*

*Nên tiền anh chui hết vào hòm*

*của ngân hàng, và lão chủ mừng rơn...*





Phải để cho tôi, một anh vô sản, giải thích cho anh ta rằng sinh ra là con của ông lớn Honman vào cái năm phúc đức 1920 này là một chuyện phiêu lưu huy hoàng đến thế nào.

- Bố anh ấy là một người rất quyền thế ư?

- Này nhé, Đonidơ... Một trong những người duy nhất có quyền thế thời nay, thời mà các nhà chính trị phụ thuộc vào các nhật báo, các tờ nhật báo lớn lại phụ thuộc vào các vụ làm ăn lớn... Đến cả Clê măng xô giữa lúc chiến tranh cũng phải cậy đến Honman... Một trong những cuốn sách sau này tôi sẽ viết là cuốn về nguồn gốc thực sự của quyền lực và về những con người mà dân chúng chẳng ai biết đến, song, dưới cái vẻ bề ngoài của nền dân chủ đại nghị, lại dẫn dắt cả thế giới.

Họ đã đến Đômơ.

- Ta vào chứ? – Anh nói.. Xin lỗi nhé, Đonidơ, nhưng bạn biết đấy, điều tôi vừa nói với bạn lúc nãy, tôi không còn một xu.

- Tôi biết lắm. Tôi cũng chẳng có nhiều, rút cục là không đủ để ăn một bữa tối ở bên ngoài...

Nhưng tôi có đủ để trả hai cốc cà phê và hai thớt bánh ngọt... Rồi ta trở về nhà trọ.

Họ ngồi trên chiếc ghế dài bọc da. Xung quanh họ, các bàn đều có thanh niên viết lách. Bên tay phải họ là một cặp người Xlavơ, vẻ thảm hại làm họ chú ý, người đàn ông và người đàn bà nhìn nhau, không nói năng gì, vẻ mặt thương mến thất vọng; cứ năm phút một, chẳng ai bảo ai, cặp đó xích lại gần nhau và hôn nhau hồi lâu vào môi rồi lại yên lặng nhìn nhau. Đonidơ khẽ nói:

- Thái độ thờ ơ với mọi cái xung quanh ấy thật là đẹp.

- Họ có những cử chỉ của những nhân vật trong truyện của Đôt x tô i e p x k y, – Mênícôn nói..

- Phải, hoàn toàn như vậy... Bạn hãy nhìn đứa bé da đen mặc áo khoác ngoài bằng vải kẻ. Đôi mắt nó đẹp biết bao!



Sau khi ngồi hơn một giờ trên chiếc ghế dài, lòng dịu đi do được gần những con người trẻ trung, họ quay về nhà trọ Vigeôla ở phố Ôguytxơ Côngtơ. Màn đêm buông xuống, bầu trời như nặng trĩu những vì sao. Mênícôn cầm tay Đonidơ, miệng đọc tên các chòm sao:

- Đại Hùng tinh, tiểu Hùng tinh, bạn biết rồi... Từ sao Bắc đẩu trở đi, sao Thiên Nga, sao Hải trư, về phía dưới nữa lên là Sao Cày. Thế nào? Đâu? Bạn có thấy cái hình thoi to kia không?... Không à? Có chứ, rất thon, ba ngôi sao trên đường chéo ngắn. Lấp lánh mờ hồ là chòm sao Thất tinh.

Để ngắm kỹ bầu trời, Đonidơ tựa vào bàn và ngửa đầu ra đằng sau.

- Còn anh, Mênícôn, nàng nói... anh giải thích ra sao cái trật tự tuyệt vời, sự vận động đều đặn ấy, rút cục là tất cả những cái ấy?...

- Sao lại tuyệt vời, Đonidơ? Cái trật tự ấy chẳng có gì là tuyệt vời cả. Nó tồn tại...Thế thôi. Tôi đến phải làm cho chị trở thành môn đồ của Spinoza<sup>64</sup> mất. Cẩn thận khỏi, nếu cứ nhìn lên trên không trung thì sẽ có thể trượt chân xuống vỉa hè đấy. “Nhà triết gia ngã xuống giếng”<sup>65</sup>... Này nhé, trong vũ trụ này có những điều tốt lành và hài hoà như bầu trời, âm nhạc, những phụ nữ như bạn và những điều có hại, chẳng ăn nhịp với nhau như bệnh hoạn, áng văn tồi, những cuộc chiến tranh... Tại sao lại lưu ý đến cái này mà không lưu ý đến cái kia. Từ “trật tự” có ý nghĩa với con người chứ không có ý nghĩa đối với Thượng đế. Ngợi khen rằng Thượng đế đã cho thế gian này một trật tự, nói rằng “Sự hài hoà của địa cầu là dễ chịu cho Thượng đế” chính là gán cho Thượng đế trí thông minh hạn chế, vì nó mà cái đơn giản lại trực tiếp dễ hiểu hơn cái phức hợp. Những cái đó là ý nghĩ của con người chứ không phải của thần thánh. Đối với một Thượng đế được định nghĩa hoàn chỉnh; sự rời rạc không thể kém hài hòa hơn một âm thanh trong trẻo. Tất cả những gì tồn tại đều do Thượng đế, cái xấu cũng như cái tốt, như Kinh bốn đã chứng minh ở phần 1 câu 15 hay 13 gì đó, tôi chẳng nhớ nữa.

- Anh đã là môn đồ của Spinoza.

- Điều đó đã đến với tôi.

<sup>64</sup> Spinoza (Baruchi ) (1632- 1667) Triết gia Hà Lan, gốc người Do Thái Bồ Đào Nha xây dựng nên cả một học thuyết.

<sup>65</sup> Bài thơ ngụ ngôn của La Fontaine.



Buổi tối đẹp đến nỗi, như đồng tình từ trước, họ vượt qua nhà trọ và dạo chơi đến tận lúc ăn tối mới về. Tựa vào tay anh, bắp thịt nổi lên rắn chắc, Donidơ cảm thấy thích thú. Đến bây giờ, họ trở về nhà trọ Vigeôla. Khi họ vào nhà, Donidơ còn bảo anh:

- Tại sao lúc nào trông anh cũng có vẻ mĩa mai? Cái đó làm tôi kém nhút nhát và lạnh lùng.

- Nếu tôi không mĩa mai, tôi sẽ nói rằng tôi yêu em. Đó là một từ được định nghĩa sai nhưng có thể sẽ là một thứ vừa tốt... Phải không nào?

Lúc ăn tối, bà Vigeôla giảng cho các sinh viên Rumani và Canada về đường lối chính trị của nước Pháp. Sau bữa ăn Donidơ và Mênicôn lui về phòng nàng. Mênicôn buông mình xuống chiếc ghế bành to bọc da gần lò sưởi và châm một điếu thuốc lá.. Donidơ đến ngồi trên thành ghế. Được một lúc, anh cầm tay Donidơ đang buông thõng và hai người tuyệt đối im lặng nhìn hòn than lúc đầu còn đỏ rực nay đã có những tàn đen nổ lách tách. Lúc nửa đêm, lửa tắt. Họ không nói với nhau một lời. Donidơ nhẹ nhàng rút tay khỏi bàn tay Mênicôn, mỉm cười với anh, mở cửa và anh ra khỏi phòng cũng chẳng nói năng gì.

Tháng Hai năm 1921, bà Herpanh lấy bác sĩ Ghêranh. Bà viết một bức thư thăm thiết tin cho Donidơ biết “mọi việc thu xếp tiền nong là công trình của luật sư Penlotô”, nổi lên niềm hạnh phúc của bà, thêm một câu đứng đắn và rầu rĩ về ông Lu-y khôn khổ rồi kết luận: “Con thấy đấy, mẹ thổ lộ với con tất cả vì mẹ coi con không chỉ là con gái mà còn là người bạn gái thân thiết của mẹ; Giorgiơ cũng có những tình cảm như mẹ, ông ấy uỷ quyền cho mẹ nói với con rằng ông ấy hiểu các con và bằng tấm lòng thương yêu, làm cho các con cảm thấy ông ấy đến với gia đình ta chỉ là để giúp đỡ và yêu mến các con...” Cuối thư, bà khẩn cầu Donidơ về dự hôn lễ để chứng tỏ cho những người ở Pông đờ Lơ rơ rằng gia đình bà vẫn đoàn kết: “Hôn lễ sẽ đẹp để biết bao nếu có cả ba con cùng dự. Từ “đẹp để” làm nàng bức tức nên vừa lễ độ, vừa cương quyết nàng từ chối. Mấy hôm trước ngày cưới của mẹ, Xuydanơ sang Anh, ở đó cô đã tìm được một chỗ đổi công được nuôi ăn ở. Riêng mình Sác-lôtơ chịu hàng phục. Hôn lễ thân mật nhưng hoàn hảo. Cha Tuôcnominơ đã được thương thuyết dài và khéo léo với bà Herpanh và “vị hôn phu” của bà, chơi các bản đàn của Xêda Frank; bản Toccata của Bach và sáng tác ngay tại chỗ một bản nhạc cảm động mà ông còn tiếp tục chơi cho mình ông nghe hồi lâu sau khi nhà thờ đã vắng bóng người. Ông quận trưởng ở Lơ rơ và cụ Asilơ Quetsnây làm nhân chứng cho đôi vợ chồng.



Sau khi con gái lớn của bà khước từ không tham dự hôn lễ, thì những bức thư của bà Herpanh trở nên chua chát hơn, nhưng lời than phiền của bà bị đứt đoạn bởi những cảm xúc mạnh. Bà không thể nào chấp nhận được việc Donidor định không bao giờ quay trở lại Pông đờ Lorơ nữa. *Thờ ơ với mẹ đến như vậy có thực sự là điều đáng mong mỏi và có xứng với lòng vị tha của con không?... Con có thể đến bất cứ lúc nào mà con muốn, ở lại đây hàng tháng hàng năm, bao giờ con cũng thấy mẹ trước sao sau vậy. Mẹ không như con cú trong thơ ngụ ngôn mà mẹ lúc nào cũng coi các con là con của mẹ... Con có vẻ không được sung sướng lắm, tuy nhiên, con đã chọn cuộc sống mà con thích. Một ngày nào đó con sẽ nhận ra rằng không có gì thay thế được tình máu mủ ruột thịt.* Rồi bà phàn nàn về phần thu nhập của bà. Cuộc khủng hoảng kinh tế đã bắt đầu. Đồng Phrăng sụt giá. *Trái lại, cuộc sống cũng không bị giảm sút mặc dầu có sự trì trệ ấy, mẹ cũng sửa lại căn phòng vì vẫn phải thế và vì Giorgiơ cảm thấy buồn. Mẹ sẽ căng vải crôtông<sup>66</sup> màu sáng như hiện nay mọi người đang làm. Nhờ một người bạn của Giorgiơ mẹ đã tìm ra một kiểu hoa rất thích mà mẹ sẽ có thứ vải đó trong điều kiện tốt nhất.*

Đến cuối năm, cả nhóm đều đạt kết quả tốt trong các kỳ thi. Mênícôn đã đỗ cử nhân loại xuất sắc, lên ngay miền núi làm việc. Jack Penlotô và Etmông Honman đều đỗ tiến sĩ luật. Donidor đỗ cử nhân (mặc dầu bài dịch tiếng Latinh sang tiếng Pháp chỉ đạt loại xoàng), nàng quyết định sang Anh thăm Xuydanơ và đến tháng chín sẽ sửa soạn thi lấy bằng Anh ngữ. Jack sẽ phải sang Anh gặp nàng sau khi đã cùng với gia đình đã nghỉ mát ở bãi biển vào tháng tám. Đến cuối năm học họ ít cãi cọ nhau hơn, nhưng từ khi anh về Pông đờ Lorơ, Donidor nhận được những bức thư của anh mà nội dung tỏ ra anh lúng túng. Anh không được biết có còn tháng nghỉ hè thứ hai nữa không. Anh nói đến những “khó khăn vật chất”. Rồi sự việc nghiêm trọng hơn đã lộ ra:

*Donidor ạ, điều mà anh phải giải bày với em đây khá nặng nề. Nhưng tốt nhất bao giờ cũng phải là rõ ràng. Bố buộc anh phải quyết định và quyết định ngay tức khắc. Ông cho gọi anh vào phòng làm việc và bảo: “Bố cảm thấy mình già và mệt mỏi lắm rồi. Bố cần phải biết con có kế hoạch kế nghiệp bố hay không. Nếu không, bố sẽ tìm cho em Bertơ của con một tám chồng có khả năng thay thế được bố. Tất nhiên là bố mơ ước có con trai kế nghiệp, nếu không có con trai hoặc giả con trai tự mình thoái thác thì bố ưa có con rể kế nghiệp hơn là người ngoài” Donidor ạ! Đến đây anh không biết rằng em đang cười hay*

<sup>66</sup> Một loại vải dày, gai sợi to do làng Creton sản xuất thường dùng làm vải bọc đồ gỗ hay phủ lên tường.



đang khóc...; hay vừa cười vừa khóc. Thật là trịnh trọng biết mấy xung quanh việc kế nghiệp một ông công chứng. Đối với anh, cái đó có vẻ nực cười. Nhưng cuộc sống là tấn trò khôi hài như thế đấy. Giả dụ anh từ chối? Anh sẽ làm gì? Trở thành thư ký của một luật sư chẳng? Mà còn phải tìm đũa chửi! Giả dụ điều giải quyết xong và sau đó thì sao? Anh sẽ làm nghề gì? Nghề luật sư ư? Liệu anh có đủ tài không? Anh có đầu óc sáng suốt nhưng lại không có tài hùng biện. Vậy sao nhỉ? Nghị trường ư? Anh có những quan điểm theo chủ nghĩa hoài nghi hay sao? Phòng thí nghiệm ư? Đó chẳng qua chỉ là những điều mơ mộng của đứa trẻ dốt nát; anh hiểu khoa học, anh không phát minh được và cũng chẳng bao giờ phát minh ra cái gì cả. Vậy thì sao đây? Chúng ta sẽ sống lay lắt ở Paris trong cảnh thiếu thốn để rồi em sẽ chán ghét nó ngay chẳng – trong lúc mà chúng ta có thể là một trong năm hay sáu gia đình điều khiển cả cái tỉnh nhỏ dễ chịu này? Từ dễ chịu có thể làm em lòng lộn lên. Em ghét cái tỉnh này, Donidơ, nhưng em có lý không đã? Em đã từng đau khổ khi còn ở với mẹ chứ gì? Thực vậy, nhưng khi chúng ta đã lấy nhau, tình thế sẽ khác hẳn. Chúng ta có nhà riêng và nếu chúng ta muốn, chúng ta sẽ chẳng tiếp một ai. Chúng ta sẽ lập nên một gia đình và chính chúng ta sẽ sắp đặt cuộc sống theo sự hoà thuận chung giữa chúng ta. Anh cam đoan với em rằng từ khi thấy lại Pông đờ Loro, anh rất ngạc nhiên và rất thích đức tính của những người đang sống ở đây. Ở thời Banzac, tỉnh nhà có lẽ còn là một thế giới riêng biệt, giờ đây, điều đó không còn đúng nữa. Phụ nữ ở đây đọc những cuốn sách nào thì phụ nữ ở Paris cũng vậy mà thôi. Em khinh cái thói đua đòi, khinh miệt cuộc sống ở tỉnh lẻ... “Phải, em sẽ nói thế, – nhưng em sợ mẹ và ông bố dượng...” Em không thể tưởng tượng được họ đã nói về em với giọng như thế nào. Đừng quên rằng Giorgiơ Ghêranh là con người rất đáng để ta lưu tâm, ông ta hơn hẳn mẹ em và tính tình ngay thẳng, dễ gần... Vậy thì sao, Donidơ? Quyết định ở trong tay em. Nếu em yêu cầu anh từ bỏ tất cả những cái đó, để dấn thân vào cuộc chiến đấu của một kẻ chiến bại, ở Paris, thì anh không thể đành lòng mà không nghĩ rằng em chẳng yêu anh bao nhiêu!

Donidơ viết thư trả lời và yêu cầu anh đến gặp nàng. Anh điện cho nàng là không đến Luân Đôn được và yêu cầu nàng về Paris. Sự khắc khoải chờ đợi ấy làm ảnh hưởng xấu đến sự kết thúc của chuyến đi sang Anh mà lúc đầu nàng rất thích ngồi vào cái bàn đọc sách bọc vải giả da ở dãy bàn tạo thành những gian khổng lồ dành cho việc học hành nghiên cứu của phòng đọc trong Thư viện Quốc gia Anh với chồng sách trước mặt. Nhưng bây giờ Donidơ không làm việc nữa. Nàng phóng tầm mắt thăm dò phòng đọc sách mênh





mông mang nặng trí tuệ và vinh quang ấy... Xenlây, Bairo, Séchspia...<sup>67</sup> Các thiếu nữ và những người da đen thận trọng bước trên tấm thảm cao su đỏ phủ trên sàn sao cho không gây tiếng động. “Liệu mình có bị cái tình lẻ đáng ghét ấy đánh bại không?... Không phải nàng đòi hỏi cuộc sống ở Paris. Nàng có thể theo Jack đến tận Satôru<sup>68</sup>, đến tận Móctanhô<sup>69</sup> hay Marôc, sang Trung Quốc, nhưng nàng khước từ những tình cảm giả tạo, những tấn bi kịch về tiền tài, về già nua, cau có của các bà Rôminhly và Penlotô...”

Bên cạnh nàng, một tia nắng mặt trời rơi vào cuốn tập san tạp chí Nửa Đêm màu sáng và mạ vàng óng ánh. Tại sao nàng lại không bằng lòng với ngay chính mình. “Mình có chân thực không? Hay phải chăng đó là sự chiến chắng? Có phải chỉ duy có lòng kiêu ngạo đã ngăn không cho ta trở lại phố Carno? Có phải nếu không là lòng hối hận thì ít nhất cũng là nỗi dằn vặt hay không?”. Bên cạnh nàng một người Ấn Độ bé nhỏ đang hăng hái lật giở các trang trong cuốn sách to và ghi chép. “Anh ta đang chuẩn bị để không cần đến những người Anh nữa, – nàng nghĩ vậy, – ...Anh ra học luật để đuổi các người quan tòa: Anh ra khỏi đất nước mình... học đạn đạo để thắng những pháo thủ Anh... Anh đọc cuốn *Bàn về chuyển động trên không* để thắng phi công Anh... Liệu ta có kiêu ngạo không nhỉ?” Nàng cảm thấy dấy lên trong tim một tình cảm cứng rắn như một thanh thép mà bản thân nàng không hề cong nòng.

## V

Các lớp của trường đại học Sorbon đầu chỉ tái giảng vào tháng mười một, nàng Đonidơ đã có mặt ở Paris từ mười lăm tháng mười. Jack triu mến báo trước là sẽ có mặt ở Paris vào thứ bảy tuần sau, rồi đến phút chót, anh gửi cho nàng bức điện: *Lấy làm ngao ngán, gia đình ngăn cấm. Chắc chắn sẽ đến vào tuần sau. Muôn vãn âu yếm.* Những ngày sau đó đối với Đonidơ là những ngày giận dữ, lo âu và thất vọng. Sáng thứ năm, bà Vigeôla đưa cho nàng một bức thư gửi từ Pông đờ Lorô:

<sup>67</sup> Shellry (PercyBysshe) (1792-1822) sinh ra tại Hosham, nữ thi sĩ Anh, chết đuối tại vịnh La Spezzia.

<sup>68</sup> Chateauroux thuộc quận Indre, trên triền sông Indre, cách Paris 227km. Dân số chừng 40,000.

<sup>69</sup> Mortagne thuộc quận Vendéc mở ra Đại tây dương, cận tây nước Pháp.



*Em đừng tức giận nhé, Jack viết: Anh biết rằng em sẽ nổi giận nhưng em không tưởng tượng được những khó khăn anh vấp phải ở mỗi bước chân tại nơi đây. Người ta vin vào bệnh hoạn của bố anh, vào ảnh hưởng của bố mẹ em, vào lương tri của anh. Ta phải cười nhau ngay đi thôi, Donidơ ạ. Đó là cách chấm dứt tốt nhất các âm mưu làm cho chúng ta thất bại. Anh đã gặp lại mẹ em. Bà đứng về phía chúng ta, hiểu hoàn cảnh chúng ta một cách thấu đáo. Thứ bảy này, mẹ em sẽ đến gặp em và sẽ nói cho em rõ tình hình đã xảy ra ở đây. Anh rất buồn là không đến gặp được, nhưng mà vẻ ngoài thuần phục của anh sẽ làm cho công việc của chúng ta tiến hành được tốt hơn là sự chống đối công khai. Anh yêu em và mong em có mặt.*

Donidơ viết thư trả lời một cách chua chát:

*Em biết rằng anh chẳng đến đâu, rằng từ nay anh sẽ ở lại Pông đờ Lorơ, em ở lại Paris và nếu em chấp thuận điều đó em sẽ chỉ được thăm hỏi anh một cách vội vã nửa tháng một lần mà thôi. Chà! Jack, trong cuộc đời, sao lại phản phúc nhau sớm thế! Anh hy vọng gì ở cái thế giới đã chết này? Hay chính anh cũng muốn chết rất vội vã chẳng? Và sao anh lại nói là anh buồn. Sao mà điều đó kém phù hợp với cách hành động của anh đến thế! Thực ra em không thể phàn nàn gì về anh... em sẽ gặp mẹ và sẽ nghe mẹ thay mặt anh nói những gì. Nhưng em không còn chút hy vọng nào cả. Ai có thể ngờ rằng một ngày nào đó mẹ sẽ trở thành Người đưa tin giữa hai ta!*

Sáng thứ bảy, vào mười một giờ, bà Ghêranh đến. Bà đã thẳng từ ga XanhLazare đến nhà trọ Vigeôla. Bà Vigeôla đến gõ cửa phòng Donidơ.

- Cô Donidơ... Cô Donidơ... Mẹ cô đến thăm.

Khi Donidơ mở cửa, bà nói khẽ:

- Mẹ cô sao mà trẻ... và đẹp thế!

Sau lưng bà ta, bà Herpanh tươi cười và có những cử chỉ thân thương. Tất nhiên bà mong muốn rằng mọi chuyện sẽ qua đi giữa hai mẹ con, tựa như họ vừa mới xa nhau từ tối qua sau một cuộc cãi cọ tình tứ nhất trong gia đình. Bà nói một cách miễn cưỡng nhưng tươi tỉnh:





- Này con, mọi thứ trong nhà sao mà lộn xộn thế... Đúng là phòng của một nữ sinh viên.

Rồi bà ngồi vào chiếc ghế bành Mênicôn vẫn thường ngồi gần lò sưởi đầu mẫu thuốc là vút đầy trên sàn gạch làm bà cứ phải lấy mũi chiếc dù đẩy về phía miệng lò sưởi.

- Mẹ đến thăm con với một sứ mệnh khá thú vị... Mẹ đã do dự khi nhận sứ mệnh đó. Mẹ biết con không thích (cái đó là con lười nhưng mẹ vẫn cứ coi là con chẳng thích đi) để cho mẹ chăm lo đến công việc của con, nhưng Giorgior lại bảo đó là nghĩa vụ của mẹ và ngoài ra sáng kiến về cuộc vận động này lại chính là ở chồng chưa cưới của con.

Từ “chồng chưa cưới” làm Donidor khó chịu nhưng nàng châm điếu thuốc hút và chẳng nói gì.

- Đây này, – Bà Herpanh nói tiếp, – ...Thứ tư vừa qua Jack Penlotô đến thăm mẹ. Từ nhiều tuần nay mẹ thấy rất rõ anh ta cứ loay hoay bên mẹ và dượng. Anh ta đến và kể rằng anh ấy yêu con... À, con có thể tự hào là đã làm được một cuộc chinh phục, đối với anh ta con là một thiên thần. Điều đó chẳng có gì làm méch lòng chúng ta cả. Trái lại họ thừa nhận gia đình ta là hoàn toàn danh giá. Gia đình mẹ là gia đình nề nếp, gia đình bố là gia đình tư sản ưu tú, hơn nữa cuộc hôn nhân của mẹ với bác sĩ Ghêranh lại nổi bật lên hàng đầu... Tuy nhiên, như con đoán biết đây, đó là chuyện tiền tài. Họ rất giàu. Cả xứ này đều biết, con trai họ có thể ước vọng món của hồi môn gấp đôi ba của con kia... Tóm lại, họ không nhân mạnh lắm khoản ấy... Theo như luật sư Penlotô nói, cái đó bây giờ kém quan trọng hơn xưa. Ngày nay người ta không biết được chỉ sau tám ngày là ai sẽ giàu có lên. Người ta không thể bắt bọn trẻ tuân theo điều người ta muốn nữa. Ngoài ra về sau này con sẽ có những khoản tiền khác... Càng muộn càng tốt... Ông bà nội Herpanh của con... và cả mẹ đây nữa... Phải nói ra hết... Tóm lại là họ thừa nhận con trai họ chỉ muốn lấy con thôi và đây là tin mẹ đem đến cho con. Gia đình họ sẵn sàng nhận con làm con dâu.. Con thấy đó là điều ta đã chẳng hy vọng đến... Với điều kiện duy nhất...

- Thế nào, một điều kiện nữa ư? – Donidor nói... giận đến nổi đôi lông mày dựng ngược cả lên.

- Ồ, con hãy yên tâm. Không có gì quan trọng cả... Đơn giản là con thuyết phục Jack giúp họ về lợi ích của anh ta, Jack nắm lấy phòng luật sư của ông bố... Ngoài ra anh ta đã



bị thuyết phục rồi, cái chàng trai ấy ấy... Mẹ đã nói chuyện với anh ta nhiều lần, Giorgio cũng vậy, ông ta bảo đó cũng là lý trí nữa... Tuy nhiên anh ta bảo rằng nếu con từ chối thì anh ta sẽ phải ra đi sống trong cảnh thiếu thốn gay go... Mẹ đã bảo anh ấy rằng đó là trò trẻ con và nếu con yêu anh ấy, con sẽ sống với anh ấy tại nơi nào mà nghề nghiệp của anh ấy vậy gọi, và mẹ khẳng định về trí thông minh của con.

- Nhưng rốt cục, thưa mẹ, mẹ lấy quyền gì can thiệp vào thay cả con trong lĩnh vực tình cảm thế?... Không, không bao giờ con trở lại Phòng chờ Lơơ...

- Cẩn thận đấy, nếu con tỏ ra bướng bỉnh, đối đầu, sợi dây sẽ đứt và con sẽ hối tiếc một cách cay đắng đó...

Bà rất chú ý quan sát con gái bà đang măm mồm lợi, vẻ mặt đối địch đang nhìn ngọn lửa cháy trong lò. Ngập ngừng hơn, bà nói tiếp:

- Có một điều mẹ không đề cập đến vì mẹ hiểu con khá rõ để có thể biết chuyện đó là sai... Thế mà có kẻ nói với gia đình Penlotô rằng con là người tình của con trai họ... Con có thể tưởng tượng xem họ ngạc nhiên như thế nào... Mẹ đã cười rất nhiều về những lời ấy...

- Mẹ làm rồi, đúng thế đấy.

Bà Ghêranh đứng ngay dậy:

- Con có hiểu những lời con nói không, Donidơ?

- Thế mẹ hiểu thế nào?

- Donidơ, thật là...

Rồi bà tự chủ được mình. Bà đã hứa với chồng bà là giữ thái độ thực bình tĩnh. Hơn nữa sự ương bướng của con gái bà có gì là quan trọng đối với bà? Bây giờ bà đã xây dựng lại cuộc đời. Giorgio Ghêranh làm cho bà hoàn toàn sung sướng. Bà đã làm xong nhiệm vụ khi bà đem lại những lời khuyên nhủ phải chăng. Nếu như Donidơ đại dốt muốn chơi một ván bài thua trông thấy thì nàng cứ việc mà chơi. Ai mà biết được rằng về một phương diện sâu xa và gần như là thiếu tự giác, bà lại chẳng hoan hỉ vì sự khước từ của Donidơ hay sao. Đối với một phụ nữ hầy còn son trẻ như bà, chỉ mới cưới được vài tháng, mà lại



có mấy đứa cháu gọi mình bằng bà ngoại thì có phải là điều đáng mong muốn hay không, hơn nữa chúng lại ở ngay trong tỉnh nhà và cách nhà bà có mấy gian thôi.

- Con gái đáng thương của mẹ, – bà nói, – ... Con tự sửa soạn cho mình một cuộc sống buồn thảm... Đó là việc của con.

Sau một lúc yên lặng, muốn thoát ra khỏi tình thế căng thẳng nặng nề, bà đề xuất ý kiến chiều nay đi nghe hòa nhạc. Donidơ lấy làm sung sướng về sự chuyển hướng này, nàng lật xem chương trình biểu diễn. Piernê trình diễn bản *Khúc giao hưởng dang dở*...

- Con có nhớ không, – bà Ghêranh nói: –...Mẹ đã đưa con đi nghe bản hòa âm này hồi con mới lên bảy hay lên tám gì đó... do dàn nhạc của ông Tuốcnomino trình diễn tại Ruăng... Con còn bé tí nhưng con đã ngồi nghe như một người lớn tuổi! Donidơ nhớ lại. Buổi hòa nhạc ấy là một trong những thời điểm đẹp đẽ nhất thời thơ ấu của nàng. Chiều hôm đó, trong phòng hoà nhạc Satôlê, sau hai tiếng gõ khô khan, khi chiếc cần chỉ huy dàn nhạc giơ lên, Donidơ nhắm mắt như để tìm lại những kỷ niệm xa xưa. Trong những nhịp đầu, nàng lơ đãng, xa vời..., phải vất vả lắm mới thoát ra khỏi cái vũ trụ riêng tư, xúc động mông lung của mình. Thất bại biết mấy! Và làm gì bây giờ? Nàng nghĩ rằng nàng sẽ không ở Paris nữa, ở nơi đây Jack sẽ có thể đến để theo đuổi nàng, ở nơi đây nàng sẽ có xu hướng đầu hàng. Nàng sẽ ra đi. Mênicôn một lần đã nói trước mặt nàng về một quán trọ miền núi tại Verierd trong dãy núi Juyra bên Thụy Sĩ... Trong những dịp nghỉ hè, anh sống ở đó với khoản tiền ít ỏi... Trong lúc nàng không nghe nữa thì bỗng một bài ca thân thiết lâng lâng và vui vẻ dâng lên từ dàn nhạc đã dịu đi. Tại sao lại có những nốt nhạc này? Chúng bay lên trên cả khúc giao hưởng như cánh chim lặng lẽ, liệu chúng có lôi cuốn tâm hồn đến với hạnh phúc hay không? Bài ca chỉ bay bỗng có một lúc và dở dang đậu trên làn điệu của dàn nhạc. Bây giờ Donidơ chỉ nghĩ đến việc trông chờ nó xuất hiện nhẹ nhàng và duyên dáng. Đã một vài lần, từ thời kỳ khó khăn ngặt nghèo của tuổi thiếu niên, trong một vườn táo mà ở đó ta nhìn thấy những gác chuông, những ống khói cùng dòng sông uốn khúc mỹ miều, trong một phố ở Paris, một chiều chủ nhật, đầu ngả về phía sau để ngắm được kỹ các vì sao, một hay hai lần nàng đã nghe thấy những âm thanh của hy vọng, những nhịp đầu tiên của bài ca thanh bình ấy vượt lên trên khúc giao hưởng rì rầm và buồn tẻ. Rồi cuộc sống cũng như dàn nhạc đã nhấn chìm điệu hát du dương đó. Nó có nổi lên nữa không? Sau động tác đầu tiên ấy, bà Ghêranh nói:



- Vĩ cầm chơi tốt... Con có biết rằng hồi còn là sinh viên, Giorgio cũng chơi cho dàn nhạc ấy. Hay đấy nhỉ, phải không con?

Ngay tối đó, bà quay về Phòng chờ Loro.

## VI

Donido Herpanh gửi Jack Penlotô

*Verie (Thụy Sĩ) ngày 15 tháng chín năm 1921.*

*Anh yêu dấu!*

*Em do dự mãi mới bắt đầu viết bức thư này với lòng tha thiết như xưa. Có biết bao vật đổi sao dời giữa đôi ta. Rồi em cũng nghĩ rằng bất chấp tất cả và ngoài ý muốn của em, đôi môi kém khôn ngoan hơn trước của em vẫn gọi anh là “anh yêu dấu” thật là giả dối mà tự nhiên lại làm ra vẻ thờ ơ, mà đúng ra nó không có. Em viết cho anh lá thư này từ một hàng quán miền núi dựng cách biên giới có vài thước. Anh biết rằng mùa đông này, em muốn theo học tiếp môn Anh văn tại trường đại học Sorbon chuẩn bị thi lấy bằng và học nhạc ở trường Scôla... Than ôi! Em không thể buộc mình nhìn thẳng vào cuộc sống đột nhiên khác với cuộc sống em đã tưởng tượng. Em quan tâm đến việc học hành. Anh đã từng gọi em là “Cô sinh viên ham học nhưng vì anh và khi em ở bên anh mà em ham học. Sau cuộc viếng thăm của mẹ, em biết không còn kỳ vọng gặp lại anh đúng như người mà em yêu nữa rồi, em hiểu rằng tốt nhất là nên xa lánh những kỷ niệm và những cám dỗ của em. Nơi đây trong ngôi nhà trọ nghèo nàn vùng biên giới, ở căn phòng trống rỗng không có đồ đạc trên vùng cao nguyên tuyết phủ, chỉ có mình em, tuyệt nhiên chỉ có mình em ở đây từ ba tuần nay, em đã lấy lại được sự thanh thản trong tâm hồn biết nhường nào và sự yên ổn trần trụi không gì có thể làm tổn thương được một cách sâu thẳm của những kẻ chẳng có gì hơn ngoài bản thân mình.*



Em đã chiến bại, Jack, em đã bị anh đánh bại đúng vào lúc em hy vọng nhờ có anh em sẽ thắng. Lúc đầu em mong được chết. Rồi lại mong nhượng bộ. Nhờ có sự cô đơn, bây giờ hai điều hèn nhát đó đã được dẹp đi. Em không khước từ đấu tranh. Em lại trở thành một kẻ bất trị. Trong bao lâu? Em chẳng biết nữa. Em không học nữa, em đọc sách. Em đọc Epictet<sup>70</sup> Giảng Baroa và cuốn Nitơ của Xins Maria, nó rất phù hợp quá đi với bầu không khí khắc nghiệt và giá lạnh này. Em đi chơi xa trên những con đường chằng chịt vắt qua những cánh đồng tuyết phủ. Ở quãng ngoặt thứ nhất là cái máy nước, gần như đóng băng và lởm chởm toàn nhũ đá, ở quãng ngoặt thứ hai là nắm mồ một chàng trai trẻ chết ở quả núi gần đấy. Vừa đi em vừa thấy cuộc đời em diễu qua như những nhân vật trong phim ảnh. Em nghĩ rằng tuổi thanh xuân của em, tuổi mà người ta tin rằng thế giới thần tiên là có thực, đã kết thúc. Nó diễn ra nhanh đến thế! Nhà tu kín và lòng mộ đạo của em, tấm áo dài đen của trường Xanh Giảng sức mùi xà phòng và mực, những năm còn ở trường trung học; cô Ôbe đọc Patxcan, những buổi đi chơi dưới ánh đèn mờ khói mà niềm vui lớn nhất của em là được ngắm anh; “những ngôi nhà cao ngất quét vôi trắng, vôi xanh ở Paris, những hàng cây màu đồng hay màu đen trong vườn Luychdambua và những tấm bánh ngọt thấm nước mưa lạnh ngắt anh mua về cho em uống trà. Chúng ta đã sung sướng biết bao, anh yêu dấu, em thấy rõ điều đó biết nhường nào. Em thấy lại cả trong những giấc mơ hoàn toàn trong sáng, không vụ lợi cũng chẳng tính toán v những buổi tối em học triết từ miệng Mênicôn và em tin ở triết học. Bây giờ em chỉ còn tin ở vẻ đẹp của hàng thông tuyết phủ đầy.

Hôm qua đi thui thủi một mình như vậy trên con đường trắng toát em lại nghĩ đến tình cảnh chúng ta và rất muốn cho rằng anh đúng. Nhưng em không thể làm như thế được. Em không bao giờ trở lại Pông đờ Lơơ nữa. Em không chịu nổi. Bởi chừng anh đã chọn con đường làm cho chúng ta xa nhau thì anh đừng hy vọng em sẽ là vợ của anh làm gì nữa. Em không hề biết quyết định ấy sẽ dẫn cuộc đời chúng ta đến đâu, nhưng em mong anh sẽ tự coi mình như không có nghĩa vụ gì đối với em nữa, ngoài nghĩa vụ của tình bạn. Anh yêu dấu, đáng thương của em, anh sinh ra để sống cuộc đời quy củ, phẳng lặng và thẳng tắp. Mặc dầu em đã khẩn cầu, anh không dám “bỏ cuộc sống của mình để có cuộc sống khác”. Suốt cả năm ngoái em vẫn còn muốn tin rằng anh sẽ như thế. Nhưng khi nghe anh nói với em rằng anh chịu nhẫn nhục thì em biết rằng mình đã thua cuộc mất rồi. Em thấy rằng bao

<sup>70</sup> Epictete (thế kỷ thứ I và II) sinh tại Syry, triết gia theo chủ nghĩa khắc kỷ, dưới thời Nêrông bị đưa đến Rôma làm nô lệ, được Epaphrodite giải thoát.



*giờ em cũng yêu anh như trong giấc mơ mà thôi. Hãy thông cảm cho em, không phải trong giấc mơ của hiện nay (vì cái hiện tại thực sự đẹp đẽ) mà là trong giấc mơ tương lai! Dù cho điều đó đã rõ ràng, em vẫn muốn tin vào các phép màu diệu kỳ, em tin rằng cho tới kỳ nghỉ hè em sẽ có thể thắng trong trận đấu tranh giữa sự giàu sang phú quý của anh với một mối tình đôi ta. Em đã lắm. Em đã thua, em cô đơn trong đêm hôm tăm tối. Tuy vậy em biết rằng bất cứ một hành động nào, một sự lựa chọn nào cũng không thể có được: đó là tự chôn sống mình.*

*Anh sẽ lấy vợ, anh yêu dẫu, lấy một con người bình thường nào đó chỉ yêu cầu hạnh phúc dễ dàng, một cuộc sống trống rỗng và những đứa con xinh đẹp. Em, em sẽ lại lên yên và sẽ còn đi tìm nữa, tìm mãi mãi sự trong sáng tự do mà có lẽ là không có. Rồi vài năm nữa sẽ trôi qua, và em cũng như anh, chúng ta sẽ chìm trong giấc ngủ vĩnh viễn hay trong một thế giới còn kinh khủng hơn cái thế giới này nữa. Quyết định ấy là dứt khoát.*

*Anh đừng viết thư trả lời em nữa, đừng tìm cách gặp em nữa. Sự hy sinh của em thế là đã đành rồi. Đừng làm em mất đi lòng dũng cảm. Đó là những gì anh để lại cho em.*

Nàng đọc lại bức thư rồi tự hỏi mình như nàng đã từng làm từ mấy tháng nay: “Đây là lòng dũng cảm hay là lòng kiêu ngạo”. Cả hai thứ tình cảm đó quện vào nhau chặt chẽ đến nỗi nàng không thể phân biệt được cái nào với cái nào.

## VII

Nàng sống cô đơn ở Verie cho đến tận ngày Lễ Giáng sinh. Jack nhiều lần viết thư cho nàng, song nàng nhất quyết không trả lời. Nàng nhận được hai lá thư của Mênícôn có nội dung thân thiết và ký tên *Người sinh viên biết bao vui thích đã được cùng chị đi dạo qua vườn Luychdămbua.*

Anh nói anh đã yêu nàng, vẫn còn yêu nàng nhưng không chịu để mối tình không chia sẻ ấy trở thành nguồn sầu thương hay rầu rĩ thở than.





Tôi nói với em bằng tấm lòng cương nghị và xin em thứ lỗi cho tôi. Đa số phụ nữ không biết đến thứ lời ca tiếng hát nào dịu dàng hơn tiếng khóc than của những người mình hắt hủi. Nhưng tôi là đứa trẻ mới đứng ở ngưỡng cửa cuộc đời, một đứa trẻ quyết đoán mà em khích lệ và nó muốn đi thẳng đường. Mọi tình của tôi đối với em phải thật lành mạnh chứ không đè nặng lên tôi như một gánh nặng vô ích. Ở đoạn xa hơn nữa, anh nói về học hành của anh: Đứa trẻ mà em biết, đôi tay rộng mở đem đến cho tâm hồn đẹp đẽ của em điều mà nó coi là chân lý... Sáng nay, ngẫu nhiên tôi đọc một bài của triết gia Lanhô tôi say sưa nhiệt thành đến nỗi sau bao nhiêu lần rồi mà tôi vẫn còn muốn, thêm một lần nữa em chia sẻ cùng tôi một quan niệm, đó là: “Lòng tin vững chắc là một lĩnh vực sâu xa trong đó tư tưởng chỉ được duy trì bằng hành động. Nhưng hành động nào? Chỉ có một câu mà thôi! Hành động đấu tranh với thiên nhiên và sáng tạo ra nó, hành động tôi luyện và nhào nặn cái tôi bằng cách vò nát nó đi... Cam chịu cuộc sống hay là tạo lấy cuộc sống cho mình? Trả lời rằng không, đó là làm cho thế gian và cả bản thân thành khó hiểu, là quyết định sự hỗn loạn và trước hết, thiết lập nó ngay trong bản thân.

Thực ra sự hỗn loạn chẳng là gì cả. Sống cho ra sống hay là chết. Phải chọn lấy một trong một trong hai điều đó”

Lựa chọn ư? Nàng đã lựa chọn rồi. Nàng đã chấp thuận đấu tranh, đã muốn tự mình làm lấy cuộc đời chứ không sống cam chịu. Câu chuyện này sẽ tiếp diễn ra sao đây? Cánh cửa ngôi nhà gia đình đã đóng lại do lời tuyên bố xuất phát từ lòng kiêu căng của nàng. Người nam giới mà nàng tưởng sẽ luôn sát cánh bên mình như một người bạn chiến đấu thì cả anh ta nữa, anh ta đã lựa chọn và lựa chọn cái hỗn độn. Có những chiều mà nỗi cô đơn sâu thẳm mới đầu còn làm dịu lòng nàng, sau lại thành nặng nề cho nàng.

Mấy hôm trước lễ Nôen, vào khoảng mười một giờ, cũng như mọi sáng, nàng xuống nhà dưới để đi dạo chơi, nàng sững sốt thấy ở hành lang tầng dưới cùng một chiếc va li bằng da màu hạt dẻ rất đẹp. Đứng trước cánh cổng mở làm gió lạnh ùa vào, quay lưng lại phía nàng là một chàng trai trẻ, vận áo quần kiểu leo núi, quần chần, bít tất dài, đang trông nom bốc vác dỡ hàng. Nghe có tiếng bước chân ở cầu thang, anh quay lại: đó là Etmông Honman. Anh giơ hai tay lên trời và kêu to:

- Hoan hô! Chào Đonido!





Nàng cảm động quá đến nỗi phải tự kiềm chế để không chạy lại ôm hôn anh. Đôi mắt cận thị thân thương và vui vẻ của anh nhìn nàng. Donidor nắm lấy hai tay anh.

- Mà tại sao anh lại đến đây, Honman? Do sự tình cờ tuyệt diệu nào vậy?

Anh cười:

- Không phải là tình cờ, Mênicôn đã thuật lại cho mình tất cả, việc bạn lần trốn, sự cô đơn của bạn, và mình quyết định tìm đến. Duy có điều bạn biết cho, mình hiện nay đang làm việc với bố. Ông cụ rất chặt chẽ; lẽ ra cụ chẳng để mình đi. Mình phải chờ đến ngày Nôen và không báo trước để dành cho bạn một bất ngờ.

- Một sự bất ngờ tuyệt diệu... Anh không thể hiểu được việc anh đến đây lại là nguồn hạnh phúc lớn lao biết bao đối với tôi. Tôi rất đổi cô đơn và lúng túng từ hai tháng nay.

Tiếp đó, Etmông sửa soạn nơi ăn chốn ở. Nàng giúp anh dỡ đồ đạc trong va li, xếp chăn màn quần áo vào trong những tủ gỗ thông đơn sơ và quê kệch.

- Lạ thật, Etmông! Anh mang theo cả quần áo dạ hội? Ô, những con người giàu sang này!... Nhưng chẳng có ai ở đây cả, anh bạn thân thiết khổ khổ của tôi ạ, chẳng có ai khác, anh hiểu không, ngoài những nông dân trong làng chiều chiều đến uống cà phê, đánh bài, và mỗi tuần một lần khiêu vũ... Anh sẽ chỉ có một mình ở đây với tôi, một mình thôi...

- Đó là điều tôi mong mỏi... Tôi đã hoàn toàn không dám hy vọng thế.

Khi họ đã dọn dẹp xong xuôi, Donidor dẫn Honman đi chơi trên con đường tuyết phủ của nàng. Vui biết bao được đi trong bầu không khí sống động bên cạnh một người đàn ông. Honman trong bộ trang phục của người leo núi trông có vẻ rần rỏi hơn khi anh ở Paris. Trên đường đi anh kể lại cuộc sống mới của anh, nó chẳng lấy gì làm sung sướng lắm. Ông bố anh chỉ nghĩ đến công cuộc làm ăn và chẳng trao đổi gì với anh về những công việc đó.

- Công việc ông cụ trao cho mình là công việc sao chép. Bạn biết đấy, bố mình già rồi, gần bảy mươi còn gì. Cụ đã lập gia đình quá muộn... Những người trẻ nhất mà cụ tin tưởng cũng hơn mình ít nhất đến ba chục tuổi đầu... Xung quanh mình toàn là các cụ già... Mình buồn quá! Mình chán đến nỗi đã có lúc tự hỏi rằng mình có đủ can đảm để tiếp tục sống như thế nữa không?



- Nhưng, không được đặt vấn đề như vậy... Cần phải tiếp tục, Etmông... Hãy nghĩ đến ảnh hưởng kỳ diệu mà một ngày nào đó anh có thể gây ra được... Tôi nhớ lại câu chuyện đã trao đổi với Mênícôn về vấn đề này vào một buổi tối khi qua vườn Luychdămbua... Anh ấy ước mong được như anh. Anh ấy nói: “Trong cái hỗn độn của thế giới hiện nay, chỉ có một người cách mạng vĩ đại hay một chủ ngân hàng lớn như Honman là có thể sống cuộc sống cực kỳ phiêu lưu...” Và đúng là thế... Tôi, tôi không hiểu được cuộc sống, nhưng tôi đoán ra được... Nếu tôi là anh, tôi sẽ có ý muốn nghiên cứu về Châu Âu, những guồng máy bí mật của các chính phủ... Tôi muốn sẽ cố gắng làm cho con người đỡ khổ sở, đỡ vụng về đi đôi chút... Tôi muốn có trong tay những tờ nhật báo lớn và tác động đến công luận... và anh thì, chỉ sau vài năm kiên nhẫn, không cần phải vật lộn gì, anh cũng sẽ có tất cả những thứ đó, với lý do đơn giản là anh thuộc dòng dõi Honman, thế mà nay anh lại do dự trước cuộc sống ư?... Vậy tôi sẽ phải làm gì?

- Mình do dự vì mình đơn độc, Đônidơ... Bạn không tưởng tượng được nỗi sợ đơn độc của mình đâu. Mình không tin ở chính mình. Đôi khi mình cảm thấy mình cũng thông minh như những người cộng sự với bố mình. Mình thấy họ không có gì đáng đặc biệt chú ý cả, nhưng họ lớn tiếng, họ khẳng định, còn mình, mình nghi ngờ... Nếu như có một người nào đó bên mình, muốn chấp thuận với mình giai đoạn chờ đợi ấy một cách cũng thông minh như bạn vừa mới giải thích thì tất cả sẽ khác đi.

Bỗng nàng thay đổi nội dung câu chuyện.

- Nhìn kìa, Etmông, thực kỳ lạ, những cây thông dọc theo ngọn núi ấy. Chúng thoát ra khỏi mặt đất hướng nghiêng lệch đi rồi vươn thẳng lên trời tựa hồ như chúng mọc ở đồng bằng vậy.

- Đúng, đó là tác động về mặt cơ học của ánh sáng và của sự sinh trưởng.

- Quả vậy, nhưng tôi thấy đó cũng là một hình ảnh làm dịu nỗi buồn.

Đônidơ sung sướng, họ trở về nhà. Chiều đến, Etmông thuê mấy đôi ván trượt tuyết và lần đầu tiên họ đi thử. Đônidơ rất khéo léo đã có thể chống trượt được ở những chỗ dốc thoải, Etmông vụng về hơn, cứ ngã lên ngã xuống... Ván trượt bị vùi trong tuyết., nhưng anh vui vẻ với những lần thất bại ấy. Tối đến họ xem sách và đọc to. Đêm trước Nôen, họ quyết định đi dự lễ cầu kinh buổi nửa đêm tại ngôi nhà thờ nhỏ ở Varie.



Làng này ở dưới thấp so với quán trọ, trong thung lũng, và đại đa số nông dân đến đó bằng ván trượt tuyết. Đonidơ và Etmông không có kinh nghiệm, lại đi đôi giày có cả sắt, ông chủ quán tốt bụng người Thụy Sĩ còn cho họ mượn cây đèn dầu để đi lễ. Ra khỏi nhà trọ, họ thấy ở tất cả các triền dốc đối diện, những đám rước đèn, cũng như họ đang lướt tới cái đích hãy còn chưa tỏ.

- Đẹp biết bao! – Đonidơ mới,... Xét cho cùng thì mỗi tâm hồn con người đều như vậy... Một ánh sáng yếu ớt đi về nơi trú ngụ thần tiên do tâm hồn tưởng tượng ra để mà tìm kiếm nhưng chẳng thấy được.

Etmông cầm cánh tay nàng. Trên con đường hẻm khó đi và phủ đầy tuyết rắn chắc, đôi lần anh mất thăng bằng nên lại phải bám vào nàng...

Buổi đại lễ cầu kinh ấy làm cả hai người đều xúc động. Giọng của Đonidơ hoà vào với giọng của những nông dân xung quanh nàng và cất lên tiếng hát các bài thánh ca của ngày lễ Nôen.

Etmông ngấm khuôn mặt nhìn nghiêng của nàng, thán phục sắc đẹp và nhất là tấm lòng độ lượng của nàng và cùng với nó, nàng buông mình vào trong cảm xúc.

Khi họ gặp lại nhau dưới ánh trăng, Đonidơ nói:

- Cảm ơn, Etmông.

- Sao lại cảm ơn? Mình chẳng làm được gì giúp bạn cả... Trái lại, mình đang nghĩ rằng mình đã chẳng đem đến tặng bạn chút quà Nôen nào cả.

- Bạn đã đem lại cho tôi món quà đẹp đẽ nhất, đó là tình bạn chân thành và bạn đã dành cho tôi buổi tối dự lễ này. Bạn không thể tưởng tượng được điều bạn đem lại cho tôi tốt đẹp nhường nào, cái buổi Nôen thực sự này bên cạnh những người nghèo khổ ấy.

Rồi họ yên lặng hồi lâu. Khi đã đến gần nhà trọ, Etmông nói:

- Đonidơ, anh đến đây có một điều muốn hỏi em, em có thuận làm vợ anh không?

Nàng cảm thấy câu hỏi đó như đã đặt ra từ khi anh mới đặt chân đến đây. Nàng e ngại nói:



- Cảm ơn anh về điều đó, nhưng không thể được.

- Donidơ, anh biết rằng em chẳng yêu anh, anh không yêu cầu em yêu anh nhưng Mênícôn cho anh biết rằng cuộc sống của em đã thay đổi. Tại sao lại không...

- Anh rất tốt, Honman ạ, nhưng em nhắc lại là không thể được... Em chẳng những đã đính hôn với Jack Penlotô mà còn là người tình của anh ấy đã từ ba năm nay.

- Anh biết rồi, Donidơ ạ... Anh không ghen với quá khứ của em. Điều anh muốn là tương lai của em kia.

Họ đã đến trước cửa. Donidơ nói rất nhanh:

- Hãy để em về phòng mình, anh nhé,... mai chúng ta sẽ nói chuyện ấy.

Nàng chạy trốn.

## VIII

Tay vịn cầu thang trong quán trọ Varie bằng gỗ lãnh sam đánh vécni, còn chút nhựa dính, mỗi khi chạm tay vào khiến Donidơ lại nhớ đến ngôi biệt thự Côlibri ở Bodovan. Vậy nên khi lên xuống cầu thang, nàng lại thấy vang lên trong lòng bài ca gắn với giai đoạn ấy của đời mình. Đó là bài *Tiền kiếp* của Duprac... *Tôi đã trú ngụ lâu dưới những hàng hiên thanh thoát*... Nhưng, khi Donidơ chia tay với Etmông đêm Nôen nọ, và chạy trốn về phòng, nàng ngâm miệng hát to qua kẽ răng lại là bài *Khúc giao hưởng đang dở*... thân thuộc, đáng tin cậy và thiết tha.

Về đến phòng mình, nàng ngồi trên ghế và tự hỏi: “Mà sao mình lại sung sướng đến thế?” Nàng tự nhắc lại lời Etmông: “Donidơ, anh đến để hỏi em một điều...” Nàng thấy lại đôi mắt mệt mỏi, nụ cười tha thiết và lo âu của anh. “Tại sao ta lại sung sướng đến thế... nàng tự hỏi... Mình chẳng yêu anh ấy, mình có thể yêu anh ấy chẳng?...”

Nàng cời áo dài. Nàng nghe thấy tiếng giầy cá sắt của Etmông ở phòng bên. Bức vách ngăn bằng gỗ lãnh sam mỏng ngăn cách hai người. Nàng nghe thấy tiếng anh thở, tiếng



anh rót nước. “Phải chân thật với lòng, nàng nghĩ. Mình sung sướng vì đây là một cuộc phục thù. Mình đau khổ vì bị hy sinh cho một sự nghiệp tầm thường. Anh này sẵn sàng hy sinh cho mình cả một gia đình. Dầu sao đây cũng là một cử chỉ thật táo bạo đối với một chàng trai nhút nhát và bị ông bố thống trị như anh ấy...”

Tay buộc giải áo pyjama, nàng tưởng tượng ra một kế hoạch cho cuộc sống. Biến Etmông thành một nhà đại doanh nghiệp. Nàng tự coi mình là người cộng tác bí mật không ai biết, tập hợp những người thờ ơ hoặc thù địch với những dự kiến của chồng mình và làm với anh một cuộc sát hạch tối cao mà chương trình sẽ là sự hiểu biết thế giới và văn bằng là quyền lực. Nàng nằm xuống, tay cầm cuốn sách mà chẳng mở ra. Tại sao nàng lại lập ra một kế hoạch cho cuộc sống vợ chồng như thế, nàng đã quyết định nhận lời đề nghị của Etmông Honman? Nàng có quyền lấy người mình không yêu không? Có thể nếu như nàng khước từ tình yêu và nhất là nếu như nàng thẳng thắn nói cho Honman rõ tình cảm của nàng. Nàng có quyền lấy một người giàu có không? Có, nếu như nàng chỉ dùng sự giàu có đó như một công cụ. “Đó là những lời nguy hiểm khôn khéo do lòng ham muốn trả thù xúi dục”. Mênícôn sẽ có thể nói vậy. Nhưng anh ở xa và Etmông, bằng cuộc viễn du này định ninh sẽ dành được ưu thế của sự bất ngờ, và tình trạng bơ vơ, tha hương của nàng sẽ tiếp tay cho anh.

“Nào, nằm xuống và nghĩ... Sáng mai mình sẽ nói chuyện với anh ấy về tất cả những vấn đề này, bây giờ phải ngủ đã”. Nhưng nàng không ngăn chặn nổi chuỗi hình ảnh cứ tới tấp dập dùi diễn ra xung quanh nàng. Vừa đặt mình xuống nàng đã nghe thấy những âm thanh xa xưa: “Ngày hội hóa trang ở thành Vonidơ cùng tiếng còi tàu vang ở phố Carno, tiếng chuông treo ở bánh xe răng khía mắc tại cửa ra sân nhà bà ngoại, tiếng chìa khoá Jack mở cửa phòng ở phố Atxa... Jack... những ngày chủ nhật trống rỗng, vô tận, và những điều thuốc lá ở các cửa hàng bia nằm ở những nơi xó xỉnh... Phòng chờ Lorơ... Cuộc sống gia đình của bố, những tối bố chờ đợi, ánh mắt bố u buồn... Nàng thề nguyện với mình nếu như nàng lấy Etmông, nàng sẽ trung thành với chồng trọn kiếp. Mình có quyền không lấy chồng nhưng mình không có quyền làm hỏng cuộc đời của một người yêu mình”.

Đến ba giờ sáng, sợ phải thức trắng đêm trước khi có cuộc nói chuyện nghiêm trọng ấy, nàng uống mấy viên thuốc trong ống thủy tinh để ở đầu giường và cuối cùng ngủ đi được. Nàng mơ lại giấc mơ thường thấy trong những đêm kém ngủ từ khi nàng đến Varie. Nàng mơ thấy một khu rừng vào mùa đông, những thân cây đen sì, cùng những bụi rậm



ven rừng. Nàng là con nai cái đang bị đàn chó săn đuổi gấp, con khỏe nhất đàn nhảy những bước thật dài và gần như đuổi kịp nàng, nhưng giữa lúc nàng tưởng như nguy kịch ấy thì, sau bước nhảy cuối cùng, nó như kiệt sức nằm lăn trên cỏ. Nàng tiếp tục chạy nhẹ nhàng hơn. Nàng thức giấc sớm và nghe thấy tiếng động do Etmông gây ra ở phòng bên, nàng đứng lên.

Sương đọng thành lớp băng mỏng trên lá dương xỉ phủ đầy các ô cửa kính. Nàng nói to qua bức vách ngăn:

- Chào anh, đêm qua anh ngủ ngon chứ?
- Không chớp mắt, – anh nói, – em xuống nhà dưới chứ?
- Chừng hai mươi phút nữa.

Một lúc sau, họ gặp nhau ở phòng ăn nhỏ, tường treo ảnh các nhà thể thao và các ca sĩ. Ngồi đối diện nhau trước các chén cà phê và các lọ mật ong, họ thân mật nhỏ nhẹ chuyện trò. Nàng nói lên những lời chuẩn bị từ trước rằng nàng không yêu anh, đối với anh, nàng chỉ có tình bạn, không phải nàng không vui thích trong lòng khi tưởng đến một cuộc sống lao động chung, nhưng nàng tự hỏi liệu nàng có xử sự trung thực đối với anh không?

- Donidơ, anh chưa bao giờ hy vọng gì hơn. Cái mà em tặng cho anh chính là cái mà anh đến đây để cầu xin. Anh tin ở em. Từ hai năm nay chúng ta vẫn thường nói đến hôn nhân cho nên anh hiểu được ý kiến em. Em không phải là người phụ nữ mà một khi đã nhận lời lấy anh lại không đóng vai trò ấy đến cùng một cách toàn tâm toàn ý. Anh, anh muốn tin rằng cuộc sống chung, tình yêu tha thiết của anh... ~ ~

Linh hoạt hẳn lên và nàng lo âu nhìn anh: “Mình có thể yêu anh ấy không?” Nàng tự hỏi mình.

Nàng hỏi xem đối với gia đình và ông bố anh, anh có gặp trở ngại gì lớn không?

- Ô, anh không tin là có, anh nói... Bố anh sẽ không gây cho chúng ta trở ngại gì cả... Cửa hôn môn đối với cụ chẳng nghĩa lý gì... Chính cụ trước đây đã kết hôn vì tình yêu... Không, điều cụ mong mỏi là anh có một người vợ, đúng thế, giúp anh làm việc và chấp nhận cuộc sống khắc khổ mà cụ ưa thích. Nếu anh không nhầm thì cụ sẽ rất bằng lòng... Còn các bà cô của anh, nhất là bà Phanny, bà sẽ phản đối chút đỉnh vì các bà ấy lập dị, xu





thời. Có lẽ các bà ấy muốn anh lấy con gái một quận công... Nhưng các bà ấy chẳng làm gì được nếu chúng ta đồng ý lấy nhau và nếu như bố tán thành.

Hai người tranh luận suốt buổi sáng. Donidơ có cảm giác là nàng đã quen thuộc với sự hiện diện và khuôn mặt của anh ngay từ lúc đó. Nàng thấy ở cặp mắt cận thị của anh có cái gì như bị tổn thương, đau xót và nàng cảm thấy vui thích.

Con đường tuyết phủ hướng về phía mặt trời. Nàng cầm tay Etmông với một cử chỉ mà anh thấy tự nhiên một cách tuyệt vời. Nàng nói:

- Bây giờ yêu cầu anh một lời hứa. Suốt thời gian anh còn ở đây, anh để cho em suy nghĩ đã. Em sẽ trả lời anh vào lúc anh bước chân ra đi.

- Mà phải, Donidơ, hẳn là thế...

Khi họ về quán trọ, Donidơ một mình trong phòng, ngồi viết thư cho Jack Penlotô.

*Em phải nói với anh một điều, anh Jack ạ, em đang hết sức lúng túng: Ba tháng nay em trải qua những cơn khủng hoảng rất nặng nề. Nhiều lần em gần như quỵ xuống để mà viết thư trả lời anh hay quay về gặp anh.. Trái lại bây giờ thì em viết thư báo tin anh biết em sắp lấy chồng. Anh sẽ ngạc nhiên nhưng anh thấy không, dưới mắt em về điều đó, chính anh đã làm cho em thành hoài nghi và nhẫn nhục. Bởi giấc mơ của chúng ta đã không thành nên em không muốn có những giấc mơ khác nữa, ít nhất em muốn nó hoàn toàn khác trước. Tuổi thanh xuân nồng nhiệt của em đã bị tan nát rồi. Chẳng bao giờ em được hoàn toàn sung sướng nữa. Anh yêu dấu, em đã dành cho anh cái gì là đẹp đẽ nhất, cao quý nhất, chân thành nhất ở em. Chính vì nghĩ đến một người khác mà em viết cho anh những lời này. Bởi vì anh để em cô đơn nên người ta đã đến với em. Anh biết anh ấy đấy. Mọi cảm tình lớn lao và tự nhiên bao giờ cũng đẩy em về phía anh ấy, đồng thời đó cũng là phần nào sự hiếu kỳ của một cuộc sống khác, một sức mạnh mới. Anh ấy muốn lấy em. Em sẽ làm gì bây giờ? Nếu em yêu, em chẳng phải đắn đo gì cả, nhưng đằng này em lại không yêu. Còn anh? Nói cho em biết anh yêu ai?*

Nàng viết tới đó thì bên kia vách ngăn, tiếng nói của Etmông vui vẻ vang lên:

- Donidơ, ta đi ăn sáng chứ? Anh đói đến chết mất đây này.

- Ngay tức khắc, anh yêu dấu. – Nàng đáp.





Và nàng nghĩ rằng đây là lần đầu tiên nàng gọi anh là “anh yêu dấu” nàng đã gọi thế một cách không tự giác, đó có lẽ là một điềm tốt.

## IX

Donidor luôn luôn giữ một kỷ niệm tẻ nhạt nhưng không phải là không êm dịu về ba năm đầu tiên sau khi lấy Honman. Trong thời gian đó, nàng một mình, lúc thì ở Năngxy, lúc Paris, lúc bên chồng, lúc bên bố chồng. Chính nàng mong ước được sống bên ông bố chồng, Protsper Honman, trong toà nhà ở phố Anphrê đờ Vinhi. Cả hai gia đình đều chê trách nàng về chuyện ấy. Bản thân Etmông cũng nhiều lần nói là anh sợ cho một phụ nữ trẻ phải sống buồn phiền như vậy trong căn nhà khắc nghiệt ấy. Nhưng Donidor không nao núng. Kế hoạch hàng đã vạch ra là bắt Etmông phải đối xử tương đối thân mật với bố để học được ở ông không những kinh nghiệm về chuyên môn mà còn để học những điều bí mật và những điều tinh tế trong nghề nghiệp mà nàng muốn anh sẽ trở thành bậc thầy.

Ông Protsper Honman dành cho đôi vợ chồng trẻ một chái trong căn nhà của ông. Ông trầm lặng và thô kệch, tóc dựng ngược, bộ ria cong không hợp thời làm Donidor nhớ đến các vị tướng lĩnh người Nga cổ xưa trong những cuốn tiểu thuyết của Tônstôi. Sự kiện duy nhất trong đời sống tình cảm của ông là cuộc hôn nhân với một phụ nữ nước ngoài mà ông gặp ở Ba Lan thời kỳ ông đi thanh tra các nhà máy Pháp ở Lotzo<sup>71</sup>. Bà đã mất từ năm 1902, sau khi sinh Etmông được vài năm. Ông sống trung thành với bà vợ quá cố, xung quanh ông toàn là ảnh của bà ta. Người ta không thấy ông nhân tình nhân ái với ai. Như đa số những người Pháp đã thành đạt, sự thành đạt của gia đình Honman bắt nguồn từ tỉnh nhỏ. Đến thế kỷ thứ XIX ba anh em nhà Honman, trở thành chủ ngân hàng ở Năngxy, Epinan, Benpho và Vôtgiơ. Đã từ lâu họ là những ông trùm doanh nghiệp miền Loren giống như gia đình Questnây và Patxcan Busê là những ông trùm ở xứ Noocmăngđi. “Nước Pháp là một vương quốc có thủ đô là một nước cộng hòa”, một trong những chính khách giỏi nhất nước Anh đã viết thư như vậy vào năm 1845. Câu nói thật sâu sắc. Những viên tinh trưởng xuất sắc thời Đế nhị Đế chế và Đế tam Cộng Hòa là những người kế

<sup>71</sup> Lotzo: Tỉnh công nghiệp quan trọng của Balan, nổi tiếng về kỹ nghệ dệt, luyện kim, hóa chất thực phẩm, máy công cụ.



nghiệp trực tiếp những viên Giám quan của vua Lu-y XIV. Đến tận năm 1900 nhiều tỉnh vẫn còn duy trì giới quý tộc công nghiệp và tài chính, họ không tham gia triều chính, ở Paris không ai biết họ nhưng họ thực thi trong một phạm vi hạn chế những quyền hạn gần như là của nhà vua.

Vào năm 1905 nhờ sự vững vàng trong xét đoán, tính cương quyết và có lẽ tính năng động phi thường tạo nên bởi nỗi lo bị đầu độc vì buồn phiền trong mọi lúc nghỉ ngơi hoặc vì nhàn rỗi nên ông đã đứng đầu những công việc rộng lớn hơn. Những kỹ nghệ gia miền Nam, miền Vôtiơ, miền Noocmăngđi ước mong sẽ không cần mua nguyên liệu của Mỹ và sẽ xây dựng ở những thuộc địa của nước Pháp ở Châu Phi vô số đồn điền trồng bông rộng mênh mông. Để giúp đỡ các nhà trồng trọt trong bước đầu, phải có một ngân hàng mà các kỹ nghệ gia ấy sẵn sàng bỏ vốn. Họ yêu cầu Protsper Honman đứng đầu.

Sự phát triển của chi nhánh Ngân hàng Thuộc địa Pháp quốc buộc Honman phải thay đổi chỗ ở phần lớn thời gian hàng năm. Ông vẫn giữ trụ sở ở Năngxy nhưng mua thêm ở phố Anphrê đờ Vinhi tòa nhà kiểu thời Phục Hưng rất xấu nhưng có cửa sổ trông ra vườn Môngxô. Bors, người được ông ủy quyền quản lý nay đã thành người hợp tác với ông và ngân hàng Năngxy mang tên Công ty Honman-Bors. Prosper Honman đã nhanh chóng nhận ra rằng bông thuộc địa khó lòng cạnh tranh được với bông Têchdắt và Ai Cập. Ngay cả những lúc thắng lợi, hãng cũng không thể “thanh toán” trước lâu được. Ông đã buộc chi nhánh ở Thuộc địa phải có những hoạt động mới, đa dạng hơn và đem lại lợi nhuận ngay tức khắc. Trong việc này, ông bị vài ủy viên trong hội đồng trị sự phản đối. Họ gồm đa số những người trồng bông. Ông bèn mua lại các cổ phần đến mức ông chiếm đa số cổ phần và trở thành người chủ duy nhất của chi nhánh ở thuộc địa.

Các nhà tài chính Pháp cũng như các quan chức Trung Quốc và các ngài tai to mặt lớn Tây Ban Nha chia thành những lớp người có thứ bậc cao nhất chỉ có chừng hai chục người tự bản thân hay tay chân họ ngự trị ở những hội đồng trị sự chủ yếu, điều khiển ngân hàng, thương mại, công nghiệp, tạo nên huyền thoại dư luận quần chúng hoặc bí mật tham dự vào các cuộc bàn luận của chính phủ đang cần đến họ để duy trì đồng tiền và lòng tin của giới tư sản.

Năm 1912, Prosper Honman đã trở thành một trong những người mà Chủ tịch Hội đồng phải vờ đến để hỏi ý kiến hay để dựa dẫm những lúc đáng kinh hoàng của nền tài chính. Sau chiến tranh, ông là một trong những người đầu tiên hiểu rõ nguy cơ của nạn lạm



phát và bằng cách bắt buộc nhiều nhà máy trong miền phải kế toán theo đồng phrăng vàng nên đã cứu họ khỏi tai họa. Bản thân ông ta cũng tạo được nhiều nguồn dự trữ lớn và nắm được quyền hành hầu như hiển nhiên không còn bàn cãi gì nữa trên thị trường Pháp quốc. Ông vẫn sống đơn giản như một nhà tu hành: sáng, bảy giờ dậy, tối, mười giờ đi ngủ và cho đến khi vợ chồng con trai ông dọn về ở đây thì ông vẫn chỉ có một người phục vụ mà thôi.

## X

Những nét về tình hình cho phép một con người giành được cơ nghiệp lớn gần như bao giờ cũng là những nét ngăn không cho hưởng thụ những thú vui khác ngoài thú vui của quyền lực và của lao động. Những viên tham tá trẻ thêm muốn sự thành công của Prosper Honman chắc chắn không thể nào chịu sống các buổi tối như con người đầy quyền lực ấy được. Hàng ngày, sau bữa ăn tối, ông đến văn phòng, chỉ đốt một ngọn đèn, ngồi trước một cái bàn lớn, đọc các hồ sơ, các bản so sánh đối chiếu thu chi hay những cuốn nhật ký kế toán, thỉnh thoảng lại ghi chép cho đến tận mười giờ đêm. Donidor và chồng ngồi đối diện nhau trong hai chiếc ghế bành kê sát vào chiếc bàn đó để cho ánh sáng ngọn đèn duy nhất chiếu vào sách họ. Để khỏi làm phiền người cha, họ tuyệt đối im lặng. Đến mười giờ đêm, ông Honman chào các con, hôn vào trán con dâu, bắt tay con trai và về phòng mình.

Donidor chấp nhận cuộc sống đơn điệu ấy không một lời than phiền. Nàng đã chinh phục được ông già ấy. Ông ít nói đến nỗi không bao giờ thổ lộ lòng mến thương của mình bằng lời nói. Ông cụ không có phương tiện giao cảm nào với con trai. Cụ chẳng biết nói gì với con và tỏ ra lúng túng trong việc sử dụng anh một cách có ích. Rất độc đoán, cụ dung nạp anh ở bên cụ như những thuộc địa chứ không phải là người cộng sự. Nhiều lần, Donidor đã dám than thở:

- Thừa bố, sao bố không cho Etmông theo bố và giảng giải cho anh ấy về những công việc của bố. Anh ấy rất muốn hiểu biết và giúp đỡ bố mà bố lại làm anh ấy e dè.



- Thế con muốn bố giảng giải gì cho Etmông nào? Công việc tự nó, nó không giải thích, ông nội của các con cũng chẳng dạy bảo gì cho bố, chỉ có lòng kiên nhẫn, việc làm và lương tri mà thôi...

- Vâng, nhưng vẫn cần có những cơ hội để làm việc. Etmông có cảm giác là giẫm chân tại chỗ, lãng phí thời gian và không tiến được.

- Tiến đến đâu? Bố đã đưa anh ấy vào hai hội đồng trị sự. Thì anh ấy cứ lập biên bản, cứ làm báo cáo đi... Đừng để chồng con làm nhiều việc quá một lúc. Bố chẳng ưa sự nhiệt tình, lòng hăng hái đâu.

Nàng nhụt chí sau những cuộc nói chuyện ấy. Kế hoạch nàng đã vạch ra cho cuộc sống, nàng lường đến việc học nghề nhưng nàng không ngờ rằng việc ấy trống rỗng và lại dài đến thế. Mùa đông đầu tiên nàng đã thử cùng Etmông làm một cuộc du lịch về phía Đông để thăm các nhà máy dệt dưới sự kiểm soát của Honman. Họ quan tâm đến số phận công nhân, những công trình xã hội. Đôi vợ chồng trở về, đầu sẽ đầy những suy tưởng bộn bề, bị ông bố quở trách.

- Đừng bao giờ quan tâm đến quan hệ giữa những người chủ và đội ngũ những người làm công của họ, – ông bảo con trai, – đó không phải là việc của con, con là chủ ngân hàng, con phải xét đoán công việc trên sổ sách, các bản so sánh đối chiếu... và hiểu rõ bộ máy điều hành... Chỉ có thể thôi!

Dẫu cho ông mền Donidơ thực, ông vẫn không ưa thấy nàng chiều chiều đến đón Etmông ở trụ sở Chi nhánh Ngân hàng Thuộc địa. Những người làm công trẻ tuổi trong văn phòng nơi nàng đi qua ngẩng đầu lên khỏi đồng giấy tờ sổ sách, vẻ vồn vã vui tươi. Còn hơn cả ông chủ ngân hàng già cả, người cộng tác với ông là ông Bors lấy làm bức dọc vì có người phụ nữ đột nhập cơ quan một cách trái phép như thế. Ông Bors trạc bốn mươi tuổi, đôi lông mày rậm giao nhau dưới vầng trán lúc nào cũng nhăn nhúm. Donidơ thấy ông ta thông minh nhưng tàn bạo. Biết trước Etmông một ngày kia sẽ phải làm việc với ông ta nên trước hết, nàng cố dùng ông làm cộng sự, nhưng nàng thấy ông khó gần. Ông là người làm công cũ của gia đình Honman và làm tướng bị gia đình ấy khinh thị. Donidơ đã giải thích cho ông về những tư tưởng do Mênícôn truyền cho nàng, về những nhiệm vụ chính trị các ngân hàng ấy có thể tác động đến công cuộc xây dựng lại châu Âu. Bors đã nói với nàng.



- Thưa bà, cho phép tôi chúc mừng nhà ta một câu... Đó là: chúc cụ Prosper thọ đến chín mươi tuổi.

Thường thường vào buổi tối, trong căn phòng yên lặng và tối tăm người ta chỉ nghe thấy tiếng bút chì của ông Honman gõ nhẹ lên lề các tập hồ sơ, Đonidơ ngược mắt lên nhìn, bỏ sách xuống và mơ màng. Nàng có được sung sướng không? Nàng đang sống ở một giai đoạn chờ đợi lạ kỳ, nó như ở ngoài thời gian. Đôi khi nàng có cảm giác mình là một vai chính trong các chuyện thần thoại, đã chạm phải chiếc đĩa thần và ngủ thiếp đi. Sự say sưa tác động nhẹ nhàng và che lấp nỗi đau khổ của cuộc sống. Khi nàng tỉnh dậy thì sẽ ra sao? Hiển nhiên, chồng nàng tỏ ra yêu quý nàng làm nàng cảm động. Trong ba năm nàng có ba con, một gái Lôơ, hai trai Patrixơ và Olivie. Và tình trạng trì trệ, uể oải của những lần thai nghén đã giúp nàng chịu đựng cuộc sống đơn điệu đó. Có lẽ nàng chăm sóc con cái bằng sự tự giác chuyên cần hơn là bằng tình mẫu tử, bởi chúng đã gắn bó với nàng. “Nhưng đó có phải là hạnh phúc không?” Nàng vẫn tự hỏi. Nàng biết rõ là không. Hơn bao giờ hết nàng cảm thấy khao khát cái “vô tận” mà cô Ôbe đã từng nói. Nàng nhìn Etmông và ông Honman. Là con trai một người rất cương nghị mà sao anh lại yếu đuối đến thế? Khi sắp đến mười giờ, nàng lo lắng nghĩ đến căn phòng căng vải Đamat đỏ mà không ham muốn, cũng chẳng thích thú gì, nàng phải chịu để cho người chồng nhiệt thành và vụng về vuốt ve âu yếm.

## XI

Năm 1925, ba con nàng mắc chứng ho gà. Chúng đi nghỉ hè ở Xanh Acnun là nhà nghỉ ở xứ Noocmăngđi mà ông Honman đã cho con trai. Suốt ba tháng liền, những con ho choán hết thời gian sinh hoạt của chúng. Đonidơ lấy làm cảm động trước cái nét dễ thương và chóng quên đến kỳ lạ của con trẻ. Dứt cơn ho, chúng lại chơi ngay.

Đến tháng mười chúng vẫn chưa khỏi hẳn. Thấy thuốc khuyên Đonidơ nên đem chúng về miền Nam nước Pháp và cho chúng ở đó đến sang xuân. Nàng truyền đạt ý đó đến ông bố chồng. Theo nếp cổ hủ của gia đình, mọi việc đều được giải quyết trực tiếp giữa Đonidơ và bố chồng, Etmông tựa như người ngoài cuộc. Ông Prosper Honman không bao



giờ tránh những câu chuyện trao đổi vắn tắt với nàng, trong đó ông tự lấy làm vui đóng vai trò ông Thiện, gõ chiếc đũa thần một cái là san bằng mọi trở ngại và làm cho nhà cửa cùng kẻ hầu người hạ từ dưới đất mọc lên ngay. Cơ nghiệp lớn lao của ông cùng đức tính giản dị của con dâu làm cho vai trò đó trở nên dễ dàng. Ông lắng nghe, suy nghĩ, rồi với những cử chỉ xây dựng, bàn tay to rộng của ông vạch ra một chương trình hành động. Khi ông đã phát biểu lên là vấn đề coi như đã giải quyết xong và ông sẽ khó chịu nếu như Đonidơ mở cuộc tranh luận.

- Bố thấy thầy thuốc nói phải đấy, – ông nói, – ... Được, thế này nhé, bố định đưa ra một cách thu xếp mà trước tiên con sẽ không vui lòng nhưng sau con sẽ thấy nó có lợi... Bố cho rằng Etmông nên làm một cuộc viễn du sang Châu Phi thăm các chi nhánh của chúng ta đó sẽ là một việc bổ ích. Để điều động các nhân viên, nhất thiết Etmông phải hiểu rõ các giám đốc, phó giám đốc của ta và đánh giá được từng người... Con sẽ đưa các cháu đi theo xuống miền Nam. Cô Phanny sẽ cho các con mượn ngôi biệt thự Têunlơ mà cô chẳng dùng vào việc gì cả. Nơi đó rất gần các bác sĩ giỏi ở Cannơ. Thu xếp nơi ăn chốn ở cho vợ con xong, Etmông sẽ đáp tàu biển sang Angiê và bố hứa với con và các cháu rằng đến Nôen. Etmông sẽ ở bên bọn con... Bố biết đây là lần đầu tiên các con xa nhau, – Đonidơ sắp sửa cất lời thì ông nói tiếp ngay – nhưng đó là cần thiết và cũng không lâu đâu.

Đến cuối tháng mười, “cả gia đình Honman” rời đến biệt thự Têunlơ. Họ đến nơi vào một buổi sáng nắng đẹp. Căn nhà của bà cô Phanny làm theo kiểu thôn trang xứ Prôvăngxơ ở miền Nam, tường vàng hoe, lợp ngói tròn, nằm ngay trên mỏm núi đá nhỏ và khéo chọn chỗ xây đến nỗi, đứng ở thềm nhà, ta nhìn thấy rõ cả hai cái vịnh xanh tươi có cung núi đá bao quanh. Cơ ngơi rộng rãi ấy gồm toàn rừng thông và ôliu. Đonidơ ưa vẻ hoang dã và tự nhiên nơi ấy. Ánh nắng chan hòa làm nàng say sưa. Đối với cô gái miền Noocmăngđi này, sự chính xác của những đường viền bằng đá, bầu không khí trong lành gợi lên những câu chuyện cổ tích Hy Lạp. Cùng với Etmông đi trên con đường phủ đầy lá thông, khám phá ra các bãi tắm nhỏ, nàng lựa lời nói với anh về cảm xúc của mình. Nhưng anh buồn và tỏ ra thờ ơ. Nàng thường nhận xét rằng trong gia đình Honman, ông bố chồng cũng như con trai đều không thích cảnh thiên nhiên. Đonidơ và chồng quay về ngồi trên thềm nhà. Trẻ con đã chiếm được một đồng cát và đang nô đùa. Đonidơ mơ màng chẳng nói năng gì. Nàng nhìn trộm Etmông. Anh có vẻ mệt mỏi. Nàng biết rằng nàng chẳng yêu anh bằng mối tình mãnh liệt không cưỡng nổi, dầu sao họ cũng đã chung sống êm đềm với nhau bốn năm trời nay không một lời cãi cọ. Vì lẽ gì mà mối tình cảm ấy lại không tồn tại được nữa nhỉ?





Nàng không còn hình dung ra đời mình lại thiếu Etmông. Cuộc chia ly này làm nàng sợ hãi, liệu nó có làm tan vỡ mất những gì là đẹp đẽ đang ru nàng ngủ hay không? Niềm hạnh phúc mỏng manh ấy không phải là sự kết hợp bấp bênh chứ? Nếu ta chạm phải, nó sẽ chẳng tiêu tan và biến mất như chiếc bong bóng xà phòng hay sao? Điều kỳ lạ là song song với nỗi lo âu ấy, nàng cảm thấy dâng lên niềm hy vọng to lớn như thể nỗi cô đơn ấy sắp đưa nàng trở lại với chính bản thân nàng, trở lại với một Donido khỏe khoắn hơn, đáng sợ hơn nhưng lại toàn vẹn hơn. Một lần nữa, nàng nhìn Etmông và bắt gặp đôi mắt chàng như muốn nói:

“Thôi, anh biết em chẳng thể yêu anh được, em chỉ chịu đựng anh mà thôi; ở bên em, một sức mạnh rực cháy, anh buồn chán và lặng thinh, nhưng em có tâm hồn cao cả và em có thể rộng lượng hơn không?”

Bằng một ánh mắt, nàng làm anh an tâm. Rồi ngả đầu ra phía sau chiếc ghế bành, nàng như lạc vào trong bầu trời xanh lơ.

“Bầu trời đẹp đẽ, bầu trời thực sự kia ời, hay nhìn xem ta đang thay đổi...” Nàng đã từng thích nhìn bầu trời ấy khi đang ở bên cạnh ai đây? Nàng như đang thấy lại những chiếc cọc véecni và những bì đất của căn hầm trú ẩn mà Rotdy đã dìu nàng đến. Rotdy ư? Jack ư? Mênícôn ư? Tiếng Etmông kéo nàng ra khỏi một giấc mơ. Anh nói về cuốn sổ séc để lại cho nàng rồi về thầy thuốc cho bọn trẻ. Nàng đứng thẳng dậy và nhìn thấy làn sóng trên mặt biển hoàn toàn bị những mũi tên sáng loáng xuyên qua và cắm xuống tựa như những mũi kim thép cắm trong áo chèn màu đen của Ögiêni.

- Sao mà công việc trong lành của những tia chớp mảnh dẻ lại hủy hoại... Câu *Nghĩa trang biển cả* đây là gì hử Etmông... Anh vừa bảo gì đấy, anh yêu dấu?

- Anh hỏi xem mình em trong căn nhà này em sẽ làm gì?

- Ô, em đã mang theo nhiều sách, cả bản nhạc nữa... Và em còn có các con bên cạnh mình.

- Em nên biết rằng anh hiểu rõ gia đình Vinliê, Etmông chỉ chiếc biệt thự bên cạnh... Ông ta là một trong những khách hàng của chúng ta và bố quan tâm nhiều đến công việc của hãng Vinliê ở Marôc... Chắc chắn họ sẽ báo hiệu cho em về sự có mặt của họ.





- Em không muốn thế, em thích ở một mình... Với lại em đã được cô Phanny cho biết về Xôlănggiơ Vinliê rồi, mọi điều cô nói nghe mà chán ớn lên được.

- Phải, chắc thế, – Etmông nói, nhưng rất cục, nếu họ mời, em cũng nhận lời ít nhất lấy một lần. Cô Phanny tính nết khe khắt, có khả năng cô cũng nói quá lên nhiều.

Anh do dự một lúc rồi nói:

- Duy có một điều là em phải thận trọng. Nếu có những người đàn ông ở nhà Vinliê, thì đừng để họ đến đây. Người phụ nữ đoan chính nhất cũng có thể bị tổn hại đến thanh danh bởi...

Hơi cúi kính, nàng ngắt lời anh:

- Etmông, ý nghĩ ấy chẳng xứng với anh chút nào! Thực ra, anh đã từng thấy em sống bốn năm nay rồi... Người duy nhất trên thế gian này mà em muốn thấy mặt là anh... Nếu có thể được, để ngắt quãng hai tháng vắng mặt này thì ở Tunis hay ở Orăng, anh trở lại đây vài ngày. Em sẽ rất vui lòng.

Anh nói là anh sẽ rất cố gắng nếu bỏ tán thành. Câu trả lời ấy cũng làm Đơniđơ hơi bức mình. Nàng không ưa anh phục tùng như một đứa trẻ. Một lần nữa nàng lại mơ màng. Rất xa, về phía Cannơ, một chiếc thủy phi cơ đang rống lên, ngay từ lúc ấy nàng đã cảm thấy mình cô đơn. Nàng nghĩ đến giây phút kỳ lạ là có con tàu đang nằm im trong bến mà chẳng có neo nọc nào ghì nó vào bờ. Nàng cảm thấy nỗi lo âu cùng với niềm hạnh phúc của những cuộc viễn du. Mắt vẫn nhìn bầu trời xanh thẳm, nàng đã nghe vang lên trong nàng bài ca tuyệt vời bị ngắt quãng của *Khúc hòa âm đang dở*. Hai nốt nhạc báo trước vang lên rồi niềm hạnh phúc thần tiên lâng lâng dâng trào. Dâng tới nơi đâu?

Buổi tối, trên bến tàu, Etmông ôm hôn vợ, cảm động như khi xuất trận:

- Đừng quên anh nhé, em yêu dấu, anh chỉ có mình em!

- Hay nhỉ, Etmông, anh điên đấy à? Em, em cũng chỉ có mình anh.

Chẳng còn gì để nói với nhau nữa, hai người đều yên lặng, đôi lúc lại buồn rầu, bối rối nhìn nhau. Đơniđơ nghĩ bụng: “Đây có phải là hạnh phúc không?”. Trong nàng, một tiếng nói khó nhận ra đáp lời: “Không!” Khi nàng quay về biệt thự trong không khí ẩm áp buổi



đêm, hàng thông và trăm bách diệp nhẹ lay trong gió hiền hòa là một vẻ đẹp đau xót lòng người và tang tóc đối với nàng.

## XII

Đặt mình nằm trên chiếc ghế dài, Donidơ đọc cuốn sách của Bertrăng Xmith. Qua các nhân vật và câu cú, nàng cố tìm lại con người đã từng là bạn thân của nàng. Cuộc tìm kiếm ấy thật khó khăn. Donidơ nhận ra một vài yếu tố là những cái tên phổ có thực ở Ruăng, những câu nói của Roaye nhưng chúng đượm một chất bột phong phú hơn, chắc chắn là cấu tạo bằng những chất liệu mới. Từ thuở còn chiến tranh, Bertrăng đã viết và anh sống ở Paris. Nhiều lần nàng muốn mời anh đến chơi nhưng rồi nàng nghĩ Etmông sẽ mất bình tĩnh và Bertrăng cũng đã quên nàng rồi. Nàng chưa hề gặp lại anh.

Tiếng động cơ làm nàng ngược mắt lên. Gió bắc thổi uốn cong các cành thông và làm cho các làn sóng xanh bạc đầu. Một chiếc xe dừng lại hất tung bụi cát trên lối đi. Nàng lắng nghe, rất đổi ngạc nhiên. Ai thế nhỉ? Nàng nghe có tiếng lao xao, rồi Phrêđêrich xuất hiện và khẽ thưa:

- Thưa bà, có bà Vinliê đến chơi... Bà ấy nói rằng bà đã được báo trước.

- A! Donidơ nghĩ, – ... Thật phiền!

Nàng thở dài và gấp sách lại.

- Bảo với bà ấy rằng tôi ra ngay đây.

Bước vào phòng khách, nàng cảm thấy dễ chịu. Nàng chờ đón một bà Xôlănggiơ Vinliê bực phẫn, ở nông thôn mà áo quần lại quá diêm dúa vậy mà nàng lại thấy một phụ nữ nhan sắc hơi phai tàn nhưng hãy còn đẹp, vẻ mặt lạnh mạnh và rắn rỏi, mặc tấm áo len dài tay và chiếc váy bằng vải tuyết<sup>72</sup> màu hạt dẻ.

<sup>72</sup> Vải len mềm nhiều màu ken nhau trong một sợi. Xứ Êcôt sản xuất đầu tiên loại vải này.



- Tôi xin tự giới thiệu, tôi là Xôlănggiơ, hàng xóm của bà. Ông nhà có viết thư cho nhà tôi nói rằng bà ở đây có một mình với ba cháu nhỏ đang ốm. Tôi đến chơi xem có giúp bà được việc gì chẳng.

Đonidơ cảm ơn: bọn trẻ đã khá hơn.

- Chính tôi mới không được khỏe. Khí hậu này làm tôi bị sốt... Ồ, chẳng có gì đâu, nhưng...

- Bà sống cô đơn quá đấy, – Xôlănggiơ nói... Mời bà đến dùng bữa sáng hay bữa chiều với tôi... Lúc này căn nhà chúng tôi rất là vui vẻ. Tôi có nhiều bạn thân: Rôbe Êchiên, bà biết không, người viết về nước Maroc ấy mà, dịch Managoa... Bà biết ông ta không nhỉ?... Đó là con người rất vui tính.

- Không... Tôi có được phép nói thực không đây nhỉ? – Donidơ nói, – ... Tôi xuống miền Nam chủ yếu để nghỉ ngơi và tôi hơi sợ...

Xôlănggiơ ghé vào tai nàng:

- Đến lượt tôi cũng thế, tôi có được phép nói thực không? Tôi sợ rằng người ta đã nói xấu tôi với bà... Do tình cờ chúng ta gặp nhau, tôi muốn cái gì cũng phải rõ ràng...

Câu chuyện trở nên rất thân mật. Bà Xôlănggiơ giải thích rằng hai vợ chồng bà đã trả lại tự do cho nhau nhưng vẫn sống với nhau như những người bạn tốt. Bà hỏi xem Donidơ có thấy quy ước đó là ngang chướng không?

- Ồ, không, không chút nào cả. Mỗi con người đều được tự do hành động theo mình hiểu nếu không làm hại đến ai. Tuy nhiên tôi không hiểu... tại sao lại không ly dị đi?

- Và tại sao lại ly dị? Tôi rất quý chồng tôi và chúng tôi đã có với nhau một đứa con trai.

- Bà có nghĩ rằng người ta có thể bảo vệ hạnh phúc cho con trẻ bằng cách không ly dị chẳng? – Donidơ nói... Tôi không hiểu tuổi ấu thơ của bà ra sao, còn tôi thì vẫn cứ có ấn tượng sâu sắc về sự bất hòa của bố mẹ tôi.



Nàng ngừng bật lại. Câu chuyện ấy nàng không thể nói ra mà không thấy đau lòng. Etmông thường bảo nàng: “Lạ thật, em vốn tốt bụng nhưng đối với câu chuyện của mẹ em thì em lại tỏ ra bất công”. Câu chuyện tâm tình chớm nở làm cho Xôlănggiơ Vinliê trở nên rất tự nhiên. Nàng hỏi lấy điều thuốc lá rồi nằm dài trên divăng.

“Xét cho cùng, bà ta khá là thú vị với những cung cách quá sỗ sàng”. Donidơ nghĩ bụng.

- Tôi cũng vậy, – Xôlănggiơ nói tiếp... Tuổi thơ của tôi cũng để lại cho tôi những ấn tượng sâu sắc. Mẹ nuông chiều tôi vì tôi là con út. Bà đã tỏ ra yêu quý tôi hơn các con khác một cách vụng về để cho các anh các chị tôi đều ghét tôi... Họ tách tôi ra khỏi các trò chơi của họ. Bực mình, tôi đem những hành động đại dột của họ ra mách mẹ. Tôi là “Xôlănggiơ tai ác”, “Xôlănggiơ ôn dịch”. Họ trốn tránh tôi... Này nhé, chẳng hạn như thoát trông thấy bà, tôi đã nghĩ là tôi gây phiền hà cho bà đấy... Thế là do tự ti, tôi đã lấy giọng quả quyết để được an tâm...

- Bà hay cả nghĩ, – Donidơ nói... Tôi cũng có vài lần cảm thấy... Ở dưới một dạng hoàn toàn khác những tình cảm tương tự những điều bà miêu tả... nhưng tôi không bao giờ có thể tự thú...

- Tôi cũng vậy, suốt một thời gian dài... Rồi ở Maroc, tôi gặp nhiều người bạn thân, anh ấy đã buộc tôi soi lại mình. Mà rồi bà sẽ gặp anh ấy, đó là Rôbe Êchiên hiện nay đang ở đây.

- Đó là người đã viết cuốn *Lời cầu nguyện của Uđaiá* ấy à?

- Đúng... Ông ta là kiểm sát viên dân cư ở gần nhà chúng tôi, cai quản cả một địa hạt gần như man rợ... Đó là một nghề hay đấy chứ... nghề vương giả... Bà biết là hàng năm, chúng tôi sống đến sáu tháng ở Maroc phải không nhỉ?... Bà không tưởng tượng được ra cái hay của cuộc sống đơn giản bên những người năng động ấy đâu. Tôi đã thử biến thành một lực lượng hỗ trợ cho những người xuất sắc trong số họ.

- Đó chính là điều tôi đang mong ước để giúp đỡ chồng tôi.

- Rất lạ, – Xôlănggiơ nói... (Bà ta có lỗi nói kỳ lạ là uốn lưỡi mạnh vào chữ “r” trong câu *Rất lạ*). Tôi và bà hoàn toàn khác nhau mà sao lại có những điểm giống nhau đến thế...



Bà hãy hứa sang tôi chơi đi. Bà sẽ thấy, đối với phụ nữ tôi là người bạn rất tốt. Tôi chẳng được phụ nữ trọng vọng, tôi e ngại họ... Vậy bà sẽ đến chứ. Tôi nghe nói bà chơi đàn giỏi. Tôi có cây dương cầm tốt đấy.

- Sáu tháng nay tôi không hề đụng đến dương cầm, – Donidơ nói, – Năm trước tôi còn dò dẫm, nhưng từ khi lấy chồng tôi không học nữa. Chơi đi chơi lại một nét nhạc hàng hai chục lần cũng chán.

- Phải, – Xôlănggiơ vừa nói vừa đứng lên, – khi một phụ nữ không được thăng bằng về đời sống tinh thần thì người ấy sẽ chẳng làm được gì cả. Chúng ta coi là hạnh phúc được làm việc cho một người. Chúng ta là những con người khôn khổ.

### XIII

Donidơ đi bộ đến dự bữa ăn sáng ở nhà Vinliê. Một con đường nhỏ hẹp xuyên qua rừng thông nối liền hai khu vườn của hai gia đình. Nàng đi chậm chậm, đầu cúi xuống. Gần như đêm nào nàng cũng lên cơn sốt làm sức khỏe nàng giảm sút. Cảnh đẹp nơi đây cùng không khí êm dịu gọi cho nàng nỗi kinh hoàng kỳ lạ.

“Thật kỳ cục, nàng nghĩ, tay mở cái barie nhỏ màu trắng khu vườn nhà Vinliê, ở đây mình có cảm giác như đang ở nơi hòa nhạc hay ở rạp hát khi niềm vui quá mạnh làm mình chợt cảm thấy cuộc sống thật là ngắn ngủi...”

Sáng hôm ấy, nàng nhận được một bức thư từ Pông đờ Lorơ làm nàng choáng váng. Những bức thư của mẹ nhấn chìm nàng trong bầu không khí bị đầu độc của tuổi thơ, nó vẫn còn gọi lên cho nàng những cảm xúc mãnh liệt đến nỗi bao giờ nàng cũng ngập ngừng chẳng muốn bóc ra. Nàng đặt thư lên mặt lò sưởi suốt cả buổi sáng, đôi lúc nàng cầm chiếc phong bì lên tựa như để lường xem sự đau khổ chứa đựng trong đó nặng nhường bao. Rồi, với một cử chỉ đột ngột, nàng xé phong bì và đọc rất nhanh tựa như người ốm nhắm mắt nuốt liều thuốc đắng. Ngày hôm ấy, bà Ghêranh báo tin cho nàng biết, Jack muốn lấy Sác-lôt-tơ, đó là cuộc hôn nhân “đáng mừng về mọi phương diện”, nó sẽ tiến hành dễ dàng hơn nếu Donidơ nhường cho em phần gia tài nàng được hưởng của ông nội Aritxtiđơ, ông



cụ mới mất mấy tháng nay. “Con yêu dấu, mẹ biết rằng con sẽ bằng lòng. Khoản đó có đáng là bao đối với con. Còn Xuydanơ vẫn cứ muốn tiếp tục học ở Anh. Đó là một ý nghĩ lạ lùng; dù sao thì Xuydanơ vẫn cứ cần có khoản gia sản nhỏ nhoi đó. Nhưng con thì con rất giàu có... Hơn nữa con cũng có phần duyên nợ với Jack. Chàng thanh niên đáng thương ấy đã đau khổ nhiều, mẹ bảo đảm với con là thế, khi thấy con đã nhanh chóng chấp nhận một cuộc hôn nhân danh giá hơn...” Tất nhiên là Đonidơ trả lời là nàng sẵn sàng ký mọi giấy tờ mà luật sư Penlotơ mong muốn. Nhưng nàng bối rối trước cái tin đó. Tại sao Jack lại chọn Lôlôtơ chứ không phải một thiếu nữ nào khác? Liệu có phải Jack muốn tìm ra ở cô em bóng dáng của người chị? Hay ngược lại, Lôlôtơ bao giờ cũng là cái đuôi của chị cả mình lại muốn chinh phục người đàn ông từ lâu nay đã yêu Đonidơ?

Rồi con đường hẻm, nàng đi vào một vườn hoa đẹp kiểu Italia. Nàng nhận ra một nhóm người đang ngồi trước căn nhà. Những người đàn ông bận quần trắng đang lắc lư thân mình trên những chiếc ghế bành bọc vải màu da cam. Xôlănggiơ đến trước mặt nàng.

- Chào bà Honman, chúng tôi đang chờ bà trong bữa tiệccocktail này... Tôi phải giới thiệu với bà ba người đây mới được... Ông chồng tôi... Managoa... Rôbe Êchiên... Bà dùng rượu Martini hay nước cam?

- Xin bà vui lòng cho nước cam. Thế ra tôi đã làm ngừng câu chuyện của các vị đây.

- Đang là câu chuyện bi thảm, – Xôlănggiơ nói... Các ông này đương nói về cái chết... Rôbe vừa đọc xong một cuốn sách về “Nghệ thuật chết” và cho rằng người ta khi chết sẽ tìm ra câu nói thuộc về nghề nghiệp của mình... Cho thí dụ đi nào, Rôbe!

Rôbe Êchiên hói đầu và xấu trai lạ lùng, hình như có vẻ khinh khỉnh, anh nhấn mạnh vào từng tiếng mà nói:

- Ô, thí dụ thì vô khối, – anh nói:... Napôlêông: “Đứng đầu... Quân đội”. Cha, Buhua, nhà ngữ pháp học: “Ta sẽ hay là sắp chết, kẻ này người nọ bảo nhau thế...” Khi các thầy tu đồng ca một bài bên chiếc giường bệnh lúc ông lâm chung trong lời ca có câu: “Ta sinh ra trần trỗng trên cõi đời, ta cũng sẽ ra đi trần trỗng”, vua Phrêđêrich Guyê-m Đệ nhất có nói: “Không, không phải thế, ta sẽ ra đi với bộ quân phục...”. Hăngri Henriơ: “Thượng đế sẽ xá tội cho ta, đó là việc của Người”. Nhưng câu hay nhất người đàn bà hấp hối, tôi nghĩ là câu của bà Hưđotô: “Tôi tiếc cho cái thân tôi”.





- Không, tôi không thích câu ấy, đó là câu của kẻ hà tiện, – Managoa nói.
- Còn bà, bà Honman, – Xôlănggiơ nói... Lúc chết bà sẽ nói gì?
- Tôi ư? – Đonidơ nghiêm chỉnh nói... – Tôi sẽ nói “Thế là hết!”
- Thế nào? Managoa nói... Thế nào? Với cặp mắt sẵn có, sáng sáng khi bà thức giấc, bà lại không nghĩ ra rằng “Sống thực là tuyệt diệu” hay sao?

Nàng nhìn anh ta chăm chú hơn, khuôn mặt răn rỏi và sạm nắng, nước da của người quen xông pha nắng gió, đôi mắt xám và bạo dạn.

- Không, – nàng nói... Sáng sáng, tôi hát bài ca rất hay này mới phải... Tôi nhớ là của Môngtoverdơ hay sao ấy... “Hỡi thần chết, ta tin ở mi...”
- Vâng, đúng là của Môngtoverdơ, – Rôbe Êchiên nói... Hỡi thần chết, ta tin ở mi và trong đêm đen của mi ta hy vọng... “Sao mà hay đến thế!”

Managoa quay lại phía Xôlănggiơ.

- Hãy tiếp bà Honman một cốc Mactinni... Hai cốc Mactinni. Ta phải dạy cho bà ấy hạnh phúc của cuộc sống.

Rôbe Êchiên nói về những người theo đạo Hồi coi khinh cái chết. Lần này giọng nói bình thản kiêu hãnh của anh ta làm vừa lòng Đonidơ. Vinliê cũng nói cho anh biết một người đã chết sau khi nói một câu về nghề nghiệp và kể rằng: “Trông đây... Quých!... Tôi biến đi rồi”. Nói đoạn, anh ngã lăn ra đất. Hai phút sau bà chủ nhà nói với anh ta: “Đây nhé, thưa ngài, không có gì là lạ cả và điều này không làm cho trẻ con thích thú”. Người ấy không động dậy nữa. Anh ta đã chết.

- Nhưng câu chuyện của anh bi thảm quá, – Xôlănggiơ nói... Hôm nay, tất cả các ông có gì nào? Ta dùng bữa sáng thôi.

Trong bữa ăn, nam giới nói tình hình tài chính sẽ trở nên nghiêm trọng vào mùa thu 1925 này. Đồng phrăng còn giữ được giá nhờ ở thủ thuật. Vốn liếng mất dần. Vinliê lên án đa số phái cấp tiến đã gây ra nỗi lo âu này vì họ thiếu năng lực điều hành công việc. Đonidơ Honman được Êchiên ủng hộ, phản đối: “Trái lại, đây là lần đầu tiên từ khi có



chiến tranh, quan hệ giữa chúng ta với nước Đức có vẻ nhân đạo”. Do sinh sống lâu ngày trong cảnh cô đơn, Đonidơ không còn quên cân nhắc lời lẽ của mình nữa nên nàng tranh luận khá là hăng mặc dầu nàng không muốn thế.

- Thì ra bà là một phụ nữ cánh tả, bà Herpanh ạ! – Vinliê nói.

- Vâng... Không nên thế chẳng?

- Không nên thế, – Vinliê nói... Nhưng khi người ta có sắc đẹp như bà thì người ta có đủ mọi quyền.

Nàng đánh giá anh là tầm thường, bi ối và nàng lảng sang chuyện khác. Sau bữa ăn, Xôlănggiơ nhanh chóng vượt lên trước với Managoa. Anh tán dương Rôbe Êchiên.

- Đó là con người lỗi lạc, – anh nói, – anh ta đã làm cho Xôlănggiơ của chúng ta thay đổi hẳn. Trước khi biết Rôbe, bà ta còn nhẹ dạ, đom đóm và thiếu chung thủy.

- Và bà ta chung thủy với ông ấy kia mà?

- Ô, không khó khăn gì cả... Bà ta thần phục ông ấy... Bà biết đấy...

Rồi Managoa nói về nàng.

- Bà lúc nào trông cũng buồn rười rượi.

- Tôi nghĩ rằng đó là do tính chất địa phương này mà thôi, – nàng nói, – ở Paris tôi rất vui. Tôi giống như những chai rượu để lâu năm, ông biết không, cần động ở đáy chai... Không nên khuấy nó lên... Vì vậy từ khi ra ở riêng, tôi không thích đi chơi xa nữa... Tất cả những gì là đẹp đẽ đều gọi cho tôi nỗi kinh hoàng, làm cho tôi có cảm giác là đời mình đã lỡ làng. Tại Rôma, trong cuộc du lịch sau ngày cưới, tôi đã nói với Etmông, với chồng tôi ấy mà: “Dẫn em đi nơi khác, cảnh huy hoàng này làm em muốn chết”.

Nói xong câu ấy, nàng tự trách mình: “Tất cả những cái đó tuy là sự thật nhưng sao lại đem nói ra với người lạ?”

- Tình trạng vệ sinh ở đây không tốt, – anh nói... Hẳn bà không năng tập thể dục. Bà có muốn đến chỗ tôi đi thuyền không? Tôi chỉ có con thuyền nhỏ sáu mét nhưng thật thú vị. Bà có quen sông nước không?



- Tôi không rõ, – nàng vui vẻ đáp, – tôi chưa bao giờ làm thử.

- Mai mời bà đến, nếu có gió bắc mạnh... Thế này nhé, bất luận thế nào, chừng mười một giờ sáng mai tôi sẽ đến tìm bà. Nếu đẹp trời, ta sẽ căng buồm, nếu không, chúng ta chèo bằng bốn tay... Xôlănggiơ có nói với tôi là bà chơi đàn giỏi...

- Ông chơi dương cầm à?

- Vâng, bà lấy làm ngạc nhiên lắm sao?

- Đúng thế, vì ông có vẻ là người chơi khúc côn cầu hay quần vợt hơn.

- Tôi cũng có chơi quần vợt... Tôi biết làm mọi việc thừa bà, nhưng rất kém trừ có tình yêu... Vậy sáng mai tôi qua chỗ bà nhé!

Nàng nhận lời và không biết khước từ ra sao, vả lại nàng cũng lấy làm bằng lòng. Khi nàng đã về rồi, Managoa nói với Xôlănggiơ:

- Thú vị đấy, cái bà nhỏ nhắn ấy, nhưng thần kinh ngang quỵ.

- Trái duyên, – Xôlănggiơ nói. Tôi đã nghĩ đến bà ta để cho anh đấy. Tôi cho là anh sẽ làm cho bà ta yêu đời.

- Thế này nhé, Managoa nói – ... Tôi đã dọn đường sẵn... Sáng mai tôi sẽ đến thăm bà ta... Phiên một điều là chừng tám ngày nữa Viniphrê sẽ đến đây. Trước mắt, tôi không có nhiều thời gian lắm.

- Bé Dick của tôi ơi, – Xôlănggiơ nói, – hãy thú thật rằng Viniphrê chưa bao giờ làm phiền anh nhiều đâu.

Đi theo con đường hẹp dưới hàng thông biển trở về nhà, Đonidơ tự trách mình. Trên bên cảng, Etmông đã lo âu và tha thiết nói: “Em yêu dấu, đừng tiếp đàn ông khi em chỉ có một mình... Người phụ nữ đoan chính nhất...” Nàng đã trả lời: “Ý nghĩ ấy thực không xứng với anh biết chừng nào! Thực ra anh đã thấy em sống như thế nào từ bốn năm nay rồi.” Thế mà giờ đây, ngay từ sự cảm dỗ đầu tiên nàng đã nhượng bộ. Rồi nàng nghĩ đến gương mặt Managoa sạm nắng, đến tiếng gió lay lắt các khô khan trong chiếc buồm trắng



và bất chợt cảm thấy sung sướng như thuở nàng qua vườn Luychdămbua vào độ xuân sang tay cắp mấy cuốn sách.

- Nhượng bộ ư?... Nhưng nhượng bộ cái gì mới được chứ? Ta chẳng làm gì sai trái cả... Làm sao ta có thể trả lời khác được?

Tuy vậy nàng cảm thấy chẳng được tự bằng lòng mình. Bao giờ cũng vậy, nàng ăn bữa tối một mình, chào các con và đi nằm sớm. Trước khi ngủ, nàng đọc mấy trang sách. Nhưng tâm trí nàng để ở chỗ khác, trên làn sóng bạc đầu của biển cả và không hiểu mình đã đọc những gì.

“Bếp lò đen ngòm với những lỗ lò than rực cháy như những con mắt đỏ chói để cho từ những chiếc soong bốc lên những làn khói mang mùi súp bắp cải tuyệt vời và mùi đậu.”

Đôi tay giơ lên cầm sách hạ ngay xuống và đặt sách lên đầu gối, nàng mơ màng. Nàng như thấy cái bếp lò của Victorinơ, cái vòng kiềng bằng sắt đen khi nhấc lên phải dùng đến móc, dưới đó than rực hồng, thấy lại Cuốctohoi dơ lông lá, để lộ cả bộ ngực ra, khuỷu tay tỳ xuống bàn mà hát: “Bé Xuydet, thôi đừng khóc nữa...”, thấy lại thầy tu Phery và bộ mặt thầy đỏ lên bảo: “Đonidơ, em như ngọn lửa...” Ngoài vườn chó sủa ran... Đonidơ đứng lên mở cửa sổ để bắt chó đừng sủa nữa. Trăng tròn. Bóng các cây trắc bách diệp bao quanh căn nhà. Xa xa lau sậy rì rào trong làn không khí mát dịu. Khi nàng ngủ, cái lỗ trở thành con quỷ mà than hồng là những con mắt đỏ lừ. Nàng thức giấc nhiều lần. Cuối cùng, bình minh làm dịu cơn sốt cho nàng.

## XIV

Đến cuối tháng mười một, Etmông điện từ Orang về báo trước anh sẽ lưu lại thêm ba ngày trước khi tiếp tục cuộc hành trình. Đonidơ nhận tiếp được tin đó mà lòng khiếp sợ. Từ nửa tháng nay nàng đã là tình nhân của Managoa.

Ngay từ buổi đầu gặp gỡ, con người ấy đã lôi cuốn nàng. Anh đã đưa nàng xuống thuyền và dạy cho nàng chèo lái. Trong tấm áo xanh cổ rộng hòa hợp với gió, với sương



mù, trông anh như con quỷ biển bề thế. Khi thuyền ra khỏi cảng nhỏ, anh đến ngồi cạnh nàng. Văn hóa của anh thật hời hợt nhưng làm Đonidơ vui thích. Anh giải thích về Anhxtanh mà không biết đến Galilê. Anh đã đọc Phrốt và bỏ qua Platông, phát hiện ra Prokôphiép và coi khinh Bettôven, đi vòng quanh thế giới mà lại quên mất nước Pháp. Anh khéo léo vận dụng nhuần nhuyễn những câu chuyện sáo quá thông thường mà sự ứng đối nhanh chóng và cái bóng bẩy của những hình ảnh mà một lúc nào đó được coi là những điều nghịch lý, những ý kiến ngược đời. Anh biết những chuyện truyền khẩu mới nhất ở Viênơ, ở Luân Đôn, ở Vonidơ đem kể lại một cách kỳ cục.

- Coi chừng, bà làm thuyền quay ngược mũi bây giờ... Bà hãy lái hẳn sang bên phía kia... Bà cúi đầu xuống vì buồm sẽ qua đầu bà đấy... Còn tôi, tôi sẽ thả và buộc dây buồm.

Những động tác ấy làm hai thân hình xích lại gần nhau và Đonidơ lúc đầu còn cưỡng lại nhưng quen dần. Anh ôm lấy nàng để hướng dẫn và chạm cả vào ngực nàng. Tức thì nàng né xa ra và dịu dàng nói:

- Anh mặc tôi... Tôi là người phụ nữ bình tĩnh nhất... biết điều nhất.

Anh cười và còn giễu nàng nữa. Anh nói về tình yêu như nói một thứ “kỹ thuật” êm ái dễ chịu. Lúc họ chia tay, Đonidơ khước từ lời mời đi chơi thuyền vào hôm sau. Rồi, trái với ý muốn của mình, và thấy xử sự như vậy là không khôn ngoan, nàng không quay lại nhà bà Xôlănggiơ nữa.

Sau đó nàng vượt ra khỏi sự kiểm soát của ý chí của mình. Hình ảnh về thân hình to lớn, nước da sạm nắng của anh lớn vờn trong tâm trí làm nàng lúng túng. Rồi Xôlănggiơ lại đến và nói về tính nhất gan để kích động lòng kiêu ngạo của Đonidơ.

- Bà thật kỳ cục, – Xôlănggiơ nói với nàng, – ... Tôi đảm bảo với bà... Ngay như ông nhà tôi chẳng bao giờ thấy gì cũng phải nói: Bà Honman là một “cô gái kiêu mẫu”... Còn chồng bà ư? Trước hết ông ấy sẽ chẳng hay biết gì cả, sau nữa, bà quen biết nhiều bạn trai khác là điều tuyệt diệu đối với ông ấy... Tôi không hiểu tại sao một người thông minh như bà lại không ưng một người loại cỡ như Managoa... Cái đó vốn dĩ là rất tự nhiên... Hôn nhân là một thể chế chẳng còn thích hợp với phong tục chúng ta nữa... Thể chế đó sẽ tiến triển. Mà nó đã tiến triển...



Cuối cùng, Đonidor đã nhận lời tới dự một cuộc hòa nhạc buổi tối cùng với bọn Vinliê tại Cannô. Xôlănggiơ với những mưu mẹo khéo léo đã buộc Đonidor phải lên ngồi một mình cùng xe với Managoa. Nhạc và cơn sốt làm nàng mệt lử. Rút kinh nghiệm ở lần thất bại trước, Managoa thay đổi chiến thuật và đã thắng. Đưa nàng về nhà xong, anh ở lại đó cho đến bình minh mới ra về. Trong lúc đỡ thức đỡ ngủ, ở trạng thái gần như mê sảng, Đonidor rầu rĩ suy tư: Sao nàng lại có thể vi phạm nhanh chóng và sớm sửa những lời hứa hẹn thốt ra đầy nhiệt tình đến thế? “Ta đã không muốn thế”. Nàng nhớ lại cái đêm mà, trong căn phòng tại Verie, nàng đã tự hỏi mình xem nàng có quyền lấy Etmông mà không yêu chàng hay không. Hồi đó, thực thà, nàng đã tưởng khước từ được vĩnh viễn tình yêu, giờ đây nàng thấy sự khước từ ấy là rỗng, ngạo nghễ và không thực tế. “Chỉ là những lời, nàng nghĩ,... những lời trống rỗng... Một con người còn trẻ trung có thể khước từ được tình yêu không?” Một cô gái nằm dài đang ngắm nghía hình ảnh các Thánh bà đang sám hối... Một nữ phạm phạm phải trọng tội. Có lỗi nào nặng hơn tội lỗi của nàng nữa chẳng? Nó không phải chỉ là về phần xác thịt mà còn là về trí tuệ và tâm tư nữa. “Ta đã chẳng muốn thế, – nàng tự nhắc lại – ... Ta đã chẳng muốn thế... Người đàn bà mang thú tính ấy chẳng phải là ta...”, người nóng ran, nàng tung chăn ra. Rồi nàng nghĩ rằng chí ít nàng cũng sẽ tránh cho Etmông những nỗi đau khổ dữ dội vì ghen tuông. Khi anh trở về đây, nàng sẽ nói rõ sự thật cho anh biết, về sau nàng sẽ lấy Managoa mà nàng yêu. Etmông tội nghiệp, đòn này kinh khủng cho anh lắm đây! Và thà như thế còn hơn là hàng ngày phải nghe những lời dối trá hèn hạ. “Anh ấy sẽ làm lại cuộc sống” như người ta thường nói, rồi gần sáng nàng mới chợp mắt được đôi chút, người thấm mệt nhưng lòng có phần dịu lại. Nàng mơ thấy toàn là những tên quỷ đen nhảy nhót trên sóng cồn.

Những ngày tiếp theo là những ngày đau khổ. Nàng đã tưởng tìm được ở Managoa một sức mạnh. Khi nàng thử nói chuyện với anh một cách mạnh mẽ và đứng đắn thì nàng nhận ra anh chỉ là kẻ nhu nhược. Anh đã yêu nàng theo cách của anh. Anh ham muốn nàng, ca ngợi nàng nhưng sự thiếu lương tri và lững lờ của anh không “bắt” ý nàng chút nào. Không nhận nổi, anh đã kể lại sự “thành công” của mình với tất cả bạn bè có mặt trên bãi biển rồi lấy ngay những người đó làm nhân chứng về sự ngờ nghệch của một phụ nữ đã coi tình yêu như một sự đam mê bi thảm. Xôlănggiơ lại đến “giảng đạo lý” cho Đonidor.

- Bà đã làm, bà đã chơi trò chơi nguy hiểm. Đick thì kiên nhẫn, dễ thương đấy, nhưng ta không bao giờ được làm phiền bọn đàn ông... Khi bà đã có kinh nghiệm như tôi, bà sẽ thấy họ ích kỷ biết bao nhiêu... Chỉ khi nào chúng ta có một mình hoặc giữa những phụ nữ





chúng ta với nhau thì chúng ta mới có quyền được thấy mình là chính mình... Người đàn ông đòi hỏi ở chúng ta một mẫu người của riêng họ nhưng rất thông thường nó lại xa lạ với chúng ta... Đóng vở hài kịch hay là để mất nhân tình... Ta phải tập cho quen với cái đó.

Hai tay ôm đầu, mắt mở trừng trừng mà Đonidơ như chẳng nghe thấy gì cả.

- Con người ấy, – nàng nhắc lại, – Hèn đến thế!

- Vậy tóm lại – Xôlănggiơ bực mình nói – ...Bà trách ông ta gì nào? – Ông ta có tội lỗi gì?

- Tôi trách ông ấy, – Đonidơ buồn rầu nói – vì ông ấy hủy hoại ý nghĩ tôi đã có về mình, đã phá phách cuộc đời của tôi mà không có ý nghĩ gì sâu xa dành cho tôi cuộc đời của ông ta, đã nhẹ dạ, không kín đáo, thiếu dũng khí...

- Tôi không hiểu nổi bà, Xôlănggiơ nói... Bà chờ đợi gì ở một chàng trai như Dick? Anh ấy ly dị với vợ để lấy bà ư? Anh ấy sẽ không bao giờ làm thế... Tôi, tôi biết rõ gia đình anh ấy. Vào năm 1920, bố anh ta đã tự vẫn sau khi bị phá sản. Cho đến khi lấy vợ, Dick yêu thích những cái gì là đẹp đẽ, những trò thể thao tốn kém, những phụ nữ... và anh ta mắc nợ... Trong một cuộc du lịch sang Mỹ, tình cờ anh ấy đã gặp cô thiếu nữ bé nhỏ Viniphret và tất cả đã thay đổi. Cô ấy đã đem lại cho anh ta không chỉ có gia tài mà còn cả tự do, hạnh phúc... Dẫu cho anh ta không yêu vợ đi chăng nữa thì anh ta cũng phải biết ơn vợ, nhưng anh ta yêu cô ấy lắm... Cô ấy xinh, mảnh mai, tóc bạch kim... Nhưng khôn nổi cô ta yếu ớt và, lúc này đây, đang ở Thụy Sĩ. Vài ngày nữa cô ấy sẽ đến đây... Bà sẽ được gặp cô ta.

Xôlănggiơ còn nói một lúc nữa mà không nhận ra hậu quả của lời mình nói; rồi bất chợt nhận ra nét mặt bị đầy vò của Đonidơ, nàng bèn ngừng lời.

- Bà làm sao thế, tôi đảm bảo với bà rằng tôi không hiểu tại sao bà xem câu chuyện đơn giản đến thế như một bi kịch?

- Đơn giản đến thế ư? ... Tôi không tin rằng bà sẽ nói vậy nếu bà biết được tình cảnh gia đình tôi thế nào: Ba năm sống hoàn toàn thẳng thắn với nhau, mối tình bạn đẹp đẽ đến thế, đứng đắn đến thế!... À, không! Sau khi đã đến với tôi với tất cả tấm lòng hào hiệp,



trong lúc tôi đang đau khổ, anh ấy không đáng bị đối xử như vậy, mà người đối xử thế lại là tôi...

- Nhưng ông ấy chỉ đau khổ nếu bà nói ra...

- Bà đừng tưởng như vậy!... Tôi đã thấy cuộc sống của một con người suốt đời bị bao vây trong bức màn dối trá như thế nào rồi, người ấy đã đoán ra và theo dõi nó... Thật là khủng khiếp.

Xôlănggiơ ra về và thấy Managoa đang ngồi xếp trong chiếc ghế bành màu da cam. Bà ta kể lại câu chuyện của mình với Donidơ, anh ta thở dài và giơ cánh tay lên.

- À, không! – Xôlănggiơ, ... về phía tôi, chẳng có gì đáng kể... Hãy đưa tôi ra khỏi câu chuyện này... Cô nàng ấy đẹp, thông minh, và muốn nói gì thì nói, chứ kể ra thì cô ta cũng điên đấy... Chị không thể tưởng tượng được đâu... Cô nàng khóc... Tuần tới, đức ông chồng sẽ về, cô nàng muốn thú thật với chồng. Cô ta cầu xin ly dị... Viniphrê khôn khổ!... Bà có biết cô ta hờn dỗi thế nào không? ... A, không!... Tôi không tin nổi rằng mẫu người phụ nữ này còn tồn tại đến tận năm 1925 này!

- Tôi đã nhầm về bà ấy, – Xôlănggiơ nói... Đó là một cô bé tỉnh lẻ đã có một thời thơ ấu kỳ lạ... Về căn bản, cô ấy đi đạo... Tôi không ngờ như vậy vì nếu ta nghe cô ấy nói về chính trị hay khoa học thì sẽ tưởng rằng cô ấy phóng túng nhưng khi người ta tỏ ra hơi thân với cô thì cô ta quay ngoắt sang vấn đề tôn thờ thánh thần. Thật nguy hiểm vì cô ấy có nguy cơ dè bẹp mọi người.

Managoa châm điếu thuốc.

- Đây, Xôlănggiơ, bà đã lẳng một nữ thánh vào tay tôi. Bà muốn tôi phải làm gì với vị nữ thánh ấy bây giờ?

- Tôi cũng đương lúng túng như anh, bé Dick ạ – Xôlănggiơ nói.



## XV

Được Xôlănggiơ rèn giũa và Managoa chấn chỉnh, nàng đành phải nói dối. Nàng cho rằng nói dối là thấp hèn, vô ích vì Etmông sẽ đoán ra sự thật. Nàng có cảm giác phi lý nhưng nhất quyết câu chuyện về những hành vi của nàng đã được ghi chép trên những bức tường của căn nhà đáng nguyên rủa này. Buổi tối, khi có một mình, nàng tưởng chừng như có Managoa ngồi trong chiếc ghế bành bên lò sưởi. Nàng đã để hấn đến lần nữa và lại thuộc về hấn, kinh hoàng vì không tự vệ được. Nàng ghét hấn, bấu vào hấn và làm hấn sợ hãi do sự im lặng bí hiểm của mình.

Hôm trước ngày Etmông đến, nàng chợt nghĩ rằng anh sẽ hỏi han những người đầy tớ. Nàng tin ở cô hầu phòng Luyxi là người quý mến nàng, nhưng Phêlick có thể phản nàng không? Khi Phêlick phục vụ bữa ăn sáng, nàng đã phải dằn lòng để không bảo anh rằng. “Phêlick, đừng nói với ông về chuyện Managoa đến chơi nhé!”

“Mà không, – nàng tự nhủ và cố gắng ăn cho xong bữa... Không nên thế... Chưa bao giờ anh tỏ ra đa nghi, chưa bao giờ anh lấy cớ gì để ngờ vực mình cả... Phêlick và Luyxi đều tốt bụng”.

Nàng ra ga đón chồng và buồn rầu đóng vở hài kịch. Gặp lại anh sau thời gian dài xa cách, nàng cần phải bộc lộ niềm vui rộn ràng của mình. Đó là một điều khó khăn. Trên đường từ nhà ra ga, nàng cảm thấy mình như bị quây dòn săn đuổi. Có lúc nàng tưởng rằng từ những trang trại bên lề đường vang lên những lời tố giác nàng. Nàng không biết bằng cách nào mà các tia sáng dài phóng ra từ những khung cửa sổ đóng kín lại cứ chỉ mặt gọi tên nàng.

- Mình điên hay sao? – Nàng nghĩ bụng, – đó chỉ là những tia sáng phản chiếu từ các tấm kính...

Etmông không nhận ra vẻ lúng túng của nàng. Sung sướng, anh kể lể huyền thoại về chuyến đi của mình.

- Anh phải đưa em sang Maroc mới được, Đonido... Ở đó đẹp lắm, một vẻ đẹp được cấu tạo thật là tuyệt vời sẽ làm em vui thích... Và có rất nhiều khả năng phát triển! Đó là



một xứ sở mà một người chủ ngân hàng giàu trí tưởng tượng, như em thường nói, sẽ có thể tạo nên...

Nàng cố hết sức cắt mục độc tấu của chồng bằng những câu: “Thật thế ư?... Thế thì hay quá nhỉ...” Nhưng nàng chẳng nghe được gì cả.

- Thế còn em? – Cuối cùng anh nói – Anh nói suốt cả buổi, còn em, em chẳng kể gì cho anh cả. Em không buồn phiền quá đấy chứ? Em có sang chơi bên gia đình Vinliê không đấy? Anh đã viết thư cho họ nhờ họ chăm sóc hộ em và các con.

- Em đã nói hết, trong thư với anh rồi còn gì, anh yêu dấu! Ông bà Vinliê rất đáng mến. Hai ba lần gì đó em có sang chơi dùng bữa sáng hay bữa chiều ở bên ấy.

Mấy đứa con quăn quýt bên anh làm nàng nhẹ gánh đến bữa ăn sáng. Qua cửa sổ nàng thấy Etmông, công kênh bé Mari Lôơ trên vai, đang dạo chơi trong vườn, nàng hoảng sợ. Nàng như thấy lại con đê trên bờ biển, một đứa bé gái ngồi trên lan can bằng xi măng. “Bố ạ, bố biết không, khi bố đi vắng có một ông...”

“Nhưng Mari Lôơ chưa nói sôi”... – Nàng nghĩ thế.

Về sau khi nàng xuống vườn thì thấy Etmông đang nói chuyện với Phêlick. Lo âu, nàng lắng nghe.

- Nếu ông muốn, Phêlick nói, – tôi sẽ bảo người đánh cá ở nhà Vinliê nấu hầu ông món canh các loại cá<sup>73</sup> ... Những người ấy sành cá ở đây lắm!

Tất cả đều đơn giản, dễ dàng... Nàng an tâm cho đến bốn giờ chiều khi Etmông ngó ý muốn sang thăm gia đình Vinliê. Nàng tìm cách phản đối.

- Không, anh Etmông, em không muốn. Anh chỉ ở lại với em có ba ngày. Em phải giữ anh lại.

- Nhưng như vậy thì thật là khiếm nhã. Anh đã viết thư cho họ. Họ đã mời em sang chơi. Bố cũng được họ tiếp đón trước đây ở Maroc. Nếu anh không sang thăm họ lấy một lần thì bố sẽ giận. Hơn nữa họ không thể không biết rằng anh đang có mặt ở đây.

<sup>73</sup> Bovillabaisse: Món ăn nấu theo kiểu người Provence bằng nhiều loại cá nấu với rượu vang và gia vị có màu nghệ.



- Em cũng đã báo tin đó cho họ rồi và em nói rằng anh rất cô độc, ít giao du rộng rãi.

- Sao em lại có ý nghĩ lạ lùng thế, Donidơ? Anh không phải là người không ưa giao du. Việc đó làm anh vui thích nữa là khác vì được gặp gỡ mọi người sau một tháng công du, hơn nữa họ lại là những người Maroc.

Anh nhân mạnh đến nỗi nàng phải nhượng bộ và gọi đây nói cho Xôlănggiơ bảo vợ chồng nàng sẽ sang chơi uống trà vào hồi năm giờ chiều. Họ lặng lẽ men theo con đường hẹp phủ đầy lá thông dẫn đến cái hàng rào sơn trắng. Cuộc viếng thăm này là một cực hình đối với Donidơ. Nàng không phải là không biết bọn người kia sẽ mỉa mai quan sát Etmông. Nàng đau khổ nhất trước thái độ đặc biệt hòa nhã mà Managoa công khai biểu lộ với Etmông.

- Bao giờ cũng phải đối xử tốt với các ông chồng – một lần hấn đã bảo nàng thế – ... Và lại các ông ấy thường dễ dãi.

Etmông cảm động vì tình thân thiện của Managoa nên chẳng rời anh ta. Donidơ ngồi bên cạnh Xôlănggiơ thấy hai người vừa cười vừa bước nhanh trên thềm.

“Trông anh ấy thật nực cười, – nàng nghĩ vậy, – ... Chính mình làm cho anh ấy, con người yêu mình, thành nực cười”.

Nàng không thể không nhìn Managoa uể oải và mềm dẻo mà lại không nghĩ đến những cái vuốt ve của anh ta. Nàng giận cho Etmông không phát hiện ra được điều gì cả. Có lẽ nàng mong mỗi rằng anh đừng tin gì vào những lời dối trá của nàng, rằng anh biết rõ hết, anh sẽ chửi rửa nàng, xua đuổi nàng đi. Nhưng không, anh đang ở đó, vẻ hài lòng, tin cẩn và đang cười về những câu chuyện của người kia.

Hôm sau, khi hai vợ chồng dạo chơi trên bờ biển, nàng phải bảo anh tránh những con đường dốc ghập ghềnh mà sóng vỗ vào những hòn đá tảng màu hồng bên dưới. Một cơn chóng mặt bệnh hoạn sẽ kéo anh xuống vực, sau bữa ăn sáng, Managoa đến đề nghị dẫn hai vợ chồng nàng đi chơi thuyền. Etmông vui vẻ nhận lời, nhưng đến khi thuyền ra khơi, mặt anh tái đi và anh im lặng. Donidơ giờ đây đã thành thạo, cầm lái. Nàng kinh hãi trước niềm vui tai ác đó, sự đối lập gây nên giữa cái yếu đuối bất lực của chồng mình với sự chèo chống chính xác của Managoa, đang đứng thẳng người, cổ áo để mở, mạnh dạn chạy trên những tấm ghế dài ở mạn thuyền bị gió xô nghiêng.



- Anh yêu dấu, anh không được dễ chịu – nàng nói với Etmông với một thái độ ân cần và độc ác.

- Có chứ, – anh trả lời, – anh rất thích thể này.

Mặt anh vàng vọt.

- Coi chừng đấy! – Managoa bảo anh, – Buồm lật cánh đấy! Cúi đầu xuống, Honman!

Nấp sau cánh buồm, anh ta mỉm cười với Donidơ và bằng cái nháy mắt mỉa mai anh ta chỉ vào con người khốn khổ ấy đang cúi đầu nhìn sóng biển. Donidơ kinh hoàng nghĩ rằng trong hai người này, kẻ yếu hèn nhất lại là người tình của nàng.

## XVI

Nàng như từ nhà ga trở về vào một đêm cũng dịu hiền như cái đêm nàng đã nhượng bộ Managoa. Trăng tròn vành vạnh, xóm làng yên giấc dưới hàng trắc bách diệp tỏa bóng, lau sậy lao xao trong làn không khí mát dịu. Tàn cây tựa như những người khổng lồ ngả rạp xuống bên nàng mà thì thầm to nhỏ.

“Lại bắt đầu cơn sốt đây”. Nàng nghĩ bụng.

Nàng không ngủ được. Ba ngày nay, nàng đã mắc phải những hành động đáng khinh bỉ nhất. Nàng đã dối trá, lừa lọc, phản bội.

“Tại sao tại lại không nói thật với Etmông? Anh ấy sẽ đau khổ nhưng giờ đây anh ấy sẽ không bị ràng buộc với ta nữa và ít nhất ta cũng là con người thẳng thắn. Có lẽ ta phải viết thư cho anh ấy mới được”.

Nàng biết rằng nàng sẽ không viết. Nàng vốn kiên cường là thế mà bỗng tự cảm thấy thiếu nghị lực.





Trên chiếc thuyền đó, có lúc nàng tưởng tượng chồng mình sẽ ngã lộn qua mạn thuyền mà chết. Nàng sẽ thành góa bụa và sẽ lấy Managoa. Giờ đây nàng tự trách mình đã có ý nghĩ đó như một tội ác thực sự, nó đã luồn vào tâm trí nàng dầu chỉ trong giây lát.

Trong đêm hôm tĩnh mịch nàng nghe tiếng con chó phốc sủa ran và tiếng ho rũ rượi của Mari Lôơr nghệt thở. “Ta giết con ta rồi”, – nàng nghĩ bụng.

Mặc dầu đã dùng liều thuốc ngủ cao, nàng vẫn không chợp mắt được. Tảng sáng, khi nàng mở tấm màn cửa ra thì chị hầu phòng Luyxi cho biết là bé Lôơr đã nôn suốt đêm và “có cả ít máu trong đờm”.

Nàng nghĩ bụng: “Trời ơi, con tôi sắp chết mất rồi”.

Nàng ra lệnh đi mời ngay thầy thuốc rồi đứng lên vào thăm con gái. Do nàng vút mạnh chiếc áo dài dùng trong nhà xuống, nó va phải chiếc gương nhỏ làm rơi vỡ tan tành.

- Tôi sẽ dọn sạch mảnh gương vỡ, – Luyxi nói – ... Đây là điềm gở...

- Đừng nói bậy, – giọng đánh lại, Đonidơ thốt lên.

Rồi nàng nghĩ rằng vỡ gương là một điềm xấu và nàng không dám vào phòng con nữa.

Xuống đến nhà dưới, Luyxi bảo Phêlick:

- Chẳng biết bà chủ có chuyện gì nhưng chắc chắn là bà không được khỏe... Bất thần bà quay về phía tôi và nhìn tôi bằng vẻ rất lạ lùng.

Người thiếu phụ này tốt và tận tâm. Chị có cảm giác rất rõ ràng về một nỗi nguy biến gì đây nên suốt buổi sáng đó chị viện nhiều cớ để ra vào phòng bà chủ. Chị thấy chủ mình ngồi trước bàn trang điểm, mắt mở trừng trừng, người không nhúc nhích. Hồi mười một giờ, chị kinh hoàng thấy Đonidơ lăm lăm khẩu súng lục trong tay. Etmông đã đưa cho nàng khẩu súng đó lúc anh ra đi về miền Nam và bảo: “Anh không muốn em không có vũ khí ở trong một căn nhà hẻo lánh như thế này”. Luyxi chạy lại phía chủ, bà như vừa thoát ra khỏi cơn hoảng loạn, mỉm cười khá tự nhiên và nói: “Đừng sợ, Luyxi, tôi lau súng mà... Em đã tưởng gì vậy?...”



Sau đó người nhà trả lời là thầy thuốc đi vắng, chiều tối mới về nên Phêlick và Luyxi, sau một hồi thảo luận quyết định gọi đây nói cho Vinliê. Một lát sau Managoa đến. Luyxi chờ ở cửa và kể cho anh mọi điều chị đã quan sát được.

- Theo tôi, – chị nói với vẻ trách móc, – ... Đây là do bà ta cảm động được gặp lại ông Honman sau những điều mà ông đã biết... Vả lại từ khi đến đây, bà chủ không được khỏe... Việc trước tiên là ông phải lấy khẩu súng đó đi, rồi chị lên báo rằng Managoa đang đợi ở nhà dưới. Donidơ vẫn ngồi ở bàn và chưa mặc áo ngoài, cử chỉ buồn rầu, nét mặt mệt mỏi, Managoa vào phòng, kinh hãi nhìn người thiếu phụ ấy vốn e dè ngay cả trong tình yêu lại để nửa mình trần mà tiếp anh và tỏ ra như không nhận biết điều gì cả. Anh ôm nàng trong vòng tay. Nàng không chống lại, rồi, với vẻ dữ tợn, đẩy anh ra và nói vài lời rời rạc. Anh cố pha trò. Sau vài phút, nàng như trở lại bình thường. Anh bảo nàng:

- Bà phải lên giường nằm nghỉ và cho mời thầy thuốc đến. Bà hơi mê sảng. Đó là do cơn sốt.

- Sao ông lại nói thế, tôi đã kể với ông những gì?

- Không, nhưng rất cục... Bà cho tôi được cái vui chăm sóc bà.

Anh gọi Luyxi, bắt cô ta hứa là không được rời bà Herpanh và vội vã quay về nhà Vinliê.

- Tôi không biết có chuyện gì đã xảy ra với bà ấy, – anh nói với Xôlănggiơ... Bà ta mê sảng... Bà cho là thế nào? Cảm nhận nào à?... Bây giờ phải làm gì? Thật là rắc rối!

- Ăn sáng xong, tôi sẽ sang thăm bà ấy, – Xôlănggiơ nói... Anh có uống chút côctay để lấy lại sức không Dick. Đầu óc anh đang để đi đâu đấy!

Xôlănggiơ mở máy hát rồi đi ra ngoài. Còn một mình Vinliê ở lại với Managoa.

- Anh bạn thân mến, anh đã lầm, – Vinliê nói... Tôi không quả trách anh đã lừa dối Viniphrê... Mọi người đều có tự do... Song thật là dễ dàng tìm được một phụ nữ hiểu đời... Còn cô này, tôi đã biết ngay mà: một người cuồng nhiệt, một nữ nhạc công... Anh bạn thân mến ạ, âm nhạc cũng như tôn giáo... Nó tuyệt thật nhưng không đến nỗi cuồng nhiệt...



- Hãy để cho anh ấy được yên, – Xôlănggiơ quay lại nói... Tất cả cái đó là do tôi...  
Này, Dick, rượu của anh đây, tôi pha rất mạnh đấy.

Sau bữa ăn Xôlănggiơ chạy ngay sang biệt thự Honman... và mặc dầu vốn đa cảm, bà ta vẫn bị bối rối. Donidơ không nhận ra bà nữa. Ngồi trên giường và bị Luyxi giữ một cách vất vả, nàng như đang xem một cảnh hãi hùng mà không người nào khác nhìn thấy được...

- A! – Nàng kêu lên... Tôi nóng quá... Những con mắt đỏ như than hồng!

Rồi nàng không ngừng nhắc đi nhắc lại:

- Tội lỗi khô...ông x...óa đư...ợc! Tội lỗi khô...ông x...óa đư...ợc!

Xôlănggiơ hoảng sợ. Khi bà ta còn đang ở trong phòng thì thầy thuốc đến. Bác sĩ Sartôni, người bé nhỏ, nhút nhát; ria đen và nhọn, ông ngạc nhiên vì chẳng hiểu bệnh tình ra sao.

- Nên mời bác sĩ chuyên khoa đến, – ông nói... Ở Cannơ có một vị đấy: Bác sĩ Cazevanơ... Nhưng người nhà đâu?

Ông ta biết bà Phanny Honman, nhưng Xôlănggiơ nghĩ rằng tốt nhất là đừng báo cho bà ta biết.

- Chồng đi vắng, – bà ta nói... Ông ấy đang ở bên châu Phi. Có phải gọi ông ấy về không?

Con người bé nhỏ ấy như công phần nói:

- Này, thưa bà, tất nhiên là phải như thế! Rất trầm trọng. Sẽ phải có những ý kiến quyết định!

Xôlănggiơ do dự:

- Đó là do tình thế khó xử thưa bác sĩ... Tôi có thể nói riêng với ngài được không?

Hai người xuống phòng khách và bà ta nói cho ông biết rõ những gì bà được biết. Bác sĩ thấy khó chịu về thái độ vô liêm sỉ của bà ta. Dầu sao Xôlănggiơ Vinliê cũng thấy hối hận. Nhưng làm sao bà ta lại có thể lường trước được rằng người phụ nữ này...



- Thôi được, nhất trí như vậy, thưa bác sĩ, tôi sẽ đánh điện cho ông Honman. Trong khi chờ đợi, bác sĩ hãy mời hộ bác sĩ chuyên khoa đến.

Về đến nhà, Xôlănggiơ tổ chức ngay cho Managoa ra đi. Anh cưỡng lại một cách yếu ớt.

- Bà không nghĩ rằng tôi có nhiệm vụ phải ở lại bên bà ta hay sao? – Anh nói.

- Đây, bé Dick, Xôlănggiơ nói. – Sự có mặt của anh chỉ làm cho vấn đề thêm rắc rối khi người kia trở về... Hãy đi gặp Viniphrê. Vả lại, vào lúc này tốt hơn hết là cô ta đừng đến xứ này làm gì. Câu chuyện này rồi sẽ âm ỉ cả lên đó.

## XVII

Nhận được bức điện tối nghĩa và khủng khiếp, từ Maroc, Etmông Honman đã phải làm một cuộc hành trình khó nhọc nhất. Anh đáp máy bay về tận Tuludơ rồi từ đấy phải đi chuyển xe hỏa chạy khá chậm về Marsây. Không thể ngủ được, anh lo lắng tự hỏi không biết sẽ gặp vợ trong tình trạng nào? Nàng mắc bệnh gì? Nếu là thương hàn như chữ “mê sảng” có trong bức điện thì cho phép anh nghĩ đến thời kỳ nguy hiểm là chín ngày và anh sẽ về kịp. Mắt nhắm lại, anh nghĩ đến bốn năm chung sống hạnh phúc. Cuộc sống của anh mà thiếu Đonidơ thì không thể chấp nhận được. Anh tự nhủ rằng, nếu nàng chết, anh sẽ tự vẫn. Lúc xuống tàu ở Cannơ anh gặp một người bé nhỏ ngay tại bến, có bộ ria mép đen. Ông ta tự giới thiệu: “Bác sĩ Sartôrin”.

- Ngài là Honman? ... Tôi phải tự mình đến đây, – ông ta nói, – để chuẩn bị cho ông...

- Chuẩn bị gì? Etmông đáp ứng... Nhà tôi chưa chết chứ?

- Ô, không, thưa ông, ... Không đâu... Bà nhà cũng không đến nỗi nguy hiểm... Nhưng chúng ta đang đứng trước một trường hợp rối ren về tinh thần, đáng sợ cho một kẻ không am hiểu vấn đề.



Ông bác sĩ đã dùng từ “không am hiểu vấn đề” để tự xác định cho mình về trình độ am hiểu khoa học của ông. Cặp mắt ông chăm chú nghiên cứu người chồng mà ông được nghe nói đến từ năm hôm nay. Trên quãng đường ngồi trên xe, ông ta giải thích những việc ông đã làm. Ông có vẻ thanh minh.

- Tôi đã mời ông bạn đồng nghiệp ở Canno đến. Bác sĩ Cazevano... Tôi phải nói rằng ông ấy làm mọi người yên lòng. Ông ta đã chẩn đoán một trạng thái mất trí kèm theo những chiêm bao. Bình thường nó sẽ hết trong vòng hai hay ba tháng, có khi ít hơn...

- Nay, tôi không hiểu được nó, thưa bác sĩ... Nhà tôi mất trí ư? Bà ấy bị sốt ư?

- Không, bà ấy hơi sốt một chút thôi... nhưng bà ấy mê sảng, ... từng cơn... Việc ông trở về có lẽ sẽ là một cơn choáng tốt lành cho bà nhà vì sung sướng và sẽ làm cho bà mau khỏi. Cách đây ba hôm, bà ấy lúc nào cũng đòi ông. Bà ấy nói với giọng đều đều hàng giờ liền: “Tôi muốn nhà tôi về tìm tôi... Tôi muốn nhà tôi về tìm tôi...” Ông đừng sợ, thưa ông, nếu bà nhà có nói những lời gì phi lý thì ông đừng bối rối... Thú thật là chính tôi lúc đầu cũng bị bối rối... Tôi là thầy thuốc đa khoa. Những căn bệnh như thế này, tôi ít gặp trong khách hàng của tôi...

- Nhưng nguyên nhân vì đâu? Thưa, bác sĩ – Nhà tôi vốn là người thông minh nhất, sáng suốt nhất...

- Trời ơi, nguyên nhân ư? ... Bác sĩ Cazevano sẽ giải thích cho ông kỹ hơn tôi... Tôi đã yêu cầu ông ấy quay lại đây chiều nay để gặp ông...

Etmông càng đến gần biệt thự Theun thì mối lo sợ càng tăng lên. Nói gì đây? Làm gì đây? Mặt trời chiếu sáng các ngọn thông và trắc bách diệp như hôm nào họ đặt chân tới đây. Anh nhớ lại không khí buồn rầu buổi chia tay. Phòng tiền sảnh ngồn ngộn lộn xộn như báo trước trong nhà có sự chẳng lành. Cô hầu phòng Luyxi bé nhỏ mắt đắm lệ đứng dưới chân cầu thang chặn Etmông lại và nói:

- A, thế là ông đã trở về... Ông sẽ cứu bà.

- Luyxi khốn khổ, – anh nói... Thật kinh khủng...

- Tôi đi trước ông một chút, – bác sĩ nói, – tôi sẽ cố làm cho bà ấy hiểu ra rằng ông đã về.



Luyxi, vì lo âu mà trở nên thân mật, cầm tay ông mà kéo lại gần mình:

- Ông bác sĩ này không tốt, thưa ông, ... Ông ta làm cho bà nhà ốm thêm, bà sợ ông ấy.
- Thế nào? Sợ à? – Etmông nói.

Nhưng viên bác sĩ đã gọi anh, Donidơ đang nằm trong giường và thấy nàng, Etmông nhẹ nhõm cả người; nàng vẫn thế, không có gì thay đổi, nàng không thể ốm nặng; khi đến gần anh mới kinh hoàng vì đôi mắt đã lạc thần của nàng. Người ta có thể nói rằng, trên đôi mi trong sáng ấy như có màn sương bao phủ.

Anh tự nhủ: Cần phải bình tĩnh. Chắc chắn nàng cần được yên tĩnh. Anh cố thốt lên với giọng tự nhiên nhất:

- Chào em, em yêu dấu, thế là anh đã về đây!

Nàng nhìn anh, như bị bất ngờ, và đưa tay lên vuốt mặt Etmông tựa như để tin chắc rằng anh thực sự có mặt.

- Anh đây à? – Nàng nói... Thực không? ... Đúng là anh đây ư, Etmông?...

Anh nghĩ bụng: Mình phải nói năng giản dị đi, thật giản dị, chính xác, đúng sự thật... Anh tiếp lời:

- Đúng mà, anh đây! Anh đi từ Tuludơ về đến Cannơ lúc mười một giờ năm phút và anh đến Tuludơ bằng máy bay.

Nàng âu yếm vuốt mái tóc anh.

Viên bác sĩ ra hiệu cho Etmông rồi rút lui.

Nàng nói:

- Xích lại gần đây, anh yêu dấu... Em phải giải bày với anh. Chỉ có anh mới cứu được em thôi. Viên bác sĩ ấy là con quỷ, ông ta muốn thiêu em.

- Không đâu, em yêu dấu, em mê sảng đấy... Bây giờ anh đã ở bên em, thế là xong chuyện... Bác sĩ ấy là thầy thuốc địa phương, ông đã chữa chạy cho cả nhà ta...





- Không, – nàng nói, vẫn bằng cái giọng thiếu tự tin và kinh hoàng... Ông ta nói thế thôi nhưng ông ta là một con quỷ... Đêm hôm, ông ấy đến đây đốt than cháy rực lên... Ông ấy muốn ném em vào lò lửa nhưng em chống lại, em có sức mà. Anh sẽ giúp em phải không, Etmông, anh sẽ giúp em chứ? Anh sẽ cấm không cho ông ấy vào đây chứ?

Anh thuyết phục một cách kiên nhẫn và thắm thiết giảng giải. Đôi lúc nàng như hiểu ra và mỉm cười nói:

- Phải, anh nói có lý, anh yêu dấu! Vậy thì thế nào? Em đã lên cơn sốt ư?

Rồi nàng lại mơ màng và nói:

- Em muốn nâng cả thế gian này lên nhưng em thất bại!

Khi bác sĩ Sartôrin trở lại, nàng đứng phắt lên ở trên giường để đuổi ông đi:

- Ra khỏi đây ngay! Mi sẽ không có ta... Phải, ta đã phạm một tội lớn, nhưng lòng ta không muốn, mi biết rồi đấy...

Nàng lại ngã xuống đồng gối và giọng đều đều luôn nhắc lại trong mấy phút liên:

- Tội lỗi khô...ông x...óa đư...ợc, Tội lỗi khô...ông x...óa đư...ợc.

Etmông ngồi cạnh nàng hồi lâu mặc dầu nàng hình như không nhận ra anh nữa. Chừng nào nàng có một mình bên anh thì nàng có phần dịu đi nhưng khi có viên bác sĩ hay một người giúp việc nào đó bước vào phòng thì nàng trở nên e ngại và giận dữ. Etmông tìm hiểu sự việc và tưởng như thấy lóe lên điều bí ẩn đáng hãi hùng. Luyxi đến báo với anh rằng những đứa trẻ muốn được ăn với bố và cô ta sẽ thay anh trông nom nàng một giờ. Cô ta là người duy nhất mà người bệnh có thể chịu đựng được sự có mặt. Chiều, Xôlănggiơ đến để nghe ngóng tin tức về Đonidơ. Khi Phêlick báo bà ta rằng ông Honman đã về thì bà ta không yêu cầu gặp.



## XVIII

Dù không ai trong nhà này lại độc ác dám nói với anh sự thật nhưng ngay sau khi về được vài giờ, Etmông đã có thể phát hiện được toàn bộ sự việc. Trong những lúc tỉnh táo Đonidơ đã nói hết với anh, tự lên án mình và xin lỗi anh.

Viên bác sĩ bé nhỏ Sartôrin thăm thì:

- Thưa bà, nào, bà hãy nhớ lại những điều chúng ta quy ước với nhau... Bà không được nói cho chồng bà biết gì hết.

Các con anh, cô giáo của chúng, người làm vườn và Luyxi, mỗi người vô tình để lộ cho Etmông một phần nhỏ của sự việc đã xảy ra<sup>74</sup>.

- Thế nào? ... Ông không biết ư? ... Tất cả là do lỗi ở bà Vinliê ấy... Chà! Nếu ông đã có mặt ở đây... Nhưng cũng như tất cả những ai sợ một sự thật đau thương phũ phàng, Etmông, với những tư liệu thu thập được, đã dựng nên từ tấn bi kịch ấy một cốt truyện ngây thơ nhất, có lợi nhất cho vợ mình. Một người đàn ông ở nhà Vinliê đã dụ dỗ Đonidơ. Nàng đã khờ dại và có lẽ đã yêu tên khốn nạn ấy rồi, không muốn nhượng bộ, quá bị dày vò bởi hai tình cảm trái ngược nhau, nàng đã đi đến mất trí.

Bác sĩ Cazevanơ, chuyên gia ở Cannơ đến ngay buổi chiều đó, Xôlănggiơ đã đến gặp ông trước nhiều lần, và đã giải thích với ông về câu chuyện phiêu lưu ấy. Ông đã nhìn thấy ngay anh chàng Honman bất hạnh đang nấu mình trong viễn tưởng mà ông vẫn cố giữ gìn không phá hủy nó đi. Bác sĩ Cazevanơ là một ông già có chòm râu bạc để ưa với những nét thanh thản. Trước khi lên phòng người bệnh, ông nói chuyện với Etmông.

- Tôi không dám quá lạc quan, – ông nói, – nhưng bà nhà sẽ gặp được mọi sự may mắn giúp cho bà được qua khỏi... Với tuổi của bà nhà, trong những trường hợp ấy, thì điều đó gần như chắc chắn... Chỉ cần dành cho bà sự nghi ngờ tuyệt đối... Không được gây xúc động, không được thăm hỏi... Phải để bà lấy lại được trọng lượng đã và ngủ được, như vậy chỉ sau một thời gian tương đối ngắn ông sẽ thấy bà nhà lại hoàn toàn như xưa.

<sup>74</sup>Nguyên văn: một mắt chuỗi dây xích



- Và sẽ không còn di chứng gì về cơn mất trí này nữa phải không, thưa bác sĩ? Nhà tôi rất thông minh sáng láng...

- Tuyệt đối không... Tình trạng của bà hiện nay tương tự như đang sống trong mơ... Khi ông thức giấc thì ông sẽ không tin vào những giấc mơ của mình nữa. Bà nhà ông cũng vậy thôi... Tất nhiên là những nguyên nhân giống nhau sẽ dẫn đến những hậu quả giống nhau... Nhưng sẽ là lạ lùng nếu...

- Nhưng nguyên nhân gì vậy, thưa bác sĩ, hình như tôi hiểu rằng nhà tôi phải đấu tranh chống lại một sự cám dỗ lớn lao nào đó chẳng?... Sao cô ta cứ luôn nhắc lại: “Tôi lỗi không xóa được...”? Sao cô ấy có thể nói đến quỷ dữ? Nhà tôi không tin vào điều đó.

- Không nên quá chú ý vào những điều bà ấy nói. Tôi nhắc lại là hiện tượng này giống như giấc mơ. Nếu như trong giấc ngủ ông có cảm giác là sốt, ông sẽ xây dựng trên cảm giác đó giấc mơ về xứ nóng hay một phòng hấp tùy theo nghề nghiệp hay những kỷ niệm của ông... Bà Honman đã được nuôi dạy trong nhà tu kín nên đã nghĩ đến quỷ dữ và địa ngục để giải thích nỗi kinh hoàng hoàn toàn chủ quan, nếu bà là người Hy Lạp thời Xôphôclơ, bà sẽ tưởng như bị các nữ hung thần đuổi bắt.

- Nhưng nhà tôi có đau khổ thực không?

Bác sĩ Cazevanơ thương hại nhìn con người lo âu ấy. Với ông, những chuyện đó thực đơn giản.

- Bà ấy đau khổ như người ta đau khổ trong giấc mơ, nhưng đồng thời bà cũng tìm ra nơi ẩn náu trong cơn mê sảng. Ta phải hiểu rằng tình trạng này bắt nguồn một mặt từ bẩm sinh về thể lực và mặt khác từ một cuộc sống xung đột nội tâm. Xin chú ý là với mức độ khác nhau, chúng ta đều ở trong tình trạng xung đột... Chúng ta thật thà nhưng chúng ta lại lậu thuê. Chúng ta tôn trọng tình bạn nhưng chúng ta lại thầm yêu vợ bạn. Làm thế nào để thoát ra khỏi tình trạng đó? Thường thường là phải hy sinh một trong hai xu hướng đó... “Tung hê tình bạn cho ma quỷ...” xảy ra nhiều hơn là thoát ra bằng phân ly. Một phần, con người chúng ta gian lậu thuê quan, một phần khác ta lại tin chắc mình là chính trực. Ở trạng thái bình thường những sự phân lý đó cho phép những cuộc đối thoại giữa mình với mình... Trong tình trạng ảo giác ấy một trong hai cái “tôi” bị hy sinh trở thành một nhân vật khác biệt. Không phải là ta nữa mà là một con quỷ, nhân vật khác biệt nó lôi kéo và lên



án mình. Chừng nào mà trí tuệ con người tìm được cách lừa dối ngay chính mình do “điều hòa”, cuộc xung đột nội tâm thì con người ấy được lành mạnh... Khi người ấy đứng trước một cuộc xung đột nghiêm trọng đến nỗi không có cách nào để tự tha thứ cho mình được nữa thì người ấy sẽ ẩn nấp trong cái mà công chúng gọi dưới cái tên chẳng nói lên điều gì chính xác là “điên loạn”.

Sự trầm tĩnh của ông bác sĩ già trước tấn thảm kịch này làm Etmông ngạc nhiên. Anh thấy chối nhưng đồng thời cũng được an tâm. Hai người cùng lên phòng người ốm. Nàng đang ngồi trên giường, bị kích thích, lo âu... Nàng cung kính đón tiếp bác sĩ Cazevanơ. Hình như trong cơn mê sảng của nàng, bác sĩ Sartôrin có liên quan đến các thể lực ma quái, còn bác sĩ Cazevanơ, với các thể lực thần tiên. Rất tủi hổ, nàng nói nhỏ với ông: Lỗi của tôi là kiêu ngạo. Tôi muốn nâng cả thế gian lên... nhưng ông không cho phép tôi làm như thế!

Nàng yêu cầu ông đến gần nàng hơn nữa và thì thầm vào tai ông:

- Chồng tôi đây, tôi có ý muốn giết ông ấy. Có bao giờ ông xá tội cho tôi không?

Ông bác sĩ khẽ vỗ vào tay nàng:

- Có chứ, – ông nói... Có chứ... Bà hoàn toàn được tha thứ.

Rồi ông xuống nhà dưới với Honman và nói:

- Cần phải cách ly bà ấy vài tuần và nhất là bà ấy đừng nhìn thấy ông. Sự có mặt của ông làm bà ấy ốm thêm. Ông có thể để bà ở đây, cho hai nữ y tá chăm sóc hoặc là nếu ông muốn, tôi có một căn nhà riêng biệt ở Cannơ có thể để ông sử dụng. Bà ấy sẽ ở đây một mình và có mảnh vườn riêng. Như vậy hàng ngày tôi có thể theo dõi bệnh tình bà nhà.

Bác sĩ Cazevanơ ra về, một mình Etmông ở lại trong phòng với vợ. Màn đêm buông xuống. Bác sĩ Cazevanơ đã dỗ dành cho nàng uống liều thuốc ngủ nên nàng thiếp đi. (Nàng không muốn nhận bất cứ thứ thuốc gì từ tay Sartôrin). Etmông ngồi bên cạnh, cầm tay vợ. Căn phòng tối om. Chừng sáu giờ, Luyxi lên và bảo rằng chị đi “làm cho có chút ánh lửa trong lò sưởi” vì “đêm xuống sẽ lạnh”. Etmông biết rằng dưới mắt cô gái xinh đẹp này, dưới mắt Xôlănggiơ và tất cả mọi người anh đã gặp từ khi trở về, anh là người chồng bị phi báng một cách bi thảm... Nhưng anh vẫn giữ tay vợ trong tay mình, chú ý lắng nghe cái



thân hình đang run rẩy, đang ngủ thiếp đi, và trong phút hoàn toàn quên mình ấy, trong sự tui nhục tuyệt vọng ấy, anh cảm thấy hạnh phúc lạ lùng. Đến nửa đêm nàng thức giấc và nhận ra anh.

- Anh đây ư, Etmông yêu dấu, – nàng nói... Anh yêu dấu, anh đây ư?

Rồi phát hiện ra ngọn lửa đang nhảy múa trong lò sưởi, nàng thét to lên.

## XIX

Khi Etmông về đến Paris, câu chuyện ở Theun đã vỡ lở. Gia đình Vinliê có nhiều khách đến chơi. Giới thượng lưu nghỉ mát ở bên bờ biển đều vô công rồi nghề nên hay thóc mách và tấn thảm kịch ấy làm mọi người quan tâm một cách quá sốt sắng nên không bùng bít được. Riêng ông Prosper Honman không nói gì với con trai mà cử ngay anh làm phái viên đi sang Luân Đôn rồi Hà Lan. Etmông lao vào công việc như chưa từng thấy và bản thân ông cũng phải công nhận rằng chàng thanh niên mảnh dẻ này có lẽ đúng là dòng dõi Honman. Các bà già trong họ cố chuẩn bị một cuộc ly thân giữa hai vợ chồng anh, một cuộc ly dị. Bà cô Phanny bị tổn thương sâu sắc vì đã để cho họ sử dụng biệt thự của bà vào một việc như vậy nên càng tỏ ra bèn bỉ.

- Cháu đáng thương của cô, – bà nói... Sau câu chuyện này không thể nào xây dựng lại được gia đình hạnh phúc... Cô không tin rằng cuộc phiêu lưu này là duy nhất. Một phụ nữ đã một lần có nhân tình thì sẽ còn có nhiều nhân tình khác nữa... Phải nhìn nhận cuộc sống đúng với thực chất của nó.

- Tại sao cô Phanny lại muốn hiểu con hơn bản thân con? – Etmông nói với bố, – cố nhắc đi nhắc lại nhiều lần với con: “Ngoài Donidơ ra còn có nhiều phụ nữ khác”. Con thì con biết rõ là chỉ có Donidơ và ở bên Donidơ con mới thấy sung sướng.

Cứ nửa tháng một lần, anh đi Canno gặp bác sĩ Cazevano, ông được tin cần. Bệnh tình Donidơ thuyên giảm chậm nhưng chắc.



- Tôi ưa những bản chất nồng nhiệt này, – vị bác sĩ già nói, – ... có phương sách cứu chữa được... Tình trạng trì trệ, ngây dại đáng sợ hơn nhiều...

Nhưng ông không cho Honman gặp mặt vợ.

- Tôi không muốn bệnh tái phát, – sau ba tháng rồi mà ông vẫn còn nói thế, – tuần sau tôi sẽ cho phép bà ấy viết thư cho ông.

Đến lần thăm sau, ông trao lại cho Honman mảnh giấy nhỏ do Đonidơ viết, chữ viết nguệch ngoạc, vụng về làm anh xúc động. Nội dung hơi rời rạc, nàng đề nghị anh tha thứ và đến giải phóng cho nàng. Bác sĩ Cazevanơ nói nhiều nhất đến sự tiến triển của cơ thể.

- Bà nhà đã lên được hai cân, bắt đầu làm những công việc tay chân. Bà ấy đan. Lần sau, có lẽ tôi có thể cho phép ông gặp mặt bà nhà. Bà ấy hãy còn vài ý nghĩ lạ lùng, nhưng đó chỉ là đám sương mù mà thôi, những kỷ niệm sai lạc sẽ tự nó tan biến đi.

Nửa tháng sau, ông vui vẻ tiếp Honman.

- Lần này, ông Honman ạ, tôi không sợ gì nữa. Tôi sẽ để ông nhìn thấy một người phụ nữ hoàn toàn bình thường, theo đúng nghĩa của chữ bình thường ấy.

Ông dùng xe đưa Honman đến căn nhà dành riêng cho người bệnh. Trên lối đi vào vườn mà hai bên lề toàn là những chậu đầy hoa, Đonidơ đang tì vào tay một cô y tá đi dạo chơi. Nàng như không thay đổi. Thoáng nhìn thấy chồng nàng kêu lên một tiếng, chạy lại trước mặt anh và ôm hôn anh. Nàng nói:

- Thế là anh đã đến! Em trông đợi cái ngày hôm nay biết bao nhiêu!

Anh nhìn nàng. Chỉ còn đôi mắt là hơi mờ đục một chút.

Lòng chứa chan hy vọng, nàng nói:

- Anh sẽ đưa em đi phải không Etmông? – Anh ngần ngại nhìn bác sĩ. Ông bảo:

- Hôm nay thì chưa được. Tôi cho phép hai người dạo chơi quanh đây một chút, sau đó tối nay bà phải về đây... Nửa tháng nữa nếu mọi việc đều tiến triển tốt, tôi sẽ trả lại tự do cho bà.





Etmông đi tìm một chiếc xe. Khi trở lại anh thấy vợ mình đã đội mũ, rất tươi tỉnh, hiện ra hoàn toàn là cô Đonidơ khi xưa. Bác sĩ Cazevanơ theo hai người ra tận cửa. Mùa xuân đến và không khí êm dịu tuyệt trần. Người lái xe của họ vào sâu trong đất liền. Đonidơ hỏi han tin tức về bố chồng và các con.

- Chà, – Etmông nói... Gặp lại em bố sẽ rất vui sướng, bố là người duy nhất không bao giờ tìm cách chia rẽ duyên chúng ta.

Nàng nhìn xuống.

- Nhưng anh có chắc chắn rằng anh muốn tái hợp với em nữa không? Anh yêu dấu? Chắc chắn anh đã tha thứ cho em rồi chứ?

Anh không trả lời, chỉ cầm tay nàng mà xiết chặt. Im lặng hồi lâu, anh nói:

- Còn em thế nào? Em có chắc chắn rằng em không ham muốn gì khác nữa chứ? Em sẽ chịu đựng cuộc sống đơn điệu này chứ?

- Nếu anh biết được, – nàng nói... đã bao lần từ khi em cắt cơn sốt em đã thề nguyện hàng ngày, hàng phút là chỉ còn thấy anh trên thế gian này mà thôi...

- Anh không muốn thấy em bị ràng buộc vào những lời thề thốt. – Etmông nói...

- Anh tốt quá, anh yêu dấu... lời thề nguyện sẽ giữ được dễ dàng.

Khi xe về đến thị trấn, nàng bảo:

- Anh xuống đâu, Etmông? Em muốn xem căn phòng của anh...

- Anh ngập ngừng một lúc, không hiểu như vậy có hợp lý không? Bác sĩ Cazevanơ sẽ có thể nghĩ gì? Nhưng đứng trước nàng. Anh không còn đủ sức mạnh nữa. Khi vào đến phòng anh, nàng ôm xiết lấy anh.

- Hãy giữ lấy em – nàng nói giọng nghiêm trang và có chút khêu gợi nhưng anh chẳng hiểu gì.



Vào buổi tối, một cô y tá ở nhà an dưỡng nói với bác sĩ Cazevanơ rằng ông Honman gọi đây nói đến, báo bà ta ở lại khách sạn với ông ấy. Viên bác sĩ đang viết, ngược mắt lên nói:

- Tôi không bao giờ nghĩ rằng bà ấy sẽ trở lại với chúng ta.

Cô y tá mỉm cười.

Hôm sau, cặp vợ chồng Honman trở về Paris.

## PHẦN THỨ BA

### I

Tháng tư năm 1931, Mac đờ Lôtôri, quan chức cao cấp thuộc bộ Tài chính từ Nga trở về sau khi đã hoàn thành cuộc công cán trong vòng nửa tháng. Đó là một người còn trẻ được vinh thăng nhanh chóng trong ngành tài chính. Ông đóng vai trò quan trọng trong nhiều cuộc thương thuyết về tài chính và sáng lập ra ngân hàng ở Balơ. Giới kinh doanh tôn trọng ông và mời ông tham dự vào các hội đồng trị sự hạn chế nhất. Người ta náo động hẳn lên khi được biết ông có vẻ tán thành Liên Xô và theo ông thì kế hoạch năm năm là một biện pháp đã đem lại thắng lợi.

Nhưng phản ứng thì nhiều hình nhiều vẻ. Các nhà văn cộng sản trẻ tuổi đã chiến thắng. Nỗi lo âu mơ hồ trùm lên sở chứng khoán cùng giới chính trị. Trừ mười năm nay, các chủ ngân hàng và các vị bộ trưởng làm rùm beng cái tư tưởng làm ta yên lòng là: “Do trái với bản chất con người, nên chủ nghĩa cộng sản không thể thành công được”. Vậy mà đây, một nhà kinh tế học chính thống, một trong những hy vọng của nền tài chính Pháp đã phải ngạc nhiên và gần như thán phục. Nhiều tờ nhật báo lớn đăng bài phỏng vấn Lôtôri. Ông ra nói: “Nếu chủ nghĩa tư bản muốn đấu tranh thì nay đã đến lúc nó phải tổ chức lại. Không có gì phải thất vọng cả, nhưng cần phải có trí tuệ hơn”. Trong tám ngày, các “bài xã luận” tán thành ông. Cuộc vận động thứ hai nói là Lôtôri không tài giỏi như người ta tưởng. Làm thay đổi tiếng tăm của một con người có vẻ dễ dàng hơn là thay đổi những phương pháp của châu Âu.

Bà nam tước Soanh, từ ba mươi năm nay, thứ ba nào cũng chiêu đãi những bữa tiệc nổi tiếng và thịnh soạn nhất Paris... bà nghĩ rằng sẽ là một sáng kiến lớn nếu dành ra một bữa để chúc mừng Lôtôri. Bao giờ bà cũng tập hợp các thực khách xung quanh một ngôi sao thời sự trung tâm. Con người trung tâm tiếng tăm nổi dậy như sóng cồn, với bà chọn những thực khách này sao cho họ có thể cho câu chuyện trao đổi được đều khắp. Đối với bà Soanh, bất cứ một biến cố nào cũng là chủ đề cho một bữa ăn. Bà đã tổ chức một bữa tiệc chào mừng người Mỹ tham chiến và một bữa chào mừng ngày đình chiến. Từ khi có cuộc



Cách mạng<sup>75</sup> bà chưa tổ chức bữa tiệc Nga nào. Đó không phải là nhất gan hay bất lực. Không dễ dàng gì cho bà được đón tiếp là đại sứ Xô Viết vì bà là bạn thân của Đại Quận công Pên đáng thương, và lại chắc gì đại sứ đã nhận lời? Nhưng một bữa tiệc chào mừng Lôtori không phải là bữa tiệc Xô Viết. Đây mới đáng là ý nghĩa tinh vi mong mỏi: Nó độc đáo, mạnh dạn và không làm phật ý ai. Bà sẽ mời những ai đây?

Trong những bữa tiệc của bà Nam tước Soanh, bao giờ cũng có một cái nền cố định và những yếu tố cơ động, giống như món canh ngoại lai được đun sôi xịch vĩnh viễn và người ta thỉnh thoảng lại bỏ thêm vào đấy một miếng thịt, một ít rau và đổ thêm chút nước. Khách cố định gồm có Đô đốc Garniê, chủ tọa, ngồi trước mặt bà từ khi ông nam tước qua đời, cùng cố Xênivian và ông em họ Thêôra, con người nom chán ngắt nhưng có ích để bổ sung vào bàn tiệc khi có vị khách nào đó do động lòng mà không tham dự. Trước kia số khách cơ động gồm mười tám hay hai mươi vị. Từ khi bà đã ngoài bảy mươi tuổi bà giảm con số đó xuống sáu hay bảy người có chọn lọc. “Mười hai là con số đẹp!”. Bà khẳng định thế theo giọng một nhà họa sĩ hơn đã nói: “Tôi nghĩ rằng lúc về già tôi sẽ chỉ dùng ba màu để vẽ tranh”. Bà nói thêm: “Tôi không biết tôi còn đạt tới chỗ tổ chức bữa tiệc chỉ có tám thậm chí chỉ có sáu khách mời không?”.

Tổ chức bữa tiệc chào mừng Lôtori là một lần thí điểm rút kinh nghiệm của bà.

“Xem nào, bà nghĩ, – khách phải nói chuyện về nền tài chính và về nước Nga. Có người có ý kiến đối lập với Lôtori thì hơn, ta sẽ mời vợ chồng Xanh Atxchiê, đô đốc Garniê và Thêôra, thế là đủ, đối với thế hệ ấy... Bây giờ lại cần đến một nhà tài chính có khả năng ủng hộ Lôtori... Này nhé, Etmông Honman, phải, chính thế, Etmông Honman, nhà tài chính cao sang nhất có những ý kiến hơi điên rồ và bà vợ nom cũng dễ ưa... Con một vị bộ trưởng nữa? Một dân biểu nữa? Thiănggiơ và vợ, Môngtêch... Một nhà ngoại giao? Brôtxky. Ông ta là người Ba Lan trẻ, ông ta ắt phải hiểu những người Nga... Một gia đình văn hào? Tất nhiên là gia đình Xmith...”

Bertrăng Xmith, tiểu thuyết gia và kịch tác gia, cách đây ba năm đã lấy Idaben Marxona, vợ góa của cháu trai bà Soanh. Bà điểm lại tên những người bà vừa ghi:

---

<sup>75</sup> Cách mạng Tháng Mười Nga



“Mười bốn người... Nam giới nhiều hơn... Ta hãy cố mời Beatrix chờ Vôngiờ và Xôlănggiơ Vinliê, họ sẽ không dẫn theo chồng đến... Mười sáu... Rất tốt...”

Và bà gọi cho đầu bếp đến.

## II

Người hầu cận bà Soanh đứng ở đầu cầu thang, chìa cho Bertrăng Xmith khay đựng thiệp gấp lại. Vào năm 1931 này châu Âu có mười triệu người thất nghiệp, châu Mỹ bảy triệu. Ngân hàng Đức Quốc xã và ngân hàng Anh quốc đang trong cơn nguy hiểm, Tây Ban Nha ở trong tình thế cách mạng, Trung Quốc đang có chiến tranh; ở nhà bà Soanh khi tiệc đã dọn ra các ông chồng phải đưa cánh tay cho bà vợ khoác và hình thành một đoàn đại biểu vào phòng ăn.

- Bà Etmông Honman, – vẻ buồn phiền anh nói... Ai đấy nhỉ, Idaben, bà Etmông Honman?

- Chắc chắn đó là vợ ông chủ ngân hàng... Tôi biết cụ Honman, người có bộ ria mép rậm đã chết cách đây bốn hay năm năm, nhưng tôi chưa gặp các con cụ bao giờ.

- Này, vui nhỉ, anh nói... Mình sẽ nói gì với bà ta đây? Đúng là mẹ Soanh ghê thật... Bà lão biết rằng mình không ưa có các vị khách lạ...

Tay cầm mảnh bìa ghi số áo khoác gửi ở phòng gửi áo ngoài anh còn lăm bằm.

“À không, mình không đến đây nữa”.

Cửa mở. Bà Soanh rời nhóm khách khứa đã đông đổ ra đón khách mới đến. Kinh nghiệm nhiều năm đã dạy cho bà không nên nói bắt đầu bằng một câu nào để khỏi bị ngắt quãng trong chính phòng khách của mình.

- A! Bà nói, ... Tôi rất hài lòng. Không phải dễ dàng gì lại được tiếp cả hai người như thế này... Này, Idaben yêu quý, người được cháu ve vẫn là Brôttxky kia kìa... Anh quen mọi người ở đây rồi chứ? – Bertrăng?- Bà hỏi.



- Không đâu, tôi phải dẫn bà... (anh nhìn tấm thiệp) bà Etmông Honman đến bàn ăn. Tôi chưa gặp bà này bao giờ.

- Sao lại thế? – Bà Soanh nói.- Chính bà ấy đã yêu cầu được ngồi cạnh anh cơ mà. Bà ấy nói rằng anh và bà ấy là bạn từ thời thơ ấu... hay bạn học... tôi chẳng biết nữa. Đây, bà Honman kia kìa.

Bà nói tiếp và dẫn Bertrăng đến trước một phụ nữ đang nói chuyện với Môrixo đơ Thiănggiơ.

Bertrăng Xmith không có khả năng kết hợp việc nhìn mặt với nhớ đến tên người. Khi nhìn người phụ nữ ấy, anh biết là anh có quen. Chắc chắn trước đây anh vẫn thường ngắm đôi mắt đẹp lúng liếng ấy, cái vẻ nữ sinh viên năm học ấy, mái tóc đen cắt ngắn ấy. Anh vô tình giữ bàn tay bà Honman trong tay mình và nhìn bà hồi lâu. Nàng mỉm cười. Nụ cười ấy bỗng gợi lên ngấn tàu hỏa màu be, tiếng còi xe và còi tàu, những hàng bạch dương, một cảnh sông Xen.

- Donidơ Herpanh! – Anh kêu lên rất vui thích.

- À! Thật quý hóa, – nàng nói. – Sau mười bốn năm...- vì ông ấy không gặp tôi từ năm 1917 – nàng nói với bà Soanh.

- Đây, đây, – bà Soanh nói – ...Bà còn trẻ người non dạ... Nếu tôi ở tuổi bà...

Nói chưa hết câu bà đã dừng phắt lại.

- Cha bề trên thân mến...

Tu viện trường Xênovan vừa bước vào phòng, vừa xốc lại cổ áo.

- Vậy ra là bà Etmông Honman ư? – Bertrăng nói – mà tại sao tôi lại không được biết điều đó nhỉ?

- Vì anh không bao giờ hỏi han đến tôi, – nàng vừa cười vừa nói. – Tôi biết rất rõ nhà văn Bertrăng Xmith là anh bạn Bertrăng của tôi cùng đi một chuyến tàu với tôi ở Ruăng... Tôi đã đọc tất cả các sách của anh viết... và nhận ra nhiều cái có liên quan đến những kỉ niệm của chúng ta. Trong cuốn *Trùng phùng*, cậu sinh viên nhỏ nhắn, chuẩn mực chính là





Jack Penlotô phải không?... Nhiều lần tôi định viết thư cho anh và rồi tôi lại nghĩ: “Chả muốn làm phiền anh ấy”.

- Thế còn chị? – Anh nói, – Chị có nhận được ra tôi không? Tôi già đi nhiều.

- Không đâu, anh Bertrăng ạ, – nàng nói... Tóc anh hơi bạc đi nhưng anh vẫn giữ được cái nhìn kỳ cục ấy... Thế cái bà Đờ Thiănggiơ cũng là người trong bọn chúng ta hay sao?

- Tất nhiên, chính là Hêlenơ Patsoan Bunô... Chồng cô ấy là bộ trưởng hay thứ trưởng bộ gì ấy tôi cũng chẳng rõ nữa... Cô ấy có một phòng tiếp khách. Chị có biết gia đình ấy không?

- Trước đây tôi cùng học với cô ấy ở tu viện Xanh Giăng... Lâu lắm rồi.

Bertrăng giới thiệu đích danh nàng với vợ chồng Thiănggiơ. Họ rất đáng mến. Bertrăng nói chuyện với Thiănggiơ về cuộc bầu tổng thống sắp tới. Bertrăng nói:

- Này, liệu thằng Briăng ra ứng cử không?

Hai luồng dư luận gặp nhau và người ta tranh luận loạn xạ. Tức thì phòng khách chia lìa làm hai phe. Một phe ủng hộ và một phe chống Briăng. Bertrăng thích thú quan sát Đonidơ, đứng về phe ủng hộ Briăng, đang lớn tiếng tranh luận một cách hồn nhiên và gay gắt với viên đô đốc là thù nghịch của Briăng. Môrixơ đờ Thiănggiơ ủng hộ nàng và nói:

- Người đời không thông cảm với Briăng. Ông ta chẳng là con quỷ cũng chẳng phải là ông thánh. Ông ta là một nhà thơ.

Bertrăng khẽ huých vào cánh tay bà Honman đang ngả người về phía trước để nghe. Anh hỏi:

- Thế còn bà mẹ xinh đẹp của chị ra sao?

- Mẹ tôi ấy ư?... Bà vẫn còn đẹp... Mẹ tôi đã tái giá với bác sĩ Ghêranh... Bố tôi mất năm 1918... Anh biết chuyện đó rồi chứ?

- Có, hẳn là thế, tôi cũng có biên thư chia buồn với chị mà... Nhưng tôi đã quên khuấy đi. Cuộc sống của tôi thay đổi quá nhiều. Đến bây giờ, thời gian đã sống ở Noocmăngđi đối với tôi tựa như một giấc mơ. Sự hóa kiếp là một học thuyết đúng, tuy nhiên nó không



phải là truyền kiếp mà nó diễn ra trong quá trình một cuộc sống duy nhất khiến ta trở thành những con người khác nhau.

Idaben hỏi bà Đờ Thiănggiơ ngồi cạnh:

- Cái bà Honman ngồi kia là ai vậy?

- Ô! Lạ thật! Bà không biết bà ta ư? Bà ta đã ở cùng một tu viện với chúng ta ngày trước. Mẹ đã cấm không cho chúng ta chơi với bà ấy vì mẹ bà ấy là một phụ nữ nhẹ dạ... Thật là quá quắt, nhưng vào thời ấy, ở tỉnh lẻ người ta khắt khe... Hình như người con gái cũng không chính chuyên gì hơn... Trông cũng dễ thương đấy chứ... Này, chồng bà ta là cái ông gầy gò hói đầu đang nói chuyện với Brôtxky kia kìa, cạnh lò sưởi đó... Môrixe bảo rằng ông ấy là một nhà tài chính tài ba đấy.

Hai người phụ nữ lại gần nhóm người ở giữa phòng. Người ta vẫn đang nói về Briăng.

- Và nếu ông ấy ra tranh cử, – Indaben nói, – liệu ông ta có trúng cử không?

- Bỏ phiếu kín – Bertrăng nói – rất là hay vì nó biểu thị tính vô tư của nghị viện. Nó cho kết quả rất khác với cách bầu công khai mà một cử tri phải tỏ rất trung thành với người mình buộc phải bầu... Trong cuộc bỏ phiếu kín, ứng cử viên được bầu... Trong cuộc bỏ phiếu kín, ứng cử viên được bầu cả cho mình, và tư thù cá nhân đóng vai trò trọng đại hơn là những chính kiến. Trong cuộc bỏ phiếu kín ý thích lựa chọn một lối sống được coi trọng hơn sự giải thoát của châu Âu.

- Những cái đó tuy tàn nhẫn nhưng mà đúng...- Thằnggiơ nói.

Idaben quan sát chồng mình đang nói với giọng hoạt bát hiêm thấy ở anh. Có lẽ đến lần thứ mười, bà Soanh đưa mắt đếm số thực khách. “Mười bốn”: Hãy còn thiếu hai vị. Đó là vợ chồng Xanh Atxchê. Họ thật quá quắt. Bánh bột rán phòng răn cả lại rồi và đã bị cháy. Nam giới đang mãi nói về giải trừ quân bị.

- Mọi người đều có quyền tự do bảo vệ theo ý mình, – viên đô đốc nói.

Cửa lại mở ra, vợ chồng Xanh Atxchê xuất hiện, bà vợ thì gầy gò quần đầy ngọc trai, ông chồng có vẻ tự hào niềm nở.



- Bữa tiệc của bà nam tước đã dọn xong. – Người bếp trưởng tuyên bố.

### III

Bà Soanh không thể tán thành giá trị nào khác trong các câu chuyện trao đổi ngoài giá trị thẩm mỹ. Với bà, đây không phải là cuộc trao đổi ý kiến nhằm dẫn dắt những người đối thoại cùng cử tọa đến một kết luận bổ ích hay chân chính mà chỉ là bản hòa âm trong đó diễn ra những đề tài đôi khi không hòa hợp và kết thúc lúc thì bằng một quy định chói lọi, khi thì bằng một vài câu khôi hài và êm dịu. Bà không tham gia tranh luận; nhưng như một nhạc trưởng, qua khước mắt, bà quan sát các nhạc công đang biểu diễn; đến lượt họ, những người này mắt chăm chăm nhìn bà, chờ đợi cái lúc bà lấy đầu hoặc ngón tay ra hiệu hoặc khẽ bật ra một cái tên của bài hát, thì họ sẽ cất tiếng trống đình âm kín đáo, tiếng độc tấu của kèn ôboa hay sáo. Bà coi là tầm thường và không khéo cái việc “đưa” ngay món đầu vi ra sau món súp, nếu không phải bằng một câu tựa như Bettôven đôi khi trình bày một chủ đề ở đầu bản hòa âm, rồi mua vui một lúc bằng những âm điệu du dương nhẹ nhàng hơn. Như vậy, sau một vài lần đều thỏa thuận trọng đại, một lần nữa, bà Soanh bỏ qua những câu chuyện riêng tư cho đến lúc bà xét không dùng được nữa, phải để cho cử tọa được nghe một cách thành kính những giai thoại và những chuyện ngược đời, chúng tạo thành món ăn chắc dạ nhất của bữa tiệc, và ngày hôm sau cả Paris phải thốt lên: “Hình như tối hôm qua, ở nhà bà nam tước Soanh, người ta tiệc tùng và đàm thoại hay lắm”.

Tối hôm ấy, đến tận lúc đưa ra món thịt bò nấu theo kiểu Nga stroganot, bà để cho Lôtorì nói chuyện với Hôlenơ đờ Xôlănggiơ, Bertrăng Xmitt với Đonidơ; còn hai nhạc cụ không quan trọng cho lắm (đô đốc Garniô và ông dân biểu Môngtêch xã hội) đối lập nhau tay đôi một cách khá quyết liệt.

-Thế nào, – viên đô đốc nói, – nước Anh và nước Mỹ muốn áp đặt cho ta một kiểu tàu biển vì nó thích hợp với họ. Thật phi lý! Tôi, tôi bảo rằng: “Nếu tôi có ý định làm tàu ngầm, tôi sẽ làm tàu ngầm”. Và nên nhớ rằng tôi không tin tưởng ở tương lai của tàu ngầm. Với sự tiến bộ của không lực thủy quân, rất có thể tàu ngầm thành vô dụng. Nhưng đó là vấn đề nguyên tắc. Trong nhà mình thì người xây dựng là chủ.



- Cái lợi của loại bánh phòng nhỏ này là ở chỗ chỉ cần năm phút là đủ chín – bà Soanh nói với Brôtxky.

- Làm thế nào chị lại gặp Honman? -Bertrăng hỏi Đonidơ.

- Anh ấy học ở đại học cùng với tôi. Ô! Câu chuyện của chúng tôi khá kỳ. Tôi sẽ kể cho anh khi nào anh đến thăm tôi.

- Tất nhiên tôi sẽ đến thăm chị. Chị có sung sướng không?

- Sung sướng nghĩa là thế nào nhỉ? – Đonidơ nói... Chồng tôi thật là hoàn hảo... Các con tôi...

Người bếp trưởng chăm chú theo dõi bữa tiệc, cho bày ở bốn phía món cá tầm kèm theo món sốt cải gia vị.

Đầu bàn tiệc, Thêora nói với Xôlănggiơ:

- Bà chị họ Soanh của tôi muốn rằng món này nấu hoàn toàn theo kiểu Nga... Thật là thú vị.

Xôlănggiơ chán chường muốn nghe. Ông ta xấu xí lại độc ác và ra vẻ trịnh trọng. Bà ta muốn được ngồi cạnh Môngtêch. Bà ưa cái đầu thể thao kiểu Rôbétspie của ông ta. Thêora, trong khoảng thời gian ăn hai miếng cá tầm, suy nghĩ:

- Một bữa tiệc như thế này, tốn kém đến hai nghìn quan. Ông nói.

- Kể ra rượu và hoa ư? Xôlănggiơ ra vẻ thành thạo bác lời... Ít nhất là ba nghìn.

Ở giữa bàn tiệc, Lôtori bắt đầu nói về nước Nga cho một nhóm nhỏ:

- Tôi cho rằng hệ thống cộng sản chủ nghĩa lại hơn hệ thống tư bản chủ nghĩa... Không phải là vấn đề so sánh ở đây... Điều mà tôi muốn nói là do có một nền độc tài về kinh tế tạo nên từ sự sùng tín mà những người Xô Viết đã tổ chức lại được nền sản xuất của họ và tránh được nạn thất nghiệp... Đó là một thực tế.

- Nào, nào... Bà Soanh thốt lên với Xôlănggiơ và Thêora... Hãy nghe đi, câu chuyện hay đấy!



- Ông bạn thân mến, – vẻ buồn rầu và nghiêm khắc Xanh Atxchiê nói... Ông bạn thân mến ạ, với những ý kiến như vậy, ông gây ra nhiều tai hại đấy, Lý do làm cho những người Xô Viết không có nạn thất nghiệp thật đơn giản và chẳng có liên quan gì đến hệ thống cộng sản chủ nghĩa cả... Những người Xô Viết đã... và đang còn phải trang bị về mặt công nghiệp cho một đất nước mới mà cho đến nay vẫn gần hoàn toàn là một nước nông nghiệp... Họ đã tiến hành công việc đó trong điều kiện dễ dàng vì họ sử dụng được máy thế kỷ kinh nghiệm của chủ nghĩa tư bản qua các kỹ sư Mỹ và Đức. Họ có giá thành thấp là do họ trả công thợ quá hạ... Đó là tất cả mọi điều bí mật của họ... Thế ông có nghĩ rằng, như ở nước Anh chẳng hạn, chủ nghĩa cộng sản có thể làm giảm được phần nào những tai họa của nó không... Nước Anh có thể chết vì cái đó đấy, ông bạn thân mến ạ. Vì nước Anh chỉ có thể đứng vững được do những lợi nhuận mà các nhà tư bản rút được từ nước ngoài... Phương sách duy nhất của nước Anh để giải quyết nạn thất nghiệp là gì? Ông có muốn tôi nói cho ông biết không? Đó là giảm tiền lương... một cách trực tiếp hoặc bằng lạm phát.

Đonidơ Honman ngả người về phía trước, động đậy cổ để cho chồng để ý đến:

- Tôi muốn anh ấy phát biểu lên, – nàng nói với Bertrăng... Anh ấy có nhiều ý kiến đúng đắn về tiền lương... Anh ấy vừa mới tranh luận với Xanh Atxchiê trong hội nghị tư vấn về vấn đề này... Tôi thấy ông Xanh Atxchiê thật là mất cảm tình... Anh thấy thế nào?

- Tôi cũng thấy ông ta mất cảm tình và có lý nữa... Bertrăng nói.

Bà Soanh đưa mắt trách móc nhìn hai nhạc công kém kỷ luật này.

- Nghe kìa, – bà nói to với họ, – May đấy... Ông Lôtori nói rằng mọi người chúng ta sẽ bị Bôn-sê-vich hóa.

Bà có vẻ linh hoạt và lấy làm bằng lòng. Người bếp trưởng bắt đầu đưa ra món kem đông bốn loại kèm theo là món kem tươi đựng trong các cốc bạc.

- Tôi không hề nói thế. – Mặt đỏ ửng lên, Lôtori bác lại. – Tôi nói rằng nếu giới tư sản cứ ngang ngạnh tin ở điều mình muốn mà không nhận thức cái nó đang tồn tại thì họ sẽ bị tan biến đi... Nhưng họ sẽ phải chuốc lấy cái đó... Lúc này đây, tháng tư năm 1931 này, tôi cho rằng họ mạnh vô cùng, hơn cả Đế tam Quốc tế. Tuy nhiên, nếu họ cứ một mực làm kinh tế quốc gia, cá thể, đối mặt với nền kinh tế có chỉ huy thì tình thế có thể thay đổi.



Xanh Atxchiê cương quyết khước từ không dùng món kem.

- Ông bạn thân mến, – ông nói – Nếu ông muốn nhìn thấy hậu quả của nền kinh tế có chỉ huy thì xin hãy nhìn sang nước Đức... Sự thực là con người không thể chỉ huy được nền kinh tế thế giới, cũng như người hoa tiêu không thể chỉ huy được những con sóng đại dương... Đó là những lực lượng vượt hẳn lên trên sức người. Có phải không, thưa đô đốc?

Ông đô đốc, muốn tỏ rõ sự bất lực của mình đối với sóng cả đại dương, liền buông chiếc thìa kem xuống. Từ lúc này, Honman đã cố để cho mọi người nghe tiếng mình nói nhưng không đạt. Bà Soanh nhận ra thế nên nhường lời cho anh, vẻ hơi nghi hoặc.

Quay về phía Xanh Atxchiê như quay về phía địch thủ, anh nói:

- Lên án mọi cố gắng tổ chức thì quá dễ dàng, bởi chung nước Đức đang gặp khó khăn... Nền công nghiệp Đức đã tổ chức lại sản xuất của họ mà không chăm lo đến phân phối. Tôi không gọi đó là sự dư thừa mà là một thiếu sót trong tổ chức... Hy vọng giải thoát duy nhất vẫn cứ là cái việc tổ chức lại châu Âu.

- Gắng tổ chức cả châu Âu? – Nhà ngoại giao Brôtxky nói với vẻ thất vọng và khôi hài... Ông Honman đáng thương ời... Đó là ý kiến hão huyền nhất và nguy hiểm nhất đấy. Trước hết không nên tổ chức gì cả và để cho châu Âu tự nó lo lấy thân nó. Mọi cái, tự nó sẽ ổn sau vài thế kỷ, tựa như dòng nước cuối cùng sẽ san bằng núi non.

- Đó là thuyết định mệnh, – Honman nói, – luận điệu cũ rích... Nhưng người ta cũng có thể xây đê và dựng bến... Ông cũng không còn tin được ở một quy hoạch tổng thể do những chính khách thực sự dựng lên ư?

- Đây lại là chuyện lằng nhằng nhất trong các chuyện lằng nhằng, – Brôtxky nói – ... Tôi đây, có đến mười năm nay rồi, vì chức vụ của mình, tôi đã dự tất cả các cuộc họp của các chính khách châu Âu... Tôi chưa từng thấy một quyết định đã được thông qua nào mà lại được tôn trọng, hay một ý kiến nào thực sự sáng tạo được phát biểu lên.

- Tôi có thể nói rằng các Hội đồng Bộ trưởng cũng thế mà thôi! – Môrixơ Thiănggiơ nói.

Honman hơi nhụt đi, nhìn vợ.





- Ông nói có lẽ đúng, – Honman bắt đầu nói, – nếu đó là ông nói về các ý kiến chung, nhưng đầu sao các cuộc họp của cách chuyên viên kỹ thuật như hội nghị về lúa mì...

- Tôi cũng có dự, – Brôtxky nói chan vào, – các cuộc hội nghị kinh tế. tôi xin nói ông rõ việc đó diễn ra như thế nào. Có một chiếc bàn lớn, thông thường là hình bầu dục phủ dạ xanh lá cây, mười hai đến hai chục ông rất bệ vệ ngồi xung quanh bàn, toàn là bộ trưởng hay đại sứ đại diện cho các nước lớn của châu Âu. Những ngài Hiệp sĩ Bàn xanh ấy chẳng biết một ly một tý gì. Họ không có tác dụng nhưng vô hại, đằng sau họ, ngồi trên các ghế đơn sơ, có các nhóm từ bốn đến mười người. Những người đó gọi là chuyên viên kỹ thuật. Họ rất am hiểu về bò tạt, về sắt thép hay ngũ cốc. Họ, họ nắm rất vững các vấn đề; tuy nhiên họ chẳng bao giờ nhất trí với nhau. Họ có tính kiêu hãnh của các chuyên viên kỹ thuật nghĩa là hình thức xấu xa nhất của lòng kiêu hãnh của con người; và nếu như ở đó không có những con người dốt nát lương thiện của chiếc Bàn xanh thì mỗi cuộc hội nghị kinh tế đều kết thúc bằng một cuộc chiến tranh. Nhưng sau một cuộc tranh cãi kéo dài những con người hiền lành bất tài can thiệp vào, phát biểu lên những lời êm dịu hỗn độn làm cho các chuyên viên kỹ thuật im mồm đi và cuối cùng đi đến thỏa thuận cho ra một văn bản chẳng có nghĩa lý gì nhưng nó cho phép thiên nhiên hoành hành. Đây, thưa ông Honman thân mến, cái tổ chức kinh tế châu Âu là như thế đó.

Bà Soanh mong mỗi kết thúc bữa tiệc bằng những câu chuyện bớt gay go. Bà hỏi Lôtori về cuộc sống lừa dối, về tình yêu ở Nga. Ông ta nói đến những căn phòng ở Matxcova có cả một gia đình phải sống trong đó.

- Giới tư sản không phải chỉ sau này mới sẽ tiêu tan đi, – Bertrăng nói với Đonidơ, – mà đã tiêu tan rồi... Nó đã trở thành vô sản bằng cách mặc chiếc áo cổ mềm và sửa chữa máy móc, cũng như giới quý tộc đã trở thành tư sản bằng cách khoác tấm áo dài đen hay như nhà vua đã thôi không làm vua nữa bằng cách đến nhà hát kịch không có hộ vệ. Một giai cấp tự xóa bỏ mình đi bằng cách xóa bỏ các nghi lễ gây phiền hà cho nó và các đặc quyền lợi làm cho họ chán ngán.

- Những điều anh nói đều không đúng, – Đonidơ nói, – trông mặt mà bắt hình dong. Buổi sáng, tôi mặc chiếc áo đi mưa và đi ra phố...

- Mà nghe kìa! – Bà Soanh hống hách nói to... Ông Lôtori bảo rằng người ta để hàng chục người ngủ ở phòng ăn của tôi... Hay thật.



Beatrixơ chờ Vôngiơ, tóc nâu, đôi mắt đen, kiểu phương đông và khêu gọi, nói rằng một cuộc cách mạng có lẽ có khả năng làm cho con người sung sướng hơn bằng cách giải thoát họ khỏi những ràng buộc. Bà ta nói:

- Tất cả mọi người đều có ý muốn rời bỏ một gia đình, một tổ chức của nhóm xã hội. Người ta còn ở trong gia đình là do hèn nhát và vì thói quen. Một cuộc cách mạng sẽ đem lại tự do cho mọi người. Ông có cho rằng rất nhiều người tị nạn vào năm 1791 không được sung sướng lắm không?...

Idabenlơ bực mình, ngắt lời và phản đối:

- Ý nghĩ mới lạ lùng làm sao! Tôi đảm bảo với bà rằng đa số phụ nữ không hề muốn rời bỏ căn nhà mình, rời gia đình mình chút nào cả...

- Tôi cho rằng, – Lôtori nói, – người ta thấy ở Nga hiện này có sự phản ứng của phụ nữ chống lại tự do tình cảm, nó làm giảm uy tín của họ.

Những người hầu cận cung kính dâng lên những đĩa Sôcôla và hạt dẻ ướp lạnh. Bà Soanh chú ý đến màn hợp âm cuối cùng, nhặt nhanh lại túi vàng, quạt lông và chiếc hộp nhỏ đựng thuốc tiêu của bà.

## IV

Trong phòng khách, các nhóm tản ra để rồi hợp lại thành các nhóm tương hợp nhau. Trong thời kỳ của những điều đáng lo ngại về tài chính và chính trị nên nam giới tìm nam giới. Bà Soanh tốn nhiều công sức để làm cho nam nữ chan hòa với nhau, điều mà bà xét là sẽ giúp cho cuộc gặp gỡ tối nay đạt kết quả. Đonidơ dẫn Bertrăng ngồi bên cạnh nàng đến gặp Honman đang châm điếu thuốc.

- Tôi muốn anh trao đổi với chồng tôi, – nàng nói... Anh sẽ thấy anh ấy rất thông minh.



Bertrăng ngắm kỹ Honman. Anh có những đường nét thanh tú, đôi mắt hơi mệt mỏi, tính tình ưu tư, đúng mực, thân hình mảnh dẻ của anh như bị một sức quá nặng đè xuống.

- Anh yêu dấu, – Donidơ nói... Đây là Bertrăng Xmith... là người bạn thời thơ ấu của em... Em đã từng kể anh nghe về chuyện em và anh ấy cùng đi tàu với nhau ở Ruăng.

Đến sát chồng, nàng nhìn anh tựa như một người mẹ hơi lo lắng quan sát đứa con mảnh mai đang ngõ ngàng trong đám hội của trẻ em mà tự hỏi con mình có được sung sướng không. Nàng nói:

- Anh thoải mái chứ, anh yêu dấu? Anh hài lòng chứ? Nàng mỉm cười với hai người rồi lánh đi nơi khác.

- Tôi quan tâm đến vấn đề anh vừa phát biểu ở bàn ăn. Tôi không nghĩ rằng những chủ ngân hàng lớn lại có tư tưởng tự do và lại hăng hái đến thế? – Bertrăng nói.

- Chúng ta hãy cùng ngồi xuống, – Honman nói, – Anh định thế nào?... (Anh rút ra điều thuốc lá, lấy ngón tay vò ra mà không châm thuốc). Không nên lấy tư tưởng của tôi mà xét đoán tư tưởng của các chủ ngân hàng. Dưới mắt họ tôi và Xanh Atxchiê là những con người không tương, nguy hiểm... Tuy vậy tôi vẫn tin rằng trong giới trí thức, người ta xét đoán không được công minh môi trường hoạt động của chúng tôi. Đối với đa số chúng tôi, tư tưởng lợi nhuận không phải là cái duy nhất nó chi phối hành động của chúng tôi. Sau hết, nhu cầu riêng của con người cũng dễ nhanh chóng được thỏa mãn thôi. Không, cái mà nó làm cho chúng tôi hành động, chính là lòng kiêu ngạo cá nhân, sự lo lắng cho uy tín của hăng chúng tôi, những thành kiến chính trị và còn trong chừng mực có thể phù hợp với lòng ích kỷ của con người, lòng ham muốn được là người hữu ích, giúp đỡ cho công cuộc bình định và thế quân bình của thế giới.

Bên cạnh họ có người nói:

- Briăng sẽ được năm trăm phiếu. Tôi đã thấy ở kiểm phiếu.

- Tôi không biết anh có mừng tượng ra vai trò chính trị mà người chủ ngân hàng đảm nhiệm không? Honman nói... Hãy nhìn vào hiệp định Pháp – Ý sắp được ký kết, nó đã được sắp xếp theo các điều thỏa thuận của các ngân hàng... Tất nhiên là còn thiếu nhiều điều phải làm... Chúng tôi phải giúp đỡ nước Đức, về phần tôi, tôi tìm cách thực hiện điều



đó... Chúng tôi có thể ủng hộ Đông Âu. Tại sao tiền ở Rumania lại có giá trị ba bốn mươi phần trăm còn ở Pháp gần như chẳng còn gì cả?... Cái mà nói thiếu chẳng phải là vốn hay nhu cầu về vốn mà là lòng tin... Chúng tôi, những người chủ ngân hàng, phải tạo ra lòng tin ấy, sau bằng những chênh lệch nguy hiểm ấy.

- Anh sẽ thấy, – Bertrăng nói, – nhà văn bảo thủ hơn chủ ngân hàng, nhưng anh có tin rằng có thể tạo ra lòng tin không? Anh nói về các khoản cho các nước Đông Âu vay vậy anh lấy gì làm vật đảm bảo? Tôi cho rằng vật làm tin mà nằm ở nước ngoài thì khi có cách mạng hay chiến trận, nó chẳng còn giá trị gì nữa.

- Đúng, nhưng còn có cái gì có giá trị nữa khi có cách mạng hay chiến tranh? Chủ nghĩa Bôn-sê-vích được người ta chuẩn bị và nuôi dưỡng bằng những biện pháp ngân hàng của Xanh Atxchiê... Tôi, tôi sẽ tìm cách khoanh nó lại. Tôi tin rằng chủ nghĩa tư bản vẫn đứng vững mà còn cần phải cứu lấy nó nữa kia mà... Anh Xmith, anh có thấy thế không?

Đơniđơ quay lại, dẫn theo Môngtêch, hai người đàn ông đứng dậy.

- Anh yêu, – nàng nói, – Xin lỗi đã làm gián đoạn câu chuyện của các anh nhưng Môngtêch nói với em nhiều chuyện rất hay nên em muốn các anh cùng nghe... Cả Bertrăng nữa...

Nàng đặt tay lên cánh tay Bertrăng. Anh thấy cử chỉ đó rất tự nhiên, thú vị. “Thực là tự nhiên, – anh nghĩ, – Honman nhìn bàn tay ấy chẳng nói năng gì”.

- Giờ thì ông Môngtêch, ông hãy giải thích cho tôi những điều mà ông vừa cho tôi biết... Theo ông, tại sao cứu lấy nền văn minh của chúng ta lúc này lại là quá muộn?

- Thật là đơn giản, thưa bà... Vì ở đa số các nước châu Âu sự hỗn loạn đã vượt lên quá mức cho phép... Ồ, không phải là ở nước Pháp, chắc chắn vậy. Nước Pháp là một nước ổn định tuyệt vời. Chỉ cần quan sát những cử chỉ của tôi ở Đơdonhơ, họ là những người tá điền sống hoàn toàn trên mảnh đất mà việc trao đổi với bên ngoài lên tới chừng sáu trăm quan một năm về thực phẩm khô mà họ chỉ cần bán mấy bao lúa mì là trả được thì ra hiểu ngay rằng không một cuộc khủng hoảng nào lại ảnh hưởng nghiêm trọng đến họ... Bữa trước tôi có đi chơi từ Paris đến Marsây... Người ta uống rượu, hút thuốc, tranh luận về tờ nhật báo địa phương... Không, nước Pháp lúc này không phải là cách mạng nhưng nó sẽ bị lôi cuốn. Mười nước châu Âu đang khốn khổ về sự rạn vỡ này; ví dụ như Tây Ban Nha,



Italia, Đức, cả Anh nữa. Nên nhớ rằng cách mạng cũng như chiến tranh là không bao giờ có thể lường trước được... chỉ sau khi biến cố đã xảy ra thì các nhà viết sử mới đứng đắn rút ra được nhưng nguyên nhân và đem xếp chúng thẳng hàng trong các ngăn tủ. Một người lái xe đánh nhau với một cảnh binh, có đổ máu ít nhiều, một phong trào quần chúng, một nền tài chính không ổn định... Những cơn bão tố lớn xảy ra ra sao... Đó có thể là viễn cảnh của ngày mai.

- Tất cả đều có thể xảy ra, – Bertrăng nói, – nhưng ông Honman vừa nói với tôi lúc nãy. Không có gì là định mệnh cả... Người ta không thể lường trước và ngăn chặn một cuộc cách mạng.

- Tại sao lại ngăn chặn nó nhỉ? – Môngtêch nói, – Cách duy nhất để thay thế bằng cái mới là phải phá hủy cái cũ đi... Và lại công cuộc tái thiết sẽ thật là say sưa đấy... Các ông muốn gì nào? Đối với một dân biểu hai mươi tám tuổi như tôi, sự căm dỗ thật mãnh liệt. Tôi là nhà kiến trúc sư mà người ta bảo: “Anh sẽ đập bằng cả một quận của Paris và anh sẽ được toàn quyền xây dựng lại”. Thật tuyệt diệu.

- Tôi rất sợ nói có nội dung hình anh, Bertrăng nói, – nó gây ảo tưởng. Xây dựng lại một căn nhà và tái thiết một nền văn minh là hai nhiệm vụ khác nhau một trời một vực. Để xây dựng một căn nhà, người ta có một nền kỹ thuật quen thuộc. Nhưng ai sẽ làm các công trình của các thế kỷ?... Chắc chắn rằng chẳng phải là ông đâu, ông Môngtêch ạ, vì ông cũng chẳng được mời đến làm kiến trúc sư. Ông là gì? Một đảng viên đảng Xã hội?

- Xã hội cấp tiến.

- Ông không có chút may mắn nào đâu... Ông sẽ là người thuộc phái Girôngdanh... Kiến trúc sư, đó sẽ là người kế tục của người kế tục ông... và còn hơn thế nữa.

- Có gì là quan trọng đâu? – Môngtêch nói, – Được là Xtalin, ông sẽ hãnh diện hơn được là Lênin chẳng?

- Ông không phải hỏi tôi điều đó, – Bertrăng nói, – Tôi không ưa những tư tưởng cách mạng. Ồ, không phải là tôi thấy xã hội ta đã là hoàn hảo hoặc bất di bất dịch. Trái lại tôi mong ước nó sẽ biến đổi nhưng không muốn rằng nó gây ra những đau khổ vô ích. Phá hủy những gì mà con người khó nhọc lắm mới xây dựng được như hòa bình, luật pháp chẳng hạn, tôi thấy nó phi lý. Và để làm gì cơ chứ? Để quay lại điểm xuất phát sau hai



mười năm nghèo khó khủng khiếp, trong khoảng thời gian ấy tất cả những người mà chúng ta yêu mến không còn nữa. Không, xin đủ!.

Đonidơ nhấc tay ra khỏi cánh tay anh. Nàng nói:

- Tôi không nhận ra anh nữa đây, Bertrăng ạ... Ngày xưa anh không đến nỗi quá thận trọng đến thế. Tôi, tôi tán thành ý kiến ông Môngtêch, tôi thấy thật là tuyệt vời được xây dựng lại tất cả, được bỗng chốc thuộc về một thể hệ tiên phong, khi người ta đã tưởng suốt ba mươi năm qua mình sinh ra trong thể hệ bảo vệ những gì là tàn tích cũ.

- Nhưng những cuộc cách mạng đã làm được những gì? Bertrăng nói, có vẻ phần nộ, – (Anh chẳng được vui lòng thấy nàng đứng về phía người đàn ông trẻ trung ấy). Những con người cách mạng 89 đã làm được những gì? Sau bốn mươi năm đầy ải và chiến tranh liên miên, họ đi đến thiết lập ở Pháp một nền quân chủ lập hiến mà người anh đã có từ Đại Hiến Chương<sup>76</sup>.

- Tuy vậy ông sẽ không nói rằng người Nga đã không đổi mới chứ?

- Nước Nga ấy à? – Honman nói, – Lúc này nước Nga đã phát hiện ra châu Mỹ<sup>77</sup>. Trăm năm nữa, nó sẽ phát hiện ra chủ nghĩa tư bản.

- Tuy vậy, – Môngtêch nói, – ông thừa nhận rằng cái hỗn loạn hiện nay không tồn tại lâu dài chứ? Một nền kinh tế tạo ra hàng triệu người thất nghiệp thì phải hoặc tự biến đổi đi hoặc phải bị thay thế. Vậy à? Tốt... Có bao giờ ông thấy các chính trị gia chất phác và ôn hòa giành được những cái lớn lao không? Tôi thì tôi thấy ít đấy... Sự thực là người ta không thể làm những việc lớn lao mà không phải là kẻ tàn bạo. Napôlêông là một kẻ tàn bạo. Các nhà tư bản sẽ không bao giờ học được điều gì cả chừng nào mà những kẻ tàn bạo ấy không bắt họ thoái vị...

Với một giọng điệu êm dịu, Honman phản đối lại:

<sup>76</sup> Năm 1215 các Quận công Anh đã bắt vua Jean Sans Terre ký bản quy ước và thiết lập quyền tự do ở Anh. Bản đó được gọi là Đại Hiến Chương.

<sup>77</sup> Thành ngữ: có nghĩa là phát hiện ra điều mới mẻ.





- Nhưng đừng tưởng thế, thế giới tư bản đã thay đổi nhiều... Một chủ ngân hàng như tôi, tôi tự coi mình là một viên chức, một nghị sĩ. Người ấy sẵn sàng chịu sự kiểm soát của nhà nước. Thực tế, họ chấp nhận điều đó.

- Anh ấy, Etmông, – Đonidơ nói, ... Với anh thì thế nhưng với Xanh Atxchiê và những người khác thì không... Không nên nói lên điều đó với em khi mà mỗi lần ở hội đồng trị sự về anh thường than phiền về sự mù quáng của những người cùng hội cùng thuyền với anh.

Anh buồn rầu nhìn nàng. Tại sao nàng lại bỏ rơi anh giữa lúc đấu tranh quyết liệt? Anh chán ngán nhìn đồng hồ. Anh nói:

- Anh cho rằng chúng ta về đi thôi, Đonidơ!

- Ô, đã về ư? Anh thân yêu! Câu chuyện đến là hay đấy chứ? Em rất bất bình...

Idaben Xmith cũng xán lại:

- Bertrăng, em cho rằng...

- Vậy thì, đã hứa đấy nhé, anh sẽ gọi đây nói cho tôi chứ? – Đonidơ nói với Bertrăng Xmith.

- Đứng bên cửa ra vào, bà Soanh mời nước cam và anh đào. Cặp Xmith cùng với cặp Atxchiê.

Xanh Atxchiê nói với Bertrăng:

- Ông biết ông ấy chứ, cái ông Honman ấy?

- Không, nhưng tôi đã rất quen bà vợ ông ta... Có đến mười lăm năm rồi... Ông ta thông minh đấy chứ?...

- Thông minh rờm, – Xanh Atxchiê nói... Đó là một anh chàng liều lĩnh. Tôi cho rằng ông ta đã đầu tư nhầm... Vài ngày nữa thôi là hai công cuộc lớn ở châu Phi của ông ấy sẽ vỡ tung... Ngoài ra ông ta còn đầu tư ở Đức nữa.

- Người vợ thì điên, – giọng chói tai, bà Xanh Atxchiê nói.



- Xêxin, – Xanh Atxchiê nói, – Đừng rống lên như thế ở cầu thang, họ có thể ở sau lưng chúng ta.

## V

- Và sao nữa? – Bertrăng nói, – ... Chị đã giữ lời nguyên ấy?

Từ sau bữa tiệc trong đó anh đã gặp lại nàng, anh có thói quen gần như thường xuyên đến thăm Đonidơ Homan vào các buổi chiều. Nàng nằm dài trên chiếc đi văng tiếp anh. Qua cửa sổ người ta nhìn thấy những hàng cây trong vườn hoa Môngxô. Bertrăng liếc nhìn tên các cuốn sách xếp đầy trên chiếc bàn thấp. Một vài cuốn trong số đó là những quyển tiểu thuyết anh đã giới thiệu cho nàng, nhưng nàng cũng đọc cả những sách kỹ thuật. Chắc chắn cuốn *Đời sống kinh tế Nga – Xô Viết* là do Lôtori đưa cho nàng và cuốn *Nghệ thuật Bidangtanh* là do Brôtxky. Cuốn sách mà Môngtêch mang đến phải là cuốn *Cậu tú* của Vanlêch, có thể đó là một luận văn về chính sách đối ngoại. Một trong hai người ấy là tình nhân của nàng chẳng? Bertrăng nào có hay? Từ nửa tháng nay, nàng sung sướng vì đã tự giải thoát qua câu chuyện ấy, nàng dần dà kể lại phần lớn quá khứ của mình mà chẳng hề nói đến hiện tại. Rất nhiều nam giới là bạn thân của nàng. Nàng tự do đón tiếp họ, đi chơi với họ. Tối đến, về nhà, thấy các bạn của vợ, Honman thân mật đón tiếp họ. Bertrăng nghiên cứu mảnh đất di động này mà chẳng hiểu nổi cấu trúc sâu xa của nó.

- Chị đã giữ lời nguyên ấy chẳng? – Anh nhắc lại.

Nàng lắc đầu.

- Tại sao anh lại hỏi thế? Anh biết rồi cơ mà!

- Tôi không hề biết gì cả... Ít nhất là một cách chính xác... Thiên hạ “gán” cho chị rất nhiều nhân tình...

- Và nửa tháng nay, anh là một trong số đó.



- Đúng,... nhưng trường hợp của tôi không đúng sự thật nên tôi miễn tin vào những trường hợp khác.

Nàng chống khuỷu tay, dướn người lên nhìn các bông hoa.

- Anh có lý vì đã không tin... Nàng nói – ... Không, những người mà tôi gặp luôn đầy rẫy trong đời tôi mà anh nói là người đời “gán” cho tôi đều chỉ là bạn thân mà thôi...

Nàng do dự một lúc rồi cố gắng nói:

- Nhưng tôi đã có những người tình... và vậy mà... Bertrăng ạ, anh hãy nghe tôi, tôi muốn giải bày nhiều với anh... Có lẽ tôi sẽ vui lòng được anh hiểu rõ cho... Tôi rất cần nói lên những điều đó... và tôi chỉ có thể nói với cha bề trên hay với một người như anh là những người thường quan tâm đến cuộc sống của người khác gần như đó nghề nghiệp... Nhưng tôi rất sợ làm sai lạc hết đi trong diễn đạt. Anh không thấy rằng những từ ngữ làm sai lệch mọi cái sao? Chúng ta không cơ động hơn và vững chắc hơn tình cảm. Không sao tả xiết tư tưởng đúng của tôi, nó tựa như dòng suối bị nhỏ một giọt xăng vào, nó ánh lên sáng như gương và mỗi lúc lại thay đổi... Tôi đã nói với anh: “Tôi đã không yêu mẹ tôi”, đó là thô bạo và không đúng, tôi không yêu mẹ nhưng tôi chiêm ngưỡng mẹ, tôi muốn yêu mẹ đến điên dại... Cách cư xử của tôi từ khi còn năm tuổi đầu đến giờ vẫn thế mà thôi... Anh thấy nó có vẻ quái gở, còn tôi, tôi nhìn thấy những động lực của nó... Làm thế nào để anh thấy hết được nhỉ?

Nàng lim dim đôi mắt tựa như cô sinh viên đang cố nhớ lại một bài chứng minh và nàng chìa tay cho Bertrăng nắm lấy. Bàn tay nàng dài, thon, trắng muốt và dịu dàng lạ lùng... Nàng nói tiếp:

- Khi tôi cố tự hiểu mình, tôi thấy thế này... Một phụ nữ mà anh biết rất rõ Xôlănggiơ Vinliê, một hôm bảo tôi rằng bà ta còn giữ trong lòng nỗi tủ nhục từ tuổi ấu thơ, rằng suốt đời, bà ta tìm cách bù đắp và làm dịu nỗi đau thương ấy... Thế đấy, điều đó còn đúng với tôi hơn cả bà ta. Ở tôi, nỗi tủ nhục xuất phát từ cách cư xử xấu xa của mẹ tôi... Này nhé, năm ngoái tôi có trao đổi với một vị thầy thuốc rất thông minh, bác sĩ Bia, ông ta nói nhiều điều về tôi, lúc đầu còn làm tôi phần nộ bởi chúng quá ư xác thực nhưng về sau tôi công nhận là đúng... Ông ta cho rằng một đứa trẻ muốn được cân đối hài hòa và sung sướng, cần phải được có bố và mẹ quan hệ bình thường với nhau nuôi dưỡng, nghĩa là một người



bố có uy lực, biết điều khiển gia đình và được mọi người tuân lệnh, một người mẹ dịu hiền đáng kính và phục tùng... Như trường hợp tôi, ông bố làm con gái tuyệt vọng, nếu con gái lại kình địch với mẹ về giới tính và về sau thành ghen tỵ nếu bố mẹ người con gái đó bị những người xung quanh chỉ trích, giễu cợt, thì cô ta sẽ cảm thấy tội lỗi.

- Tại sao là tội lỗi?

- Thế này nhé, vì người con gái ấy đã lấy thái độ của “những người khác” để chống lại chính mình và những người thân. Không, đừng ngắt lời tôi, Bertrăng ạ. Thật là khó khăn quá đấy. Tôi đang phải cố gắng lắm để đi sâu vào vết thương lòng... Vậy nên, bị thất vọng bởi người cha, nhân danh là nam giới người con gái ấy cũng trở thành một phần tử nam giới. Người con gái ấy chống lại mẹ (đó là trường hợp của tôi), đến lượt mình, cô ta muốn thống trị cả mẹ. Thí dụ như tôi đây, tôi coi thường tiền bạc, tôi sung sướng thấy rằng, sau khi lấy chồng, mình lại giàu có hơn mẹ rất nhiều... Cô ta nghiên cứu về nam giới, có tính kiêu ngạo của nam giới đồng thời cũng có cả đức tính của nam giới: lòng dũng cảm, tính cương trực... Đã lâu lắm, tôi tưởng đã tìm ra được một con người cứng rắn có thể thống trị tôi và tôi có thể yêu người đó; sự thật là mỗi khi gặp người đó tôi đã trốn tránh... hoặc tôi đã chống lại. Thực tế là tôi đã tìm được một người yếu đuối, qua người đó tôi có thể trở thành con người mạnh... Và đó chính là lý do mà đến bây giờ tôi còn chưa biết đến, nó đã khiến tôi lấy Etmông. Vậy nên, Bertrăng ạ, chẳng bao giờ tôi lại yêu anh bởi anh quá đối cân đối hài hòa, bởi vì nghệ thuật của anh dành cho anh một thứ tự do trí tuệ làm tôi cảm thấy rằng anh chẳng cần đến tôi... Khi gặp lại anh ở nhà bà Soanh tôi cảm thấy có một nguy cơ: những kỷ niệm chung thời thơ ấu của chúng ta, nghề nghiệp của anh mà tôi ưa thích... Rồi thì ngay tức khắc tôi làm cho điều đó thành ra không thể có được. Tôi chỉ có thể đóng vai trò một kẻ si tình đối với anh, trái lại tôi đã kể cho anh tất cả những điều làm anh tránh xa tôi... Tôi làm cho mình mất giá trị trước mặt anh. Tôi đưa chìa khóa lòng mình cho anh vì tôi biết anh chẳng cảm... Nhưng nếu tôi cảm thấy rằng anh đưa tay ra lấy, tôi sẽ rút lại... Có thể rằng tôi sẽ thành thù nghịch với anh... Tôi sẽ tiêu diệt anh trong con người tôi. Anh hiểu chứ?

Anh trầm ngâm rồi nói:

- Tôi cho rằng điều đó phức tạp hơn nhiều, – anh nói, – song...

- Chờ một lát, ... Tôi gọi mang trà lên.



## VI

Bertrăng nói tiếp:

- Lẽ nào lại thế, nếu chị không bằng lòng người chồng đã đem lại an toàn cho chị, đã tôn thờ chị, mà cho đến hôm nay, chắc chắn chị hãy còn quý mến thì đó chính là vô tình hay hữu ý chị đã theo đuổi một mối tình thực sự.

- Không đâu, Bertrăng, tình yêu vánh ngoài thôi... Tình yêu thực sự, tôi biết, chẳng bao giờ tôi thấy lại được nữa... Tôi biết vậy bởi mỗi tình thực sự đối với một phụ nữ là lấy việc phục vụ chồng con làm nguồn hạnh phúc, nhưng cá tính của tôi vốn không thể để cho tôi phục vụ được... Đôi ba lần tôi đã cảm thấy mình sắp trở thành nô lệ, cảm thấy tiếp xúc với người đàn ông làm tôi tan biến đi, làm tôi nóng bức... Vậy nên tôi chạy trốn.

- Tại sao? Những ai tự hạ mình sẽ được nâng lên, – người ta nói thế.

- Anh nói với tôi đúng những lời một cha cố đã nói với tôi khi tôi còn mới tám tuổi đầu... Nhưng tôi, tôi không thể tự hạ mình được... Thật kinh khủng. Tôi tự bóc trần trước anh... Tôi có làm anh phật ý không?

- Ô, không, sau cùng, tôi thán phục sự sáng suốt và thành thật của chị. Tuy nhiên tôi hình dung sai cuộc sống của chị. Nếu như người tình mà chị nói trong số những người mà người ta “gán” cho chị chẳng là ai cả, thế thì họ là gì vậy?

- Anh quan tâm làm gì cơ chứ, Bertrăng?

Nàng lại sa vào cõi mộng mà Bertrăng cố giữ sao cho mộng của nàng không đứt đoạn. Cuối cùng nàng nói:

- Người thứ nhất là chàng trai tôi gặp ở miền Nam, đúng là ở nhà Xôlănggiơ Vinliê... Câu chuyện thảm hại biết bao!... Khi đó, tôi cô đơn, tôi buồn bực, tôi vừa trải qua ba năm chán chường đến chết được... Người đàn ông đó đã đến. Anh ta điển trai, có sức sống và vui vẻ... Anh ra đem lại tất cả những gì tôi thiếu thốn...: tự do, tuổi trẻ, lòng yêu thích



thiên nhiên... Anh ta nói nhiều về biển... Tôi đã tưởng mình yêu anh ta... Khi tôi nhận ra anh ta muốn biến tôi thành người tình của anh ta, tôi cố lẩn tránh. Thế là cả nhóm Vinliê chế giễu tôi. Xôlănggiơ Vinliê bảo tôi là: “Cô thiếu nữ kiểu mẫu”... Tôi kiêu ngạo, nhạy cảm với chuyện kỳ cục. Tôi nhớ có một buổi chiều ở Cannor, Xôlănggiơ đã thực sự ném tôi vào xe anh ta, dầu tôi chẳng muốn... Sau đó tôi phát điên... Tôi muốn tự vẫn... Con người ấy chẳng hề phiền lòng. Hắn là một thằng hèn lấy một cô vợ giàu và điều lo âu là làm sao cho khỏi di lụy đến bản thân... Thế mà không hiểu sao tôi lại nói với anh về hắn ta. Chẳng bao giờ tôi nghĩ đến chuyện đó nữa... Lạ thật.

Màn đêm buông xuống. Một cây đèn đặt sát đất thấp sáng trong vườn hoa, duy nhất tỏa ánh sáng lò mờ kỳ ảo, chập chờn vào căn phòng khách nhỏ vốn dĩ tối tăm. Đonidơ cầm lại mắt cánh hoa uất – kim – cương trong chậu.

Im lặng hồi lâu, Bertrăng tiếp tục nói:

- Rồi sau ra sao?

- Những mối quan hệ gần gũi... Nàng nói, – ... Tôi trở thành nỗi ô nhục trong gia đình tôi. Đó sẽ là cái cảnh người tình ngủ ngay trong gia đình khiến tôi nhớ lại mẹ tôi và làm tôi kinh hoàng... Còn lại thì...

- Nhưng, Đonidơ ạ, như vậy thì những người chị đã chọn... chị lại bỏ ngay tức khắc chứ?

- Phải, gần như bao giờ cũng vậy.

- Và những kẻ khốn khổ ấy không phản kháng lại sao?

- Có chứ... Cái ông cha bề trên mà tôi nói với anh lúc này cũng đã bảo tôi: “Đonidơ, cô như ngọn lửa, nó đốt cháy tất cả những gì mà cô đụng đến”. Điều đó đến nay vẫn đúng. Tôi là kẻ đang bị hành hình nơi địa ngục...

- Khi tôi được biết chị, chị không sùng đạo cơ mà?

- Tôi cũng không rõ... Lúc thiếu thời, tôi rất sùng đạo rồi tôi đã muốn tự giải thoát mình bằng cách chống lại một gia đình, chống lại một môi trường... Bây giờ tôi chẳng biết





gì nữa... Thế gian này thực là kỳ lạ, nếu như nó chẳng dẫn đến cái gì cả... Còn anh, làm sao anh có thể làm việc được, anh không nghĩ đến cái chết?

- Nhưng tôi không bao giờ nghĩ đến cái chết... Chúng ta sẽ không biết rằng chúng ta chết, vậy nên sự chết chóc không phải là một ý niệm...

- Bertrăng đáng thương, ý kiến hay đấy... Người ta thấy mình đang chết, người ta biết rằng mình sẽ chết... Nhưng tôi muốn biết, Bertrăng, anh quan niệm thế nào về ý nghĩa cuộc sống? Xưa kia khi chúng ta cùng ở bên nhau, bao giờ anh cũng nói nhiều, bây giờ anh chỉ nghe thôi, thực là bất công.

- Cho phép tôi kể với chị một vở kịch mà tôi muốn viết... Tôi nghĩ đến vở ấy vì nó biểu thị phần nào quan niệm của tôi về cuộc sống.

- Xin anh kể đi. Tôi rất thích những câu chuyện như thế.

-Ồ, không phải là một câu chuyện, đó là một vở rối siêu hình... Mở đầu, xuất hiện người làm trò rối, một nhân vật khổng lồ, râu rất rậm và bạc trắng. Ông ta bỏ những con búp bê trong hộp ra và vừa lấy chúng ra, ông ta vừa giảng giải sẽ dùng chúng vào những việc gì. Sẽ có một kẻ ái tình, người ghen tuông, kẻ tham lam, người nghèo, kẻ giàu, người cách mạng, kẻ bảo thủ, vị quan tòa, kẻ tội phạm. Ở màn đầu các con rối đã được các nghệ sĩ thực thụ điều khiển. Chúng chiếm lĩnh sân khấu và trình diễn theo kịch bản của *Người làm trò rối* đã báo trước ở phần đầu. Người ta sẽ nhìn thấy *Người làm trò rối* trên một sân khấu cao hơn, lác đác các vì sao, từ đó ông sẽ làm chuyển động những sợi dây của những con rối.

- Và cũng sẽ phải có những sợi dây buộc vào tay chân các nghệ sĩ chứ?

- Có, tất nhiên, và họ biểu diễn màn đó bằng những cử chỉ cứng đờ và ngắc dặt của con rối... Màn hai cũng bắt đầu như vậy... Bất chợt một trong những nhân vật ngừng bật lại, ở một tư thế mà sợi dây không thể điều khiển nổi những động tác của những con rối được nữa. Thoát ra như vậy, con rối đó giải thích cho những con rối khác về nội dung, về những trò điên cuồng mà chúng suýt mắc phải cùng với cách tự giải thoát. Kể từ lúc đó, những con rối không trình diễn tiếp vở của *Người làm trò rối* nữa mà là một vở khác do chúng sáng tạo ra.



- Đó là một cuộc nổi loạn của những người máy chống lại những người đã tạo ra chúng?

- Đúng thế! Và, điều mà tôi muốn nói lên là: chúng là những người máy của thượng đế...

- Đó là một ý kiến hay, Bertrăng ạ. Nên viết vở đó đi thôi!

- Tôi đang làm việc ấy... Tôi đã viết xong màn đầu và cũng có cả nhan đề cho vở ấy: *Những con rối đã hiểu ra vở kịch...*

- Thế nó sẽ kết thúc ra sao?

- Tôi cũng chưa biết nữa, có lẽ người làm trò sẽ thành công rực rỡ bằng cách đập nát các con rối ngộ nghĩnh... Vì dẫu sao vẫn còn những sợi dây...

- Những sợi dây đó cũng bị căng ra kinh khủng, nhưng anh có lý, người ta có thể làm cho vài sợi mềm ra... Chắc chắn rằng từ làm tôi tin tưởng là: “Kẻ bị hành hình địa ngục” như tôi vừa nói với anh lúc nãy, và từ khi tôi có cái dũng khí nhìn thẳng vào chính mình, tôi bắt đầu thấy cái số mệnh khắt khe này.

Một em bé gái chạy xộc vào phòng, thấy người lạ, bé e lệ, đứng sững lại.

- Chào bác đi, Mari Lôơ... Con muốn gì?

- Mẹ ơi, bà ngoại ở Pôngđờ Lôơ đến, bà đang ở trong phòng học của chúng con, và bà muốn gặp mẹ.

Đonidơ lắc đầu, phần nộ ngay lập tức.

- Được, nói với bà rằng năm phút nữa mẹ sẽ xuống.

Nàng tung mảnh chăn lông thú ra, thở dài, vừa đứng dậy vừa rên rỉ. Bertrăng mỉm cười.

- Vẫn còn một sợi dây, rất dễ thấy... Chị vẫn bị bà mẹ ám ảnh. Điều đập vào trí tôi từ đầu câu chuyện của chị và tôi nghĩ như thế là khá bất công đấy... Tôi nhớ ra bà nhà rồi... Bà rất đẹp. Bà đã phạm sai lầm ư? Đúng, nhưng trong chúng ta, ai...



- Ô Bertrăng, tôi biết lắm chứ... Tôi trách người phụ nữ ấy không phải ở chỗ bà ta đã ích kỷ, ăn ở hai lòng mà là bà đã phủ lên tất cả những thứ đó cái mặt nạ đạo đức... Anh cười à?... Không, đúng thế đấy. Điều mà tôi không tha thứ cho những thế hệ trước của chúng ta được là ở thói đạo đức giả... Tôi muốn đưa anh xem các bức thư của mẹ tôi. Hãy ngồi yên, tôi đọc cho anh nghe một dòng của bức thư cuối cùng... thực là tuyệt diệu... Chờ một chút... Nó đây rồi. “Điều an ủi nhất của tôi là trong cuộc đời, tôi đã cống hiến nhiều hơn là hưởng thụ”. Anh không thấy trắng lệ và huy hoàng hay sao?

- Con rồi chưa hiểu rõ hết vở kịch, – Bertrăng nói... Bà đang chờ chị, tôi về thôi.

- Không, không, Bertrăng... Mới sáu giờ... Tôi còn có được một giờ nữa... Tôi xuống gặp mẹ đây. Anh lấy một cuốn sách mà đọc... Tôi không ở dưới đó lâu đâu.

## VII

Đonidor thấy mẹ đang rôm rả nói chuyện với cô gia sư trong phòng học của các con. Nàng bước chân vào phòng thì cả hai im bật. Mari Lôrơ đứng ở đầu bàn, làm bộ như đang dán những con tem nhưng cái vẻ ngượng nghịu và đôi mắt nhìn xuống của em chứng tỏ em vừa được nghe những câu chuyện làm em bối rối. Patrixor ngồi trên thảm đang lên dây cót cái xe máy.

- Kìa, mẹ các cháu kìa – bà Ghêranh nói, – chào con, con yêu dấu, ... Gia nhân bảo rằng con có khách đến thăm, một ông nào đó, mẹ không muốn làm phiền con.

- Mẹ có thể vào được, – Donidor nói – cái “ông ấy” chẳng có gì là bí hiểm cả, đó là Bertrăng Xmith. Mẹ cũng biết ông ta đó.

- À, thật ư? Con tiếp ông ấy à? ... Làm thế nào con gặp lại ông ta? Mẹ và dượng có đọc nhiều sách của ông ấy. Giorgior bảo rằng sách rất hay nhưng hơi rẻ.

- Giorgior có mạnh giỏi không?



Bà Ghêranh sôi nổi hẳn lên. Donidơ nghĩ thầm: “Bà yêu ông ta biết bao!... Chỉ mới nghe đến tên ông ấy là bà như trẻ lại đến mười tuổi... Ngoài ra bà ấy vẫn còn rất trẻ một cách bất thường”.

- Giorgiơ mạnh giỏi lắm, cảm ơn con. Con đã đọc bản ông ấy vừa cho công bố về công trình thí nghiệm của ông ấy ở viện Hàn Lâm Y học chưa? ... Không ư?... Thế mà cách báo chí Paris... Một thông báo nổi tiếng về nạn tử vong trong trẻ em... Con biết là ông ấy đã đi đến giảm tỉ lệ tử vong của trẻ em trong thợ thuyền ở Pông đờ Lorơ từ 19 xuống 12 phần trăm không? ... Kết quả tốt đấy chứ? Ông Đờ Thiănggiơ bảo rằng ông ấy đáng được thưởng huân chương... Ông quận trưởng đã quan tâm đến việc ấy...

- Còn Jack? Lôlôtto?

- Tốt cả, Donidơ của chúng thật là tuyệt vời... Jack vẫn còn say mê con.

- Donidơ giơ một ngón tay lên ra hiệu, trở vào những đứa bé. Bà Ghêranh khẽ nhún vai.

- Ở tuổi các cháu, ... Con nghĩ thế nào? Chúng chưa biết gì đâu... Mẹ đã đem cho các cháu bánh Madolen của Bengiati. Bao giờ chúng cũng bảo bánh ở Pông đờ Lorơ ngon hơn bánh ở Paris. Có phải thế không, các cháu yêu quý?

- Thừa bà vâng, – Mari Lôơ lâu bầu, về xa rồi.

Đi sau bà, trong hành lang, nàng ngắm vẻ trẻ trung của bà, tấm áo dài màu sáng, hợp với thị hiếu. Nàng đóng cửa phòng lại và chờ mẹ lên tiếng. Bà Ghêranh ngồi vào chiếc ghế bành.

- Thế này nhé, ... Con thấy rằng mẹ rất sợ phải xen vào những chuyện không liên quan đến mình, nhưng mẹ vừa nói chuyện với cô gia sư. Ồ, mẹ không muốn con nghĩ rằng cô ấy nói xấu con sau lưng, trái lại, cô ấy rất quý trọng con... Tuy nhiên qua những lời cô ấy kể lại, mẹ hiểu ra nhiều điều. Con hay đi chơi quá, con yêu quý, con đến thăm nhiều người quá và con không có thì giờ chăm sóc con cái... Cô gia sư đã làm hết sức mình, nhưng có những việc chỉ có người mẹ mới quyết định được... Mari Lôơ chưa có áo mặc mùa hè. Patriơ có khiếu âm nhạc nhưng tiến bộ chậm vì thiếu người thầy giỏi... Những đứa trẻ



chẳng được theo dõi, mẹ bảo đảm với con rằng chúng bị đau khổ đấy. Con không nhận thấy điều đó vì các em con và con đã được chiều chuộng nhiều...

Donido đứng nghe mà sững sốt. Nàng định cãi lại khá sỗ sàng. Nhưng Bertrăng đang đợi nàng, một cuộc cãi vã về quá khứ sẽ chẳng bao giờ dứt. Nàng chỉ nói:

- Thì cô gia sư chỉ việc cho con biết các cháu thiếu những gì là con lo ngay thôi mà!

- Cái đó làm cho con hơi khó chịu, – bà Ghêranh nói... Nó buộc con phải thoái thác một số lần con đi chơi với những người chiêm ngưỡng con; nhưng mẹ đảm bảo với con rằng con người ta không ai tiếc những sự hy sinh cho con cái... Con nghĩ là mẹ không hãnh diện khi người ta bảo rằng con là một trong cách bà hoàng của Paris hay sao?

- Thật là điên rồ, mẹ ạ, con chẳng là gì cả... Con sẽ cố gắng làm càng ít điều xấu càng tốt. Thật là khó đấy.

Bà Ghêranh trở lên nghiêm nghị.

- Phải đấy, thật là khó trừ phi với người chồng như Giorgiơ thì ông ta làm cái gì cũng dễ... Ông ấy thật là tuyệt, con biết đấy, không chỉ trong lĩnh vực y tế... Này nhé, trong gia đoạn khủng hoảng này, ông ấy không đầu tư nhầm... Công việc của Etmông thế nào?

- Tốt thôi, con nghĩ thế.

Bà Ghêranh trở nên rất dịu dàng.

- Con yêu dấu, con đẹp biết bao... Nhưng con có vẻ mệt mỏi. Con cần phải về Pông đờ Lơơ nghỉ mấy ngày. Mọi người đều rất vui lòng được gặp mặt con. Mẹ mong được nghe con chơi dương cầm. Hôm trước, đúng là mẹ và Giorgiơ vừa nói: “Không ai chơi nhạc Sopanh như Donido”... Này, mẹ muốn hỏi con lúc này con có dùng những tấm thảm thêu đẹp của con không. Thứ hai tới, mẹ có làm bữa tiệc mời mười tám người thân nhận dịp khai trương cái ầu trĩ viên với ông quận trưởng, và thật là ngốc nếu đi mua tấm thảm chỉ để dùng có một lần...

Con sẽ bảo Phêlick gặp mẹ, mẹ ạ, và anh ấy sẽ cho mẹ mượn tất cả những gì mẹ muốn... Bây giờ thì xin mẹ bỏ qua đi cho con vì Bertrăng khôn khổ đã một mình ngồi chờ con ở phòng khách đến nửa tiếng rồi.



Hai mẹ con ôm hôn nhau.

## VIII

- Chà! – Nàng vừa nói vừa nằm dài ra như trước... xin vui lòng đưa hộ tôi cái chăn, Bertrăng... Một mình trong phòng này, anh đã làm những gì nào? Ngắm ảnh Etmông à?

Anh đến ngồi gần nàng.

- Phải, tôi tự hỏi mình... tôi không được kín đáo đến kinh khủng, Donidơ...

- Không phải thế đâu, ... tôi rất vui lòng được nghe anh nói về Etmông... Người ta hiểu quá sai về cuộc sống chung của chúng tôi. Thật là nặng nề cho tôi khi nghĩ rằng đối với anh, thái độ của chồng tôi có thể bị coi là hèn trong khi đó anh ấy là con người rất cao cả, quảng đại... Anh nghĩ mà xem, mười năm nay chung sống với nhau, tôi không bao giờ thấy anh ấy có một hành động ti tiện nào... Bertrăng ạ, sự thực là Etmông không biết gì về tôi, không biết gì chính xác cả... Anh tưởng tượng xem, anh ấy ghen có đến chục lần với những người sống trong tình thân thiện của tôi mà tôi luôn đến thăm hỏi... như với anh chẳng hạn.

- Với tôi?

- Đàn ông thực sự là hay. Mỗi người đều coi trường hợp mình là duy nhất và sự hiện diện của mình là tự nhiên. Trường hợp anh cũng chỉ như là trường hợp Lôtori, Môngtêch... Nhiều lần Etmông đã ghen với một trong những người bạn thân của tôi, rồi lại phải công nhận rằng anh ấy nhầm, chẳng có chuyện gì cả... sự thực là thế... Anh ấy háo hức thu thập một số dấu hiện tin cậy này khác và để tự chứng minh rằng tôi không phạm sai lầm, anh ấy kể lại sự ngoan cố của những người chồng khác cứ lấy cái đó là chứng cứ không chung thủy của vợ mình. Tôi cho là anh ấy đinh ninh rằng tôi là một phụ nữ tự do, hăng hái, thích phiêu lưu nhưng tôi không thể yêu đương... Và điều đó không đến nỗi quá sai.

- Trước khi đi đến kết luận đó, anh ấy đã bị đau khổ.



- Tôi e là thế đó... nhưng anh ấy không bao giờ nói gì cả... Có chăng thỉnh thoảng mới thốt lên một câu... Tôi đã kể với anh về trận ốm nặng của tôi... Sau khi khỏi được ít lâu, tôi tưởng rằng tôi sẽ bị ốm lại... Một đêm tôi bị một cơn ác mộng ám ảnh, gần như hoảng loạn. Nghe tôi kêu lên, Etmông nằm ở phòng bên chạy vội sang... Tôi bảo với anh ấy: “Thật kinh khủng, em lại thấy ngọn lửa ấy “. Anh ấy lại gần, ôm lấy tôi. “Có lẽ anh không biết cách yêu em, – anh ấy nói, – nhưng bao giờ anh cũng ở bên để bảo vệ cho em...”

- Thế anh ấy trong cuộc sống có gì không?

- Tôi đã nghĩ rằng anh ấy cũng có nhân tình, tôi cũng ghen, nhưng tôi đã lầm, chẳng có ai cả... Nhất thiết anh ấy chỉ có công việc... Anh ấy đã thực sự trở thành con người đứng như tôi hằng mong muốn: một nhà doanh nghiệp lớn...- Từ khi bố chồng tôi mất đi, anh ấy chủ trì ban trị sự ngân hàng Honman và anh ấy được bầu làm trị sự của chi nhánh Ngân hàng Thuộc địa. Tôi đã thúc đẩy anh ấy chăm lo đến công cuộc xây dựng lại châu Âu và anh ấy đã thành lập một cơ quan mới để giúp đỡ những nông gia ở Trung Âu... Anh không tưởng tượng nổi sự ngạc nhiên của tất cả những người trong ngân hàng, trước đây họ chỉ biết là anh ấy nhút nhát, tủi hổ, bị lu mờ trước mặt ông bố, thế mà nay bỗng nhiên thấy anh ấy đứng lên tổ chức và điều khiển công việc...

- Hiểu rõ lắm... Tóm lại, anh ấy đã vượt lên trong công việc như một thi nhân bất hạnh, một tiểu thuyết gia trong tác phẩm của mình chứ gì?...Tôi quan tâm đến vấn đề đó lắm vì quan điểm cho rằng: Một con người hoạt động trước hết phải là một thi nhân, – đã trở thành một trong những đề tài mà tôi ưa thích nhất.

- Một trong những đề tài ưu ái nhất của tôi, Bertrăng ạ, tôi thấy lại anh nguyên vẹn như xưa... anh chàng Bertrăng trên xe lửa ở Ruăng... Bertrăng, tôi yêu anh, có nghĩa là tôi sẽ chẳng bao giờ yêu anh cả... Nhưng ta trở lại chuyện Etmông... Khi tôi thấy anh ấy có biệt tài của một nhà sáng lập lớn trong doanh nghiệp, tôi rất sung sướng và tôi giúp đỡ anh ấy hết sức mình... tôi ở bên anh ấy trong mọi cuộc chiến đấu và có những cuộc rất ác liệt, trước hết ngay trong ngân hàng của anh ấy có một địch thủ – Bora – người công tác với bố anh ấy, một con người nổi tiếng, tuyệt đối không hề tin ở tương lai trong sự nghiệp tài chính của Etmông, đã nghĩ ra rằng mình sẽ trở thành chủ nhân điều khiển công việc sau khi bố anh ấy mất đi... Etmông và tôi gọi ông ta là “bạo chúa”. Ông ta “đã” ở với chúng tôi... Giờ thì ông ta ra khỏi ngân hàng rồi... Tuy vậy, ông ta vẫn điều khiển một chiến dịch rất gay go chống lại chúng tôi... và tìm được cái ông Xanh Atchiê mà anh gặp hôm nọ hỗ trợ,





và chúng tôi buộc phải nhân nhượng với ông ta vì ông ta có nhiều cổ phần ở chi nhánh Ngân hàng Thuộc địa.

- Chị thạo việc thật đấy!

- Tôi đã làm việc ... Tôi vẫn giữ cốt cách của một nữ sinh tốt... Tôi sắp đặt cái “Hội đồng” của Etmông cùng với anh ấy... Tôi cố tập hợp quanh anh ấy những người có thể phục vụ cho anh ấy... Không phải tôi nói anh điều đó để đề cao mình đâu, mà để anh hiểu chúng tôi, – nhà tôi và tôi, – là đồng minh chặt chẽ của nhau, rất dյu hiền, không tách rời nhau được... Anh hiểu chứ?

- Có, ...Tóm lại chị cũng vậy, chị cố thay cuộc sống tình cảm bằng cuộc sống năng động.

- Không phải thế đâu.

- Phải chứ... Này nhé, chị có cuốn sách của Piniac về sông Von-ga phải không nào? Tôi thấy cuốn đó khá đặc biệt.

- Môngtêch cho tôi đấy.

- Anh ấy với chị là thế nào?

- Không hơn gì anh... Tôi rất quan tâm đến anh ấy trước hết vì anh ấy làm cho tôi nhớ lại một người bạn thân xưa – Mênicôn – một chàng trai có tài mà bị thất bại, không hiểu tại sao... và sau nữa vì cái vẻ phái Quốc ước và phái Khủng bố của anh ta, nhưng về căn bản anh ta lại rất “nhân đạo”.

Chuông điện thoại reo lên.

- Đưa hộ máy nghe cho tôi, được chứ. Bertrăng? A lô. Anh đấy à, anh yêu dấu?... Thế nào? Sở giao dịch chứng khoán à?

Bertrăng lật giở mấy trang sách.

- *Con người chẳng qua chỉ là cái đài quan sát lạc trong bão tố.*

- Thế còn câu chuyện Ubanghi – Đơniđơ nói – ... Ai? ... Bors ư? Chà! Tất nhiên...



Bertrăng lật cuốn sách khác.

- Anh ở đâu khi mà đầu óc anh không được tỉnh táo. Và dầy vò thân thể cùng trí óc để làm gì khi mà anh lơ là chẳng chăm sóc đến chính anh?

- Ông ta có vẻ luống cuống chẳng? – Donidơ nói – ... Càng hay... Phải, ông ta chỉ xứng đáng có thể mà thôi... Chắc anh phải bằng lòng chứ? ... Và bây giờ anh về à? Tạm biệt, mong gặp lại anh ngay, anh thân yêu... Etmông đấy, – Nàng nói và mắc ống nghe lên.

## IX

Tiết trời tháng năm đẹp. Gia đình Honman lại mở cửa căn nhà nghỉ ở Xanh Arnun, ngôi nhà riêng của họ ở Noocmăngđi. Donidơ yêu vùng thung lũng khép kín ấy. Xa xa là một quả đồi khác có rừng cây bao phủ, án ngữ chân trời bằng một đường nét cao, dài và rậm rạp. Ở phía trước, bên trái là cánh đồng cỏ, trông toàn táo, kéo dài xuống tận đáy thung lũng, bên phải là cánh đồng khác, trơ trụi, nghiêng theo chiều cong đối xứng của thung lũng hăng lên hàng thông ven bờ. Đứng trên thềm nhìn xuống hai đường nét đẹp đẽ ấy như giao nhau ở giữa tầm nhìn. Vẻ giản dị và thoáng đạt của những đường nét của chúng, sự yên tĩnh sâu lắng mà chỉ riêng có tiếng lách cách của xe bờ hay tiếng chim kêu là phá vỡ được mà thôi, tất cả tạo cho phong cảnh thiên nhiên ấy một tính chất đặc biệt làm dịu lòng người.

Ngày chủ nhật đầu tiên của tháng năm, gia đình Honman mời mấy người bạn thân đến Xanh Arnun chơi: vợ chồng Xmith, Môngtêch, Lôtori, bác sĩ Bia, cha cố Xenivan, hai người thân cận của những nhà tài chính. Vợ chồng Xmith và Cha bề trên ở lại chơi ba ngày còn những người khác thì trở lại Paris ngay tối chủ nhật ấy.

Buổi chiều tối ấy thật là đẹp và ấm áp. Trên thềm, dưới ánh trăng, hình thành từng cặp một. Không khí thoảng mùi hoa kim ngân và bạc hà. Bertrăng Xmith đến bên cha cố, người mà anh quý mến nhất.



- Thưa cha, xin hãy đọc lại cho tôi câu rất hay của Xatôbriăng mà ông thuộc lòng đi... Đó là “Vàng trắng” ấy mà?

Cha bề trên đứng ngay đấy, phẩn khởi đọc liền, nhấn mạnh một cách tình tứ vào các âm tiết.

- Bỗng chốc, vàng trắng reo rắc trên các cánh rừng nổi u sầu bí ẩn vô biên mà nó ưa thích kể lể với những cây sồi cổ thụ cùng những bờ biển xa xưa... “A! Ông Xmith, ông thích Xatôbriăng? Ông có tìm nàng Symphido<sup>78</sup> như nhà văn ấy không?”

- Tôi đã tìm nàng từ lâu, tu viện trưởng ạ... Bây giờ tôi đã già rồi, tựa như Stangdan, tôi đã có thể viết trên lễ bản nhạc: Tôi đã đến tứ tuần.

- Stangdan nói là ngũ tuần, ông Xmith ạ... Bốn mươi còn trẻ chán... Vả lại, có khi già rồi mà chẳng chót đời đâu... Xem ngay Xatôbriăng ấy, Anatôlơ Phrăngxơ và Gót nữa... Chỉ có ma quỷ là già thôi, ông Xmith ạ, vậy nên ông hãy già đi trước khi hiểu được nó.

- Thần thánh cũng già...

- Không đâu, không đâu... Trái lại, tôi vui lòng nói rằng có cái thần thánh trong tuổi thanh xuân.

Không khí yên tĩnh nơi thung lũng này không chút vẩn đục đến nỗi ta nghe được cả tiếng nước chảy rì rầm của con sông khúc khuỷu dưới các triền rợp bóng. Trên bầu trời, vàng trắng gần tròn rực sáng đang lớn lên giữa các vì tinh tú.

- Tôi không hiểu vì sao, – tu viện trưởng nói – Gót thích ngắm các vì tinh tú mà lại không học được ở đó cái thú về vô cùng vô tận. Ông ta chẳng hề sợ chết cũng chẳng hề có ý thức về tội lỗi... Thật là kỳ lạ.

- Sao lại thế, thưa tu viện trưởng? Thú thực rằng tôi cũng nghĩ như ông ta. Tại sao lại sợ cái mà ta không hiểu được nó? Chừng nào đó là vấn đề về siêu hình học, thì khẳng định và phủ định theo tôi cũng đều không xuôi...

<sup>78</sup> Nhân vật trong thần thoại Pháp và Đức, ở tầng không khí, tức là nữ thần Thiên tinh.



- Nhà thờ chuộng kẻ theo thuyết bất khả tri hơn kẻ theo thuyết vô thần, – tu viện trưởng nói, – và cả những kẻ theo tà giáo nữa. Những kẻ theo thuyết bất khả tri hay trọng vọng nhưng lại thiếu cái ý thức về cái vô cùng vô tận... Ông Xmith ạ, ông không có ý thức về cái vô cùng vô tận. Về điểm này, ông giống những phụ nữ đã thiếu ý thức về cái đó.

- Trừ một vài người... Như bà chủ nhà đây chẳng hạn...

- Bà chủ nhà đây của chúng ta rất thông minh nhưng không bao giờ có được thăng bằng... Bà ta cũng đi tìm vị “Thần Thiên tình” nhưng lại sợ ông ta... Đó là một kiếp lỡ làng. Hầu hết mọi cuộc đời đều lỡ làng, ông Xmith ạ, vậy nên các ông, những nhà văn hào, các ông tạo nên những số phận tưởng tượng. Ông rất có lý... Tôi cũng vậy, đôi khi cũng dựng lên những cuốn tiểu thuyết tôi không viết ra nhưng tôi sống trong cuốn tiểu thuyết đó... Này nhé, thường thường trong một ngày, tôi dành ra mười phút để mơ màng. Tôi là cha tuyên úy thứ ba của hoàng hậu Gioodephin ở Manmedông<sup>79</sup>... Ở thời đó, tôi có ít công việc để làm... Chủ nhật làm lễ mixa cho những người hầu... Nhưng tôi thấy đức Hoàng đế từ xa... Một hôm Hoàng đế bảo tôi: “Ông tu viện trưởng, tối qua, tôi có đọc kinh *Phúc âm*... “A! Tâu hoàng thượng, ra là thế đấy...” Và ngay tức khắc, tôi lấy sổ tay ra ghi chép. Khi tai họa và đầy ải giáng xuống, tôi là người cha cố trung thành với đức vua, là tu viện trưởng Bertrăng... Phải, lẽ ra tôi là tu viện trưởng Bertrăng, cha tuyên úy đảo Xanh-Êlenno<sup>80</sup>. Tại đó, có lẽ đức vua sẽ nói chuyện nhiều với tôi. Tôi sẽ có những cuộc đối thoại về tôn giáo với Napoleon... Bản ký sự than tình... Cuốn nhật ký tuyệt vời... Tất nhiên là khi tôi trở về Pháp, tôi ắt bị giới tăng lữ thời Phục Hưng coi thường và giao cho tôi một xứ đạo nhỏ bé vùng quê và để tôi ở đó cho đến chết... Nhưng có gì là quan trọng đâu? Số phận tôi thật là đẹp đẽ.

-Thật là thú vị, tu viện trưởng ạ, ... Tôi hài lòng thấy ông yêu quý Napoléon.

- Phải đấy! Tuy nhiên, không may tất cả những cái đó chỉ là tiểu thuyết mà thôi... Trên thế gian này, cái gì cũng hồng cả, hồng tất, ông Bertrăng ạ...

- Không đâu tu viện trưởng ạ, không phải cái gì cũng hồng cả đâu... Ông hãy nhớ lại Xatôbriăng của ông: “Những ngày quyền rũ, đắm say, cuồng nhiệt...”

<sup>79</sup> Malmaison ở quận Sein-et-Oise, lãnh thổ của tu viện trưởng Saint Denis (1224), Josephine de Beauharnais tậu lại năm 1796 và cho xây tòa lâu đài, bà về ở đó sau khi li dị với Napoléon và chết năm 1814. Napoléon cũng ở đó thời kỳ 1799 – 1804.

<sup>80</sup> Tên một hòn đảo ở Địa Trung Hải của Anh, nơi đầy Napoléon từ 1815 đến chết 1821.



Đonidơ lướt trong bóng cây đến họ và cầm tay Bertrăng. – Nàng nói:

- Ai vừa nói đến những sự đắm say và cuồng nhiệt đấy?

- Thưa bà, ông Xmith và Xatôbriăng... Nhưng cả hai đều là nạn nhân của ảo giác cả... Những ngày say đắm chẳng bền lâu, chỉ đếm được từ hai, ba đến mười lăm là cùng... Sự thức tỉnh thật đang kinh hoàng... Khi tôi muốn chữa cho thanh niên khỏi những ý muốn nguy hiểm, đôi lần tôi bảo họ: "Cứ cho là những gì anh mong muốn đều thực hiện được tất cả, rồi sẽ tưởng tượng xem cái gì sẽ xảy ra khi ấy. Ta được nàng, ... Tốt ... Nàng đẹp... Tám ngày, ta đã không ngờ sự đẹp kém đi một chút... Một tháng... Nàng gọi điện, nàng đòi phải viết thư cho nàng làm mình mất thời giờ... Hai tháng... Lúc nào cũng chỉ nhắc đi nhắc lại một câu ấy... Nàng làm mình buồn... Nàng viết thư, lời thư chẳng được hay...

- Vâng, ông tu viện trưởng, nhưng người ta không thể tưởng tượng ra những cái đó khi đang còn trong thời gian cuồng nhiệt.

- A! Ông Xmith, các ông là những con người hoài nghi. Các ông giống như con phù du đang dập dờn dưới ánh mặt trời mà chẳng nghĩ rằng đến chiều chúng sẽ chết.

- Nhưng, thưa ông tu viện trưởng, là con vờ, chắc chắn tôi không có những tư tưởng thâm lặng của con vờ.

- Tôi thèm như anh, – Donidơ nói, – cũng như tu viện trưởng tôi nghĩ đến cái chết.

- Thưa bà, tuy bà không nói ra nhưng như thế chính bà là người Thiên Chúa giáo, ngoan đạo nhất, – tu viện trưởng nói... ông Xmith ạ, ông không có quyền được sung sướng. Tôn giáo và nghệ thuật cần có đau khổ.

- Ông là một người lãng mạn, tu viện trưởng ạ.

Một vì sao đổi ngôi chênh chếch bay ngang bầu trời lác đác điểm những dinh vàng.

- Hãy nói lên một ước nguyện đi, nhanh lên, Bertrăng bảo Donidơ.

Nàng nói một cách nghiêm chỉnh:

- Tôi đã bày tỏ một ước nguyện rồi, hay nói cho đúng hơn, bày tỏ một lần nữa vì tôi đã có lời ước nguyện đó từ ngày mừng một tháng giêng.



- Ước nguyện gì thế, Donido?

Nàng ngập ngừng một chút:

- Các ông sẽ rất ngạc nhiên... Tôi có ước nguyện sẽ chết trong năm nay... Mà phải... Tôi hãy còn đẹp. Tôi chưa làm điều gì có hại cho ai mà không thể sửa chữa được, tôi sợ rằng tôi sẽ gây ra điều đó.

Tay nàng rời khỏi tay Bertrăng và bắt chột nàng nói:

- Ông tu viện trưởng, tôi muốn thưa chuyện với ông về con gái tôi...

Bertrăng để hai người ở lại và trong đêm tối đi tìm người khác để chuyện trò.

Idaben và Môngtêch chiếm hai ghế bành ở chân thềm. Anh nghe tiếng Môngtêch đang nói về chuyện bầu cử tổng thống và về cuộc vận động anh đã làm tối qua với Briăng:

- Ông đã tiếp chúng tôi rất niềm nở và cũng rất hoài nghi... Chúng tôi đã nói với ông ta –”Đất nước đòi hỏi ông ra tranh cử”. – “Đừng nói quá lên thế!”- Briăng đã trả lời vậy. Còn tôi, tôi rất quý trọng ông ta... Đó là một con người giản dị quá đỗi.

Bertrăng vẫn tiếp tục men theo lan can, anh gặp bác sĩ Bia đi ngược lại, đó là viên bác sĩ Donido thường nói đến.

- Ông Xmith đấy à? – Bia nói. Ông dạo chơi một mình thôi ư?

- Mới một mình được một lát thôi, bác sĩ ạ, tôi vừa nói chuyện với tu viện trưởng xong.

- Thế nào ông ta nói gì vậy?

- Xem nào, ông ta nói à? Ông ta bảo tôi không có quyền được sung sướng...

- Ông ta có lý... chỉ có đau khổ mới tạo ra các tài năng.

- Ô, ai mà chưa có đau khổ, thưa bác sĩ. Ông phải biết rõ điều đó hơn ai hết...

- Đúng thế, theo tôi thì nhà văn phải biết vun xới cho đau khổ của mình và nhấn mạnh đến những điểm nguy hiểm, tệ hại nhất. Chính khi nhà văn làm cho nỗi đau thương lên tiếng, khi ông ta đụng đến những sợi dây dễ rung cảm nhất thì đó là lúc ông ta giải phóng



cho cái tuyệt vời của tài năng mình. Tôi xin thô thiển nói với ông lý luận của tôi là nhà văn hiện đại không với tới cái sâu kín của nhân dân quần chúng được bởi chung nhà văn ấy không biết được thế nào là nghèo khổ. Nỗi đau khổ của người nghèo, đó là tấn thảm kịch lớn nhất và cái đó không có trong tiểu thuyết của ông. Nó có trong *Những người khốn khổ*, đôi khi trong Banzac, trong Dostoevsky.

- Nó có ở trong Juyliêng Xauren<sup>81</sup> ông bác sĩ ạ, ông này chẳng phải là một nhân vật bình dân.

- Không đâu. Xauren không phải là một người nghèo thực sự.

- Bác sĩ Bia, – có tiếng gọi, – có lẽ tôi đưa ông về Parix thôi!

Hai khách du ngoạn quay trở lại phía có ánh đèn.

## X

Đó là một căn phòng kiểu thôn dã, kém độc đáo, căng vải in hoa Ju-y, giường kiểu “Độc chính” nhưng dễ chịu. Idaben đóng cửa cẩn thận.

- Bertrăng, hôn em đi!

- Rất vui lòng... Idaben, em sao thế, em khóc ư?

- Ồ không, em rất lấy làm bằng lòng được ở một mình bên anh, được yêu mình anh thôi và lấy làm bằng lòng vì thấy mình được ổn định.

- Người ta chẳng bao giờ được ổn định.

- Hửn thế, vì cái chết kề bên, nhưng em muốn nói ổn định trong lòng mình.

---

<sup>81</sup> Nhân vật trong cuốn “Đỏ và đen” của Stangdan





Anh không trả lời. Đứng trước cửa sổ, anh nhìn màn đêm đầy sao. Idaben như cảm thấy chồng mình lúc này đang bức dọc. Nàng lặng lẽ bỏ áo ngoài. Anh không bức dọc mà chỉ lo lắng. Anh nghĩ đến câu nói của bác sĩ Bia và nỗi nguy hiểm cho hạnh phúc của một nghệ sĩ. Donicơ một hôm cũng đã bảo anh: “Bertrăng, điều tôi mong mỗi sẽ đến với anh là một tấn thảm kịch...”. Anh đã trả lời: “Tôi đã thấy quá nhiều thảm kịch”. Chị không hiểu câu nói sâu xa này: “Thi ca là nỗi cảm xúc người ta nhớ lại trong yên tĩnh. Có một giai đoạn bi thảm, đó là thời trẻ trung và một giai đoạn suy tư về sự bi thảm tức là do đứng tuổi”. Đây là chân lý? Idaben đang đội mũ để đi ngủ.

- Sao em lại nói vậy, Idaben?

- Sao cơ?

- Thì em vừa nói đấy, em thấy vui lòng được ổn định... Sao, em lại nghĩ đến cái đó ư?

Idaben suy nghĩ.

- Ô, đó là cái buổi tối hôm nay, điều tương phản giữa cái thanh thản thật rõ ràng của cảnh sắc vùng này, của ngôi nhà này với những thảm kịch bí ẩn mà người ta dễ đoán ra... Cô bạn Donidơ của anh nhất quyết giữa tất cả đám nam giới của nàng... Lôtori tỏ ra là người bi thảm khi thấy cô ta đi chơi với Môngtêch... Em đã nói chuyện lâu với Môngtêch, anh ta dễ có cảm tình và nổi bật nhưng say người phụ nữ ấy như điên. Cô ta chỉ đem lại đau khổ cho anh ấy mà thôi... Đôi ấy đã đến lúc sắp sửa ly hôn... và Bia thì chạy lăng xăng giữa những con người bệnh hoạn ấy mà quan sát những phản ứng với vẻ thành thạo. Vậy nên em nghĩ rằng cuộc sống đơn giản hơn nhiều đối với em, em có anh và chỉ có anh thôi, cũng như trước đây có Philip và chỉ có Philip mà thôi... và như thế tốt hơn... Vậy đó?

Anh cũng bắt đầu bỏ quần áo ngoài.

- Như vậy rất tốt, – anh nói, -... Tuy nhiên anh muốn rằng em biết rõ hơn về giới quý phái, rất khác biệt nhưng lại có thực của cuộc đời một phụ nữ như Donidơ... Em nói là Donidơ làm duyên... Không, Donidơ, không làm duyên... Chị ta ưa xác thịt, không được thỏa mãn, cái đó khác xa đấy... Nhưng trong tình bạn, chị ấy rất có thể là con người cương trực, trung thành, tận tụy, đến mức các phụ nữ khác khó mà đạt được. Anh kể cho em một ví dụ: Hôm nọ, rất bất ngờ thôi, anh phát hiện ra rằng chị ấy quen một người bạn cũ của



anh, – anh Menicôn, một chàng trai vốn là người có thiên tài ở tuổi thanh niên, nhưng có trời mà biết được, trong cuộc sống anh ta bị thất bại... Rất nhiều lần anh đã cố chăm chút đến anh ấy để làm cho anh ấy nổi lên mà không sao được vì anh ấy chẳng bao giờ hoàn thành được việc gì cả... Ấy thế mà Đonidơ Homan hàng tuần đến thăm anh ta ba lần mà chẳng hề ai biết. Chắc rằng vì chị ta mà Mênicôn không tự vẫn đấy... Anh đảm bảo với em như vậy... Trong Đonidơ có lòng từ thiện của một nữ thánh...

- Có lẽ, ... Cũng còn cái gì khác nữa...

- Trong các nữ thánh cũng còn có gì khác nữa... Họ đem đức độ và lòng nhẫn nhục trên thế gian đổi lấy hạnh phúc đời đời... Đó là một thứ tu nhân tích đức... Anh thấy rằng Đonidơ dễ được mọi người có cảm tình là ở chỗ chị ấy đã tỏ ra thành thực và cái đó thực vô tư... Có lẽ chị ấy đã có chút sai lầm, khuyết điểm nhưng không có chút gì là đạo đức giả... Điều đó làm an tâm những người khác.

Idaben đã lên giường nằm.

- Em chẳng biết, – nàng nói, – Đạo đức giả không đem lại những hậu quả tốt chăng? Nhất là em nghĩ rằng ngày nay chúng ta đang đau khổ về thứ đạo đức giả ngược chiều. Trong đám bạn hữu chúng ta, em thấy bao nhiêu người thực lòng mà nói, chỉ ao ước cuộc sống phẳng lặng mà không khuấy động cuộc sống của nó để thỏa mãn những ham muốn mà họ không có... Và rồi, họ còn có con cái... Người ta không thể nào vừa theo đuổi thứ hạnh phúc gió trăng vừa làm cho con cái mình sung sướng được. Em có được nghe nhiều câu chuyện tâm sự của những phụ nữ trẻ. Tất cả những người nào có bà mẹ tự do quá trớn đều đau khổ.

- Ngày xưa thì thế, Idaben, nhưng cái đó, đến nay, ngày càng không đúng nữa rồi... Ngày nay giữa rất nhiều bà mẹ và con gái có một thứ tình bạn có thể đi đến đồng lõa được... Này nhé, hôm trước có một phụ nữ Anh kể với anh rằng bà ta góa chồng từ thời còn xuân sắc, bà đã bỏ qua may mắn được yêu đương lần nữa mà hy sinh ở vậy nuôi con. Khi mười sáu tuổi, người con gái đó đã hỏi mẹ: “Mẹ ơi, có phải con là con bố không? – Thì tất nhiên là thế! Vậy sao cơ? – Vì thật là vui được là con một người nào khác.”

- Ồ, đứa con gái ấy của anh phải thuộc một nhóm nhỏ rất màu mè giả tạo. Em thì không tin rằng con trẻ lại thay đổi nhiều đến thế... Đây nhé, xem như ngay các cháu ở đây,



chiều nay em đã quan sát chúng... Cháu Patixơ ghen tức kinh khủng với những ông cứ xán quanh mẹ nó.

- Em nói đúng quá...

- Không đâu, Bertrăng, người ta không thể cùng một lúc là người tình và người mẹ... Và lại tất cả những phụ nữ đó, họ cho rằng bên cạnh sự an ninh của hôn nhân vẫn còn có sự tự do của cuộc sống độc thân, em không thể thương xót họ được và cũng không coi trọng họ được... Cần phải lựa chọn một trong hai điều đó.

Bertrăng bặn bộ đồ ngủ đi về phía cửa sổ và nhìn tàn cây nhuộm trắng ánh trăng. Anh nghĩ:

- Bỗng chốc, vàng trắng trải khắp cánh rừng niêm bí ẩn vô biên của sâu muộn... – Mình chẳng bao giờ nhớ được câu ấy”.

Anh quay lại.

- Anh không thành thực, Idaben ạ, ... Trong thâm tâm anh đồng ý với em... Anh tin ở sự vững vàng của những người quanh ta và cho rằng chính sự vững vàng ấy tạo nên cái tự do chân chính ngay cả cho một nghệ sĩ, miễn là người đó đã từng biết đau khổ. Thực ra Tônstôi, Flôbe và ngay cả Prots, các tiểu thuyết gia lớn có cuộc sống rất ít mơ mộng... Tại sao em lại cười?

- Vì anh vợ tất cả những cái đó về cho mình... Và lại em cũng vậy... Tất cả mọi người...

Lại đến lượt anh cười và tắt đèn.

Ánh trăng soi vào phòng. Được một lúc, Bertrăng lại nói trong đêm tối:

- Thế còn Homan, Idaben? Em có thấy anh ấy thông minh không?

- Anh ấy đáng mến, nhưng viễn vông và hão huyền, lơ mơ, không sáng láng...

Bertrăng không đáp, và chẳng mấy chốc, mơ thấy bác sĩ Bia ngự trên bụng anh mà chẳng chịu đứng lên. Idaben không ngủ được, nghĩ rằng một gia đình hạnh phúc giống như những du khách trên một chiếc bè lúc mưa tạm yên, lúc gió tạm lặng trong cơn bão tố.



## XI

Cuộc bầu cử tổng thống năm 1936 đã hầu như chia rẽ sâu sắc không những nước Pháp mà còn cả con số “năm nghìn người” trong nửa thặng, vì họ đi ngủ muộn và tưởng họ điều khiển được cả thế giới tựa như sự kiện Drayphut hồi nào<sup>82</sup>. Gia đình Thằnggiơ cầm đầu nhóm Briăng và lôi kéo bạn bè của họ, các chính trị gia, các văn hào. Gia đình Xanh Atxchiê cùng nhóm của họ chiến đấu trong nhóm đối lập. Đonidơ Homan hăng hái ủng hộ Briăng. Lớn tiếng nói lên lòng tin của mình trong những phòng khách chính thống, với lòng dũng cảm ngoan cường. Ông chồng thì kém nhiệt thành hơn. Lo lắng đến công việc làm ăn, anh e ngại những nguyên nhân gây ra rối loạn. Anh nói:

- Tôi không có chút gì thù địch với Briăng, song tôi không nghĩ rằng điện Êlydê lại là chỗ đứng của ông ta. Ở đó, ông ta sẽ là một tên tù nhân, một kẻ bắt lực.

Trước ngày bầu cử, Môngtêch là một trong số những người cầm đầu nhóm lật đổ đã chinh anh:

- Nếu anh sống ở nghị viện, – Môngtêch nói, – anh sẽ thấy rằng tổng thống nước cộng hòa rất có uy quyền. Thực tế là Dumerghơ đã điều khiển nền chính trị nước Pháp mấy năm trời... Hãy hỏi tất cả bạn bè anh đã từng làm bộ trưởng, họ sẽ cho anh biết rằng tổng thống đã đảo lộn nội các giữa hai cuộc hội nghị Hội đồng Bộ trưởng ra sao. Giải thích cho hội đồng theo như ông hiểu về một cuộc khủng hoảng hay một cuộc bầu cử như thế nào... Giả dụ rằng ở cuộc bầu cử sắp tới, có “đa số cánh tả”... Một vị tổng thống có thái độ thù địch có thể làm cho cái đa số ấy rã rời và thành lập một nội các tập trung; một vị tổng thống ủng hộ đa số đó, trái lại có thể củng cố nó bằng cách đàm phán với những người cầm đầu các nhóm xã hội... Tổng thống đứng ra có những quyền hạn và vai trò như vua nước Anh, không phải là không có gì đáng kể.

<sup>82</sup> Sự kiện Drayfus: Đại úy Alfred Dreyfus (1859 – 1935) là người miền Andaxơ, gốc Itsraen bị kết án là phản bội, làm lợi cho nước Đức và bị đày sang quần đảo Guyanơ. Dưới áp lực của dư luận, mà trong đó có bức thư vang dội của nhà văn hào Zôla nhan đề “Tôi kết án” chính phủ đã phải lập hồ sơ xét lại bản án vào năm 1899, và Dreyfus đã được phục hồi danh dự năm 1906. Sự kiện này đã chia rẽ sâu sắc nước Pháp. Đó là sự đối đầu giữa hai phe, một bên xem Dreyfus là vô tội, một bên vẫn khẳng định là có tội. (N.D)



- Tôi hoàn toàn đồng ý với Môngtêch, – Đonidơ hăng hái nói.

- Có một vị quan điểm khác, – Homan nhẹ nhàng, kiên nhẫn nói, – Briăng là con người đã mệt mỏi, đang phải làm việc một cách cặm chường, các người sẽ giết chết ông ta nếu bắt ông ta sáng nào cũng phải dự lễ khai mạc một cuộc triển lãm hội họa.

- Không có lý do gì để ông ấy khánh thành những cuộc triển lãm hội họa, – giọng đanh thép Môngtêch nói, – Ngày xưa các vị tổng thống không ai làm thế, họ có nhiều thời gian rỗi rãi hơn, có nhiều uy tín hơn. Nó tựa như những cuộc đi công cán của các bộ trưởng. Buổi đầu của nền cộng hòa, cuộc đi viếng thăm của bộ trưởng là một sự kiện lớn lao. Giờ đây, cấp bộ như một đội bóng đá, sáng chủ nhật nào họ cũng làm một chuyến di chuyển tập thể. Những cái đó không có nói trong hiến pháp.

Homan thở dài rồi lắc đầu nói:

- Cứ coi như anh có lý về căn bản đi... Trong thực tế và trong tình hình hiện nay của dư luận quần chúng, người ta không mong mỏi Briăng trúng cử nữa vì sự kiện ấy sẽ chia cắt nước Pháp ra làm hai. Vị tổng thống phải là một phần tử ôn hòa, một cần hãm, một cái lái, chứ không phải là một mầm mống của sự tranh cãi đối lập nhau... Giả dụ ngày mai các anh làm cho Briăng trúng cử thì việc ông ta quay về Paris sẽ ra sao? Sẽ có những cuộc biểu tình chống đối.

- Càng hay, – Môngtêch nói, – ... Tôi lại rất mong rằng có biểu tình chống lại Briăng ở đại lộ Xăng Êlydê vào ngày chủ nhật tuần sau. Tôi và các bạn tôi, chúng tôi sẽ kéo nhân dân các vùng lân cận đến... Thật đã đến lúc phải thức tỉnh đôi chút cái xứ này.

- Tôi, tôi sẽ đi biểu tình với anh, Môngtêch, – Đonidơ nói.

- Tôi sẽ rất hãnh diện, thưa bà...

- Còn tôi thì lại rất ngại ngùng – Homan nói.

Môngtêch hỏi xem ngày mai Đonidơ có đến Verxây không? Bà nam tước Soanh đã mời nhưng nàng không nhận lời. Ngồi dự tiệc cùng Xanh Atxchiê và thủy sư đô đốc ư? Không, nàng thích chờ kết quả ở Paris thì hơn. Môngtêch và nàng quy ước với nhau là anh sẽ gọi dây nói cho nàng từ Verxây, sau cuộc bầu cử và họ sẽ cùng nhau đón mừng tổng thống ở Paris.



Hôm sau, trải qua một ngày yên tĩnh, nàng tản bộ vài lần lên Paris. Các cây dẻ đã ra hoa? Năm giờ, về đến nhà thì Môngtêch gọi đây nói cho nàng sớm hơn nàng mong đợi.

- Thật là xấu hổ, – anh nói, – ... chúng ta thất bại rồi... Phải. Bốn trăm phiếu... Phải, tôi ở lại chờ vòng hai, nhưng Briăng cũng không lọt được vào đến vòng ấy... Ông bà Thiănggiơ sẽ đưa tôi về. Chúng ta sẽ gặp nhau vào tám giờ tối nay ở góc đường Khu rừng và đường Bugiơ được không?... Không, tôi sẽ không ăn bữa chiều... Chúng ta sẽ đến một quán nào đó...

- Nhất trí... Tôi sẽ đến đó... A! Mà này, Môngtêch, Etmông vẫn chưa về... Tôi chẳng biết tìm anh ấy ở đâu bây giờ... Nhưng không sao, tôi sẽ để lại cho anh ấy mấy chữ.

- Chị sẽ đến một mình thôi à?

- Tất nhiên.

Nàng gặp Môngtêch ở đúng chỗ hẹn. Anh nắm cánh tay nàng theo kiểu tình bạn và kéo nàng đi.

- Có một cửa hàng ăn nho nhỏ nhưng rất nghiêm chỉnh ở trong ga Mayor... Còn sớm chán. Dume không thể trở về trước chín giờ. Tôi sẽ vừa ăn canh và hoa quả vừa kể lại cho chị nghe.

Tại những phố sát bên cạnh, dọc theo đại lộ, quân đội đã đến, tiếng vó ngựa lộp cộp, các trung đoàn cảnh binh, áo choàng khoác tay, dàn dọc ra suốt các vỉa hè vắng tanh.

- Nền đệ tam cộng hòa này vững chắc đấy, – Môngtêch nói... Người ta có kể lại cho tôi câu nói của cảnh sát trưởng “Tôi xin đảm bảo trật tự trong mọi tình huống”... Tuy nhiên, nếu là ông này thì cần hai nghìn người, nếu là ông kia thì sáu nghìn... Thế thôi.

Họ lên xe taxi. Người lái xe ngoái lại hỏi:

- Vậy ai trúng cử đây?

- Dume, – Môngtêch nói.

- A, ông ta là người miền nào thế? Nếu là người miền Nam thì tốt...





- Các ông già ở thượng viện biết điều đó rõ hơn chúng ta... – Môngtêch thở dài nói.

Vừa ăn anh vừa tả lại cuộc bầu cử.

Thực là tang thương... Các hành lang sắc mùi phấn trắc và mùi hấp hơi... Khi vừa có kết quả vòng đầu, xung quanh Briăng là một sự trống rỗng kinh khủng... Ông già lưng còng ấy bỗng thành trơ trọi một mình trong hành lang cổ lấp gương, thật như kiểu của Sêchxpia... Tôi lại gần ông ta, làm ra bộ vui vẻ, ông ta nói: “Làm thế nào khác được, họ bầu cho tổng thống của họ”.

- Cánh Xanh Atxchiê phải thắng chứ?

- Phải, chỉ nghe thấy tiếng bà ta thôi. Bà ta gào lên ở lầu đài Triamông.

Họ đi bộ, lộn về đại lộ khu rừng, dòng người kéo đến đông đảo dọc các vỉa hè. Môngtêch đi tìm hay cái ghế tựa cho Đonidơ đứng lên một chiếc. Bị một ông to lớn đeo mực kính đứng bên làm vướng víu, nàng tựa hẳn vào người Môngtêch. Anh trở nên im lặng và dịu dàng. Anh nghĩ rằng, được người phụ nữ như nàng hỗ trợ, anh sẽ có đủ mọi hành vi dũng cảm. Rồi anh như thấy lại thời thanh xuân, lúc còn là sinh viên khốn khổ và cái ngày mà anh đến khu vực này, nổi căm hờn đối với những kẻ giàu sang rực cháy trong lòng khi nhìn những phụ nữ như nàng giọng uể oải ra lệnh cho tài xế. Những sĩ quan an ninh ngày càng tăng cấp đi lại giữa đường phố vắng ngắt. Có tiếng ồn từ xa vọng lại. Một chiếc xe con xuất hiện, trên xe có hai người ngồi vẻ lo âu nhìn ngang nhìn ngửa. Đonidơ được Môngtêch đưa cánh tay quàng quanh lưng đỡ cho nên nàng cúi xuống, nhìn thấy ở đằng xa một đoàn kị binh nhấp nhô, ánh kiếm lấp lánh, màu áo xanh của các kỵ sĩ rập rờn như áng mây. Chiếc xe bị bao quanh quá nhiều nên họ không thể nhìn rõ mặt một ai. Mọi người quanh họ cúi chào. Người đeo kính tròn vừa vẫy mũ chào, vừa thốt lên nhưng lời không rõ ràng. Thế là xong. Những chiếc xe taxi như làn sóng lút sau đoàn người diễu hành. Môngtêch vẫn còn đứng trên ghế một lúc nữa, thú vị được giữ Đonidơ thêm vài giây sát vào mình. Người đeo kính tròn quay lại hỏi họ:

- Sau hết, ai đẩy hờ?

Đonidơ cười vang lên. Buổi tối ấy, câu đó là đầu đề cho câu chuyện vui vẻ và rôm rả của họ. Họ còn chưa muốn chia tay. Đêm nay đẹp và ấm áp.



- Chúng ta hãy đi dạo quanh hồ – Đonidơ nói.

Trong cuộc đi dạo ấy, Môngtêch nói một cách thẳng thắn hơn bao giờ hết về mọi hận thù, về sự do dự và hy vọng của anh. Nàng cảm thấy lòng mình thương mến anh bao la và có ý muốn chân thành làm anh an tâm cùng khích lệ anh. Những tình cảm hỗn độn ấy giống như tình yêu. Khi họ quay về Paris, vào lúc đêm khuya, Môngtêch thử ôm hôn nàng. Nàng dễ yên rồi nhẹ nhàng đẩy anh ra:

- Không, – nàng nói, – ... Không nên thế... Tôi sẽ làm anh rất đau khổ...

Etmông đang đợi nàng

Em điên hay sao, – anh nói... Em đã làm những gì? Anh lo ngại kinh khủng. Anh đã suýt gọi dây nói cho cảnh sát. Thế là anh đã đứng sau tấm cửa này một giờ đồng hồ để ngắm từng chiếc xe dừng bánh.

Nàng dễ dàng tìm lời xin lỗi. Sự thực là trong mấy giờ qua nàng đã hoàn toàn quên anh. Anh không ngủ được và kêu ca bị nhức ở cạnh sườn làm anh khó thở. Đonidơ chăm sóc chồng nhưng cho rằng anh kêu ca chẳng qua chỉ để buộc nàng phải chăm sóc anh mà thôi.

## XII

Mỗi tháng một lần, Đonidơ Homan mời bạn bè đến nghe nhạc ở nhà mình tại phố Anphrê đờ Vinhi. Nàng không ưa đông người và tìm ra phương thức này để thể hiện sự lịch thiệp và tế nhị của mình, đồng thời để tránh những câu chuyện làm nàng phiền lòng. Những tối đó nổi tiếng ở Paris là có chất lượng do có sự góp mặt của các nghệ sĩ tài ba đồng thời cũng do kỷ luật nghiêm ngặt mà Đonidơ duy trì được trong các tối ấy. Những tối ca nhạc ngày 29 tháng 6 năm 1931 lại hiếm hoi hơn tất cả các tối khác không phải là do các nhạc sĩ (mặc dầu tối đó, Đonidơ đã mời một nữ ca sĩ tài năng của thủ đô Viên nước Áo) mà do sự có mặt của những nhà tài chính và những người thuộc giới thượng lưu ít tính nghệ sĩ nhất. Đây là lí do: Nhiều người trong số đó biết rằng ngày mai, ngân hàng Honman



“không chuyển và nhận tiền nữa”. Nhiều người tò mò đợi chờ xem đôi vợ chồng ấy có dũng cảm vượt khỏi cơn bão táp này không. Một số khác động lòng thương hại, muốn tỏ cảm tình với họ bằng sự có mặt của mình. Cuối cùng, một vài người muốn đến để đánh dấu cho cái ngày đổi đời của Honman. Sự phá sản của Honman là do nhiều nguyên nhân rất khác nhau gây ra, trong đó cuộc khủng hoảng kinh tế trên toàn thế giới đe dọa mọi mặt kinh doanh là điều không lấy gì làm xa lạ. Nhưng chính bản thân Honman chẳng được khôn ngoan cho lắm. Bors, người cộng tác với anh đã tách khỏi anh từ năm 1926 và đã tiên đoán tai họa này.

- Chàng thanh niên Honman sẽ bị phá sản, ông ta nói, – điều đó đã rõ như ban ngày.

*Thứ nhất là:* Anh ta làm quá nhiều công việc một lúc. Tôi không rõ điều gì đã làm con người ấy phải cuống cuống lên như vậy. Anh ta lao vào công việc như người chạy đua tốc độ. Khi người ta điều khiển quá nhanh và không được khôn ngoan cho lắm ắt sẽ sa vào cái hữu danh vô thực.

*Thứ hai là:* Anh ta có những sai lầm về nghiệp vụ ngân hàng, lẫn lộn người chủ ngân hàng với người mở đường khai lối, và tưởng rằng ngân hàng có thể mở các đồn điền và các nhà máy... Đó là sai lầm (Bors nhấn mạnh từ sai lầm...). Người chủ ngân hàng sinh ra là để giúp đỡ, mở mang một xí nghiệp do một cá nhân, một chuyên gia lập nên chứ không phải để biến mình thành người sáng lập.

*Thứ ba là:* Nhúng tay vào nhiều công trình mà ông ta không thể tài trợ nổi bằng những phương tiện của chính mình, ông ta bắt buộc phải nhờ vào tiền của công chúng đem chi vào các công cuộc mới phôi thai còn bấp bênh và ấy là chưa bệnh hoạn gì cả đấy. Không bao giờ lại phơi mình trước sự việc thần kinh bị kích thích của những nhà tư bản nhỏ mà nhấn mình vào các công cuộc chưa nhìn thấy ký hiệu suất chắc chắn. Đó là nguyên tắc tuyệt đối của cụ Honman đã từng là chủ ngân hàng. Một hãng kinh doanh mà chỉ ở trong tay một người thì có thể dễ bị “giảm hiệu lực” và phải chờ thời cơ tốt đẹp hơn nhưng những hãng trong tay đông đảo công chúng, ngay khi có dư luận xấu đầu tiên, ngay từ năm đầu tiên không có lãi chia cho các cổ đông thì người ta đã thất kinh lên rồi và tiền đầu tư bị cắt, hội đồng các cổ đông nhốn nháo cả lên. Để duy trì cổ phần, người ta phiêu lưu đặt vốn ngắn hạn, lúc đó thì, chỉ cần thị trường hơi biến động một chút là người ta đã đủ bị chết chìm rồi.



*Thứ tư là:* Honman với những nhà máy đường, cao su, bông, kim loại, đã trở thành không phải là chủ ngân hàng nữa mà là một nhà sản xuất ra nguyên liệu, do đó, phải chịu đựng sự hoành hành của cuộc khủng hoảng kinh tế. Tất cả cái đó liên quan tới ông ta. Ông ta muốn làm gì tùy thích, còn tôi, tôi rời con tàu ấy.

Ông ta đã xin nghỉ việc và từ năm 1929, ông ta tham dự vào cuộc làm hạ giá tất cả các chứng khoán của ngân hàng Honman. “Bị gươm thúc vào sườn”, – như ông nói, – ông ta đã làm hạ các cổ phần của chi nhánh Ngân hàng Thuộc địa từ 2.200 quan xuống còn 215 quan... Bằng lối chơi đó, ông đã thu về được một khoản rất lớn.

Bors đã chẩn đoán đúng. Cũng như bao người khác đến với công cuộc kinh doanh vào năm 1922, Etmông tưởng mình là một nhà bơi lội đại tài bởi anh được cưỡi trên ngọn sóng thần. Mới đầu anh còn nhút nhát, kết cục, về sau anh lại tin vào sự thành công của mỗi công việc anh đảm đương. Đến năm 1927 thì anh không thể nào ngăn được sự phát triển của công cuộc kinh doanh nữa, cũng như Napoléon, vào năm 1812 không thể hạn chế các cuộc chinh phạt của mình. Khi nền tài chính Châu Âu bắt đầu suy sụp, một phần để chiều lòng Đonidơ, anh đã định ra tay cứu vớt cả quốc tế. Anh đã cho các nước Trung Âu và Đông Âu vay những khoản tiền lớn. Hãng Kroditangstan ở Viên vỡ nợ, đồng Mác sụt giá một lần nữa đã làm cho anh khánh kiệt. Có lúc anh đã hy vọng rằng những đề nghị của Huvơ có thể cứu thoát được anh bằng cách đem lại sự tin cậy nào đó ở các thị trường. “Một mũi tiêm thuốc hồi sinh”, Bors đã nói.

Đối với những vị khách biết được tình hình ấy thì cuộc chiêu đãi ở phố Anphrê đờ Vinh là một màn kịch chưa đầy ý vị kín đáo. Honman xanh xao nhưng rất cứng rắn và linh hoạt hơn thường lệ. Đonidơ xinh đẹp và bạo dạn, mặc áo dài đen tuyền, cổ đeo vòng nam toàn kim cương, bình tĩnh sắp xếp chỗ ngồi cho khách. Những người bạn thân của gia đình như Bertrăng Xmitch, Lôtori, Môngtêch lo lắng nhìn nàng. Những khách thù địch vợ chồng Xanh Atxchiê tụ tập vào một góc để thì thầm bôi nhọ, chê bai.

- Chỉ sáu nghìn quan thù lao trước ngày vỡ nợ, thực là chẳng hay ho chút nào, – giọng the thé, bà Xanh Atxchiê nói.

- Xêxilơ! – Ông Xanh Atxchiê nói và ra hiệu cho vợ nói khẽ thôi.



Nhiều người đã được nghe câu nói ấy. Một vài người cho rằng cái bà bất bình ấy có lý. “Lẽ ra gia đình Honman phải bỏ cái đêm hội hè này đi.”. Những người khác lại cho rằng họ làm ra bộ bạo dạn, cứng rắn. Thêm hay bớt mấy nghìn quan vào bản quyết toán đối chiếu thu chi hàng trăm triệu phỏng có thấm tháp vào đâu, hơn nữa, sự phá sản này có chắc chắn là có không? Rất nhiều người nhìn vào Lôtôri, giám đốc sở Tài chính, là người ắt phải nắm được tình hình.

Bertrăng Xmith tìm cách lại gần Đonidơ rồi kéo nàng về phía cây dương cầm.

- Có đúng không? – Bertrăng nói.

- Đúng, trừ phi có phép lạ thần kỳ, và anh không tin là chúng tôi vỡ nợ à?

- Chị sẽ ra sao?

Nàng đưa tay ra hiệu chào một cặp khách mới đến và khẽ nói với anh:

- Chúng tôi sẽ chỉ trả đến đồng phrăng cuối cùng, những hạt kim cương này, những đồ đạc này, chúng tôi sẽ rời ngôi nhà này và sẽ đi làm thuê.

- Tôi chẳng đáng được như lời khen ấy, – nàng nói, – tôi không tha thiết với những thứ đó... Tôi đã có chúng làm vật sở hữu, tôi chưa bao giờ là vật sở hữu của chúng... Đừng nói chuyện riêng với tôi nữa, Bertrăng, họ đang nhìn chúng ta kia kìa... Hãy giúp tôi mời họ ngồi vào chỗ thì hơn. Họ ghê gớm lắm.

Quả là buổi tối đó, nàng không thể duy trì được thứ kỷ luật nổi tiếng của phòng khách Honman nữa. Những người đã được sắp xếp, có chỗ ngồi ổn định suốt ở mấy hàng ghế nhòm cả dãy để nghe một người vừa mới đến nói:

- Ông có biết bà ấy là nhân tình của ông kia không? – Một phụ nữ trẻ vừa nói vừa trở vào Đonidơ và Môngtêch

Ở cuối phòng khách, Lôtôri và Xanh Axtêchiê đang tranh luận rất hăng.

- Dẫu sao thì cũng là một việc ô nhục cho nước Pháp bị đặt trước một sự việc đã rồi trong khi nước Pháp chỉ cần từ bỏ các quyền hạn của mình. Đó là một sự dọa dẫm để tống tiền.



- Ông bạn a, Lôtori nói, – ông bóp méo sự thật. Nước Pháp đã được thông báo từ trước. Ông có biết tôi tiếc cho cái gì không? Tôi ấy? Đó là dự kiến không phải là do chúng ta đưa ra. Đã bốn tháng nay Vladimia Hormetxon đã lưu ý những điều mà hôm nay ông chấp thuận. Thế mà ông lại kêu toáng lên, như thế ông đã phạm một tội ác. Kết quả là: chúng ta mất vị trí khởi xướng. Nhờ những người như ông mà chúng ta cũng chậm ký kết hiệp ước đầu hàng. Chúng ta mặc cả và cuối cùng, chúng ta nhượng bộ, không cứu vãn được tình thế và cũng chẳng làm cho người ta mến mộ chúng ta, điều mà chúng ta đưa ra ở thời điểm có lợi nhất thì sẽ lấy lại được lòng tin...

- Lòng tin của ai? – Xanh Átxchiê nói... Dù sao thì cũng không nên chế giễu người Pháp và xếp ngang nhau những món nợ, tựu trung chúng chỉ là những khoản chiến phí và những khoản bồi thường, đó là cái giá phải trả về những gì người ta đã làm đổ nát ở nước ta... Về phía tôi, tôi không từ chối...

- Nào, nào, Lôtori, – Đonidơ đứng trước hàng ghế thốt lên, - tôi xin ông hãy ngồi xuống đi nào và mời những người khác cùng ngồi xuống hộ tôi với.

Nữ ca sĩ bước vào phòng khách. Mọi người im bật. Bà Honman thông báo:

- Bài *Buổi sáng* của Rixa Straos.

Âm nhạc trong một lúc làm dịu những ham muốn khác. Một đôi lần người ta nghe có tiếng rì rầm, tức thì những người khác bực mình quay lại. Tiếng hát thanh thoát vang vang trong không trung gây nên cảm giác cao quý làm yên lòng cử tọa và tăng thêm niềm vui thích của họ. Người ta vỗ tay hoan hô rất nhiều.

Đonidơ nhấp nhóm quay lại thông báo tiếp:

- Bài *Bist du mit mir* của Bach.<sup>83</sup>

Khúc hát chậm rãi, bình thản, gây xúc cảm. Lần này không còn tiếng rì rầm nào nữa. Một tay đỡ lấy khuôn mặt mệt mỏi của mình, Honman nghe như nuốt lấy từng lời:

*Bisy du mit mir, geh ich mit Preuden*

*Zum Sterben and zu meiner ruh...*<sup>84</sup>

---

<sup>83</sup> Có em bên mình.



“Phải, – anh vừa nghĩ vừa để ý đến khuôn mặt thanh tú nhìn nghiêng của vợ... Ta sẽ chẳng sợ hãi đi đến phá sản và cái chết nếu có em đi cùng... nếu em chẳng bao giờ rời ta...”

Đonidor cũng vậy, nàng áp dụng bài ca đó vào trường hợp hai vợ chồng nàng. Nàng biết rất rõ tình cảm của Etmông sẽ phải ra sao vào những lúc này...

“Và nỗi bất hạnh tăng lên, nàng nghĩ... Ta tự cảm thấy lâu nay ta chả bao giờ bằng lòng mình như bây giờ”.

*Ach, wievergneigt war so mein Pende*

*ES druckten deine sehonen Hande*

*Mir die getreuen Augen zu.*<sup>85</sup>

“Nếu anh ở bên em, em sẽ hạnh phúc đi đến... Cái chết và sự yên nghỉ”. Điệu hát chấm dứt. Donidor quay lại nhìn Etmông một lúc. Nét mặt anh ngao ngán. Nàng mỉm cười với anh. Bertrăng Xmith chú ý nhìn họ và thấy rõ nụ cười ấy. “Chính chị ấy là con người cương nghị trong gia đình này”. – Anh nghĩ vậy. Khúc hát sau là khúc *Ông vua chẵn cừu* của Môda. Anh nghĩ đến sự pha trộn kỳ quặc giữa vẻ yếu điệu của nữ giới với sức mạnh của nam giới trong con người Donidor.

Chương trình ca nhạc chấm dứt, quan khách nhẹ nhàng chuyển sang tiệc trà. Bà Xanh Atxchiê bắt bình xếp những chiếc bánh nướng nhỏ, và thêm vào đây ít nhiều sự trả thù, xếp chúng như là bấy nhiêu triệu sản vào cổ phần của những cổ đông ở Chi nhánh Ngân hàng Thuộc địa.

---

<sup>84</sup> Có em bên mình, anh sẽ hân hoan.

Đi tới cái chết và sự yên tĩnh của anh.

<sup>85</sup> Chao ôi! Sự kết thúc của anh sẽ khoan khoái biết bao

Bởi nó kéo bàn tay đẹp của em

Tới cặp mắt thủy chung của anh





### XIII

Tính độc ác của con người lớn lắm, phần lớn nó bao gồm lòng ghen tị và nỗi sợ hãi. Đau khổ làm nhụt nó đi cho nên những người đau khổ không được yêu cảm thấy có một thú vui chua chát trong các cơn tai biến riêng hay chung đã giáng xuống đầu họ, và, bằng cách hạ thấp chúng xuống, họ coi chúng như là sự xá tội của xã hội. Ngày 30 tháng sáu, có tin đồn khắp Paris rằng gia đình Honman đã triệu tập các khách nợ của mình và để cho họ tùy quyền sử dụng tất cả những gì mình có, cho đến cả số của cải ít ỏi trong nhà cùng đồ trang sức của vợ, rằng bà ta đề nghị với bạn bè tìm cho bà ta một việc làm để sinh sống, bây giờ mỗi cảm tình đối với họ nổi lên thành một phong trào ủng hộ họ, và ngay cả những người xưa nay đã góp phần làm cho họ phá sản như Xanh Atxchiê cũng đã bắt đầu lo cứu giúp họ.

Từ một thế kỉ nay, nền văn minh công nghiệp đã trải qua nhiều cuộc khủng hoảng chu kì, những cuộc khủng hoảng năm 1939 là đặc biệt nhất, vượt ra ngoài cái trật tự chung bởi nhiều nét. Một trong những nét đó là tính chất chính trị của nó và sự can thiệp liên tục của các chính phủ kém xã hội chủ nghĩa nhất để nâng cao và ủng hộ các cuộc làm ăn riêng tư. Trong trường hợp của chi nhánh Ngân hàng thuộc địa và ngân hàng Honman, sự can thiệp của các nghị sĩ thật là kiên trì, đa dạng. Luận chứng của họ rần rỏi. Người ta có thể làm phá sản một số lớn các kỹ nghệ gia miền Đông, là những người có tài khoản ở Ngân hàng Honman sẽ cùng sụp đổ theo Honman không? Nhất là người ta có thể cho phép những người gửi tiền ở thuộc địa mà đa số là người bản xứ đi tới chỗ nghi ngờ uy tín của nước Pháp không? Bộ Tài chính hoan nghênh sự cố gắng tập thể của các ngân hàng lớn và buộc Ngân hàng Quốc gia Pháp phải tham gia vào.

Ngay từ ngày đầu, Môngtêch chăm lo việc này với một nghị lực thật là hung hăng trong mọi hành động. Anh lôi kéo được nhiều nhân biểu ở nhóm anh mà ban đầu còn có thái độ thù địch. Một số khác trách móc anh về hoạt động ấy: tình bạn thân thiết của anh với vợ Honman được nhiều người biết đến. Cụ Pherắc, dân biểu quận En mà anh rất quý mến đã từng bảo anh một cách khá nghiêm khắc: “Các phòng khách và các bà phụ nữ đã từng mất vài người cách mạng cấp tiến, như anh, họ cũng như anh, đã đặt chân đến thủ đô Paris không thể biến chất này.” Anh đau xót về những lời chê trách ấy.



Cứ sau một cuộc vận động ở bộ Tài chính, là anh lại đến thăm Đonidơ. Anh thấy chị vẫn bình thản và anh kể lại cho chị nghe về cuộc vận động vừa rồi của mình.

- Không ổn rồi... Bộ chẳng nghĩa lý gì trong việc này... Cơ quan của bộ cũng như Bộ trưởng đều tán thành, thuận lợi cho ta nhưng các ngân hàng thì khó mà tán thành... Lôtori đã triệu tập các hãng lớn sáng nay, anh ta vừa mới nói với tôi rằng, trong các công việc như loại này, chưa bao giờ anh ta gặp sức phản kháng đến thế.

- Tại sao, Etmông rất được cảm tình kia mà...

- Phải, tôi đã bảo Lôtori nói và tôi cảm thấy rằng đi sâu vào các thái độ thiếu thiện chí ấy, người ta thấy chúng chịu chung một ảnh hưởng...

- Ảnh hưởng của Bors.

- Đó... Chị hiểu ra rồi đấy, Bors rất có thể lực, ông ta đã xoay sở rất tài tình trong thời kỳ hạ giá này, không những giờ đây ông ta có cả một cơ nghiệp lớn mà còn có nhiều sổ nhật kí tài chính nữa... Nếu ông ta cứ giữ nguyên sự hạ giá một cách kiên quyết và kịch liệt như ông ta đã làm với tất cả các cổ phần của ngân hàng Honman thì mọi hành động cứu vãn cho nền tài chính đều thất bại... Đó là điều mà các chủ ngân hàng đã nói với Lôtori: “Hy sinh vô ích, chúng ta sẽ ném xuống vực vài ba trăm triệu quan và ba tháng sau, tình hình vẫn cứ như thế... Không – họ nói – với sự cộng tác của Bors chúng tôi sẽ đi lên, nếu ông ta lại vì thể diện mà đánh gục, – mà ông ta có tầm vóc thắng thế đấy, – thì tất cả sẽ thành vô ích.

- Vậy sao nữa?

- Sau khi họ ra về, Lôtori đã gọi đây nói cho Bors và yêu cầu để anh đến gặp ông ta. Bors đã bảo người nhà trả lời là ông ta ốm. Lôtori biết là không đúng thế... Tôi đến đề nghị với chị thế này: Chị có muốn tôi đến gặp Bors không? ... Tôi không biết mình có ảnh hưởng gì đến ông ta không... Nhưng, qua các bạn hữu của đôi bên, tôi biết rằng ông ta quan tâm đến sự can thiệp mới rồi của tôi với nghị viện.

Nàng trầm ngâm hồi lâu:

- Anh tử tế quá, Môngtêch ạ... Tôi nảy ra một ý kiến khác. Nếu như tôi đến gặp Bors thì sao?



- Rất nguy hiểm, ... và anh ấy sẽ phản đối

- Nếu tôi đến, tôi sẽ chẳng nói cho Etmông biết. Cái lợi mà tôi nhận thấy là: Tôi là phụ nữ, đích thân tôi làm cuộc vận động này thì việc đó chẳng có tầm quan trọng gì cả và có thể chối phắt đi nếu sau này người ta thấy đó là vụng về... Còn anh, anh là một dân biểu mà làm cái việc ấy thì thanh danh anh sẽ bị tổn thương trong trí óc của người nào đó, có thể một ngày kia sẽ giúp ích cho anh... Hãy để tôi chạy theo sự may rủi.

Anh suy nghĩ một lúc

- Được thôi, nhưng chị phải hành động nhanh, chỉ còn hai ngày nữa là phải nộp bản quyết toán rồi... và rồi mọi việc sẽ trở nên khó khăn hơn.

- Tối nay tôi sẽ đi.

Môngtêch châm một miếng thuốc lá và trở nên im lặng. Tiếng trẻ em chơi đùa ở vườn hoa vang lên qua cửa sổ. Anh đứng lên. Đonidơ thấy rõ anh cảm động và đang cố giấu niềm xúc động của mình.

- Sau khi gặp Bors rồi, – anh lạnh lùng nói, – hãy gọi dây nói báo cho tôi biết kết quả nhé.

- Nhất trí thôi...Môngtêch, cảm ơn.

Buổi chiều, nàng đến gặp Honman ở chi nhánh Ngân hàng Thuộc địa. Những tấm cửa ra vào bằng đồng, cao, trang trí hình lá cọ cách điệu hoá đóng kín. Người ta đi vào nhà qua phòng người gác cổng. Nàng thấy chàng đang chuyện trò thân mật một cách lạ lùng với Xanh Atxchiê.

- Đonidơ, anh muốn rằng, cũng như anh, em nói với Xanh Atxchiê đây rằng thái độ của anh ấy làm chúng ta xúc động biết bao!

- Anh bạn thân mến, tất cả chúng ta đoàn kết với nhau thôi mà, – Xanh Atxchiê nói.

Trong lúc hai người đàn ông ngồi nói chuyện, Đonidơ lần dở cuốn danh bạ điện thoại: “B...B...Bo...Bors (Anphrê); số nhà ... Đại lộ Hôơ, 44(VIII), Carnô 13-95”.



“Thì ra cách đây có vài bước chân, – nàng nghĩ, – mình sẽ lại đây ngay và, nếu ông ta không có đấy, mình sẽ yêu cầu hẹn gặp...”

- Etmông, – nàng nói, – em không muốn hai người phải ngừng câu chuyện. Em phải ra phố mua bán một chút trước khi về nhà, anh cứ về trước đi, em sẽ về sau... Chào ông... Ông vui lòng chuyển hộ lời chào thân thiết của tôi tới bà nhà.

Trời hơi mưa một chút. Nàng kéo cổ áo mưa lên và cuốc bộ ra đi, hai tay thọc túi áo. Hôm đó do hứng thú, nàng ăn mặc như một nữ sinh viên và chẳng hiểu tại sao nàng cảm thấy tự do và khoẻ khoắn. Mặt trời khuất dần, ánh lên kẽ mây đen một màu đỏ ứa. Nàng sẽ nói gì với Bors nếu ông ta có nhà? Đã năm sáu năm nay, nàng không gặp ông ta, nàng nhớ lại cặp lông mày giao nhau giữa sống mũi và giọng nói to tát của ông. Nàng qua bệnh viện Bôông. Một người có đôi tay run rẩy đọc tấm bảng treo: Phòng khám bệnh thần kinh. Nàng sẽ nói gì đây? Nàng nghĩ đến các kỳ thi trước đây. Phải lắng nghe các câu hỏi và giữ cho bình tĩnh. Không ngờ vực gì cả, Bors sẽ rất “hắc”. Nàng chuẩn bị đối phó trước. Nhà thương chó. Một bà to béo dắt con chó giống Bắc Kinh đến bấm chuông. Đôi tai bà đeo những hạt ngọc trai rất to, bà có vẻ lo âu như một người mẹ có con bị ốm. Cuộc sống sao mà đơn giản thế! Đối với người ngoài cuộc, tại họa ấy có vẻ bi thảm lắm mới phải. Thực ra, đó là gì? Những cuộc vận động, một cuộc đi bộ dạo chơi. “Tôi gửi lời chào thân thiết đến bà Xanh Atxchiê”. Một cửa hàng bán đồ chơi nhắc nhở nàng rằng ngày sinh nhật của Mari Lôơ sắp tới. Tặng cho con gái gì đấy. Nàng đứng trước cửa hàng mà ngắm bộ đồ nấu ăn, bộ đồ trà, cái túi. Liệu nàng có còn mua nổi đồ chơi cho con được lâu dài nữa không. Nàng đi vào đại lộ Hôơ. Những người gác cổng đổ ra hè phố sau cơn đông như những con sên từ đất ẩm chui lên trên mọi lối đi. Căn nhà của Bors trông đồ sộ, kiểu kiến trúc năm 1880 với những cột hiên cổ Hy Lạp đỡ các vòm cổng ra vào. Tấm thảm xanh và vàng vẽ hình cành lá to trải trên cầu thang đá hoa cương màu sôcôla hoà màu một cách tuyệt vời với những tấm kính cũ kỹ. Theo chủ nghĩa khổ hạnh, nàng tự bắt mình phải đi chân mà trèo cầu thang và bấm chuông, người mệt nhoài. Người hầu trai ra mở cửa có vẻ lập lửng. Anh ta không biết chủ mình có nhà hay không, để anh vào xem sao đã. Nàng đưa anh ta tấm danh thiếp.



## XIV

Tấm cửa lớn bọc da mở ra. Nàng thấy cặp lông mày giao nhau của Bors. Ông ta tỏ ra lịch thiệp nhưng rất ngạc nhiên nhìn nàng. Bỗng nàng thấy thoải mái và giải thích lý do của cuộc viếng thăm này:

- Đây là một cuộc vận động hơi đột ngột... Tôi biết lắm... Và cho dù kết quả có ra sao chăng nữa, tôi xin ông giữ kín cho vì chồng tôi không biết là tôi đến đây... Sau đây là những điều tôi muốn nói với ông. Tất cả những người tôi đã gặp mấy hôm nay, các nhà tài chính và chính trị gia hình như đều cho là lợi ích chung đòi hỏi các công cuộc kinh doanh của chồng tôi cần được nâng đỡ... Mặt khác mọi người khẳng định rằng không có sự hỗ trợ của ông hay chí ít, không có thái độ trung lập của ông thì sự cứu trợ (như lời họ nói, – nếu tôi không nhầm) sẽ không thực hiện được. Vì tôi đã được quen biết ông, tôi nghĩ rằng lĩnh hội được ý kiến ông có lẽ là một điều đơn giản hơn...

Bors làm ra vẻ buồn rầu nghiêm nghị và ra vẻ đạo mạo, đó là thái độ của những người giàu có mà người ta thường đến vay mượn.

- Thưa bà, ông nói. – Tôi cảm ơn tấm lòng thành thực của bà. Nó làm tôi vui lòng... Tôi cũng sẽ xin được thành thực như bà. Tất cả những nhà tài chính mà bà đã được gặp đều có chung một ý kiến là các công cuộc kinh doanh của ông Honman cần được cứu trợ ư? Tôi, tôi xin có ý kiến ngược lại.

- Tuy vậy..., – nàng nói...

Ông ta đặt mạnh lên bàn tay to lớn với những ngón tay ngắn cùn.

- Bà cho phép tôi được nói thế này: Tôi biết rằng bà rất thông minh nhưng tôi có một vài kinh nghiệm và tôi có thể bảo bà đôi điều về vấn đề này... Tại sao có khủng hoảng kinh tế? Tại người ta đã có nhiều tài khoản hảo huyền đã duy trì mức giá cả giả tạo, và do đó đã phát triển sản xuất vượt quá nhu cầu. Cái gì có thể ngăn cản khủng hoảng. Đó là việc làm mất đi những người sản xuất thừa, nghĩa là những con người kém thích nghi với đấu tranh nhất. Mọi cuộc khủng hoảng trước đây đều kết thúc theo cách đó. Đến một lúc nào mà thị trường – như người ta nói – đã được lành mạnh hơn và trong đó các cơ quan mạnh đã sống sót qua cơn dịch có thể thở được... Tốt, ... Các bạn hữu của bà muốn gì? ... Hai



năm nay họ đã làm những gì? ... Họ cứu vớt những cái gì không sống nổi cũng như một viên thanh tra kiểm lâm không bao giờ muốn chặt đi một cái cây... Ngày nay, khi một ngài nào đó đã làm những chuyện điên rồ, người ta đến gặp ông Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và nói: “Liệu nhà nước có thể can thiệp được không?...” Kết quả ra sao? Cuộc khủng hoảng cứ việc kéo dài. Tác động của nó đối với tương lai ra sao? Con người sẽ trở nên hoàn toàn bất lực để tự chăm lo đến công việc và các khoản đầu tư của mình nữa ... Tại sao bà lại muốn họ lưu ý đến? ... Không còn hình phạt nào nữa.. Đúng như một người đau gan mà thầy thuốc lại cho thuốc giảm đau ... Cái gì sẽ xảy ra. Người ốm sẽ tống vào hòng những thứ bần thiêu... Và rồi một sớm nào đó, người ấy sẽ vỡ bụng ra... Này nhé, thưa bà, tôi đã ở trên con tàu của chủ nghĩa tư bản, tôi không muốn nhìn thấy nó đắm.

Cũng như từ trước tới nay, nàng nghe ông ta nói như một nữ sinh tốt nghiệp nghe lời thầy.

- Bất trị thật, – nàng nghĩ, -... Khi người ta lên lớp với mình là mình bị chinh phục ngay.

- Tôi hiểu lắm, – nàng nói, – song những công việc của chồng tôi...

Ông lại đập bàn tay nặng nề xuống bàn lần nữa:

- Ông chồng bà, thưa bà... Bà thứ lỗi cho tôi đã tỏ ra tàn bạo... Tôi hiểu rõ ông nhà lắm... Đó là con người chân thật, chăm chỉ, nhưng đó là con người không biết nói lên tiếng “không”. Đó là con người không biết nhìn vào tài khoản chi mà trả lời: “Không thêm một xu nào nữa...” Đó không phải là người có trí tuệ sáng suốt mà là người có đầu óc làm cho một việc đơn giản thành phức tạp với hàng nghìn dự kiến vĩ đại mà không sao thực hiện được. Đó là con người giàu trí tưởng tượng đã đem phủ đầy châu Phi, những đồn điền không cây cối, những khách sạn không người thuê, những nhà máy đường không có đường, những hầm mỏ không thể khai thác nổi làm ông say sưa vì ông lấy lại của một người bản xứ. Phải, những trữ lượng cho phép nuôi sống nhân công nô lệ lại không cho phép cung cấp cho một nhà máy hiện đại... Ông chồng bà, thưa bà, tôi không giận ông ấy đâu, nhưng ông ấy là một nghệ sĩ chứ không phải một nhà doanh nghiệp... Và còn đây nữa, thưa bà, cho phép tôi được nói thẳng với bà, chính là chồng bà... Điều hạnh phúc lớn lao đối với ông ấy là ở chỗ bà kiêu diễm nhưng đó cũng lại là nỗi bất hạnh cho ông ấy bởi vì bà có những ý kiến về tài chính cũng như chính trị và nhiều vấn đề khác... Bà đã giúp





ông ấy những việc rất dở... Những khoản tiền xuất sang Đức, những khoản cho Đông Âu vay, tôi nhớ lại câu chuyện này từ đầu, khi đó, tôi còn ở trong nhà ta... Đó là ý kiến của bà.... Vâng, chắc chắn thế...

- Vâng, nhưng tôi có hoàn toàn sai lầm không, ông Bors? ... Chẳng lẽ không làm gì sao? ... Giữ trong tay mình một hòn đảo nhỏ tương đối bình yên tại Pháp phỏng có ích gì nếu chúng tôi bị vấy bùn và chìm ngấm bởi một tai họa toàn cầu? Nếu những cái còn lại bị sụp đổ, ông có nghĩ rằng chúng tôi trụ lại được chăng?

- Thưa bà, – Bors nói. – Tôi không ưa tranh luận những vấn đề đó với phụ nữ... Nhưng nếu bà muốn tôi có ý kiến thì không, không làm gì hết thảy, chỉ ít về kế hoạch kinh tế vì ở đó mọi dự kiến lớn lao đều thất bại. Không có gì có thể thay thế những sự phản ứng và công việc của con người. Nước Mỹ và nước Anh đã giúp nước Đức một việc đáng ghét bằng cách đem lại cho họ các ấn tượng về một tín dụng. Vì sự phục hưng nước Đức ư? Phải, cái đó quan trọng, phải, tôi mong ước nó, nhưng nó chỉ có thể là sự nghiệp của người Đức mà thôi! Ngoài cái đó ra, không có gì là cứu tinh được cả.

Ông ta nhìn đồng hồ.

- Tôi đã đem trao đổi với ông về các công việc của Etmông, – nàng nói, – ... Nó không phải là khía cạnh mà ông quan tâm. Câu hỏi mà tôi muốn đặt với ông trước khi bước chân đến đây đơn giản hơn... Trong trường hợp của ngân hàng Honman nếu như bộ đề ra một phương sách “chấn hưng” ông có vui lòng đứng trung lập không?

Ông đi, lấy làm bằng lòng vì đã nói lên quan điểm của mình với người phụ nữ trước kia đã từng là thù địch của mình.

- Bà biết cho, ông ta nói – Nhìn nhà ngân hàng lâu đời này, nó đã từng mang tên tôi trước đây mà bị suy sụp, tôi cũng chẳng vui thích gì... Vả lại có một điều bà đã nói đúng... đó là người ta sẽ thu lại được nhiều hơn vô kể ở một cuộc thanh lý nếu nó được dàn xếp ổn thỏa... Tôi đã xem phần thu, có nhiều khách nợ là những nhà công nghiệp, Thế mà một ngành công nghiệp, một nhà máy, một công cụ đáng giá x, nếu ta bắt nó ngừng lại, nó sẽ là sắt vụn, nó sẽ đáng giá x/10, x/100 mà thôi.

Nàng cảm thấy không nên nói gì nữa mà nên chờ đợi. Ông ta đặt bàn tay xuống và lại nhìn đồng hồ.





- Bà hãy nghe cho, – ông ta kết thúc, – hãy bảo với Lôtori rằng mai tôi sẽ gặp ông ấy... Có thể có cách dàn xếp.

Ra khỏi nhà Bors, nàng đi một vòng quanh vườn hoa Môngxô. Các cụ già ngồi trên ghế dài đọc báo. Trẻ em chơi cưỡi ngựa. Các cháu nhỏ hơn xây những pháo đài bằng cát. Nàng nghĩ đến vườn hoa Sonphêrinô ở Ruăng khi xưa nàng đã từng qua lúc tan học từ trường về phố Đamiet. Thế gian cứ thế tiến đều. Nàng nhìn đồng hồ. Còn hai giờ nữa mới đến bữa ăn tối. Nàng lên xe taxi để đến nhà Menicôn mà nàng đã là người tình của anh.

## XV

Ngân hàng Honman được cứu thoát. Theo yêu sách, các ngân hàng lớn sống sót đều ứng trước bằng một cách tự giác hay miễn cưỡng hàng bao nhiêu triệu đồng. Thông tư của bộ Tài chính khen ngợi về “phong trào tự nguyện đoàn kết” của họ... Tài sản riêng của Etmông Honman gần như hết sạch do những sự giảm sút cần thiết của nguồn vốn, nhưng thái độ của anh thực sự là hoàn hảo nên các khách nợ vẫn giữ anh lại trong ban trị sự của nhiều công việc, và cách sống trong gia đình anh từ trước tới nay bao giờ cũng tương đối giản dị nên vẫn có thể gần như giữ được mức cũ.

Một tháng bầy mưa gió lạnh lẽo đắm Paris trong u buồn đông giá. Nạn thất nghiệp tăng lên. Sau đồng Mác, đồng Sterlinh làm các nhà tài chính lo ngại. Nhưng cơn giông ác liệt phủ đầy lối đi khu rừng những hạt mưa đá trắng xoá rần rần. Đonidơ yêu cầu Bertrăng Xmith đưa nàng đến rạp chiếu bóng. Họ đi xem bộ phim Mỹ. Nhưng xe tải chở đầy quan tài chạy trong đêm trên một đại lộ ở New York dưới những rầm cầu Elovatoa. Những tấm cửa song sắt to tướng trườn trên các cửa ra vào nhà tù. Nhưng tiếng súng lục nổ, nhẹ nhàng, khô khốc hầu như không phá nổi nhịp điệu của khúc Ja. Một cảnh ăn chơi phè phỡn quay cuồng, sống vỗ rập rờn, máy bay rống lên. Những tên kẻ cướp mặc áo đại lễ, qua cửa sổ các xe hơi bóng nhẫy, bắn vào các thiếu nữ. Đến giờ nghỉ, Đonidơ nói với Bertrăng:

- Nếu như anh biết, – Đonidơ nói, – tôi mệt mỏi đến thế nào... Trong cuộc đấu tranh này, tôi đã có lúc hy vọng rằng đời mình sắp có được một chút gì đó lớn lao... Đúng vậy, tôi đảm bảo với anh, tôi cảm thấy vui thích lạ lùng được lẫn vào cạnh chồng tôi. Tôi gần



như mong mỗi sự phá sản hoàn toàn, nó sẽ buộc tôi và các con tôi sống cuộc sống mộc mạc và khắc khổ... Và rồi đã chẳng có gì xảy ra cả và nay không bao giờ có gì xảy ra. Tựa như Bors đã nói: “Bây giờ người ta cứu tất cả mọi người”. Ngay cả thất bại cũng tầm thường và có mức độ thôi. Tôi được mời đi dự tiệc nhiều. Bors gửi hoa tặng tôi. Etmông đành lòng nhận “giảm bớt hoạt động đi”. Anh lấy làm hài lòng xích lại gần tôi do thất bại cũng như xưa kia do đau ốm...Tôi ấy, tôi muốn bỏ trốn, muốn hành động, muốn sống... Hãy đem tôi đi, Bertrăng.

- Tôi muốn thế lắm, – anh nói, – ...Nhưng cái đó sẽ phải mất nửa tháng...

- Tại sao?

- Vì em không yêu tôi, vì tôi yêu Idaben, vì..

- Anh thấy không, anh cũng thế, anh tính toán, anh cũng đắn đo, và vả lại anh có lý.

Đằng sau họ, một người đàn ông và một người đàn bà khẽ nói về tính ghen tuông.

- Người ta đã tưởng mình bị lừa dối, – người phụ nữ nói, – người ta phát hiện ra không phải thế, người ta lấy lại lòng tin nhưng chính lòng tin ấy lại bị lừa dối.

Bertrăng quay đầu lại, người phụ nữ trông rất đẹp.

- Sự thực là, – Đonidor nói, – chẳng có gì có thể làm tôi bằng lòng cả. Tôi là một công cụ vụng về, từ khi còn thơ ấu... Có bao giờ tôi thoát khỏi cái dao động nội tâm ấy không? Có bao giờ tôi lấy lại được thăng bằng không... Tôi có cảm tưởng mình là cái lò xo bị một lần va chạm làm cho nó dao động mà chẳng bao giờ tắt.

Những phim quảng cáo chiếu lên màn ảnh. Những chai rượu vang nói, – Étsăng ma thuật lau xe. Những viên thuốc rửa những cổ ruột không lồ.

- Cái rung động đầu tiên ư? – Đonidor nói, – ...Chắc hẳn tôi quên mất rồi. Điều đầu tiên tôi nhớ lại đó là thế này... Cả ba chị em tôi ở với mẹ ở Bodovan... Một đêm tôi nghe thấy mẹ hát, tôi đến bên cửa sổ thì thấy một người đàn ông lạ mặt ở bên mẹ tôi, cái người mà nay là chồng mẹ tôi ấy... Chính từ ngày đó, tôi không còn là đứa bé sung sướng nữa...

Bên phải Bertrăng một người đàn ông nói:



- Những người thất nghiệp ư? Ông bạn già ơi, nước Pháp cũng có như những nước khác. Nhưng nước Pháp gọi họ là những kẻ thực lợi. Như vậy sáng tạo hơn.

- Nỗi thất vọng lớn lao gần đây của tôi, – Donido nói – là sự thất bại của Etmông về tài chính... Tôi tin ở anh ấy. Tôi thấy anh ấy mạnh dạn, quảng đại... Anh ấy đã như thế, nhưng tôi buộc anh ấy phải thực hiện một vai trò mà anh ấy sinh ra không phải để làm việc ấy... Ô, trong cuộc phiêu lưu này, tôi có một trách nhiệm đến là ghê gớm!

- Donido thân mến, – Bertrăng nói, – tư tưởng chị có phần thiếu nhất quán. Chị đã lấy anh ấy vì anh ấy kém nghị lực và có thể là một công cụ của chị, vậy không nên trách anh ấy về việc lựa chọn của mình.

- Đúng, tôi biết lắm,... Đó là điều tôi nói với anh: dao động mất thăng bằng... Tất cả những cái đó đều không có phương sách cứu vãn. Tôi đã làm hại những người mà tôi yêu quý, bởi vì bằng cách làm cho họ hành động, tôi làm dịu cơn khát gay gắt trong con người tôi.... Bertrăng ạ, anh có nhớ lời ước nguyện mà tôi đã nói với anh và cha bề trên ở trên thềm ngôi nhà tại Xanh Acnun vào một buổi chiều tối ấy không? ... Tôi đã có lý... Lẽ ra tôi phải chết vào lúc đó.

- Nhưng không, Bertrăng nói, – tất cả đều đơn giản không như chị tưởng... Chị đi tìm tình yêu, chị không hiểu nó, chị coi nó như là hàng nghìn mục tiêu mà chị theo đuổi, khi chị nắm được một trong các mục tiêu đó, chị phát hiện ra sai lầm của chị. Chuyện của chị chỉ có vậy thôi.

- Anh tưởng vậy ư?

Phòng chiếu phim tối om lại. Một con sư tử gằm trong cái vòng. Những con ngựa đi nước kiệu trên con đường dãy núi Pyrênê. Có tiếng can đẩy vào viên bi trên sân bóng polo ở Achentina. Những máy bay vây quanh hạm đội Mỹ với sương mù dày đặc. Một vị bộ trưởng cất tiếng nói the thé. Một con chim hót. Một quả địa cầu quay.



## XVI

Gia đình Honman có thói quen về nghỉ ở Xanh Acnun ngay từ tháng sáu. Năm 1931, họ đã cho con cái đến đó, nhưng khó khăn về tài chính cùng thời tiết xấu đã giữ hai vợ chồng ở lại Paris. Đến tận cuối tháng bảy họ cũng chẳng đi nổi. Tất cả bận bịu cũng như họ bị một sức mạnh không cưỡng nổi kìm chân lại ở Paris. Trong cảnh hỗn loạn lớn lao của một nền văn minh, hình như những con người đã ý thức được một nỗi nguy hiểm đang đe dọa nòi giống nên người này phải cần đến người kia. Gia đình Xmith ở lại, gia đình Thiănggiơ cũng vậy. Tối nào Đonidơ cũng gọi đây nói cho các con. Mari Lôơ phàn nàn:

- Mẹ ơi, mẹ chẳng bao giờ đến đây cả...Mẹ hứa với con là mẹ sẽ đến vào ngày mừng hai tháng tám là ngày sinh nhật con đi mẹ.

- Ngày mừng hai tháng tám là ngày chủ nhật, – Đonidơ nói với chồng, – lần này thì chúng ta phải dứt khoát. Em rất sợ làm cho trẻ con đau khổ. Chúng ra sẽ đến Xanh Acnun thứ bảy và nếu anh còn bận công việc thì anh sẽ về Paris vào sáng thứ hai.

Họ đến nơi thì cô bé Ôliviê bị ngạt mũi, nó đã đi ngủ. Còn Mari Lôơ và Patrixơ, phấn khởi ra đón họ. Chúng rất vui và tự nhiên. Patrixơ chỉ còn bận bịu với con cún Miketto mà bác làm vườn cho bé.

- Miketto vừa bị ốm mẹ ạ! Lỗi tại nó. Mẹ có biết cái gì nó đã làm không. Nó ăn bậy. Ruột súc vật...

- Con đừng nói: cái gì nó đã làm...mà nó đã làm...

- Bố biết không, đêm nó đi săn, nó dùng răng giết thỏ... Bác Bertrăng đã nom thấy ... Bác Pherăng cùng cho chúng con mỗi đứa một cái vườn nho nhỏ...

- Vâng, – Mari Lôơ nói, – nhưng chúng con chưa hề làm và vườn đầy cỏ dại... Mẹ ơi, mẹ đã nghĩ đến tấm bánh ngọt và chín cây nển dùng cho sinh nhật của con chưa?

Đonidơ đã nghĩ đến những thứ ấy. Nàng cũng mang theo cả tặng phẩm cho Mari Lôơ. Ngay trong cái năm tai họa này, nàng cũng cố làm sao cho lễ sinh nhật của con để lại cho nó một kỷ niệm đẹp đẽ. Tiết trời đẹp. Trên cánh đồng cỏ chan hòa ánh nắng mặt trời,



những con bò cái lông nâu và trán trắng tìm đến bóng râm ở bìa rừng. Nàng ưa ngồi nghỉ trên thềm. Những câu chuyện của bọn trẻ làm nàng chóng mặt. Nàng ước mong được như Hêlenơ chờ Thiănggiơ có thể chơi trò đoán tên người<sup>86</sup>, chơi bài chú lùn vàng<sup>87</sup> và vui chơi suốt ngày với các con. Các cô gia sư nói về nàng: “Bà ấy không yêu các con mình”. Điều đó không đúng. Nàng có thể làm tất cả vì chúng nhưng trước mặt chúng, nàng cảm thấy xa lạ, thiếu kiên nhẫn...

- Mari Lôơ con, nàng nói, – con biết không, tối nay ông Xmith và ông Lôơri cũng đến với chúng ta đây. Các ông ấy đến dự liên hoan sinh nhật con đây. Con đã đặt món ăn chưa?

Gia đình có truyền thống là mọi đứa trẻ có quyền đặt các món ăn cho bữa tiệc sinh nhật mình.

Qua các cửa sổ mở, tiếng nói trong máy vang ra tận ngoài thềm... “Sở giao dịch chứng khoán NewYork... Mở tài khoản lớn... Chỉ tiêu về giá cả theo thông báo của hãng...”

- Bố mở đài truyền thanh đây. – Patriơ nói.

- Etmông, – Đonnidơ kêu lên, – Không nên. Đừng để bị theo dõi đến tận đây... Đưa cho em cuốn sách đây nào.

Anh tắt máy, đem cuốn sách lại, cầm một tờ báo và đến ngồi cạnh nàng. Một mình ở bên vợ con tại Xanh Acnun, anh thấy sung sướng. Nàng cố đọc lên:

*- Những hành động của một vài người gây ra cho hàng vạn người, những hậu quả có thể so sánh với những hậu quả mà sự rối loạn và biến thiên của môi trường họ đang sống gây nên...*

Patriơ gọi chó:

- Miketơ,...Miketơ,... đừng có đụng vào đấy, muốn không nào... Miketơ, con vật bé nhỏ bản thủ!...Lại đây, Miketơ!

<sup>86</sup> Trò chơi trong đó người chơi phải đoán tên người, khi được hỏi thì chỉ trả lời là có hoặc không.

<sup>87</sup> Một thứ bài lá trong đó người ta sắp con bài trên một cái bảng, ở giữa có 1 chú lùn mặc 2 quần áo màu vàng, tay cầm quân bài 7 carô



Đonidơ nghĩ: “Tất cả mọi sinh vật đều hành hạ một sinh vật khác”

*- Tựa như những nguyên nhân tự nhiên gây ra mưa đá, bão táp, cầu vồng, bệnh dịch, cũng như vậy, những nguyên nhân không được rõ rệt tác động đến hàng triệu con người mà đại đa số phải gánh chịu như gánh chịu những thay đổi thất thường của trời, của biển, của vỏ Trái Đất. Trí thông minh và ý chí...*

Tiếng chuông điện thoại reo trong phòng khách.

- Điện thoại ...- Buồn phiền nàng nói, – ... Paris không buông tha chúng ta... Etmông, anh hãy nghe xem có chuyện gì vậy.

Anh vào trong nhà rồi quay ngay ra lập tức.

- Người ta gọi em, – anh lạnh lùng nói, – tiếng đàn ông.

- Lôtori hay Xmith khước từ không đến chăng?

Nàng đứng dậy, đến bên bàn điện thoại. Mari Lôơ nằm dán bụng xuống đất trong một góc phòng khách đang xem những tờ họa báo cũ. Đonidơ cầm lấy ống nghe. Đó là Môngtêch. Nàng sững sốt: Nghị viện đang nghỉ cơ mà!

- Alô, phải, tôi hiểu, – nàng nói. – Tôi tưởng anh đang ở Perigor.

- Không, tôi đã ở Paris một ngày rồi. Tôi rất cần gặp chị. Tôi đang có những nỗi buồn phiền ghê gớm...Một tối bên chị sẽ tốt cho tôi biết bao nhiêu!

- Tôi đang ngao ngán đây, nàng nói, – Không thể được, các cháu sẽ mất hết hứng thú.

Nàng nhìn Mari Lôơ đang im thin thít mãi miết xem tranh ảnh trong họa báo. Em chẳng buồn ngẩng lên.

- Nghe đây Môngtêch, – nàng nói tiếp. – Thật là rất đơn giản, anh cứ lại thẳng đây. Toàn là bạn bè cũ của chúng ta: Lôtori và vợ chồng Xmith.

- À, không, – anh nói, – hai việc đó hoàn toàn khác nhau. Tình thế của tôi không phải là có thể tham dự vào các câu chuyện chung. Tôi muốn gặp một mình chị thôi. Tôi van chị đấy, hãy lại đây, dầu chỉ là một tối thôi...



- Tôi không thể làm thế được...

- Tôi nghĩ chị dễ dãi hơn thế đấy. Chị sẽ có cả một vụ hè để thăm các cháu.

Nàng đã mềm yếu đi.

- Nhưng đó là lỗi tại anh, – nàng nói, – ...Tại sao anh lại chọn ngày này? Anh thừa biết rằng hầu như chiều thứ bảy nào chúng tôi cũng về Xanh Acnun.

- Không, trong bức thư cuối cùng chị có nói: “Chúng tôi không định rời Paris...” Tôi thì ở tận Đordônơ về để thăm chị. Chị có biết tôi thất vọng thế nào khi người gác cổng bảo rằng chị đi rồi không?... Tôi cầu xin chị...Chỉ một tối thôi...

- Nhưng nhà đã khóa cửa.

- Thì đến khách sạn...

- Không, Môngtêch... Tôi không thể làm thế được.

Nàng nhìn ra ngoài, Etmông làm ra vẻ đang đọc báo, nhưng chắc chắn là anh cố nghe lỏm câu chuyện. Côn trùng kêu rì rì. Một con chim cổ khoang đỏ đậu xuống bãi cỏ đang kiếm ăn. Trong bầu không khí yên tĩnh của nông thôn, có tiếng xe bò rít lên lúc lên dốc để đến một trại nào đó. Đonidơ tưởng tượng ra khuôn mặt xương xẩu của Môngtêch đang co dúm lại vì mong mỏi, lo âu.

- Alô, Alô... Anh vẫn nghe đấy chứ?... Tối nay tuyệt đối tôi không thể đến được, tôi đang chờ Lôtori và Xmith, nếu tôi ra đi thì bất nhã quá và thật vô lý. Nhưng mai, sau bữa ăn chiều tôi sẽ đi và tôi sẽ đến với anh vào buổi tối... Anh vui lòng chứ ... Tôi sẽ gặp anh ở đâu nào?... Ở đâu?... Được ... Vậy thì đến tám giờ tối ... Không, tôi sẽ đi xe hỏa... Phải...Tất nhiên là thế... Mai nhé!

Nàng bỏ ống nghe xuống, đi ra và nói cho chồng biết tình hình. Anh đã đứng lên từ trước. Anh nói:

- Anh nghĩ rằng anh đã hiểu sai chứ? Em đã không hứa với Môngtêch là tối mai đến Paris chứ?





Nàng mong muốn tỏ ra khéo léo và dịu dàng, nhưng sự tấn công đột ngột ấy làm nàng quay ra tự vệ.

- Tại sao? – Nàng nói cụt ngắn.

- Bởi vì tuyệt đối không thể được... Chúng ta vừa mới đến đây... Bạn hữu của chúng ta sẽ ở lại đến tận sáng thứ hai.

- Anh sẽ ở lại với họ.

- Donidơ, em điên thực rồi... Em không nghĩ rằng lẽ nào anh để em ngủ lại một mình ban đêm ở Paris được ư?

- Thế thì anh không nghĩ rằng em sẽ phải xin phép anh chẳng?

- Vậy anh sẽ đi với em...

- Chính cái đó mới phi lý và không thể được... Anh không thể để khách ở đây một mình... Và em đi Paris thăm Môngtêch, anh ta rất khổ sở, anh ta đang buồn, và anh ta muốn gặp em chứ không phải là anh...

- Sau hết, Donidơ, hãy lý giải cho đúng ...Em nghĩ rằng anh sẽ chấp thuận để em đến gặp người đàn ông ấy hay sao?

Bây giờ thì nàng đã ra ngoài vòng cương tỏa:

- Phải, em tin là thế... Em chẳng làm điều gì sai trái cả... Môngtêch đã từng là người bạn tuyệt vời đối với anh cũng như đối với em, anh biết anh ấy rõ quá đi rồi còn gì, lần này thì chính anh ấy bị khổ sở, em không có thói quen vắng mặt khi bạn bè cần đến em... Dù cho anh có muốn hay không. Em cũng sẽ đi và sẽ đi một mình.

- Vậy em ngủ ở đâu?

- Ở khách sạn hay ở phố Anphrê đờ Vinh.

- Mọi nơi đều đóng cửa.

- Sẽ không khó khăn gì lắm đối với bà giữ nhà để sửa soạn cho em một chỗ nằm.



- Mẹ ơi. Mikettơ nôn vào tay con.

- Em hứa với anh là em sẽ đến phố Anphrê chờ Vinh, – Honman nói.

Nàng thấy hai đứa trẻ đứng trước mặt mình. Mari Lôơ mặt tái xanh. Đonidơ ra hiệu cho Honman hãy im đi.

- Please stop this... The children are listening.<sup>88</sup>

- Mikettơ đã nôn vào tay con

- Lỗi tại ai, – Chị nó nói, – Ngày nào em cũng cho nó ăn thịt đến bốn lần, mà bác Pherăng đã cấm em rồi cơ mà!

- Không đúng... Không đúng. Em ấy, em sẽ nói với chị cái gì nó đã làm: Nó đã sục vào thùng rác.

- Thôi, thôi! – Đonidơ nói, – Đi bảo cô gia sư rửa tay bằng nước hoa cho... Và không nói: Em sẽ nói cho chị biết cái gì nó đã làm... mà: Em nói chị rõ nó đã làm gì... con hiểu chưa?

## XVII

Để cắt đứt cuộc tranh luận với Etmông, nàng theo các con lên gác, và đi ngang qua phòng chứa quần áo, nàng ra lệnh cho Luyxi:

- Chị sửa soạn túi du lịch cho tôi dùng vào trưa mai. Tôi sẽ ra ga đi chuyển tàu sáu giờ ba mươi chín phút. Chỉ cần một bộ quần áo mặc trong nhà màu hồng, một bộ pyjama, một bộ đồ trang sức để thay đổi. Không, không cần đến áo dài vì thứ hai tôi sẽ về thôi.

---

<sup>88</sup> Xin hãy ngừng lại. Các con chúng đang lắng nghe đấy.



Qua tấm gương nhỏ treo trên tường, nàng vừa nhận ra Mari Lôơ đứng sau lưng nàng, em cúi đầu xuống đang nghe nàng nói.

- Con làm gì đấy, Mari Lôơ?
- Con đang chờ Patrixơ mẹ ạ... Em đang rửa tay.
- Con xuống nhà dưới mà chờ hay vào đánh bạn với Olivie.
- Vâng, thưa mẹ... Có phải là mẹ thực muốn đi không?
- Một buổi tối mà, con gái yêu của mẹ, và không trước ngày mai.
- Nhưng ngày mai là sinh nhật con.
- Vì thế nên mẹ mới chờ đến tối. Mẹ muốn dự tiệc sinh nhật con.

Mari Lôơ vẽ hờn đổi nói:

- Tối cũng thuộc về buổi lễ của con.

Rồi em gọi em trai em.

- Pát, khi nào xong, em hãy lấy xe đạp, chúng ra sẽ ra đến tận đầu đường.

Em đi không cả nhìn mẹ nữa.

Ngày hôm đó, không khí thực là nặng nề. Trẻ con biến mất, chỉ đến bữa ăn tối mới thấy chúng ở nhà. Etmông xanh xao, im lặng và chỉ nói để than phiền là “đã can ngăn”. Từ ba tháng nay, anh cho là mình ốm đau và nghĩ đến chứng phình mạch, đau nhói ở vùng tim. Thầy thuốc bảo rằng tim anh không hề gì. Những hiện tượng anh miêu tả chỉ là do đau thần kinh thôi. Vợ chồng Xmith và Lôtori cùng đến vào lúc sáu giờ. Họ thấy ngay là họ đã đi vào một vùng nguy hiểm và buộc phải chỉ tiến lên với thái độ khôn ngoan cực kỳ. Đến giờ ăn, bọn trẻ ra chào mọi người. Đơnidơ lại còn dịu dàng với các con hơn cả thường lệ nữa nhưng chúng chỉ chum môi hôn mẹ và câu “Chào mẹ” của chúng gần như không thành lời nữa.



Trời đã về chiều. Cảnh hoàng hôn ở Xanh Acnun giống như ở miền bờ biển. Một quầng mây màu lửa vây lấy những trái đồi. Một ngôi sao xuất hiện. Hương kim ngân tỏa khắp thêm.

Đonidor mở máy hát và vặn bài “Fea-nut” là bài hát trong năm mà nàng ưa thích. Cánh đàn ông lặng lẽ hút thuốc. Idaben tò mò và mĩa mai tìm hiểu điều bí ẩn của buổi chiều căng thẳng này. Bertrăng nói:

- Tôi đi tản bộ một chút, chị đi chứ, Donidor.
- Nếu em ra ngoài, hãy mặc chiếc măngtô vào và quàng tấm khăn lớn Tây Ban Nha ấy.

Lôtori vào nhà để tắt máy hát. Idaben còn lại một mình với Honman. Họ nói chuyện với nhau về giáo dục trẻ em. Idaben nói rằng đứa con trai nàng, -cháu Alanh, – không thích xem sách. Patixơ cũng thế đó. Đó là thế hệ thợ máy. Rồi Honman ngáp ngừng sắp sửa nói cho Idaben biết chuyện đi Paris của Donidor sắp tới.

Tối đó, trong phòng họ, vợ chồng Xmith tranh luận với nhau về tình hình ấy.

- Không thể tưởng tượng được, Idaben nói...Mai bà ấy đi từ năm giờ chiều để chúng ta ở lại một mình với chồng bà ấy... Sao mà bà ấy khỏe đi thế!

- Chị ấy đã nói cho anh rõ tất cả rồi, – Bertrăng nói...Chị ấy có những lý do mà anh rất hiểu...

- Lý do gì?
- Anh không thể tiết lộ nội dung câu chuyện tâm sự của người khác.

Sáng hôm sau, cô hầu đến mở cửa chớp phòng Donidor, đoán chắc là ông Honman đang ở trong phòng tắm đầu hành lang đằng kia, cô đến đầu giường nàng hỏi:

- Thưa bà tôi đã gặp phải một việc không may nhưng tôi chẳng làm gì được. Không phải lỗi tại tôi!

Donidor đứng phắt dậy, kinh hoàng.

- Có chuyện gì vậy?



- Chiều qua bà đã bảo tôi sửa soạn bộ pyjama và bộ quần áo lót mặc trong nhà màu hồng... Để hôm nay khỏi chậm trễ, do bận hầu khách, sau khi ăn trưa, tôi đã là cẩn thận gấp trong tờ giấy lụa và thế là xong.... Sáng nay tôi mở va li để thêm thuốc men vào, tôi thấy gì? Không phải chỉ là một vết... mà ai đã đổ cả chai mực vào cái túi.

- Mực à? Nhưng ai lại có thể ác đến thế?

- Ô, thưa bà, tôi xin thưa, không còn nghi ngờ gì nữa... đó là bọn trẻ... Vì đó là mực đen, ở nhà này chỉ có chúng mới dùng mực đen thôi. Ông bà và những người bếp chúng tôi đều dùng mực xanh. Và hơn nữa, tôi gọi cô gia sư lại, cô ấy bảo rằng chiều qua cô ấy thấy chúng thì thà thì thut bàn tán suốt cả buổi.

Đonidor mặt trắng nhợt nhảy ra khỏi giường.

- Lẽ ra cô gia sư cần báo tôi biết trước, – nàng nói, tôi hi vọng rằng cô ấy chưa nói chuyện này với bọn trẻ chứ?

- Không, thưa bà vì chúng còn ngủ... Có phải đợi chẳng nữa thì chúng cũng chẳng mất gì, cô ấy sẽ trừng phạt chúng...

- Bảo với cô ấy: Tôi cảm không được nói với chúng về chuyện này...Không, chờ đây... Tôi sẽ tự đến.

- Vâng, tôi sắp xếp hành trang gì cho bà.

Đonidor suy nghĩ, đến bên cửa sổ, kéo tấm màn cửa ra. Một ngày hè đẹp bắt đầu.

Tôi chẳng biết nên sắp xếp gì nữa cả, Luyxi ạ... Có lẽ tôi không đi nữa đâu. Gọi hộ tôi đây nói đến khách sạn ở bến Vonte tại Paris, hỏi.... hay là, mà thôi. Chủ nhật có thể gửi điện tín được không nhỉ?

- Có chứ, thưa bà nhưng phải gửi trước 12 giờ trưa.

- Đưa máy cho tôi và sửa soạn cho tôi tắm.

Còn lại một mình, nàng đọc bức điện đi.



“Môngtêch... Không phải, Môngtêch...X như Xaviê... Khách sạn Bến Vonte, Paris... Mặc dầu rất muốn đến, bị giữ lại do trở ngại khó khăn vượt qua... Không, xóa mấy chữ cuối cùng đi... Chỉ ghi lại: Bị giữ lại ở đây... Xin lỗi... Thân ái. Ký tên D...Mà phải, Đ như Donidơ... Hết. Xin đọc lại dùm”.

Ngày chủ nhật lại còn buồn hơn cả ngày thứ bảy. Bọn trẻ có thái độ bí ẩn và thù địch chờ đợi một câu hỏi mà chẳng thấy. Hai lần người ta kêu Donidơ đến máy điện thoại.

“Từ Paris người ta gọi điện thoại hỏi bà”

Nàng sai chuyển lên máy điện thoại ở phòng riêng của nàng trên gác để nói chuyện, tránh những kẻ tò mò. Đến mười một giờ, nàng dẫn các con đi dự lễ cầu kinh ở nhà thờ, có Idaben cùng đi. Cha cố ở Xanh Acnun thuyết giáo về nghĩa vụ giữa vợ chồng với nhau. Mari Lôơ chăm chú nghe. Patriơ nghịch chiếc mũ cát két, ngắm nhìn đứa bé con đang muốn gào lên và mẹ nó phải khó khăn lắm mới kìm được nó.

Lôtori và Xmith ở lại trên thềm và trao đổi với nhau về tình hình thế giới.

- Có phải là thất bại của chủ nghĩa tư bản không? – Lôtori nói – với các nhà sử học tương lai, có lẽ giai đoạn đầu tư phình ra của chúng ta rồi đây có xuất hiện như một chuyện điên rồ kỳ cục của con người chẳng? Có lẽ họ đánh giá nó như chúng ta đánh giá hệ thống của Lô chẳng?<sup>89</sup> Hay là trái lại, hồi đó ý nghĩa, lấy vàng để bảo lãnh cho tiền tệ còn ngây thơ chẳng?

- Tôi tin chắc rằng, – Bertrăng nói, – đó là thất bại của nền dân chủ. Các chính phủ sống theo tuổi của những nền tài chính của nó cũng như con người, theo tuổi của những động mạch của họ, nền quân chủ chuyên chế dễ bị thương tổn bởi các khoản chi tiêu cho cá nhân của các ông hoàng và khả năng yếu kém của ngân khố. Nền dân chủ lại còn yếu hơn bởi vì nó trở thành mỵ dân và tiêu hao các nguồn dự trữ quốc gia để chuộc cử tri. Nó bị tê liệt vì nó không hành động nhanh được. Quốc hội Mỹ đúng là thể chế điên rồ nhất và kém hiệu lực nhất mà một dân tộc của những nhà đại doanh nghiệp có thể tưởng tượng được. Và ngày như ở nước ta ...

<sup>89</sup> Low de Loriston (John) (1671-1729) sinh tại Edanhbua, nhà tài chính người xứ Ecôt làm tổng thanh tra tài chính Pháp, lập ra ngân hàng Hoàng gia và công ty Ấn Độ, có chương trình hành động trên tích lũy vốn. Ban đầu có thu nhập lớn sau đi đến vỡ nợ (1716-1720)



Etmông đến gặp họ và hỏi xem họ ngủ có được ngon giấc không, Anh có vẻ sung sướng và đã dịu đi.

- Các anh có biết rằng Đonidơ không đi nữa và ở lại với chúng mình không?... Anh nói, – Thời tiết và bạn hữu đã giữ cô ấy lại...

- Hoan hô – Lôtôri nói – đó là một tin lành ... Tôi không hoàn toàn nhất trí với anh, – anh tiếp lời nói với Bertrăng ... Thất bại của nền dân chủ cũng không hơn gì thất bại của một kiểu dân chủ đại nghị nào. Tôi tin rằng các nghiệp đoàn sẽ đóng vai trò ngày càng lớn trong các quốc gia. Trong nội bộ một nghiệp đoàn, sự kiểm soát ngặt nghèo là cần thiết. Những người làm việc hối đoái thực thi việc kiểm soát đó. Các ngân hàng ...

- Ô, nếu anh nói đến ngân hàng tôi sẽ bỏ đi với bọn trẻ. – Honman nói.

Anh đi theo con đường nhỏ dẫn đến nhà thờ.

- Môngtêch đã kêu gọi chị ta đến Paris phải không? – Lôtôri thì thầm – Chị ta đã bảo anh thế phải không?

- Phải, Bertrăng nói, – ... Tôi không hiểu tại sao chị ta lại thôi... Tôi hơi lấy làm tiếc cho việc đó... Cái quan điểm về tình bạn chí thiết không có giới hạn ấy...

Họ im bật vì nhóm phụ nữ và trẻ con vừa xuất hiện ở góc thềm. Patrixơ chạy lên trước và gọi chó:

- Miketto!

Mari Lôơ rất tươi tỉnh, đến chào Bertrăng vốn là bạn thân của em.

- Xin chào những con người lười biếng, – Đonidơ nói, – ... Người ta đã phục vụ anh những gì cần thiết rồi chứ? ... Lôtôri, tôi có thể kéo Bertrăng của anh đi chừng dăm phút không? ... Tôi muốn nói với anh ấy một lời.

Nàng dẫn Bertrăng Xmith đến vườn hồng.

- Tôi cần nói chuyện với anh, – nàng nói, – ... Tôi rất bức mình... Etmông đã nói với anh rằng tôi khước từ không đi nữa chứ gì? ... Từ sáng đến giờ, Môngtêch đã gọi đây nói cho tôi ba lần. Anh ấy nặng lời trách tôi là tôi cư xử với anh ấy như một người đàn bà ồng





eo và phù phiếm, rằng tôi có tất cả những cái hèn kém của tư sản. Etmông chẳng hiểu gì về chuyện này, ra vẻ thắng thế và nói quá lên về tôi... Và nhất là còn có bọn trẻ con.

Nàng đem câu chuyện về vết mực ra nói anh hay.

- Anh biết không, tôi rất hỗi hùng làm cho các cháu đau khổ như bản thân tôi đã từng đau khổ... Cái đó nó ám ảnh tôi... Phải, tôi biết lắm, lý luận của nha là con trẻ thời đại nay không quan tâm nhiều đến cái đó. Sau này, ở tuổi trưởng thành, cái đó có lẽ đúng, và tôi hãy còn chưa tin hẳn ở điều đó. Nhưng điều đó chắc chắn sẽ không đúng ở tuổi ấu thơ. À, không! Tôi đã bắt gặp ánh mắt của Mari Lơơ. Cháu bé này đã bắt đầu xét đoán tôi... Vậy nên giữa cháu, chồng tôi và Môngtêch, tôi thề với anh rằng tôi không chịu nổi nữa rồi...

- Vậy thì chị hãy lánh đi, – anh nói, – khi tất cả đều không đẹp đẽ thì sự thay đổi môi trường bao giờ cũng hầu như một sự xoa dịu.

- Nhưng nếu tôi đi thì đi đâu mới được chứ? Dù cho tôi có đi Verxây hay Tamamri thì bấy giờ Etmông vẫn có cảm tưởng là tôi đi gặp Môngtêch. Anh cho tôi biết là tôi nên sẽ đi đâu để tôi không còn giữ một kỷ niệm rất đổi nặng nề về cái đó nữa không. Đi Pông đờ Lorơ chẳng? Thưa nào mẹ tôi cũng nhiệt tình bảo tôi về chơi.

- Thế thì nên quá, – anh nói, – đi Pông đờ Lorơ... Cái đó có lẽ rất tốt cho chị hơn chị tưởng đấy. Không có gì độc hại hơn cho một sinh linh thần kinh mà cứ phải sợ hãi một ngôi nhà, một con người... Phải làm cho ma quỷ tan biến đi bằng cách xông thẳng vào chúng... Cứ đối xử với thân mình như đối xử với một con ngựa sợ chướng ngại vật... Dùng roi mà trị...

Nàng gạt một cành cây cản mắt lối đi.

- Cui chừng nó quệt vào mắt đấy, Bertrăng ... Anh nói khá đúng đấy... Phải, nếu tôi có can đảm tôi sẽ đi Pông đờ Lorơ... Dẫu sao thì câu chuyện của bọn trẻ này cũng làm tôi phát ốm lên được... Tôi đã hết sức giữ mình trước mối nguy hiểm ấy. Chính vì vậy mà gần như suốt năm tôi để chúng ở nông thôn. Anh có nhớ không, Bertrăng, con rối đã hiểu ra kịch bản! ... Phải, mà nó hiểu ra để làm gì, đối với con rối khốn khổ này? Dẫu sao thì nó cũng đóng vở kịch của Thượng đế.



- Ít nhất là từng phần. Tôi chẳng từng nói với chị là tôi đã tìm ra lời nói đầu cho vở đó của tôi rồi sao?

- Không,... Nó như thế nào?

- Những con rối biểu diễn rất anh dũng vở kịch “của chúng” và được chăng hay chớ bằng cách nhảy nhót hay đứng ì ra đấy, làm mất tác dụng của những sợi dây của người làm trò. Màn buông xuống. Khi lại mở ra, người ta thấy người làm trò trở lại sân khấu phía dưới và, vừa về thờ ơ, thận trọng xếp những con rối vào hộp và công bố vở sau... Chị không thấy hay ư?

- Đó là một kết thúc buồn tẻ.

- Tại sao buồn tẻ? Tự nhiên thôi... Mỗi người chúng ta đều thua cái chết, nhưng chúng ta sẽ làm cho cuộc sống của chúng ta có tác dụng cao quý hay xấu xa là tùy ở lòng dũng cảm của mình. Hơn nữa, vở kịch của tôi không hoàn toàn đúng. Trong cuộc sống thực tế, những sợi dây không nhìn thấy được, người làm trò rồi lại thờ ơ, thế thì càng dễ.

- Tôi thích vẻ yêu đời của anh, Bertrăng, nó có cái gì đó là thất vọng làm tôi thú vị... Anh nhảy nhót trong không trung và anh bảo “Tất cả đều tốt lành...” Đôi khi hình như tôi sắp sửa bắt chước anh, sống trong hiện tại nhảy nhót.

Họ đi đến mép hồ có đàn vịt đang bơi lội. Bertrăng nhìn hai vết sóng nước rẽ ra ở phía sau mỗi con vịt đang hình thành một góc trên mặt nước mà hai cánh lan đến tận bờ. Anh dừng bước, nhặt một hòn sỏi, ném xuống mặt hồ. Hòn sỏi va vào mặt nước tạo nên những lớp sóng tròn lan rộng, trải ra tận đằng xa đến hết tầm nhìn, cắt những bóng phản chiếu của cây cối bằng những đường nằm ngang, nét song song và rung rinh rồi yếu dần và tắt hẳn. Mặt hồ trở nên phẳng lặng như tờ. Donidơ theo dõi cử chỉ và tư tưởng của Bertrăng, bắt gặp đôi môi anh, nài nỉ mỉm cười.



## XVIII

Cuộc hành trình đi Pông đờ Lorơ rất đổi thân quen nên có vẻ như ngăn lại. Một người đàn ông mập mạp và hơi đầu bắt chuyện với Đonidơ. Ông ta kể rằng ông ta là nhạc trưởng đã từng đi sang Anh và ở Ai Cập về. Vợ ông trẻ hơn ông rất nhiều. Ông có một con trai. Ông chẳng muốn xa rời vợ con. Đonidơ nghe với vẻ lơ đãng và xúc động. Nhưng tàu chờ hàng lướt trong rừng liễu. Một mình ngồi trong gian tàu chật hẹp với người lạ, nàng cảm thấy cực kì tự do. Để thoát khỏi số mệnh thì thực ra cũng chẳng cần chi nhiều. Một chút can đảm và vài giờ ngồi trên xe hỏa mà thôi! Qua cánh cửa của gian tàu bên cạnh, những câu nói vụn vặt vọng sang:

- Hắn chỉ mở miệng một năm có năm sáu lần nhưng lần nào cũng là để loan báo một tai họa...

Nàng cố đọc sách. Đó là một bài nghiên cứu về Sêkhốp.

*Số phận nhân vật của Sêkhốp lạ lùng biết bao! Họ căng sức mạnh nội tâm của mình đến giới hạn tột cùng mà không hề đem lại kết quả gì ở ngoài đời cả. Họ đều làm cho ta thương hại. Cô này say thuốc lá, ăn mặc cầu thả, đầu không mũ, sống buông thả, anh kia hay giận dữ, cầu nhàu, say rượu làm mọi người xung quanh bức mình. Tất cả những nhân vật đã nói và hành động rất thất thố. Họ không biết, – tôi nói gần như thế này, – họ không muốn đem cái thế giới bên ngoài cho thích nghi với nhu cầu của mình.*

Trong hành lang tiếng nói lại tiếp tục:

*Trong sổ tay, anh ta có đến 1725 giờ bay... Về phương diện này, anh ta đáng mến. Nhưng bố và người em út của anh ta lại bất đồng với anh. Anh coi họ là ngu dốt và không dấu giếm điều đó.*

Nàng thích thú tưởng tượng ra một cảnh gia đình, một tấn bi kịch rồi lại đọc sách:

*Người ta không thể bình thản suy nghĩ và cố tiên đoán tương lai. Phải không ngừng đục đầu vào tường. Cái đó sẽ dẫn đến đâu? Nói chung, cái đó có đạt được kết quả gì không. Phải chăng đó là sự bắt đầu hay là sự kết thúc, có phải đó là một kiểu sáng tạo*



mới, kiểu sáng tạo phi nhân tích của loại *ex nihilo*<sup>90</sup> “Tôi không biết”. Vị giáo sư già trả lời cho cô bé Katia đang nức nở đến run cả người lên. “Tôi không biết”, Sêkhốp trả lời cho tất cả những ai đang khóc, tất cả những ai bị hành hình, với những lời lẽ đó, chỉ với những lời lẽ đó mà thôi, việc nghiên cứu về Sêkhốp chấm dứt: “Hãy nhắm nhục đi, trái tim của ta, và ngủ đi giấc ngủ của thú vật”. Nàng gấp sách lại và suy nghĩ.

- Tại sao lại *của thú vật*, Bertrăng cũng vậy, có lẽ anh sẽ nói: “Tôi không biết” nhưng sẽ nói thêm “Tôi có thể tìm để biết điều gì đó chẳng... *Cố nén lại đi, trái tim của ta, và ngủ đi giấc ngủ của thú vật...*” Phải, đôi khi cũng phải ngủ như thú vật, quên đi, để cho con vật sống lại. Nhưng không có thức giấc sao? Những chiến thắng nữa?

Nhìn những quả đồi gần Pông đờ Lorơ, những vách đá vôi đứng sừng và những đỉnh đồi mượt cỏ mà nàng thuộc từng đường ngang ngõ tắt, nàng có cảm giác đã đến gần con thức tỉnh như thế, và cũng có cảm giác nàng đạt tới một trong các đỉnh đồi cao ấy để từ bên trên, sau nhiều mặt leo trèo, cố gắng và nản chí, trí óc ó phát hiện ra một chân lý lớn lao.

“Chân lý gì nhỉ?” Nàng tự hỏi, lạ lùng trước niềm hoan hỉ của chính mình.

Tiếng xe hỏa lẫn bánh ngày càng trở nên mạnh hơn. Tàu qua chiếc cầu trước khi đến Pông đờ Lorơ. Đonidơ đứng dậy, xếp sách vào túi, nhìn qua cửa sổ. Mỗi trang trại, mỗi mái nhà ở xứ này, đối với nàng, đều là một cái tên. Bánh xe lửa rền rĩ dưới sức xiết của bộ hãm.

“Pông đờ Lorơ”.

Bà Ghêranh đứng ở sân ga, nét mặt tươi cười và linh hoạt.

- Một sự bất ngờ thú vị biết bao! – Bà nói, – ... Con không tưởng tượng được bức điện của con làm mẹ và dựng vui đến mức nào... Đưa va li cho người lái xe... Mẹ có thuê cái xe taxi của ông Búctô... Giorgiơ có việc phải đi xe của nhà... Đây, ông Búctô, cầm hộ cái túi cho bà Honman... Con biết không, Giorgiơ bận kinh khủng, – bà nói trong lúc Đonidơ lục tìm tấm vé tàu để đưa cho người kiểm soát (Không phải là cái ông to lớn năm xưa đã nói với nàng: “Tốt, chào các ông, chào “cô”...”...) ... Dựng bây giờ là bác sĩ trưởng của bệnh viện... Ông Đơ Thiănggiơ cho rằng dựng sẽ được thưởng huân chương vào đợt 14

<sup>90</sup> Tiếng Latinh có nghĩa là: Hư vô, phi thực tại.



tháng 7 sắp tới... Này, anh bạn Môngtêch của con đang phải lo cho việc ấy đấy. Con còn gặp anh ta không? Dượng và mẹ đã đọc bài diễn văn của anh ta về Gionevơ. Giorgiơ bảo bài diễn văn đó hay nhưng hơi mơ hồ... Con lên xe chứ? ... Chúng tôi về phố Carnô, ông Bútô ạ.

Thành phố không có sức sống. Vài con chó lang thang từ đồng rác này sang đồng rác khác. Xe vào trong phố đi dọc theo những bức tường của nhà máy Quetsnây. Một ông cụ rất già rảo bước trên vỉa hè, đôi khủy tay áp vào thân mình, một bông hoa tươi cài ve áo. Đó là cụ Losagiơ Mayơ. Cụ chạy đi đâu? Một con suối nước màu vàng chảy mạnh như thác. Các ống khói tỏa khói, tiếng ầm ầm của các cỗ máy dệt làm bầu không khí nóng bỏng rung lên...

- Giờ thì các nhà máy không hoạt động mạnh lắm, – bà Ghêranh nói... Đó là vì nạn khủng hoảng... Nhưng Giorgiơ bảo không nên quá phàn nàn về điều đó... Mẹ đã bảo các con của Berna Quetxnây đến chơi với con tối nay và tất nhiên là bảo cả Jack và Lôlôttơ.

- Mẹ quan hệ với gia đình Quetsnây?

- Con hỏi lạ thế, Đonidơ, mẹ quan hệ tốt với mọi người. Bà Penlotô bảo mẹ là người che chở cho cái thành phố này. Các bà ấy yêu cầu mẹ đứng ra chủ trì hội từ thiện nhi đồng. Về việc này, mẹ có thể ghi tên con vào danh sách hội từ thiện đấy chứ?

- Victorinơ và Ôgiêni vẫn ở với mẹ đấy chứ?

- Hẳn vậy... Ôgiêni đã lấy người hầu phòng của Giorgiơ, con biết không nhỉ? Lúc này anh ta đang ở phòng khám bệnh của Giorgiơ ở phố Quốc Ước.

- Phố ấy ở đâu nhỉ? Con quên rồi đấy.

- Con không biết được đâu, tên cũ là Xanh Echiên... với tòa thị chính... Mẹ và dượng đã giữ lại hai ngôi nhà. Nhà ở phố Carnô không tiện cho dượng, không thể dùng làm phòng mổ được... Phòng chiếu điện, chụp tim phổi đều đặt tại căn nhà ở phố Quốc Ước.

Xe đỗ ở phố Carnô. Ngôi nhà gạch như đang ngủ và không ưa nhìn. Ở mặt tiền, trước quán cà phê đại trà, một công nhân đội mũ cát két quay đầu lại. Ôgiêni đứng trên thềm tóc đã bạc, nhưng vẫn bận chiếc áo blu cổ cứng viền trắng như xưa. Một cái kim đã xâu chỉ cài ở ngực.



- A, kìa cô... Được cô Donido thật vui quá!

- Sao lại “cô Donido”, – bà Ghêranh vui vẻ nói,... – mẹ dành cho con căn phòng của con trước đây, con biết đấy, mẹ nghĩ rằng nó sẽ làm con thích thú. Tay chiếc vali, Ogiên đi sau hai mẹ con. Họ trèo lên chiếc cầu thang hẹp và xoáy ốc, để lộ trong vữa một vết xước do chiếc quan tài của ông Herpanh va phải trước đây.

“Mẹ mình có lý, Donido nghĩ và hít thở thấy mùi phenol thoang thoảng trong không khí, mình lấy làm vui thích tối nay được ở trong căn phòng cũ... Mình đã từng bị đau khổ trong căn nhà này... Phải chăng chính là mình đã bị đau khổ ở đó nên...”

Mẹ bước vào phòng với nàng.

- Nào, mẹ mở túi con xem nào... Con đem theo những gì thế này? Những bộ pyjama à? Con mặc quần áo mà ngủ à? Con không thấy đó là ít tính chất nữ giới sao?

Bên ngoài, có một con tàu kéo còi. Trong khoảnh khắc ngắn ngủi, Donido thấy lại cảm giác thời thơ ấu, thấy lại ý muốn nhìn mẹ ra ngoài để được ở lại một mình trong phòng. Rồi cảnh trí diễn ra không đúng với thực tại và khôi hài.

- Mẹ đã bảo rằng Jack và Sáclôtto đến chơi, ăn bữa tối nay rồi đấy nhỉ?... Chúng cũng vậy, sẽ rất lấy làm hài lòng được gặp con... Jack và Giorgi rất hợp nhau, nhất là từ sau khi Giorgi chữa cho Jack qua cơn sung phổi... Mẹ sẽ để sách của con ở bên cạnh giường. Con có những sách gì thế này?... Một phụ nữ tựa bên cửa sổ... Sách đôi âm... Có hay không?... Con biết rằng độ này Giorgi thích Protx của con và cũng làm cho mẹ thích lây. Nếu không bận, tối nào dựng cũng đọc cho mẹ nghe. Thường là kinh khủng những điều người ta thường nói như sau: “Ngay cả các đồng nghiệp cũng yêu cầu ông ta khám bệnh... Có trời biết được lòng ghen tị của các thầy thuốc lên đến đâu... Con có nghe thấy tiếng xe ô tô không? Mẹ cho là dựng đã về... Mẹ xuống xem sao. Nếu là dựng về mẹ sẽ gọi con”.

Bà Ghêranh đi khuất.

“Mẹ yêu ông ta biết bao!” – Donido vẫn còn nghĩ vậy.



Rồi nàng nằm dài trên giường thời con gái của mình. Đồng hồ điểm sáu giờ. Chiếc đồng hồ đánh chuông của trường Bôtxyê đánh bài *Ngày hội hóa trang ở thành Vonido*. Giữa hai câu, nó dừng lại rất lâu đến nỗi người ta tự hỏi nó có bao giờ tiếp tục nữa không.

## XIX

Với nước da hồng hào, mái tóc bạc dài và xoắn như một số chính khách nước Anh, Ghêranh có vẻ của một ông tai to mặt lớn. Ông tiếp Đonido với thái độ dè dặt, tin cẩn hòa một cách khéo léo với sự hào hoa phong nhã.

- Hoan nghênh, chị đã đến! – Ông nói.

Nắm lấy tay Đonido trong tay mình, ông nghiên cứu nét mặt nàng bằng con mắt người thầy thuốc tìm biến chứng lâm sàng của bệnh nhân, và yên tâm rằng người bệnh đã khỏi hẳn.

- Hôm nay tốt đẹp cả chứ? – Bà Ghêranh hỏi ông.

- Rất hay! Ở bệnh viện, tôi đã mổ một ca tắc ruột và nghĩ rằng tôi đã cứu được tính mạng người bệnh của tôi. Sau đó, tôi đi Luvriê khám bệnh cho cô gái Belloanh... Bị ung thư máu, chẳng làm gì được.

Cả ba vào phòng khách và ông ngồi vào chiếc ghế bành chủ nhân.

“Cha đáng thương, – Đonido nghĩ, – Cha đã chẳng có được vẻ thoải mái, cái uy quyền, cái sức mạnh ấy...”

Đến 19 giờ, Jack và Lôlôttơ đến chơi dự bữa ăn tối. Ông bà Ghêranh tuân thủ đúng giờ giắc địa phương của bữa ăn. Đonido và Sáclôttơ ôm hôn nhau. Đonido ngạc nhiên nhìn Jack, anh béo hẳn ra và khó nhận ra được anh.

“Chính người đàn ông kia, trước đây đã là người tình của ta ư?” Nàng tự hỏi.





Ý nghĩ ấy cũng như sự e ngại đối với mẹ nàng lúc này có vẻ xa lạ với cuộc sống của chính nàng. Jack ngượng ngịu cố giấu nỗi lòng xao xuyến bằng thái độ vui vẻ giả tạo. Donidor tưởng chừng như Lôlôttơ đang quan sát họ. Rồi nàng nghĩ rằng mình đã làm. Chắc Jack không hề nói gì. “Đó là một chú bé tốt”.

Vợ chồng Berna Quetsnây đến chơi, phá tan không khí gia đình sum họp và giảm nhẹ sự căng thẳng gần như đau thương ấy. Berna đã già đi một cách hoàn toàn khác với Jack. Anh khô đét, xạm đi, cũng đã chớm có những nếp nhăn trên mặt. Vợ anh, Yvon thì trái lại, mảnh dẻ hơn trước và còn khá đẹp. Hai cặp vợ chồng tổ chức chơi bài và nhất trí với nhau chủ nhật này sẽ đi chơi khúc côn cầu tại Ruâng, Donidor sung sướng nhìn người nhà báo tin bữa ăn trưa đã được dọn ra.

- Victorino muốn bày ra tất cả các món ăn quý, – bà Ghêranh nói, – cái đó làm cho bữa ăn hơi thất thường, tôi đã không tán thành nhưng chị ấy cứ làm... Con có tám bánh ngọt sôcôla rất ngon.

- Ôi, thưa mẹ, gan con yếu, con không ăn được sôcôla mẹ ạ!

- Ồ, dẫu sao con cũng dùng một chút thôi, không thì Victorino đáng thương sẽ phiền lòng đấy. Y học cho phép chứ? – Bà quay sang phía ông Ghêranh và nói thêm.

- Mà phải, – ông nói, – những kỷ niệm sung sướng là chế độ ăn uống tốt nhất.

Người hầu phòng của ông đứng phục vụ, có Ôgiêni giúp sức. Yvon Quetsnây nói về đứa con mình, người ta hỏi nàng có muốn cho con trai trở nên một kỹ nghệ gia không? Và nó đã có cung cách đạo mạo của ông Axilor và Berna chưa?

- Tôi không biết nghề nghiệp có tính di truyền không, -Berna nói.

- Không đâu, – bác sĩ Ghêranh nói, – dân chúng có ý nghĩ sai lầm nhất về tính di truyền. Không một tính cách nào có được trong cuộc đời lại có thể truyền sang đời sau được. Các vị có thể sống trần trụi dưới mặt trời châu Phi làm mình đen nhẻm như người da đen, nhưng con các vị sinh ra vẫn trắng.



- Phải, Jack nói rất nhanh, – Đó là thuyết Wetxman<sup>91</sup>, tuy nhiên... – Jack muốn tỏ cho biết trí óc anh chưa đến nỗi bị cùn, – Donidor nghĩ vậy. – Tuy nhiên, – anh nói tiếp, – chỉ trong hai thế hệ thôi là gà mái học được nét sợ ô tô.

- Không, bác sĩ Ghêranh nói, – mỗi thế hệ gà học được điều đó ở thế hệ trước cũng như Berna tiếp thu được ở ông nội mình một truyền thống ứng khẩu và mẫu mực.

- Anh có “hắc”, như ông nội anh không, Berna? – Bà Ghêranh nói, – Luy khốn khổ sợ cái đó lắm đấy!

- Berna ấy ư?... À, có, – vợ anh nói, – Anh ấy sợ Quetsnây đến kinh khủng.

- Donidor thấy không kia! Món mì ông nhồi bột đóng khuôn tròn “của con” kia kìa – Về thân thương, bà Ghêranh nói.

- Tại sao lại “kinh khủng” – Berna tức tối nói... Tôi thừa nhận là không thể điều khiển một nền công nghiệp lớn mà không có một kỷ luật thật nghiêm ngặt cho mọi công nhân... Một cuộc sống đơn giản, những nguồn dữ trữ to lớn, một nền sản xuất có giới hạn, không có những thứ đó, người ta sẽ chết chìm trong khủng hoảng... Đã từng có một nhà kinh tế lớn, anh chàng Jodeph của Kinh thánh, khi anh ta kể chuyện về những thời suy thịnh... Nhưng đa số người đời quên rằng những năm túng thiếu phải được nối tiếp bằng những năm thịnh vượng, no ấm.

Donidor thích thú nhìn anh. Nàng ưa cái đầu cương nghị ấy, cái giọng nói hơi đanh thép ấy.

- Berna, nhưng anh không cho rằng, – Donidor nói, – nếu chúng ta tổ chức tốt hơn thì xã hội sẽ có thể thống nhất những thời kỳ khác nhau đó.

Anh lắc đầu với vẻ coi thường.

- Chị muốn nói gì? Trong chiến tranh cũng như trong nghề nghiệp của tôi, tôi đã học được một chân lý, đó là, đối với hành động thì không có quy tắc nào cả, không có học

<sup>91</sup> Weismann (August) (1834-1914) sinh tại Pranofort sur le Main, nhà sinh vật học Đức, một trong những người sáng lập ra tiền thuyết Daruyn.



thuyết tuyệt đối nào cả và gặp phải cản trở thì phải sáng tạo... Bao giờ cũng vậy... và cái đó bao giờ cũng đúng, và không bao giờ nhân loại có thể được ngủ yên trong một thiên đường tư bản hay thiên đường Xô Viết mà tự nhủ rằng: “Lần này, ta giữ lấy phương pháp cuối cùng này...” và tôi thêm rằng: “Càng hay, bởi vì sẽ hết sức buồn phiền.”

Bác sĩ Ghêranh tán thành.

- Điều anh nói là đúng sự thật, Berna ạ, điều đó cũng đúng cả trong y học nữa và y học là một hình thức khác của hành động... Người ta chữa khỏi loại bệnh này, loại bệnh khác lại phát sinh. Người phát minh ra những thuốc tiêm phòng, vi trùng chai lỳ ra... Cuộc đấu tranh của con người với tự nhiên sẽ không bao giờ ngừng... Đó là điều tốt đẹp!

- Đonidơ, – Bà Ghêranh nói, – gà dồ nấu dầu ôlivơ “của con”.

Một hồi chuông vang lên, thôi thúc... Ôgiêni đến nói nhỏ với bà Ghêranh: có người muốn nói chuyện với Đonidơ ở điện thoại. Đonidơ đến bên máy. Đó là chồng nàng. Anh báo tin tức của các con cho vợ. Mari Lôơ hơi sốt, 38<sup>0</sup>7 không nặng nhưng anh mong rằng Đonidơ sớm quay về. Sở chứng khoán? Xấu, suy sụp. Còn nàng? Chuyến đi chơi này có được dễ chịu không?

- Dễ chịu lắm... Anh hãy tưởng tượng là em rất thú vị... Em thấy những người ở Pông đờ Lorơ hoàn toàn để ta đáng quan tâm. Những câu chuyện xứng đáng với mẹ... Mà không, em không ở lại đây lâu đâu... Sớm gặp lại anh, anh thân yêu”.

Nàng treo ống nghe vào máy.

## XX

Sau bữa ăn chuyện trò thật rôm rả. Đonidơ nói chuyện rất nhiều với Berna Quetsnây, nâng mời anh lên chơi. Rồi nàng cố gắng nói chuyện với Sác lôttơ với giọng thân tình, nhưng cả hai chị em đều nhanh chóng rơi vào tình trạng giả tạo. Mọi quan tâm chung của họ đã mất hẳn rồi. Đến chín giờ tối, bác sĩ Ghêranh đề nghị hòa nhạc một chút. Ông bảo Đonidơ:



- Dượng muốn để chị thấy sự tiến bộ kỳ diệu của mẹ chị. Hầu như tối nào chúng tôi cũng hòa nhạc... Chị sẽ phải ngạc nhiên.

Bà Ghêranh vui vẻ đứng lên, tìm giá nhạc và cây đàn viôlông. Rồi, đứng im trước ngăn xếp bản nhạc, vẻ gần như kính trọng, bà hỏi:

- Ta chơi bản gì, Giorgio?

- Bản nào mà em thích ấy, có lẽ bản xônát gam la trưởng của Phrăng. Chủ nhật vừa qua em đã đệm bản đó rất hay.

Bà tìm bản xonat trong một chồng bản nhạc bè. Với sự cung kính âm thầm, thánh giá ngồi vào ghế. Berna Quetsnây vừa ngồi xuống đã tưởng tượng đến nhà máy của mình, đôi môi anh mấp máy, những ngón tay anh để trên thành ghế, bấm tính những kiện len hay tiền công. Yvon ngả người về phía trước, tay tì vào cằm, nhìn Donidơ và tưởng tượng ra cuộc đời mà người ta nói là được về tiểu thuyết. Jack cũng vậy, anh đưa mắt nhìn chằm chằm vào Donidơ như muốn tìm kiếm một ánh mắt của nàng. Anh muốn gì? Một sự tán thành chăng? Hay một nỗi luyến tiếc? Anh có nghĩ đến thân hình rất đỗi trẻ trung mà anh là người đầu tiên chinh phục không? Anh có nghĩ đến lời cầu nhàu tự vệ của nàng hay niềm vui mà nàng nhẹ nhàng thốt ra sau cuộc yêu đương? Sác-lôtto quan sát chồng mình. Donidơ tò mò ngắm nhìn cặp vợ chồng đẹp đôi là mẹ nàng và ông bố dượng. Đứng thẳng người, lắng nghe tiếng đàn, cất cao cây vĩ kéo viôlông, dưới mái tóc bạc, bác sĩ Giorgio là hình ảnh của người sức lực bền bỉ và trí thông minh cao quý. Donidơ chỉ thấy khuôn mặt nhìn nghiêng của bà Herpanh đang rạng rỡ về trầu mền và phục tùng. Bà ngược mắt về phía chồng, mỉm cười rồi cúi xuống phím đàn và bắt đầu bấm nốt.

“Vững vàng biết bao ngay từ những nhịp đầu, Donidơ nghĩ. Rõ ràng là có một trí tuệ nam giới đã xếp đặt trật tự trong lối chơi này và trong tâm hồn ấy”.

Tếng nhạc chinh phục Donidơ. Nàng thích thú nghe tiếng dương cầm và viôlông đối thoại cùng nhau, hỗ trợ lẫn nhau, đôi lúc tung hứng cho nhau. Hồn nhạc như hai nghệ sĩ tung hứng anh em, cùng bắt lấy rồi cùng tung lên âm thanh đó, mỗi lần lặp lại là một lần đưa lên cao hơn nữa. hai nhạc cụ như hòa hợp vào một công cuộc chung cao cả.

“Hay quá đi thôi!” – Donidơ nghĩ vậy.



Bản Xônat đó phải chăng là hình ảnh của tình yêu như nàng hằng mơ ước, là sự thông cảm, sự hài hòa, lời đối thoại, sự cố gắng dùng cảm nâng cuộc sống lứa đôi lên những đỉnh cao anh hùng? “Sao mà mẹ và dương hợp nhau đến thế?” Nàng còn nghĩ như vậy khi chiếc dương cầm và chiếc violông quyện vào nhau cao vút lên với sức mạnh tuyệt vời... Nàng so sánh cuộc sống của mẹ với cuộc sống của mình. Tại sao nàng đã chê trách mẹ nặng nề đến thế? Sao mà mình và các em gái mình lại cứng rắn đến thế? ... Và mẹ như đã quên chuyện đó đi rồi”. “Các con đã được chiều chuộng nhiều, ...” Bà đã nói thế.

Đonidơ như nhìn thấy ba đứa bé gái hung dữ dang những cánh tay éo lá trước cửa ra vào để ngăn người phụ nữ dịu dàng và chuyên cần ấy đang cúi xuống phím đàn như một học sinh ngoan ngoãn. “Tội lỗi của mẹ là gì?” – Nàng nghĩ, mẹ đã yêu con người cương nghị, xuất sắc và thật đáng mến này. Mẹ đã chẳng yêu bố mình, bố thì tốt nhưng yêu đuối”. Nàng tưởng tượng ra ông Herpanh cũng đứng cạnh chiếc dương cầm ấy, đầu lệch sang bên vai, rụt rè cất tiếng hát bài ca không điệp khúc của Phaoxt, và một làn sóng đau thương tràn qua cõi lòng nàng tựa như chiếc vĩ của cây đàn bắt đầu lướt trên sợi dây dễ rung cảm nàng. “Cha đáng thương... Lẽ ra mẹ không được làm cha đau khổ... Nhưng liệu ta có làm cho Etmông đau khổ không?”

Etmông xanh xao, lo âu, chờ đợi nàng vào một buổi tối mà nàng đã ra đi cùng Môngtêch. Nét mặt tối sầm của Mari Lôơ... Hồi hận... Tiếng nhạc xua tan những hình ảnh ấy đi. Nàng nghĩ: “Thật lạ lùng, mình đã đau khổ biết bao nhiêu trong cái nhà này, vì người đàn ông kia và người phụ nữ ấy, thế mà tối nay, sau mười lăm năm, mình lại nhìn thấy họ với vẻ vừa lãnh đạm vừa cảm tình? Những kỷ niệm từ lâu bi thảm đến thế tưởng như không thể nào chịu đựng nổi thì nay, chúng đã tách khỏi mình, không gây đau thương gì nữa... Cái hiện tại đau khổ và sống động hôm nay đã trở thành cái dĩ vãng bị chôn vùi... Những lỗi lầm của mẹ đã làm mình điên lên vì xấu hổ và đau xót chỉ còn là cái quá khứ bị chôn vùi. Và hẳn là cái hiện tại mà mình mới đây còn lẫn trốn nó, cái hiện tại khó khăn và đen tối đến thế! Phải chăng một ngày nào đó nó cũng sẽ là một quá khứ phi thực tại và lắng dịu đi... Và Etmông sẽ là một ông chồng già hơi thiếu chung thủy mà mình sẽ phải chăm sóc một cách âu yếm... Và đến thời gian ấy, những khó khăn khác đối với mình sẽ kinh khủng không vượt qua nổi... Và khó khăn đó, đến lượt chúng, sẽ lắng dịu đi bởi cái chết...”. Một sự thanh bình kỳ lạ bao quanh nàng. Đỉnh núi đá bị chinh phục, đồng bằng lộ ra. Cây dương cầm và cây violông đưa nàng cùng với chúng đến một thế giới yên lành, trong đó mọi sự tranh chấp đều được dàn hòa. Tiếng nhạc dứt làm nàng sững sốt. Bó



dượng và mẹ nàng quay về phía nàng chờ đón một lời bình. Nàng nói mà không hiểu nàng nói gì. Nàng quá xúc động. Với những cử chỉ khéo léo của phẫu thuật viên, bác sĩ Ghêranh cẩn thận xếp cây vĩ cầm vào hộp. Ông bảo vợ:

- Và bây giờ em phải hát lên!

- Sao lại có ý nghĩ lạ lùng thế. Giorgior? ... Một bà già như em... Ít nhất, đã ba năm nay, em không hát nữa rồi ... Từ khi bị viêm phổi.

- Anh biết rằng giọng em không thay đổi, – Giorgior nói, – Đó đơn thuần chỉ là một sự ức chế mà thôi... và tôi nay là dịp duy nhất để thắng nó... Nào, Donidor, hãy giúp dượng một tay đi chứ!

- Vậy thì được, em sẽ hát, – bà Ghêranh trù mến nói – nhưng với một điều kiện là... con gái tôi đệm đàn như ngày xưa.

Donidor khước từ rằng nàng đã chẳng bao giờ chơi đàn cả, nàng sẽ không thể chơi được, những người khác xúm quanh nàng năn nỉ. Bỗng nàng cảm thấy đó là điều nàng mong muốn – “Phải biết tự làm cho mình đau khổ...” – Bác sĩ Bia nói. “Hãy nhấn mạnh vào những điều nhạy cảm”. – Bác sĩ Bia lại nói.

- Con xin vui lòng – nàng nói với mẹ, – nhưng con cũng đặt ra một điều kiện là mẹ hát bài *Tiền kiếp* của Dupar.

- Bài *Tiền kiếp* ư? – Bà Ghêranh nói, vẻ ngạc nhiên, – Được... Nhưng tại sao?

Donidor lặng thầm dò nét mặt của mẹ. Mặc nhiên là đầu đề ấy chẳng nhắc nhở gì cho bà cả. Ông bác sĩ cũng có vẻ ngạc nhiên nhưng ông dễ tỏ ra ân cần mà lãnh đạm. Bà Ghêranh tìm mãi mới thấy cuốn vở rồi đắc thắng, bà quay lại. Donidor tháo nhẫn, ngồi bên cây dương cầm.

- Con nhìn rõ không? – Bà Ghêranh hỏi, – ... Bỏ cái chao đèn ra, con đồng ý chứ? Mẹ không đọc được lời nữa.

Những trang giấy bỏ quên từ hai mươi năm nay trong xó tủ ẩm ướt đã ố vàng.



- Nhìn kìa, Donidor giống mẹ quá đi! – Bác sĩ Giorgior ghé tai nói nhỏ với Berna. Tiếng hát cất cao lên:

*... Dưới những hàng hiên rộng thênh thang ...*

Donidor gợi lại tất cả mùi đất và mùi hoa mỏ hạc đã rửa, một bé gái mặc tấm áo ngủ quá dài, cái gáy đầy và đỏ hoe của người đàn ông đang ngồi và những làn sóng nhẹ nhàng vỗ vào bờ cát với tiếng dạt dào như tiếng giấy lụa bị vò. Nhưng qua nhịp đập thăm lặng của trái tim mình, qua những cử chỉ khéo léo và bình tĩnh của đôi tay, nàng nhận ra rằng vết thương đã được trút hết độc tố, nó đã kín miệng.

*... Sóng biển nhấp nhô cuộn sóng mây trời.*

Được theo dõi giọng hát đó, được làm nòng cốt và ganh đua với nó về sức mạnh và vẻ đẹp, nàng cảm thấy một niềm cảm khoái thật sự, một niềm vui sâu sắc.

“Một nữ nhạc sĩ thực kỳ lạ.” – Nàng nghĩ.

Một tiếng còi tàu.





## CÙNG MỘT DỊCH GIẢ

1. – *Đã từng xảy ra ngày ấy*, Pierre Bellemarre

Nxb Đại học – 1988

2. – *Tính mạng treo đầu sơi dây*, Pierre Bellemarre

Nxb Đại học – 1989

3. – *Sản phẩm của cây dừa*, Brian E. Grimwood

(Sách của tổ chức Lương thực Thực phẩm

Thế giới thuộc Liên Hiệp Quốc)

Vương Hữu Khôi (Người dịch chính)

Và Đặng Đình Thường

Nxb Đại học – 1990

4. – *Mopra*, George Sand

Nxb Văn học – 1992

5. – *Tổ ấm gia đình*, André Maurois

Nxb Phụ nữ – 2001

